

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02 - 2023

419

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02 - 2023

419

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	270
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	291
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	297
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	306
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	311

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	270
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	291
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	297
<u>PART V:</u> Change of Applicants	306
<u>PART IV:</u> Correction	311

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **92864 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2021-00890** (85) 23/02/2021
 (22) 08/01/2021 (86) PCT/JP2021/000443 08/01/2021
 (30) 16/831745 26/03/2020 US (87) WO2021/192487 A1 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2021

(51) **H04W 76/00**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

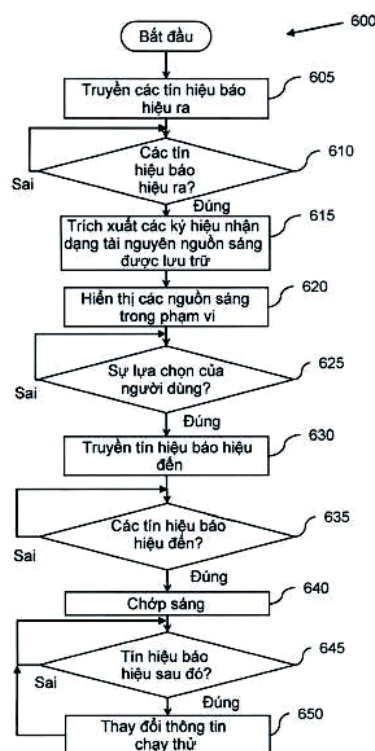
(72) John CAVACUITI (CA); Masaaki IKEHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CHẠY THỬ NGUỒN SÁNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để chạy thử nguồn sáng bao gồm các bước: truyền các tín hiệu báo hiệu ra, mỗi tín hiệu báo hiệu ra bao gồm ký hiệu nhận dạng nguồn sáng được lưu trữ mà nhận dạng duy nhất nguồn sáng này; thu các tín hiệu báo hiệu đến bao gồm tín hiệu báo hiệu đến mang ký hiệu nhận dạng nguồn sáng đến mà tương ứng với ký hiệu nhận dạng nguồn sáng được lưu trữ; thu tín hiệu báo hiệu đến sau đó mang ký hiệu nhận dạng nguồn sáng đến; và thay đổi thông tin chạy thử đáp lại việc thu tín hiệu báo hiệu đến sau đó mang ký hiệu nhận dạng nguồn sáng đến.

[Fig. 6]



- (11) **92865 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2021-02966** (85) 24/05/2021
 (22) 30/12/2020 (86) PCT/IB2020/062562 30/12/2020
 (30) 16/872,947 12/05/2020 US (87) WO2021/229292A1 18/11/2021
 (51) **G06F 16/2453; G06F 16/23; G06F 40/279; G06F 16/2455; G06F 16/182**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) CHOI, Sung Ho (KR); KIM, Seong Jin (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢM ĐỘ TRỄ TRUY VẤN CƠ SỞ DỮ LIỆU**
 (57) Hệ thống để làm giảm độ trễ truy vấn cơ sở dữ liệu, hệ thống bao gồm: bộ nhớ lưu trữ các lệnh; và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện các hoạt động bao gồm: nhận dữ liệu phản ánh hiệu suất của vai trò trên máy chủ ảo; nhận dạng các mã thông báo được liên kết với dữ liệu nhận được; ánh xạ chỉ mục bao gồm các mã thông báo và các thuật ngữ; lưu trữ chỉ mục được ánh xạ trong cơ sở dữ liệu thứ nhất; lưu trữ cặp giá trị khóa trong cơ sở dữ liệu thứ hai; nhận truy vấn; tối ưu hóa truy vấn để giảm thời gian xử lý truy vấn; xây dựng khóa tìm kiếm dựa trên các kết quả được thu nhận bằng cách chạy truy vấn được tối ưu hóa dựa vào cơ sở dữ liệu thứ nhất; lấy giá trị kết quả từ cơ sở dữ liệu thứ hai tương ứng với khóa tìm kiếm.

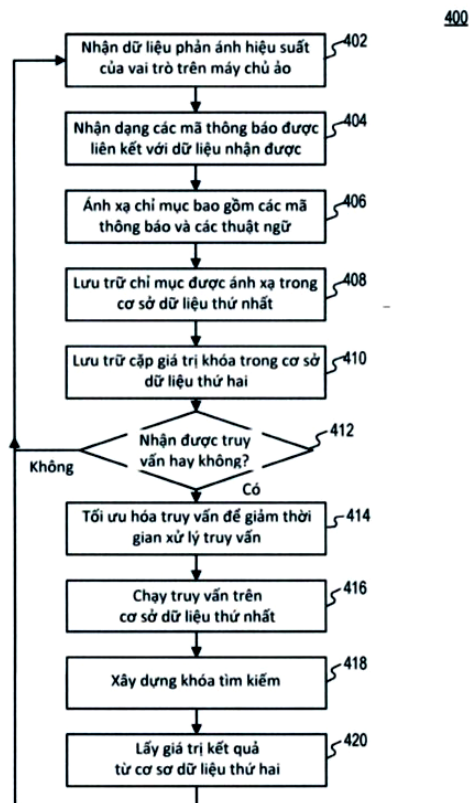


FIG. 4

- (11) **92866 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2021-02971** (85) 24/05/2021
- (22) 30/12/2020 (86) PCT/IB2020/062559 30/12/2020
- (30) 16/871,126 11/05/2020 US (87) WO2021/229289A1 18/11/2021
- (51) **G06Q 30/02; G06Q 30/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) WENG, Jie (US); GOKHAN, Nuri Mehmet (US); WENG, Qian (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỬ NGHIỆM VỀ SỰ PHÂN BỐ GIÁ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ DỰA TRÊN SỰ XEN KẼ THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để thử nghiệm về sự phân bố giá thương mại điện tử dựa trên sự xen kẽ thời gian bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định tập hợp thứ nhất của các mặt hàng từ các mặt hàng dựa trên một hoặc nhiều chính sách giá của mặt hàng. Lập lịch biểu tập hợp thứ nhất của các mặt hàng để được công bố trên trang web trong khe thời gian thứ nhất từ các khe thời gian bằng cách áp dụng thuật toán lập lịch biểu. Xác định tập hợp con thứ nhất của các mặt hàng có thể thay thế và tập hợp con thứ hai của các mặt hàng có thể thay thế từ tập hợp thứ nhất của các mặt hàng dựa trên một hoặc nhiều quy tắc thay thế mặt hàng. Ấn định tập hợp con thứ nhất của các mặt hàng có thể thay thế với chính sách giá thứ nhất và tập hợp con thứ hai của các mặt hàng có thể thay thế với chính sách giá thứ hai. Công bố tập hợp con thứ nhất của các mặt hàng có thể thay thế và tập hợp con thứ hai của các mặt hàng có thể thay thế. Xác định dữ liệu phân bố giá dựa trên việc kiểm soát sự tương tác khách hàng.

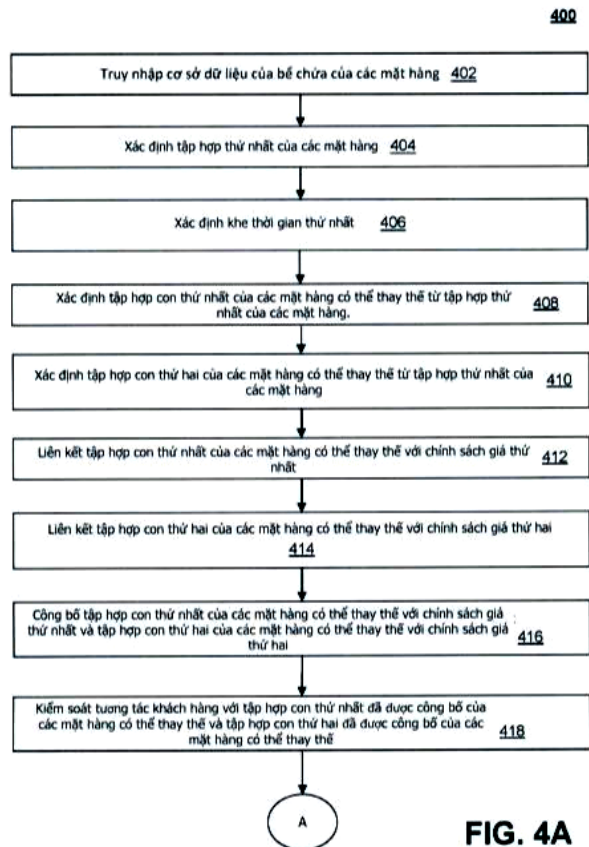


FIG. 4A

- (11) **92867 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2021-03132** (85) 31/05/2021
- (22) 30/12/2020 (86) PCT/IB2020/062560 30/12/2020
- (30) 16/872,779 12/05/2020 US (87) WO2021/229290A1 18/11/2021
- (51) **G06Q 30/00; G06Q 30/06; G06Q 30/02; G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) PEA, Yoon Seok (KR); GIL, Gi Yong (KR); PARK, Jae Young (KR); HAN, Seung Hee (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG THÔNG MINH ĐỂ HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG TRỰC TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được thực hiện bằng máy tính để hỗ trợ khách hàng trực tuyến. Hệ thống được thực hiện bằng máy tính bao gồm giao diện người dùng, bộ nhớ để lưu trữ các lệnh, và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để nhận yêu cầu hỗ trợ từ khách hàng thông qua giao diện người dùng, xác định ít nhất một sản phẩm đặt hàng cuối cùng, và tổng hợp thông tin đặc trưng khách hàng, một hoặc nhiều sản phẩm đã được đặt hàng trước đó, và thông tin đặc trưng khách hàng mà có thể bao gồm thông tin chuyển sản phẩm. Ngoài ra, ít nhất một bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để xác định hoạt động chăm sóc khách hàng đối với ít nhất một sản phẩm đặt hàng cuối cùng, ấn định quyền ưu tiên cho đơn đặt hàng đối với ít nhất một sản phẩm đặt hàng cuối cùng hoặc các sản phẩm đã được đặt hàng trước đó, xác định hồi đáp với khách hàng dựa trên quyền ưu tiên của đơn đặt hàng, và cung cấp hồi đáp cho yêu cầu từ thiết bị khách hàng thông qua giao diện người dùng.

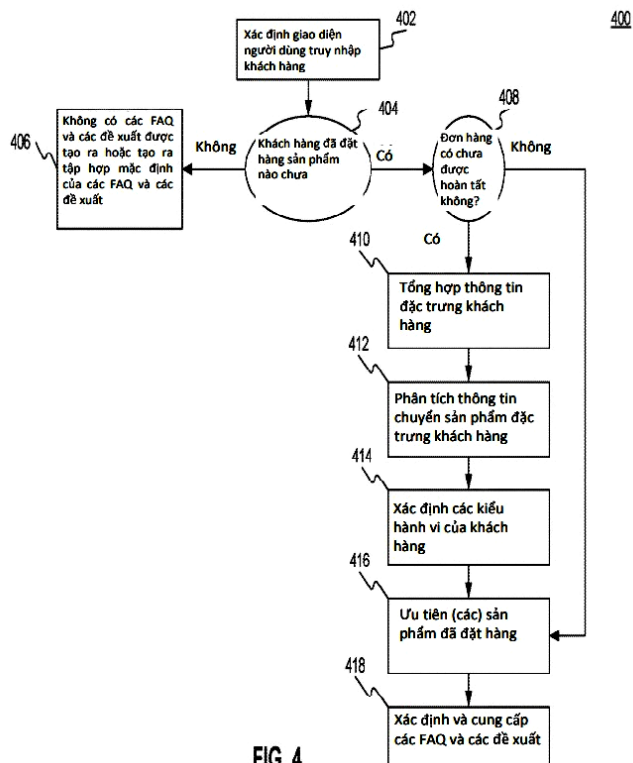


FIG. 4

- (11) **92868 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2021-03136** (85) 31/05/2021
- (22) 30/12/2020 (86) PCT/IB2020/062561 30/12/2020
- (30) 16/872,603 12/05/2020 US (87) WO2021/229291A1 18/11/2021
- (51) **G06F 11/36; G06F 9/50; G06F 9/455**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KIM, Kyung Jun (KR); KIM, Sung Ho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRIỂN KHAI THỬ NGHIỆM MÃ TÍNH TOÁN TRÊN CÁC MÁY CHỦ ẢO**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các hệ thống để triển khai thử nghiệm của mã tính toán trên các máy chủ ảo. Theo một phương án thực hiện sáng chế, phương pháp làm ví dụ bao gồm các bước: nhận mã tính toán thử nghiệm được lập trình để cung cấp các tài nguyên; chọn máy chủ ảo thử nghiệm từ các máy chủ ảo; tải lên mã tính toán thử nghiệm cho máy chủ ảo thử nghiệm; khởi tạo mã tính toán thử nghiệm trên máy chủ ảo thử nghiệm; nhận các phép đo hiệu suất tính toán của máy chủ ảo thử nghiệm và phần còn lại của các máy chủ ảo; tính toán điểm số thử nghiệm của máy chủ ảo thử nghiệm dựa trên các phép đo hiệu suất tính toán nhận được; và dừng mã tính toán thử nghiệm nếu điểm số thử nghiệm nằm ngoài phạm vi đã được thiết lập.

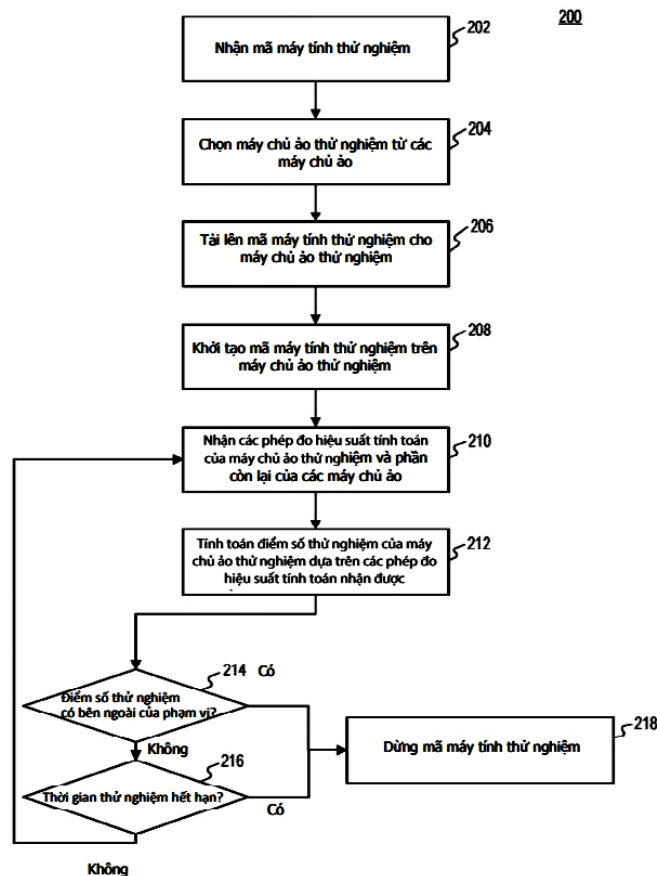


FIG. 2

- (11) **92870 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2021-04614**
(22) 27/07/2021
(51) **G01J 5/00; G01K 1/00**
(71) 1. **NGUYỄN PHAN KIÊN (VN)**
Số Nhà 11, ngách 369/27 ngõ Quỳnh, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. **NGUYỄN MINH TÚ (VN)**
Chung cư Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
3. **NGUYỄN ĐÌNH DŨNG (VN)**
P1012 HH1 Khu nhà ở cao tầng và văn phòng ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Minh Tú (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ TRÁN TỰ ĐỘNG KHÔNG TIẾP XÚC**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo nhiệt độ trán tự động không tiếp xúc (100), khác biệt ở chỗ, thiết bị này bao gồm cụm cảm biến (104) gồm: vỏ (1041) có cảm biến vật cản thứ hai (1042) được bố trí ở vị trí trên cùng của vỏ (1041), bên trong vỏ (1041) có bố trí súng đo nhiệt độ (1043) ở vị trí bên dưới cảm biến vật cản (1042) một khoảng tương đương khoảng cách trung bình từ đỉnh đầu xuống đến trán người, cùng hướng theo hướng của cảm biến (1042), mô tơ servo (1044) có trục được gắn tay quay (1045) để khi hoạt động, tác động lực nhấn vào cò súng đo nhiệt độ (1043) để thực hiện đo nhiệt độ.

(11) 92871 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-04699

(22) 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

(51) **G07F 13/10**; G07F 9/10; G07F 17/00; B65G 35/00

(71) **AUTOCHEF CO., LTD.** (KR)

40, Nonggongdanji 4-gil, Buk-gu, Ulsan 44201, Republic of Korea

(72) SHIN, Hong Suk (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG CÓ KHẢ NĂNG NẤU THỰC PHẨM CHẾ BIẾN SẴN**

(57) Sáng chế đề xuất máy bán hàng tự động có khả năng nấu thực phẩm chế biến sẵn, bao gồm: tủ được trang bị bộ phận lồng cung cấp để nhận cung cấp đối tượng nấu ăn và công đưa ra để đưa đối tượng nấu ăn đã hoàn thành chế biến ra ngoài; khay chứa hàng được trang bị bộ phận lồng cung cấp để cung cấp lần từng đối tượng nấu ăn và được lắp đặt bên trong tủ để sắp xếp và chứa số lượng nhiều đối tượng nấu ăn được cung cấp thông qua bộ phận lồng đưa vào; bảng nấu ăn được lắp đặt có thể trượt hướng ra ngoài tủ thông qua cổng đưa ra, dùng để đặt đối tượng nấu ăn được đưa ra từ bộ phận lồng cung cấp lên trên; bộ phận truyền động cung cấp giúp đưa đối tượng nấu ăn được xếp chồng trong khay chứa hàng ra bảng nấu ăn khi bắt đầu hoạt động nấu ăn; bộ phận cung cấp nước nấu ăn giúp xuyên qua đối tượng nấu ăn và cung cấp nước nấu ăn với nhiệt độ cao hơn so với nhiệt độ cài đặt vào bên trong đối tượng nấu ăn khi đối tượng nấu ăn được đặt trên bảng nấu ăn; bộ phận nấu ăn giúp thu nạp đối tượng nấu ăn vào không gian kín và chiếu sóng điện từ đồng thời làm nóng cho đối tượng nấu ăn để rút ngắn quá trình nấu ăn sau khi quá trình cung cấp nước được hoàn thành nhờ hoạt động của bộ phận cung cấp nước nấu ăn; bộ phận truyền động đưa ra giúp đưa đối tượng nấu ăn ra bên ngoài tủ bằng cách trượt bảng nấu ăn ra hướng cổng đưa ra sau khi quá trình nấu ăn được hoàn thành sau một khoảng thời gian nhất định.

(11) 92872 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-04704

(22) 29/07/2021

(51) A61F 13/15

(71) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)

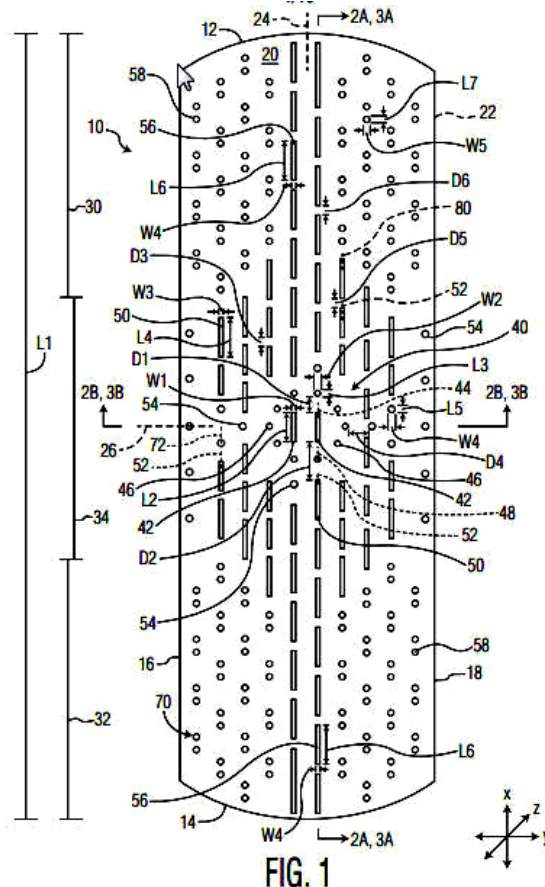
2300 Winchester Road, Neenah, WI 54956, United States of America

(72) Linh Nguyen Thi Tai (VN); MinJae Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

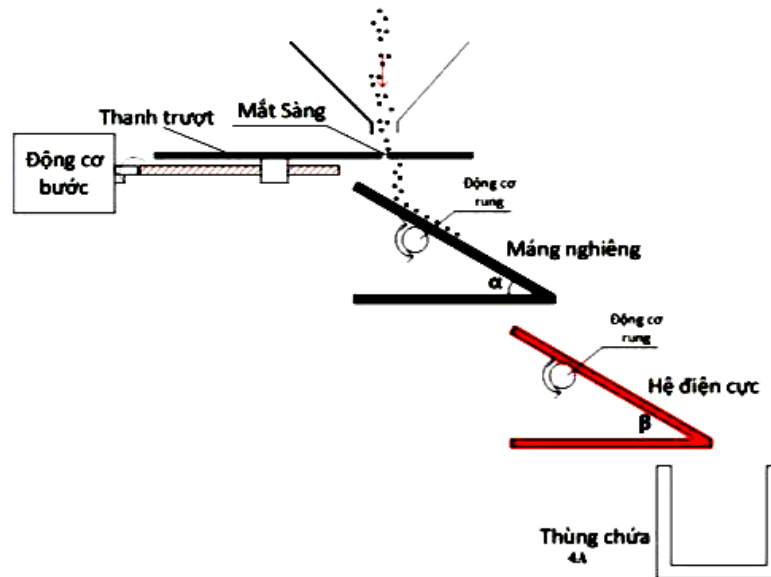
(54) **THÂN THẨM HÚT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT BAO GỒM THÂN THẨM HÚT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thân thẩm hút để sử dụng trong vật dụng thẩm hút có thể có khả năng phân bố chất tiết ra từ cơ thể được cải thiện. Thân thẩm hút có thể có vùng trước, vùng sau, và vùng đống được đặt giữa vùng trước và vùng sau. Vùng bắt chắt tiết ra có thể được đặt trong vùng đống của thân thẩm hút. Vùng thẩm hút chất tiết ra có thể có chi tiết nén chính mà có chiều dài hướng dọc lớn hơn chiều rộng hướng ngang. Chi tiết nén chính trong vùng thẩm hút chất tiết ra có thể được bao quanh bởi nhiều điểm nén chính. Mỗi trong các chi tiết nén chính được bao bọc và bao quanh các điểm nén chính có thể cung cấp đường dẫn ban đầu đối với các chất tiết ra từ cơ thể để di chuyển từ bề mặt hướng về phía cơ thể của thân thẩm hút và đến các vùng khác của thân thẩm hút theo cả hướng dọc và hướng ngang của thân thẩm hút. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm thân thẩm hút này.

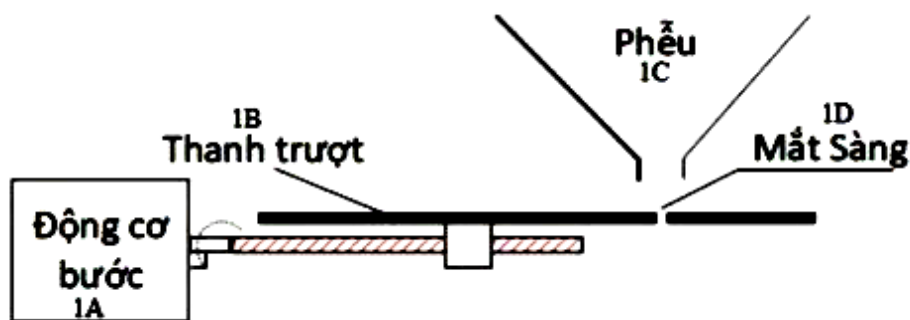


- (11) **92873 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2021-04809**
- (22) 03/08/2021
- (51) **C01B 31/00**
- (71) **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO (VN)**
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Đình Dũng (VN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT GRAPHEN SỐ LƯỢNG LỚN**

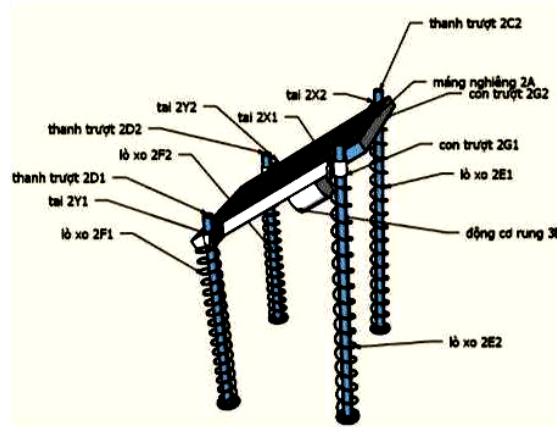
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất graphen số lượng lớn bằng cách tự động di chuyển các hạt GIC tới một hệ thống các điện cực, tự động sốc nhiệt cho GIC để chế tạo graphen bằng hiệu ứng Joule thay vì bằng vi sóng. Thiết bị này đem lại các lợi ích về sự an toàn bức xạ, về sự tự động hóa, về năng suất sản xuất graphen, giúp hạ giá thành sản phẩm, nâng chất lượng graphen. Thiết bị theo sáng chế có cấu tạo gồm: phễu chứa GIC và bộ dịch chuyển có tác dụng đóng/mở phễu chứa GIC; máng nghiêng và hệ thống tạo rung cho máng nghiêng; nguồn điện đặt vào các điện cực tạo ra dòng điện chạy qua hạt GIC; máng điện cực và hệ thống tạo rung cho máng điện cực.



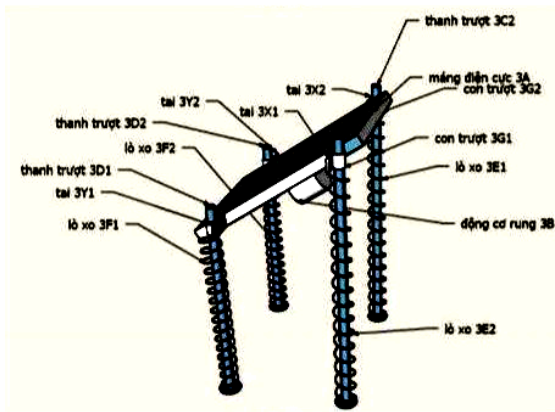
Hình 1



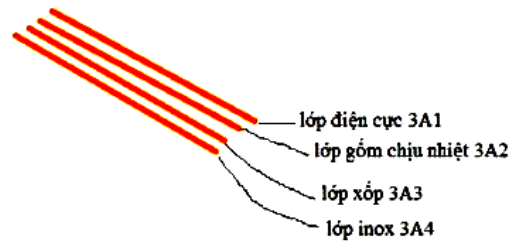
Hình 2



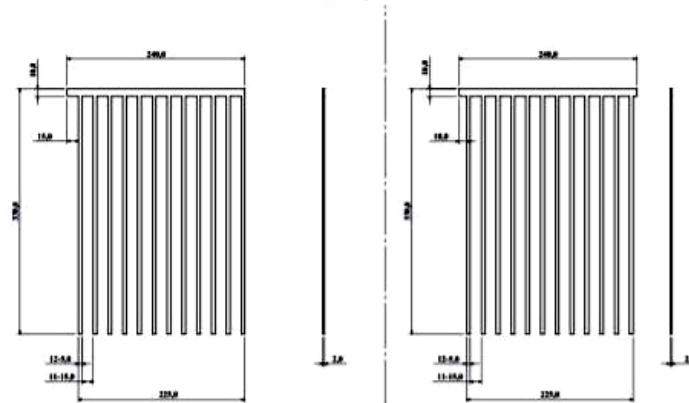
Hình 3



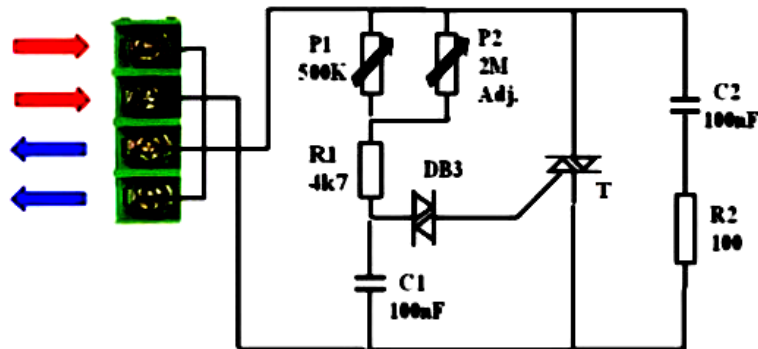
Hình 4



Hình 5



Hình 6



Hình 7

(11) 92874 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-04811

(22) 04/08/2021

(51) A23N 5/00

(71) **HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MEKONG (VN)**

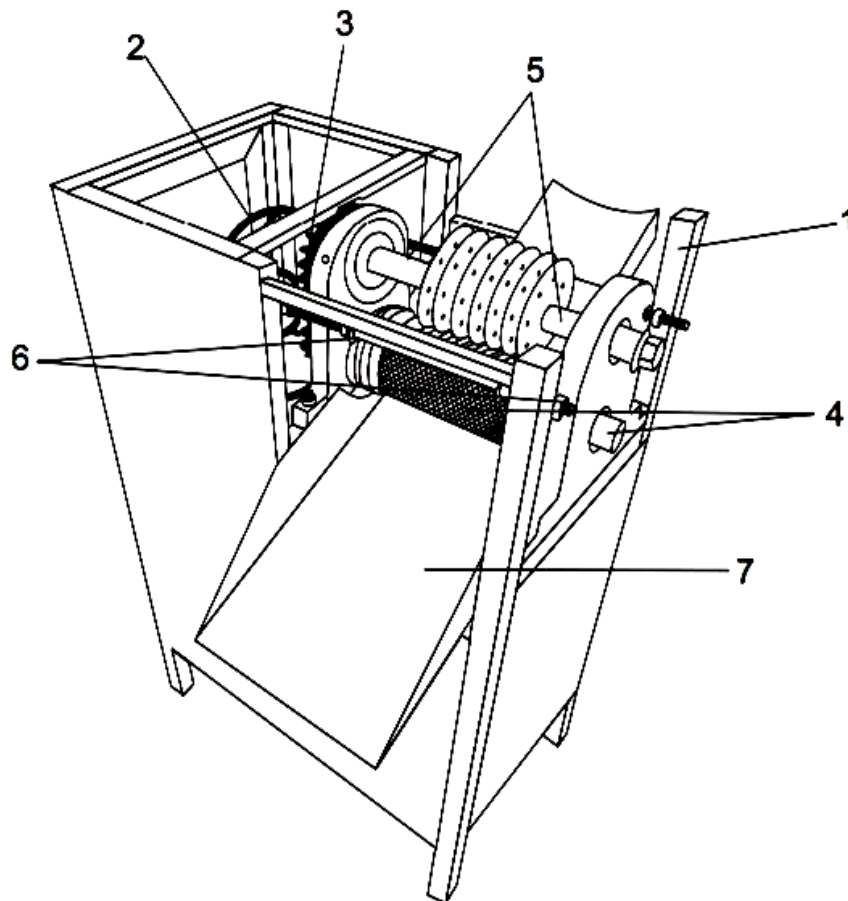
Áp Mé Láng, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

(72) Nguyễn Hoàng Nam (VN)

(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) **MÁY CẮT CƠM DỪA**

(57) Máy cắt cơm dừa theo sáng chế bao gồm các bộ phận như khung sườn (1), mô tơ (2), bánh răng truyền động (3), trục cuốn (4), trục cắt (5), cần gạt cơm dừa (6), khay (7).



Hình 1: Hình vẽ kỹ thuật máy cắt cơm dừa

- (11) **92875 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2021-04819**
(22) 04/08/2021
(51) **C12Q 1/68**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Huỳnh Kỳ (VN); Văn Quốc Giang (VN); Nguyễn Nhật Thanh (VN)
(54) **CẶP MỒI PHÁT HIỆN GIỐNG LÚA NÀNG THƠM CHỢ ĐÀO**
- (57) Sáng chế đề cập đến cặp mồi (primer) phát hiện giống lúa Nàng Thơm Chợ Đào sử dụng trong quy trình khuếch đại PCR (Polymerase-Chain-Reaction), bao gồm: cặp mồi thứ nhất bao gồm mồi xuôi (forward primer) và mồi ngược (reverse primer) lần lượt có trình tự được thể hiện trong SEQ ID NO.1 và SEQ ID NO.2.

(11) 92876 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-04851

(22) 06/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) **G10L 13/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KIDPOD TECHNOLOGY (VN)**

Tầng 16, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Anh Hào (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT ÂM THANH CỦA SÁCH ÂM THANH THEO SÁCH BẰNG VĂN BẢN ĐƯỢC LỰA CHỌN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát âm thanh của sách âm thanh theo sách bằng văn bản được lựa chọn và hệ thống phát âm thanh của sách âm thanh để thực hiện phương pháp phát âm thanh nói trên dựa trên tệp âm thanh số có mã định danh duy nhất (UID) được lưu trên tài khoản lưu trữ đám mây và thẻ kết nối trường gần (NFC) có cùng UID với tệp âm thanh số, được gắn vào sách bằng văn bản, và thiết bị phát âm thanh có thể giao tiếp trường gần với thẻ NFC gắn trên sách bằng văn bản để đọc và nhận dạng UID của thẻ NFC, và giao tiếp Internet với tài khoản lưu trữ đám mây và được cấp quyền để truy xuất, tải về tệp âm thanh số có cùng UID đã được nhận dạng, và đọc và phát âm thanh của tệp âm thanh số tại loa của thiết bị phát âm thanh.

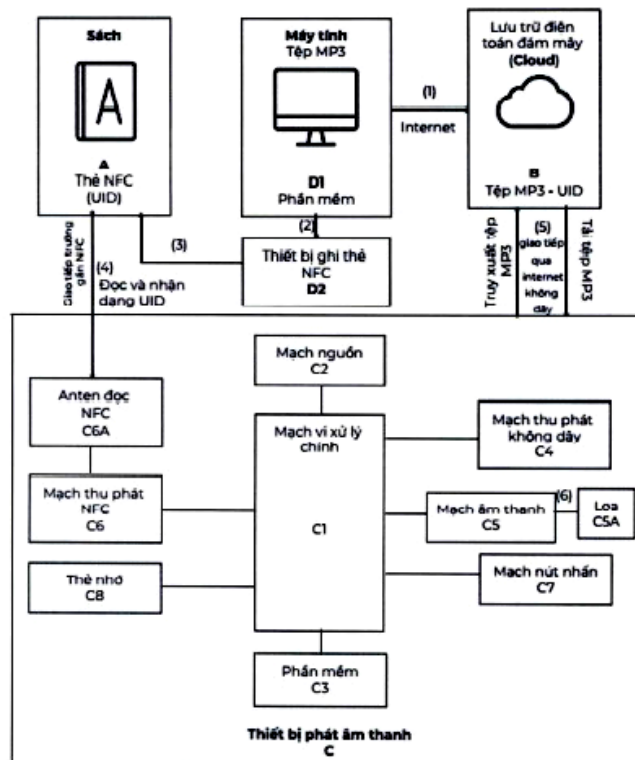


Fig. 1

(11) 92877 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-04880

(22) 09/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) H04L 12/28; H04M 11/04

(71) 1. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

2. CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)

Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Dương Hoàng Phúc (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ ĐIỀU PHỐI TRONG TRƯỜNG HỢP DI TẢN KHẨN CẤP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hỗ trợ điều phối trong trường hợp di tản khẩn cấp. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hỗ trợ điều phối để thông báo, kiểm tra trạng thái an toàn của người sinh sống, làm việc tại khu vực tòa nhà, văn phòng khi xuất hiện tình huống khẩn cấp, cần di tản xảy ra dựa trên thông tin thu nhận được từ hệ thống kiểm soát ra vào tòa nhà và thông tin về tình trạng di tản gửi về từ các thiết bị di động cá nhân trong danh sách kết nối đã định.

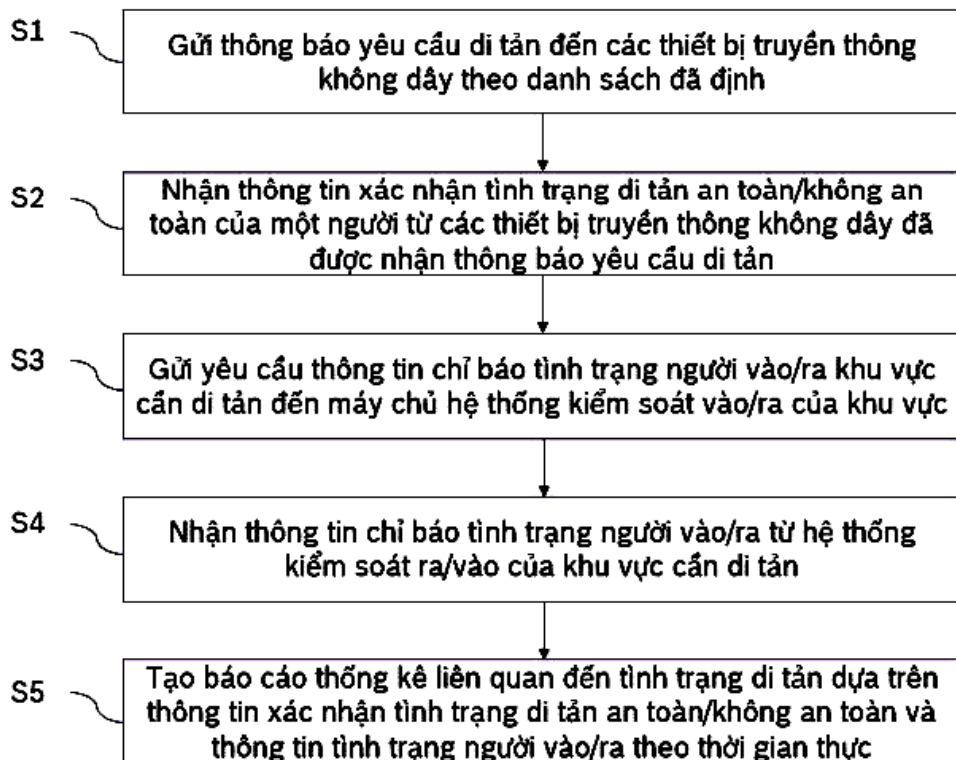


FIG. 2

(11) 92878 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-04914

(22) 10/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) H02K 1/06; B23Q 37/00; B24B 19/00; B24B 41/06; B24B 47/00; B24B 5/00; B23P 9/00; B24B 27/00

(75) KIM, SUNG JIK (KR)

100-14, 3 Danji 1 Ro, Sukjeok-Eub, Chilgok-Gun Gyeongsangbuk-Do, Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TẠO HÌNH NAM CHÂM FERIT DÙNG CHO MÔTƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình nam châm ferit dùng cho mô-tơ cho một quy trình của mô-tơ tạo hình nam châm ferit được hoàn toàn tự động để có thể cải thiện năng suất và giảm chi phí chế tạo, đồng thời cho phép cải thiện đáng kể độ chính xác khi gia công sao cho sản xuất được sản phẩm chất lượng cao. Thiết bị mô-tơ gia công tạo hình nam châm ferit theo sáng chế bao gồm: bộ phận cung cấp sản phẩm (10) được thiết lập để căn chỉnh các nam châm ferit, mỗi cái có tiết diện hình vòng cung, theo hướng dọc của thân chính (40) và liên tục cấp các nam châm ferit thành hai hàng từ một bên của thân chính (40); bộ phận tạo hình (20) được thiết lập để tạo hình tuần tự các mặt đối diện và mặt cắt, bề mặt ngoài và bề mặt trong của mỗi nam châm ferit được cấp từ bộ phận cung cấp sản phẩm (10) sử dụng đá mài tròn để mài nhẵn tương ứng; và một ray dẫn hướng (30) được thiết lập để dẫn hướng, đến bộ phận tạo hình (20), các nam châm ferit được cấp liên tục từ bộ phận cung cấp sản phẩm (10) và tiếp tục dẫn hướng đến mạ điện các nam châm ferit đã được gia công bởi bộ phận tạo hình (20). Theo sáng chế, bằng cách tự động hóa hoàn toàn quá trình tạo hình nam châm ferit, thời gian gia công được rút ngắn đáng kể, và do đó cải thiện đáng kể năng suất. Ngoài ra, chi phí sản xuất có thể được giảm đáng kể thông qua việc giảm chi phí lao động và có thể sản xuất nam châm ferit chất lượng cao thông qua việc cải thiện đáng kể độ chính xác khi gia công.

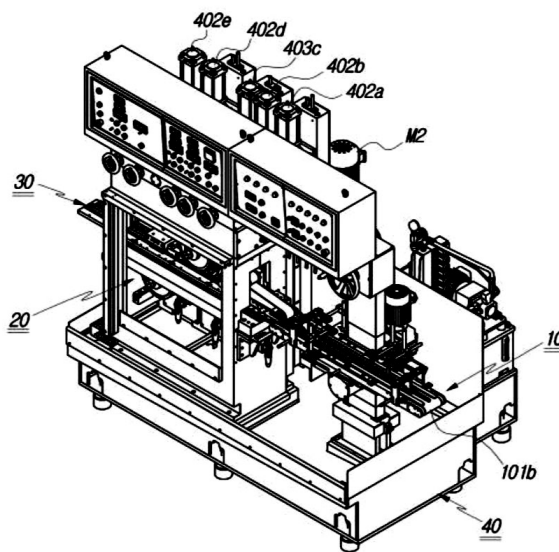


Fig.1

(11) 92879 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-04927

(22) 10/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) G08B 21/04; G08B 21/06

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHENIKAA MAAS (VN)

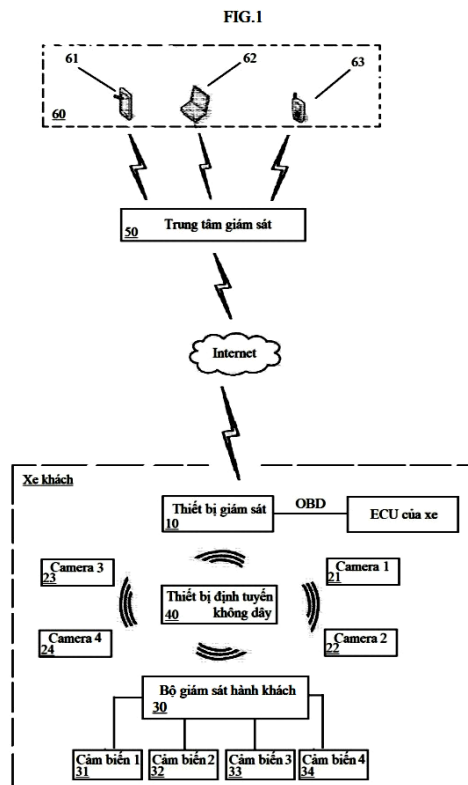
373-375 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Yên Thanh (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Lê Anh Sơn (VN); Nguyễn Lâm Ngọc Bích (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) HỆ THỐNG GIÁM SÁT DỪNG CHO XE CHỖ KHÁCH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát dừng cho xe chở khách bao gồm thiết bị giám sát (10), cụm camera (20), bộ giám sát hành khách (30) được kết nối với nhau thông qua thiết bị định tuyến không dây (40) sao cho thiết bị giám sát (10) có thể nhận dữ liệu từ cụm camera (20) và bộ giám sát hành khách (30), nhờ sử dụng thiết bị định tuyến không dây (40) làm bộ kết nối trung gian giúp cho việc bố trí các camera của cụm camera (20) và bộ giám sát hành khách (30) trên xe trở nên dễ dàng và linh hoạt vì lược bỏ được các kết nối dây từ mỗi bộ phận riêng rẽ này đến thiết bị giám sát. Hệ thống giám sát dừng cho xe chở khách còn bao gồm trung tâm giám sát (50) nhận các thông tin từ thiết bị giám sát (10) để thực hiện cảnh báo đến thiết bị cá nhân (60) của người quản lý; trung tâm giám sát (50) bao gồm môđun cảnh báo hành vi (51), môđun cảnh báo định danh (52), môđun cảnh báo tốc độ (53), môđun giám sát hành trình (54), môđun giám sát số lượng hành khách (55), và môđun giám sát trạng thái xe (56).



(11) 92880 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-04975

(22) 12/08/2021

(51) H02J 7/00; A63H 27/00; H05K 10/00; A63B 37/00; F21V 23/00

(71) 1. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ROBOT TOSY (VN)

Tầng 1A, 2,3,4 tòa nhà Starcity, số 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. HỒ VĨNH HOÀNG (VN)

Số 38 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Vĩnh Hoàng (VN)

(54) ĐĨA NÉM

(57) Sáng chế đề cập đến đĩa ném được trang bị dải LED gắn chìm xung quanh vành đĩa ném. Khối điều khiển để tự động điều khiển dải LED phát sáng thông qua cặp công tắc ly tâm khi đĩa ném được ném và bay trong không khí. Người chơi có thể điều chỉnh thay đổi cường độ phát sáng của dải LED để phù hợp với điều kiện ánh sáng của môi trường tự nhiên tại thời điểm sử dụng đĩa ném, để sử dụng trong các trận thi đấu chuyên nghiệp khi trời tối hoặc vào ban đêm. Đĩa ném theo sáng chế có thể vừa thích hợp sử dụng làm đồ chơi để tiêu khiển, và đồng thời có thể vừa thích hợp sử dụng trong môn thể thao đồng đội chuyên nghiệp, có khả năng chống nước, có độ bền, và nổi trên mặt nước. Với khả năng phát sáng tốt và mức độ tích hợp nhỏ gọn hiện nay của công nghệ LED, sáng chế có thể sử dụng số lượng các vi mạch LED được bố trí cách đều nhau xung quanh toàn bộ một vòng của vành đĩa ném lớn hơn hoặc bằng 12 để tạo ra vành sáng liên tục khi đĩa ném bay, và có thể lên tới 1200 hoặc lớn hơn để đạt được mức độ siêu sáng.

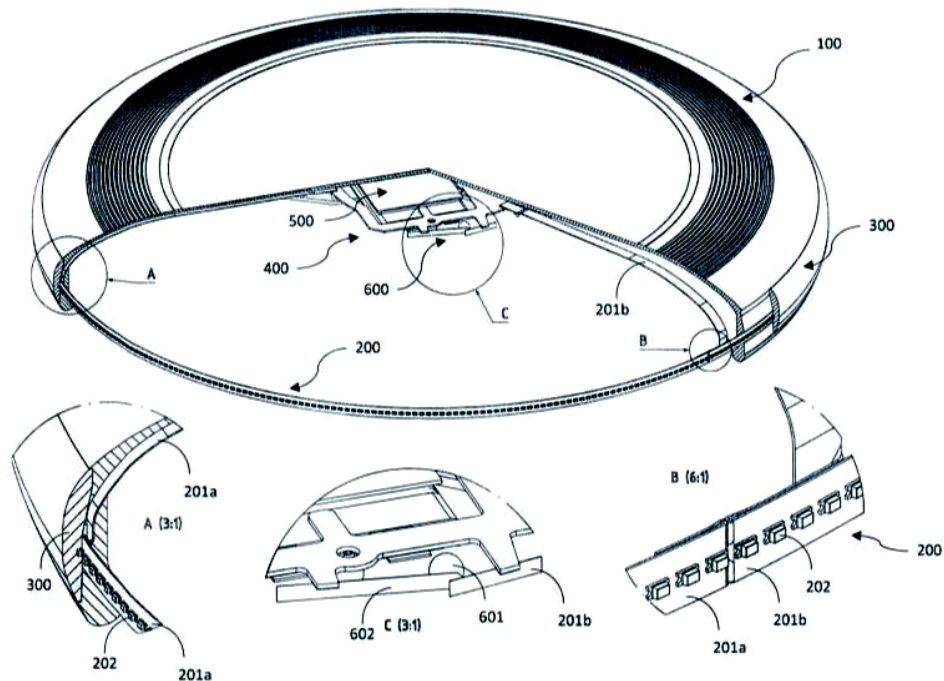


FIG.1

(11) 92881 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-05015

(22) 13/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) B63B 35/44

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐƯỜNG THỦY (VN)

29F5 đường DD9, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thanh Quang (VN); Phạm Thanh Tú (VN)

(54) TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG THỦY

- (57) Sáng chế đề cập đến trạm trộn bê tông tự hành trên đường thủy, bao gồm: khoang thứ nhất bố trí phương tiện neo đậu tàu trạm (1); khoang thứ hai bố trí phương tiện điều khiển tàu trạm (2), phương tiện điều khiển trạm trộn (3), phương tiện chứa nước (4), phương tiện ống truyền bê tông (19), phương tiện cân phân phối bê tông (20), phương tiện phát điện (22); khoang thứ ba bố trí phương tiện cấp cốt liệu (9), phương tiện cân cốt liệu (10), phương tiện vận chuyển cốt liệu (11), phương tiện chứa xi măng ngang (5), phương tiện vận chuyển xi măng ngang (12), phương tiện vận chuyển xi măng xiên (13), phương tiện cân xi măng (14), phương tiện cân nước (15), phương tiện trộn (16), phương tiện khuấy bê tông (17), phương tiện bơm bê tông (18), phương tiện xử lý bê tông thừa (21); khoang thứ tư bố trí phương tiện chứa cốt liệu thô (6); khoang thứ năm bố trí phương tiện cấp cốt liệu (8), phương tiện điều chỉnh cân bằng tàu trạm (25); khoang thứ sáu bố trí phương tiện chứa cốt liệu mịn (7); khoang thứ bảy bố trí phương tiện cabin sinh hoạt (23), phương tiện chứa máy chạy tàu trạm (24); khoang thứ tám bố trí phương tiện chứa nước sinh hoạt (24), phương tiện chân vịt và bánh lái điều khiển tàu trạm (26). Trong đó, phương tiện khuấy bê tông (17) được tạo kết cấu để có thể nhận bê tông được xả ra từ phương tiện trộn (16), có thể di chuyển được trên đường ray (28), và chiều cao miệng xả bê tông (17A) của phương tiện khuấy bê tông (17) phù hợp với miệng thu bê tông (18A) của phương tiện bơm bê tông (18) cũng như miệng thu của phương tiện xử lý bê tông thừa (21).

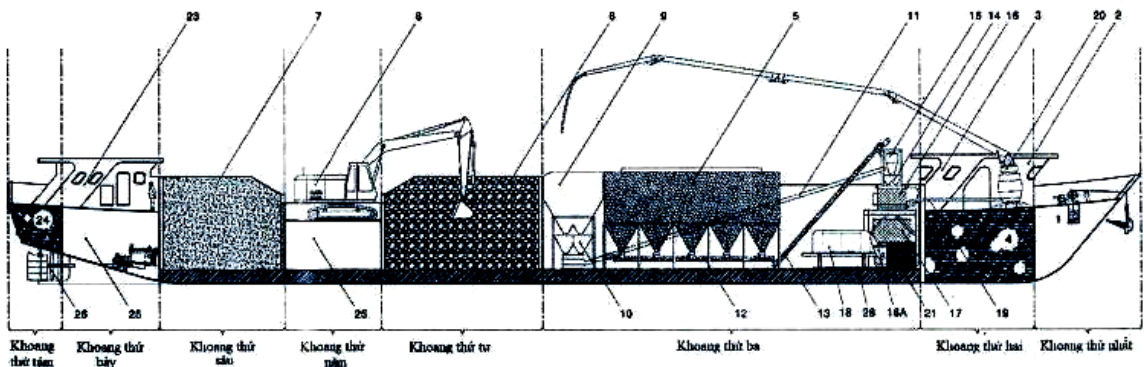


Fig.1

(11) 92882 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-05016

(22) 13/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) B60H 3/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ DUY (VN)

Số 30, ngách 260/6, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Ngọc Thắng (VN)

(54) HỆ THỐNG PHUN KHỬ KHUẨN TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phun khử khuẩn tự động để phun dung dịch diệt khuẩn bao gồm bồn chứa bột hóa chất để chứa bột hóa chất bên trong, với phần đáy được tạo dạng phễu để dẫn bột hóa chất vào đầu thứ nhất của cụm trục vít, đầu thứ hai của cụm trục vít có lỗ thông với bồn chứa trung gian, sao cho khi cụm trục vít được dẫn động bởi động cơ bước, bột hóa chất được đẩy rơi vào bồn chứa trung gian theo lượng định trước, cùng lúc này nước từ bồn chứa nước được cấp vào bồn chứa trung gian theo tỉ lệ pha chế dung dịch định trước, nhờ đó dung dịch diệt khuẩn được pha chế bên trong bồn chứa trung gian; dung dịch diệt khuẩn, sau khi được pha chế, được xả vào bồn chứa dung dịch thông qua cửa xả để bổ sung dung dịch diệt khuẩn vào bồn chứa dung dịch khi lượng dung dịch diệt khuẩn bên trong bồn chứa dung dịch nhỏ hơn giá trị định trước; bơm dung dịch được bố trí bên ngoài bồn chứa dung dịch diệt khuẩn có tác dụng đẩy dung dịch diệt khuẩn ra khỏi bồn chứa dung dịch đi qua các đầu phun, tại đây dung dịch diệt khuẩn được phân tách thành các hạt nhỏ dưới dạng sương mù được phun hướng về phía phương tiện giao thông.

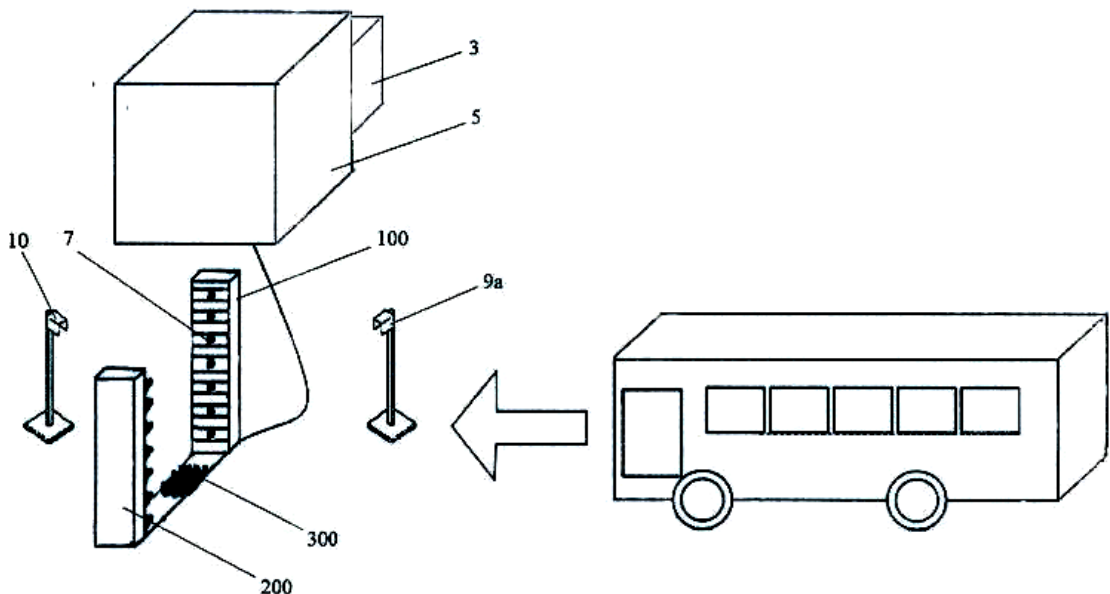


Fig.2

(11) 92883 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-05058

(22) 17/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

(51) B62H 1/00

(75) HUNG-YUAN LIN (TW)

No. 22, Ln. 21, Heping St., Taishan Dist., New Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐỖ XE CÓ CHÂN CHỐNG ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỗ xe có chân chống điện (1), được lắp đặt ở gầm xe. Thiết bị đỗ xe có chân chống điện (1) bao gồm: mô-tơ khởi động (10), bộ khởi động (11), bộ phận dẫn động (12) và chân chống (13), trong đó mô-tơ khởi động (10) được kết nối với bộ khởi động (11). Bộ phận dẫn động (12) được kết nối với mô-tơ khởi động (10) và có hai mặt tương ứng tương ứng đều bố trí một trục quay (120), mỗi trục quay (120) được nối với chân chống (13). Bộ khởi động (11) điều khiển mô-tơ khởi động (10) và thay đổi góc quay của chân chống (13) thông qua bộ phận dẫn động (12), từ đó cho phép chân chống (13) hạ xuống khi phanh xe, ổn định thân xe qua động tác trượt. Xe vẫn đứng yên mà không cần phải đặt hai chân xuống. Sau khi khởi động xe, chỉ cần khởi động mô-tơ qua bộ khởi động (11) để rút chân chống, giúp người lái không phải lo lắng về nguy cơ đổ xe do trọng tâm không ổn định khi đỗ xe. Ngoài ra, người lái xe cũng không phải lo vấn đề thiếu thể lực khi phải kéo và nâng chiếc xe nặng hàng trăm kilôgam để đỗ xe vững chãi.

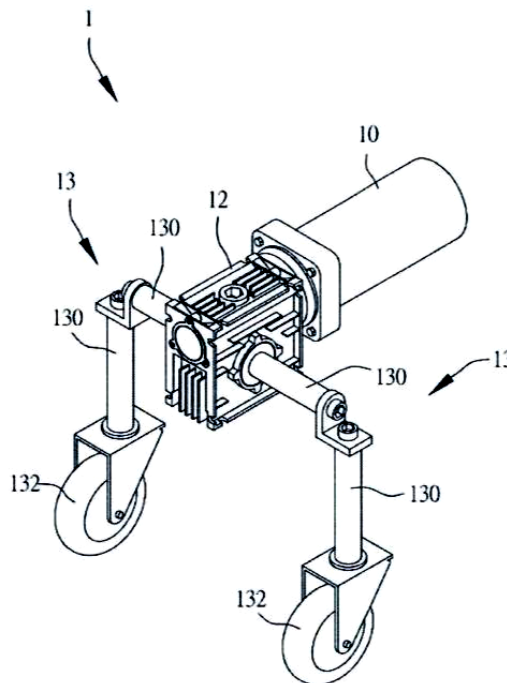
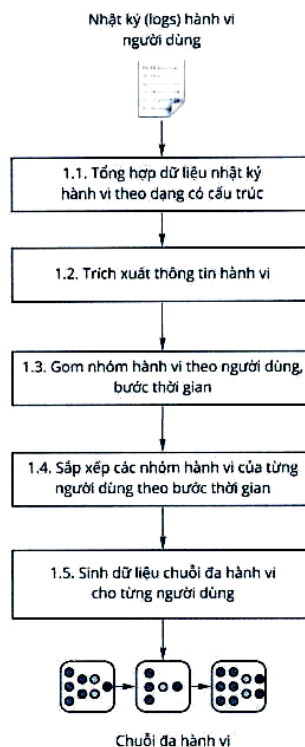


FIG.1

- (11) **92884 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2021-05086**
 (22) 18/08/2021
 (51) **G06N 20/00; G06Q 30/00; G06N 5/04**
 (71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
 Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Lê Đức Trọng (VN); Trần Mai Vũ (VN); Lê Hoàng Quỳnh (VN); Phan Xuân Hiếu (VN); Hà Quang Thụy (VN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GỢI Ý SẢN PHẨM KẾ TIẾP DỰA TRÊN CHUỖI HÀNH VI CỦA NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gợi ý sản phẩm kế tiếp dựa trên chuỗi hành vi của người dùng bao gồm: tổng hợp dữ liệu nhật ký hành vi theo dạng cấu trúc hành vi tương tác của người dùng (xem, mua, thích, ...) trên hệ thống đã được lưu lại dưới dạng dữ liệu nhật ký (logs); trích xuất thông tin hành vi; thời gian phát sinh hành vi chính xác ít nhất tới mức ngày tháng năm; gom nhóm hành vi theo người dùng, bước thời gian, bước thời gian từng hành vi phải liên kết với một định danh người dùng, một định danh sản phẩm, một định danh bước thời gian; sắp xếp hành vi của từng người dùng theo bước thời gian; sinh dữ liệu chuỗi đa hành vi cho từng người dùng; xác định loại hành vi mục tiêu; khảo sát dữ liệu, đánh giá bài toán gợi ý sản phẩm kế tiếp với hành vi mục tiêu. Phân tách dữ liệu huấn luyện, đánh giá, kiểm thử theo các khoảng thời gian liên tiếp; xây dựng đồ thị tri thức giữa các sản phẩm theo cặp hành vi-hành vi mục tiêu; suy diễn xác suất người dùng có hành vi mục tiêu cho các sản phẩm tại bước thời gian kế tiếp từ chuỗi đa hành vi đã biết; sinh gợi ý sản phẩm kế tiếp gợi ý các sản phẩm có xác suất lớn nhất.



Hình 1

(11) 92885 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-05098

(22) 18/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) B01D 21/02; C02F 1/24; C02F 1/52; B01F 3/08

(71) DAISUNG GREEN TECH CO., LTD. (KR)

(Ssangyong-IT-Twin-Towers, Sangdaewon-dong) 601Ho, 1Cha, 537, Dunchon-daero, Jungwon-Gu, Seongnam-Si Gyeonggi-do 13216, Republic of Korea

(72) LEE, Miran (KR); Seungbae OH (KR); Yonghwan KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG BỂ TUYỀN NỘI ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải (DS-PT system) sử dụng bể tuyền nội áp lực. Cụ thể hơn là đề cập đến hệ thống xử lý chất ô nhiễm hoặc chất có hại có trong nước thải bằng cách sử dụng bể tuyền nội áp lực và máy trộn tĩnh. Theo sáng chế, có thể cung cấp hoá chất xử lý nước vào nước thải mà không cần bể trộn để xử lý đông tụ và lắng cặn, do đó có hiệu quả trong việc loại bỏ hoàn toàn chất bẩn không được làm nổi trong bể tuyền nội áp lực. Ngoài ra, không cần bể trộn riêng biệt nên có thể tiết kiệm diện tích và chi phí cơ sở cho việc lắp đặt hệ thống xử lý nước thải, bên cạnh đó còn cho phép vận hành đơn giản hơn.

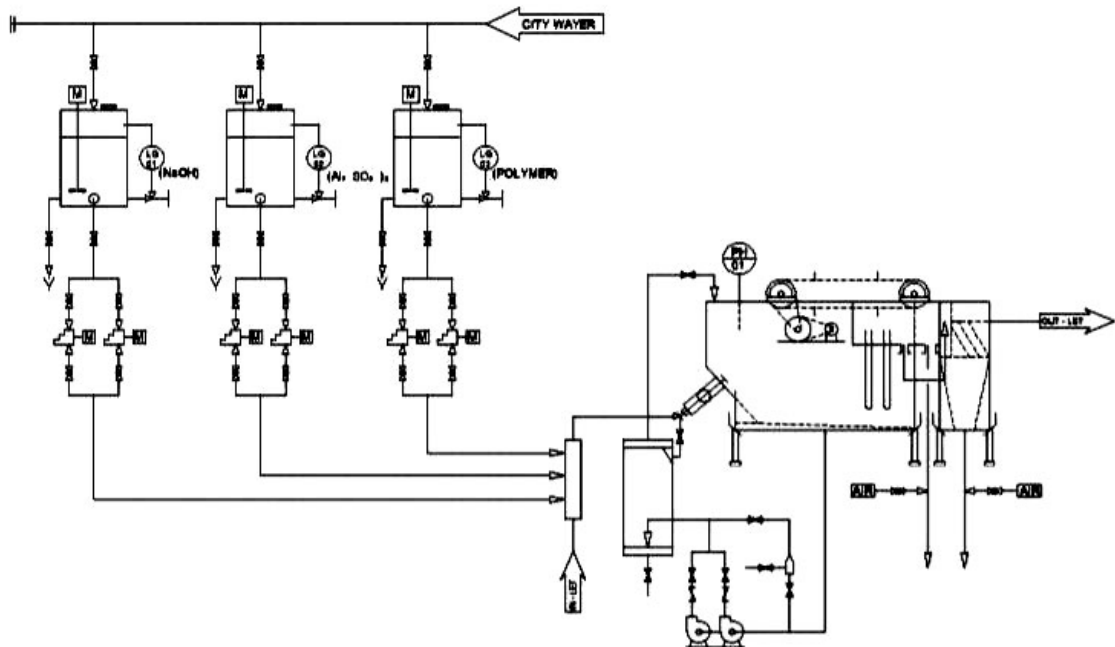


FIG.1

(11) **92886 A**

(43) 27/02/2023

(21) **1-2021-05102**

(22) 18/08/2021

(51) **A01D 23/00**

(71) **1. NGUYỄN VĂN CẢNH (VN)**

Áp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

2. ĐINH VĂN PHỤNG (VN)

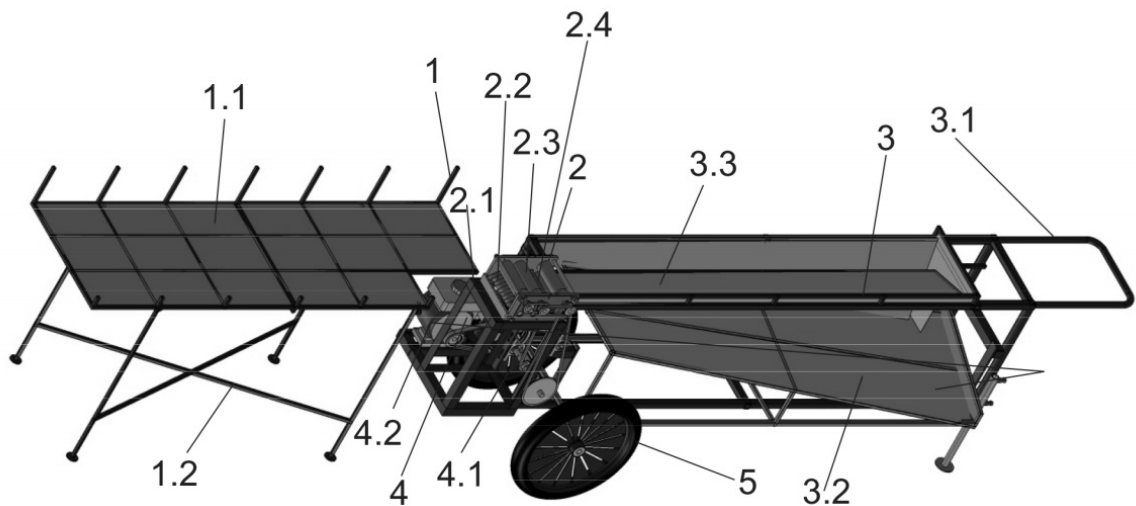
Áp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Cảnh (VN); Đinh Văn Phụng (VN)

(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) **MÁY CHÈ LÁC**

(57) Máy chẻ lác theo sáng chế bao gồm các bộ phận như bộ phận chứa lác nguyên liệu (1), bộ phận chẻ lác (2), bộ phận chứa lác thành phẩm (3), bộ truyền động (4), bộ bánh xe (5).



Hình 1

(11) 92887 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-05169

(22) 23/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

(51) C02F 1/46; C25B 1/00

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thanh Hải (VN)

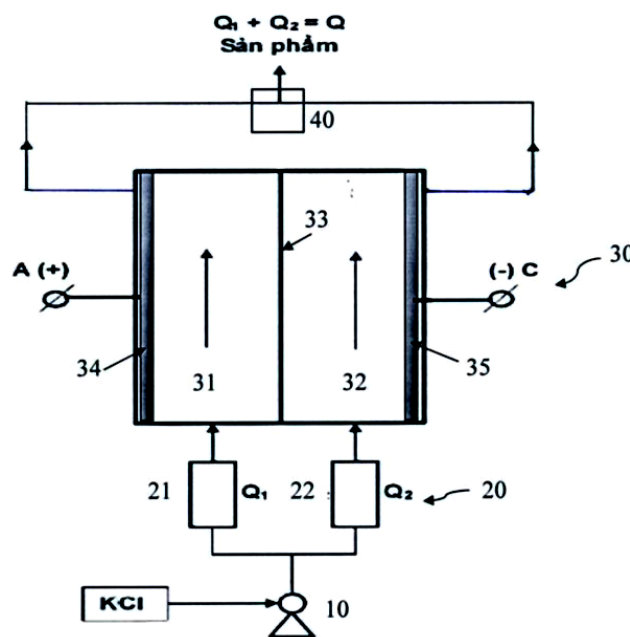
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH PHÂN BÓN KALI HOẠT HÓA TỪ HỢP CHẤT CHỨA KALI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dung dịch phân bón kali hoạt hóa từ hợp chất chứa kali bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị dung dịch chứa kali có hàm lượng kali theo yêu cầu;

(ii) bơm dung dịch nêu trên qua ngăn anot và ngăn catot của ít nhất một buồng điện hóa có màng ngăn, ngăn anot có điện cực anot, ngăn catot có điện cực catot, trong đó điện áp một chiều sử dụng giữa hai đầu điện cực anot và catot của mỗi buồng điện hóa nằm trong khoảng từ 5 đến 20V và cường độ dòng điện một chiều sử dụng giữa hai đầu điện cực anot và catot của mỗi buồng điện hóa nằm trong khoảng từ 0,3 đến 1,5 A, điều chỉnh lưu lượng dung dịch đi qua ngăn anot và lưu lượng dung dịch đi qua ngăn catot của mỗi buồng điện hóa bằng các lưu lượng kế tương ứng; và

(iii) thu các dung dịch đầu ra của ngăn anot và ngăn catot, sau đó trộn lại với nhau để thu được dung dịch phân bón kali hoạt hóa.



Hình 1

(11) 92888 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-05181

(22) 23/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

(51) B23K 1/005

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

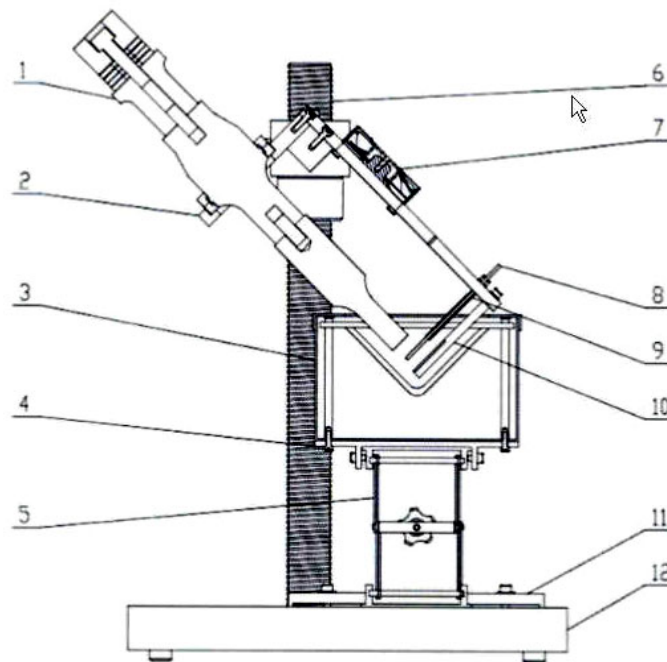
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
(VN)

phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thanh Hải (VN)

(54) THIẾT BỊ HÀN VẢY THIẾC SIÊU ÂM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn vảy thiếc siêu âm theo sáng chế bao gồm thanh rung siêu âm, khung cơ khí, bộ điều khiển nhiệt, và cụm gá đỡ, trong đó (i) thanh rung siêu âm 20kHz (1) gồm bộ chuyển đổi (converter), bộ khuếch đại (booster) và khuôn hàn siêu âm Ø20; (ii) khung cơ khí gồm tấm đỡ (4) để cố định vị trí bể nhiệt so với bàn nâng (5), bàn nâng (5) có tác dụng nâng hạ bể hàn nhiệt chứa thiếc (3) theo trục đứng, trục chính (6) để điều chỉnh cao độ của thanh rung siêu âm (1); kẹp (11) để cố định bể hàn nhiệt chứa thiếc (3) vào đế (12) của thiết bị hàn; đế thiết bị hàn (12) để bố trí trục chính (6) và bàn nâng (5); (iii) cụm gá bao gồm tấm gá (2) để giữ thanh rung siêu âm (1), tấm gá quạt để giữ quạt tản nhiệt (7), tấm gá mẫu (9) để giữ chi tiết hàn nằm trên trục nghiêng so với bể hàn nhiệt chứa thiếc (3) và lỗ gá để giữ tấm phản xạ cong (10); (iv) bộ điều khiển nhiệt bao gồm bể hàn nhiệt chứa thiếc (3) chứa thiếc lỏng, có bộ phận gia nhiệt điện trở và cảm biến giúp điều chỉnh nhiệt độ hàn theo ý muốn.



Hình 1

(11) 92889 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-05182

(22) 23/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

(51) *H01M 10/05; H01M 6/14*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

(VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đình Quân (VN); Mai Thanh Phong (VN); Đàm Quang Phước (VN)

(54) **HỢP CHẤT MUỐI KHÔNG PHÂN LY MANG HAI NHÓM CHỨC ETE VÀ MỘT NHÓM SULFONAT LÀM PHỤ GIA CHO PIN LITHI-ION**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật hóa học đề cập đến việc sử dụng hợp chất muối không phân ly làm phụ gia cho dung dịch điện giải để tăng cường tính chất điện hóa pin lithi-ion. Cụ thể hơn, sáng chế mô tả phương pháp tổng hợp hợp chất muối không phân ly có hai nhóm chức ete có tên 2-butoxymethyl-1-(2-methoxyethyl)imidazoli-3-propylsulfonat. Hợp chất muối không phân ly gốc imidazoli mang hai nhóm chức ete và một nhóm sulfonat này kế thừa các tính chất trung chở ion Li^+ của muối hữu cơ không phân ly trong môi trường điện giải như các nghiên cứu đã công bố trước đây. Khác biệt của sáng chế nằm ở chỗ, hợp chất muối không phân ly mang hai nhóm chức ete trong cấu trúc phân tử, giúp cải thiện nhiều hơn tính dẫn ion của dung dịch điện giải, từ đó nâng cao hiệu suất pin.

(11) 92890 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-05185

(22) 23/08/2021

(51) A47B 13/10; A61F 5/00

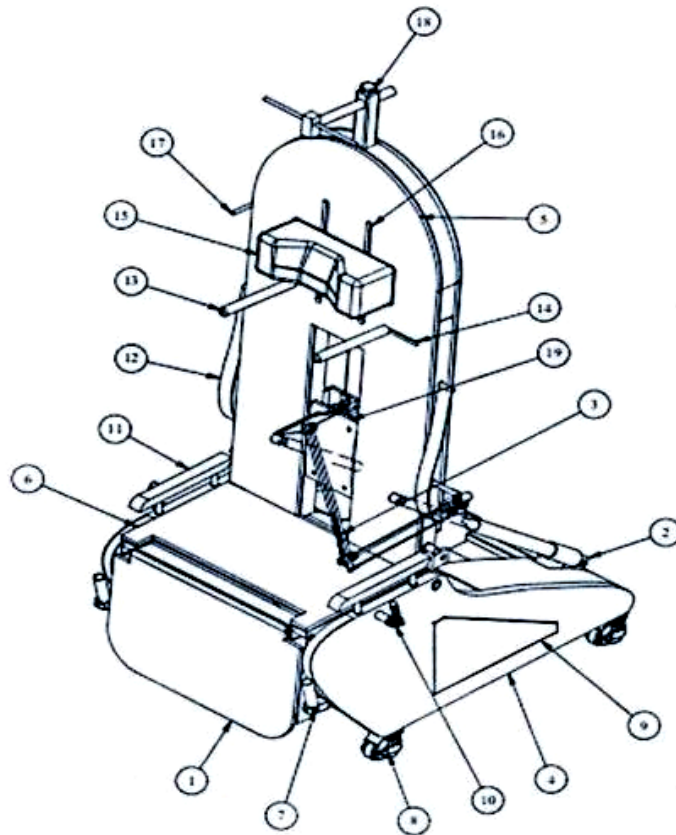
(71) PHẠM VĂN ĐẠT (VN)

Thôn Bọt Xuyên, xã Bọt Xuyên, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Đạt (VN)

(54) MÁY THƯ GIÃN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CỘT SỐNG

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thư giãn phục hồi chức năng cột sống. Máy này bao gồm: phần ngồi (6), phần nâng đỡ chân (1), phần tựa lưng (5) được lắp đặt trên phần đế (4); thiết bị điều khiển được bố trí trên các tay giá đỡ (3), trong đó giá đỡ này có thể điều chỉnh tùy ý phù hợp với các vị trí của người dùng khi nằm hoặc ngồi; các bánh xe (8) được bố trí dưới phần đế (4); hộp (9) được bố trí hai bên phần đế (4), hai xilanh điện (2) được bố trí phía sau phần tựa lưng (5), chi tiết tỳ nách (13) được lắp trên thanh trượt chạy trên rãnh ovan (14) và có thể tháo lắp rời khỏi phần tựa lưng (5) và cất vào tủ cất đồ; và cụm gói đầu (15) có thể di chuyển lên xuống dễ dàng trên hai rãnh ovan (16); và cụm kéo cổ (18) được bố trí phía trên đỉnh của phần tựa lưng (5), có thể tháo lắp và điều chỉnh dài ngắn tùy ý.



Hình 1

- (11) **92891 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2021-05280**
 (22) 26/08/2021
 (30) 10-2021-0107351 13/08/2021 KR
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021
 (51) **A61Q 19/00; A61K 8/19; A61Q 19/10; A61Q 19/02; A61Q 19/08; A61K 8/00**
 (71) **MACSUMSUK GM CO., LTD. (KR)**
 44, Hanje-gil, Daechang-myeon, Yeongcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
 (72) KWAK Sung Gun (KR); KWAC Da Eun (KR)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MỸ PHẨM SỬ DỤNG BÙN BIỂN CHẾT VÀ MUỐI MACSUMSUK**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế mỹ phẩm, cụ thể là phương pháp điều chế mỹ phẩm sử dụng bùn Biển Chết và muối Macsumsuk. Muối Macsumsuk, bùn Biển Chết, và các loại thảo dược được xử lý và tạo hạt và muối tự nhiên được tạo thành dạng bột bằng cách sử dụng muối Macsumsuk, và sau đó mỹ phẩm được điều chế bằng cách trộn các thành phần này một cách thích hợp. Do đó, việc làm bay bột, tích tụ bột, và khả năng thực hiện các cách thức này được cải thiện đáng kể.

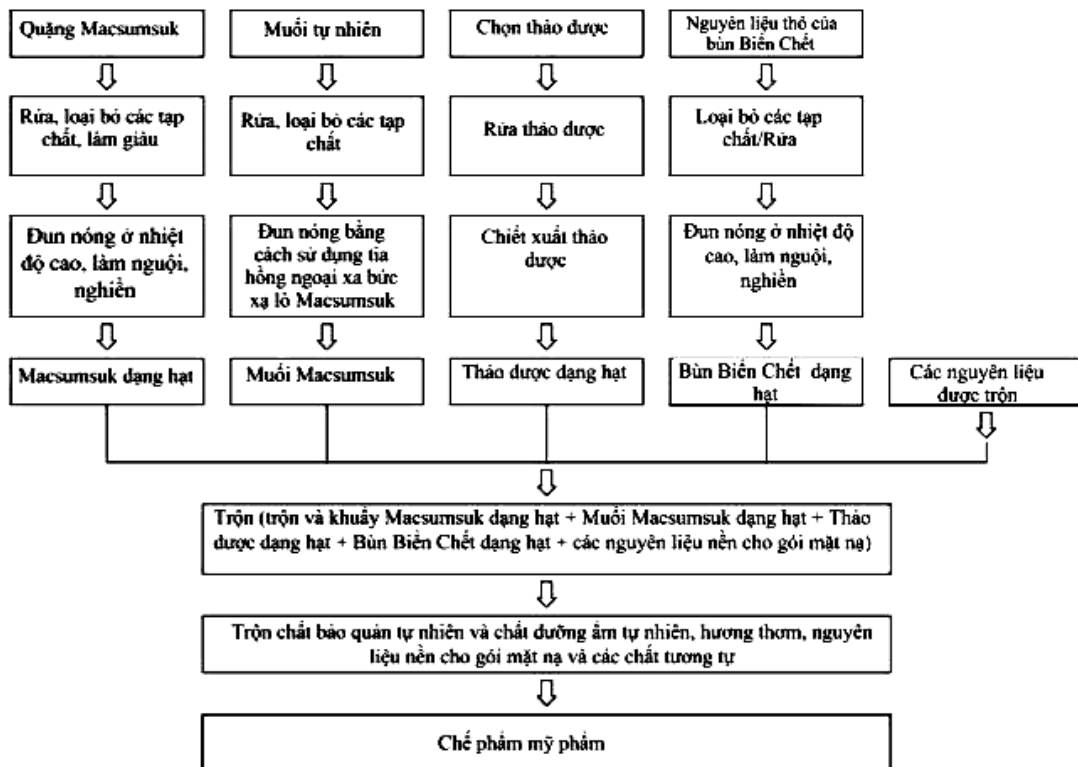


FIG. 5

- | | | |
|----------------------|------------------------------------|------------|
| (11) 92892 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2021-05355 | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 27/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006819 | 27/05/2020 |
| (30) 10-2020-0058224 | 15/05/2020 KR (87) WO2021/230410A1 | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **G06Q 50/10; G06F 21/31; G06Q 10/06; G01N 33/00; G06Q 10/04**

(71) **GTSCIEN CO., LTD. (KR)**

(Gwanpyeong-dong, Hansin-s-meca) 22-ho, 2F, 65, Techno-3-ro, Yuseong-gu Daejeon 34016, Republic of Korea

(72) KANG, Yeon Kyun (KR); JE, Sung Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔI TRƯỜNG PHÒNG THÍ NGHIỆM TỐI ƯU CHO NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo môi trường phòng thí nghiệm tối ưu cho người dùng. Phương pháp bao gồm bước nhận thông tin vị trí người dùng và thông tin thí nghiệm của người dùng từ thiết bị đầu cuối người sử dụng, bước nhận thông tin vị trí của thiết bị phòng thí nghiệm và thông tin môi trường bên trong phòng thí nghiệm từ các cảm biến, bước cung cấp thông tin hướng dẫn thí nghiệm cho người dùng trên cơ sở thông tin vị trí người dùng, thông tin thí nghiệm của người dùng, thông tin vị trí của thiết bị phòng thí nghiệm, và thông tin môi trường bên trong phòng thí nghiệm, và bước điều khiển thiết bị phòng thí nghiệm trên cơ sở thông tin vị trí người dùng, thông tin thí nghiệm của người dùng, thông tin vị trí của thiết bị phòng thí nghiệm, và thông tin môi trường bên trong phòng thí nghiệm.

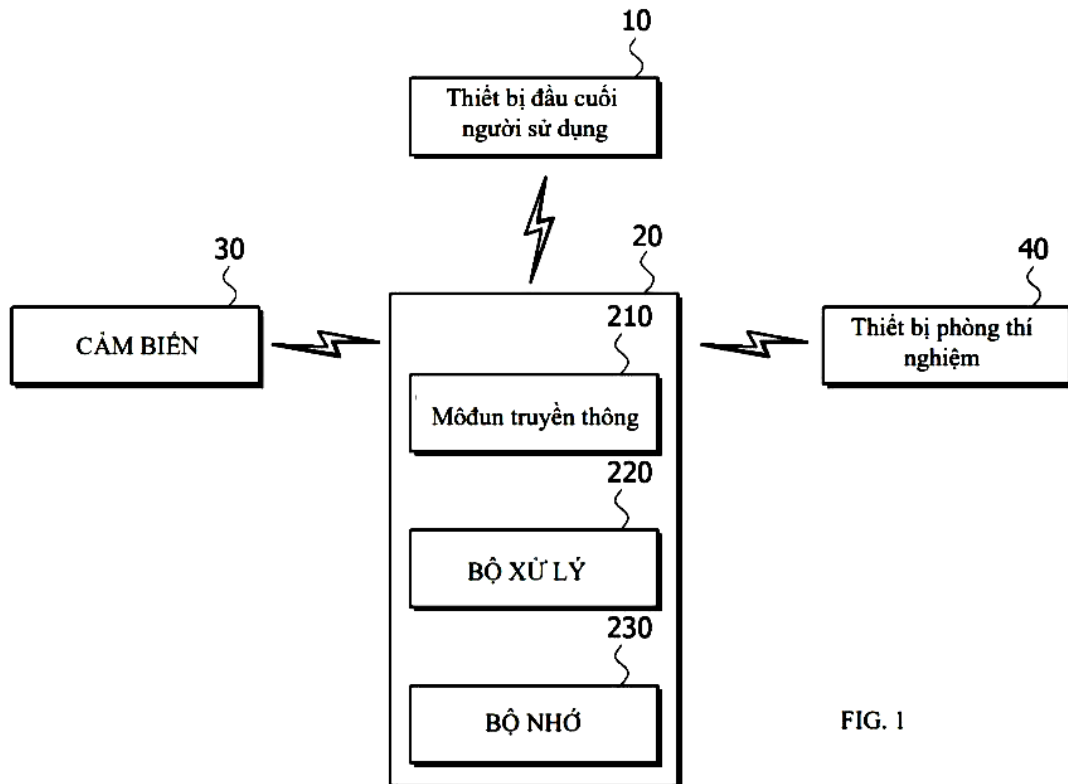


FIG. 1

- (11) **92893 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2021-05885**
 (22) 22/09/2021
 (30) 110127653 28/07/2021 TW
 (51) **B66B 3/00; G06T 7/00**
 (71) **YUNGTAY ENGINEERING CO., LTD (TW)**
 11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan
 (72) Van, LAN-DA (TW); Tseng, YU-CHEE (TW); Lin, YI-BING (TW); Ali, RASHID (PK); Hutomo, Ivan SURYA (ID); Huang, TZU-TING (TW); Huang, TZU-YEN (TW); Huang, PO-HAO (TW); Ho, WEN-CHIEH (TW); Lu, HSIANG-CHUN (TW); Chang, HAN-CHUAN (TW); Shen, PING-FENG (TW); Chen, MING-TSUNG (TW); Chen, CHIEN-HSUN (TW); Chiu, TIEN-CHEN (TW); Lai, YONG-JIN (TW); Teh, WEE-KIAT (MY); Jang, JR-JIE (TW); Wu, YI-CHI (TW); Liu, HUI-TE (TW); Wu, MENG-CHUAN (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN HÀNH VI BẤT THƯỜNG CỦA NGƯỜI CÓ THỂ ÁP DỤNG CHO CÁC ĐIỂM NHÌN CAMERA KHÁC NHAU TRONG THANG MÁY**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện hành vi bất thường có thể áp dụng cho các điểm nhìn camera khác nhau trong buồng thang máy. Nói ngắn gọn, đầu tiên, camera chụp hình ảnh 2D của hành khách trong buồng thang máy. Các đặc điểm thân thể của hành khách được tách từ hình ảnh 2D để tạo ra bản đồ chuẩn 2D của thân thể người. Sau đó bản đồ chuẩn 3D của thân thể người, đối với góc nhìn cho trước dựa vào bản đồ chuẩn 2D của thân thể người. Tiếp theo, bằng cách áp dụng phép biến đổi điểm nhìn, một bản đồ chuẩn 3D khác của thân thể người đối với một góc nhìn tốt hơn có thể được tạo ra. Một bản đồ chuẩn 2D khác của thân thể người sau đó được tạo ra bằng cách áp dụng phép chiếu bản đồ chuẩn 3D đã được biến đổi điểm nhìn theo hướng vuông góc với mặt nền tham chiếu, và nó có thể được dùng để phát hiện hành vi bất thường của hành khách bằng cách áp dụng mô hình phát hiện hành vi cho trước. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị thang máy.

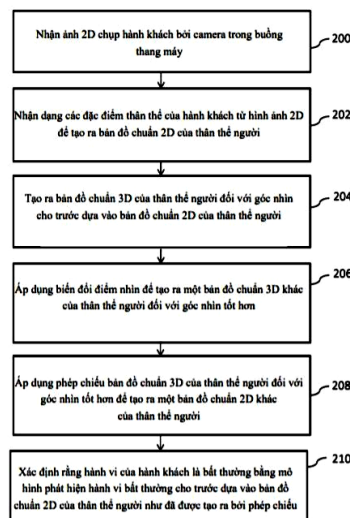


Fig.2

(11) 92894 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-05984

(22) 24/09/2021

(30) 10-2021-0111915 24/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) A41D 1/00; B32B 5/00

(71) BRISTEX CO., LTD. (KR)

620 Ho, Ace high-end tower, 5, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul 08389, Republic of Korea

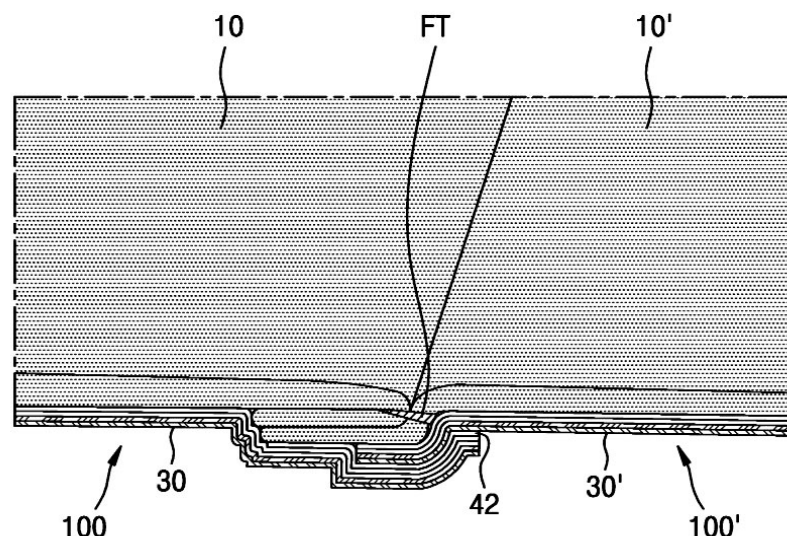
(72) CHANG, Keun Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHUNG QUẦN ÁO CÓ CÁC ĐẶC TÍNH CHỐNG NƯỚC VÀ THẨM ẨM VÀ QUẦN ÁO ĐƯỢC SẢN XUẤT SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chung quần áo chống nước thẩm ẩm (gọi đơn giản là, ‘quần áo’) và quần áo được sản xuất theo phương pháp này. Phương pháp bao gồm bước cắt nền chất liệu (gọi đơn giản là, nền) và màng thành nhiều mảnh, trong đó nhiều mảnh bao gồm ít nhất nhóm thứ nhất và thứ hai, trong đó nhóm thứ nhất bao gồm màng và nền thứ nhất, và nhóm thứ hai bao gồm màng và nền thứ hai (S10); bước tạo thành lớp mỏng thứ nhất bằng việc xử lý nhóm thứ nhất (S20); bước tạo thành lớp mỏng thứ hai bằng việc xử lý nhóm thứ hai (S30); bước tạo thành đường may bằng việc kết nối nền thứ nhất và thứ hai (S40); bước che phủ vùng đường may bằng màng thứ hai và sau đó che phủ màng thứ hai bằng màng thứ nhất (S50); và bước tạo lớp hoàn thiện lớp mỏng thứ nhất và thứ hai dọc theo đường may (S60).

Hình 12



- (11) **92895 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2021-06019** (85) 28/09/2021
(22) 20/04/2021 (86) PCT/KR2021/004940 20/04/2021
(30) 10-2020-0052709 29/04/2020 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021
(51) **C08J 7/04; G09F 9/302; G02B 1/04; C08J 5/18; C09D 177/00**
(71) 1. **SKC CO., LTD.** (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
2. **SKC HI-TECH & MARKETING CO., LTD.** (KR)
112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea
(72) CHOI, Sang Hun (KR); OH, Dae Seong (KR); KIM, Han Jun (KR); KIM, Sun Hwan (KR); LEE, Jin Woo (KR); KIM, Heung Sik (KR); KI, Jung Hee (KR); SEO, Yun Hee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÀNG COMPOZIT TRÊN CƠ SỞ POLYAMIT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng compozit trên cơ sở polyamit mà không chỉ có đặc tính cong, đặc tính cơ học, và đặc tính quang học mỹ mãn, mà còn có góc nhìn rộng nhờ đảm bảo ít nhất một mức độ sáng nhất định ở các góc khác nhau và thiết bị hiển thị có màng này.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng compozit trên cơ sở polyamit, bao gồm màng nền làm bằng polyme trên cơ sở polyamit; và lớp chức năng được bố trí trên màng nền này, trong đó khi màng compozit trên cơ sở polyamit này được bố trí trên nguồn ánh sáng bề mặt sao cho màng nền này tiếp xúc với nguồn ánh sáng bề mặt, ánh sáng được chiếu từ nguồn ánh sáng bề mặt, và giá trị độ sáng (L_0) được đo theo hướng đường pháp tuyến của nguồn ánh sáng bề mặt là 100%, giá trị độ sáng (L_{50}) được đo theo hướng 50° so với hướng đường pháp tuyến của nguồn ánh sáng bề mặt là từ 25% trở lên, và thiết bị hiển thị có màng này.

(11) 92896 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-06021

(22) 28/09/2021

(30) 10-2021-0100693 30/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **B41J 7/46**

(71) **DUKSUNG CO., LTD (KR)**

25, Sinwon-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Sung Jin (KR); LEE, Young Chul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY IN LIÊN TỤC SỬ DỤNG CON LĂN HÚT CHÂN KHÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất máy in liên tục sử dụng con lăn hút chân không, và đề xuất máy in liên tục và phương pháp sử dụng con lăn hút chân không có khả năng làm giảm chi phí và cải thiện năng suất bằng cách in liên tục trên bề mặt vải dệt sử dụng con lăn hút chân không.

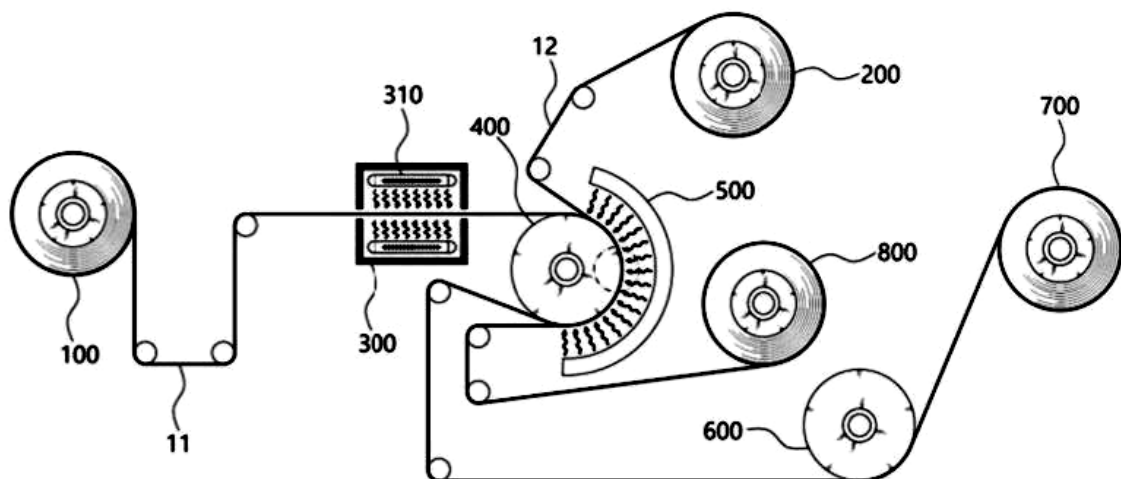


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 92897 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2021-06140 | (85) 01/10/2021 | |
| (22) 29/03/2021 | (86) PCT/CN2021/083656 | 29/03/2021 |
| (30) 202010412006.5 | 15/05/2020 CN | (87) WO2021/227682A1 |
| | | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) *A63F 13/56; A63F 13/58*

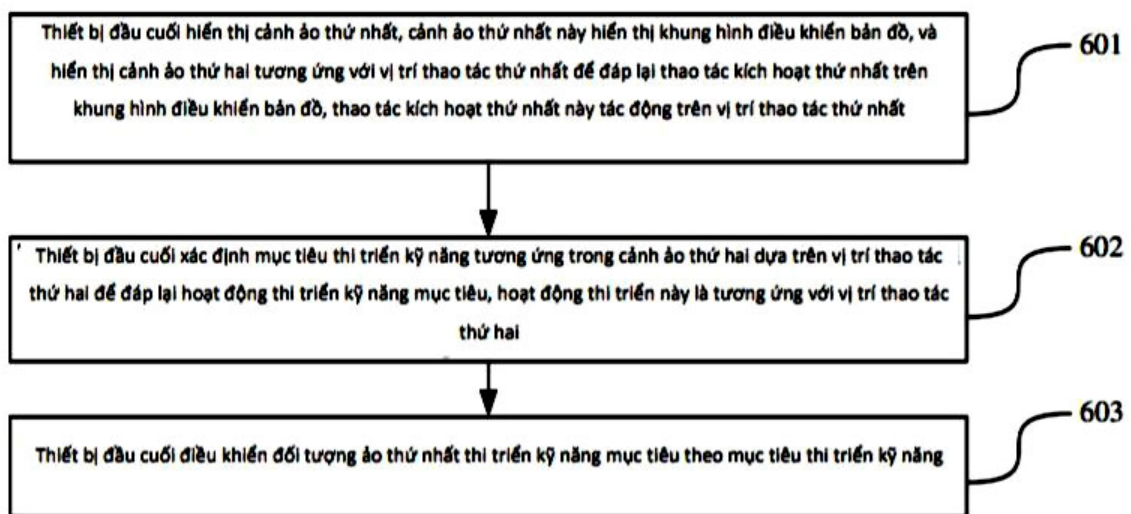
(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, 518057, P.R.China

(72) WEI, Jiacheng (CN); HU, Xun (CN); SU, Shandong (CN); YAN, Jiang (CN);
ZHANG, Kang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển đối tượng ảo, thiết bị điện tử, và vật lưu trữ, chúng liên quan tới lĩnh vực công nghệ thông tin. Theo các phương án của sáng chế, theo phương pháp điều khiển thi triển kỹ năng bằng cách sử dụng khu vực kiểm soát bản đồ, cảnh ảo thứ hai tương ứng có thể được hiển thị khi thao tác kích hoạt thứ nhất được thực hiện trên khu vực kiểm soát bản đồ, và để đáp lại hoạt động thi triển kỹ năng mục tiêu, mục tiêu thi triển kỹ năng có thể được xác định theo vị trí thao tác tương ứng với hoạt động thi triển này. Trong trường hợp này, phạm vi lựa chọn mục tiêu thi triển kỹ năng có thể không chỉ giới hạn hạn ở cảnh ảo có một đối tượng ảo làm trung tâm, hoạt động thi triển này có mức độ tự do cao, và việc lựa chọn có thể được thực hiện một cách chính xác theo trường hợp thực tế của một vị trí thi triển được mong muốn khi kỹ năng này được thi triển, thay cho việc ước tính sơ bộ trong cảnh ảo đang được hiển thị, đồng thời cải thiện độ chính xác và độ chuẩn xác của phương pháp điều khiển đối tượng ảo này.



- (11) 92898 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2021-06376 (85) 12/10/2021
(22) 27/04/2021 (86) PCT/CN2021/090301 27/04/2021
(30) 202010408457.1 14/05/2020 CN (87) WO2021/227870A1 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) A63F 13/56; A63F 13/58

(71) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China

(72) WEI, Jiacheng (CN); HU, Xun (CN); SU, Shandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI VÀ VẬT LƯU TRỮ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển đối tượng ảo, thiết bị đầu cuối, và vật lưu trữ. Trong phương pháp này, kiểu kỹ năng được thu nhận để đáp lại thao tác nhấp/chạm thứ nhất lên điều khiển kỹ năng; để đáp lại kiểu kỹ năng là kỹ năng mục tiêu mà hỗ trợ việc chọn vị trí thi triển dựa trên thao tác nhấp/chạm vào màn hình, vùng có thể thi triển kỹ năng trong bối cảnh ảo được hiển thị theo vị trí đặt đối tượng ảo được điều khiển và phạm vi thi triển kỹ năng; và để đáp lại thao tác nhấp/chạm thứ hai trong vùng có thể thi triển, đối tượng ảo được điều khiển để thi triển kỹ năng tại vị trí thi triển được chỉ báo bởi thao tác nhấp/chạm thứ hai. Phương pháp này không cần phải thực hiện thao tác kéo phức tạp dựa trên nút nhấn đa hướng ảo, đơn giản hóa thao tác ngắm đích chính xác bởi người chơi, giảm khối lượng tính toán của thiết bị đầu cuối trong thời gian ngắm đích, và giảm tải lượng của thiết bị đầu cuối.

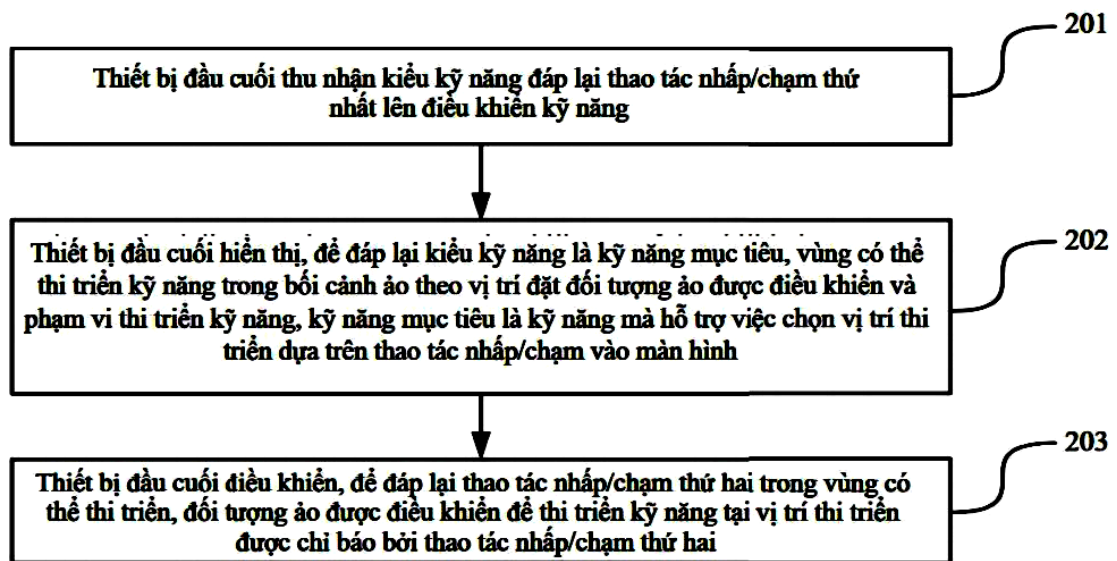


FIG. 2

- (11) 92899 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2021-06379
(22) 12/10/2021
(30) 110129653 11/08/2021 TW
(51) H02P 27/00
(71) YUNGTAY ENGINEERING CO., LTD (TW)
11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan
(72) Lee, WEN-SHYONG (TW); Chung, CHIEH-JUNG (TW); Chen, SHIH-WEI (TW);
Chen, ZHI-JIE (TW); Chang, CHIH-HSIUNG (TW); Tung, CHIEN-CHIEH (TW);
Chen, HUNG-WEN (TW); Hsu, CHIA-HSUN (TW); Cheng, CHIH-YUAN (TW);
Chen, CHUN - CHAO (TW); Lai, YONG-JIN (TW); Yen, JUI-TING (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ CHO MÔĐUN ĐIỀU KHIỂN
ĐỘNG CƠ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển động cơ cho môđun điều khiển động cơ. Phương pháp này bao gồm các bước: cảm biến đầu ra của bộ đảo điện bởi bộ cảm biến thứ nhất, và tạo ra tín hiệu phản hồi thứ nhất theo kết quả của việc cảm biến; cảm biến việc quay của động cơ bởi bộ cảm biến thứ hai, và tạo ra tín hiệu phản hồi thứ hai theo kết quả của việc cảm biến; nhận tín hiệu phản hồi thứ nhất và tín hiệu phản hồi thứ hai, và điều chỉnh đầu ra tiếp theo của bộ đảo điện theo tín hiệu phản hồi thứ nhất và tín hiệu phản hồi thứ hai bởi bộ xử lý trong chu trình xử lý.

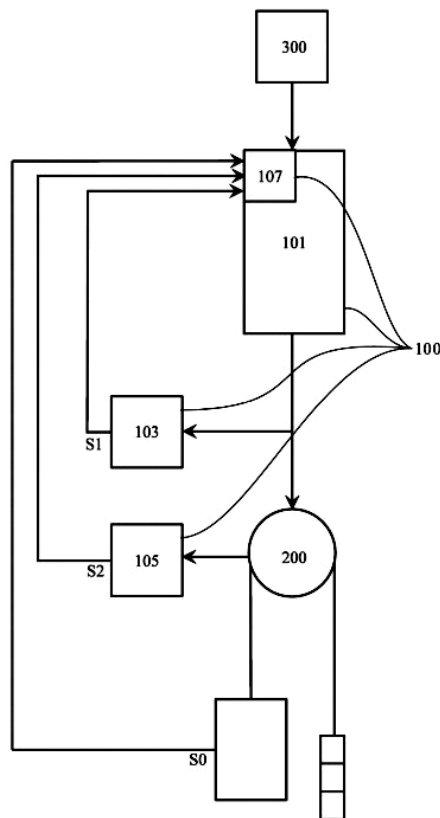


FIG.1

(11) 92900 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-06553

(22) 18/10/2021

(30) 110128900 05/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) *G06F 1/16; G06F 1/20; G06F 1/26; G06F 1/18*

(71) CHANNEL WELL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

No.222, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

(72) Pan, YI-AN (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) BỘ CẤP NGUỒN CHO MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cấp nguồn cho máy tính gồm đế có tấm đáy và hai tấm biên được cung cấp tương ứng với nhiều phần siết thứ nhất và thứ hai; cụm quạt có khung thứ nhất được cung cấp với nhiều phần siết thứ ba được đặt tương ứng với các phần siết thứ nhất, và quạt tản nhiệt được cố định vào khung thứ nhất; cụm thành phần bên trong gồm khung thứ hai được đặt trên tấm đáy và được cung cấp với nhiều phần siết thứ tư tương ứng với các phần siết thứ hai, và đơn vị thành phần bên trong được gắn trên khung thứ hai; và nắp được tạo cấu hình bổ sung cho và được phủ trên đế. Tất cả các phần siết được đặt trong không gian tiếp nhận được định nghĩa giữa đế và nắp, và nắp và tấm đáy của đế không có bất kỳ lỗ siết nào cho mục đích siết.

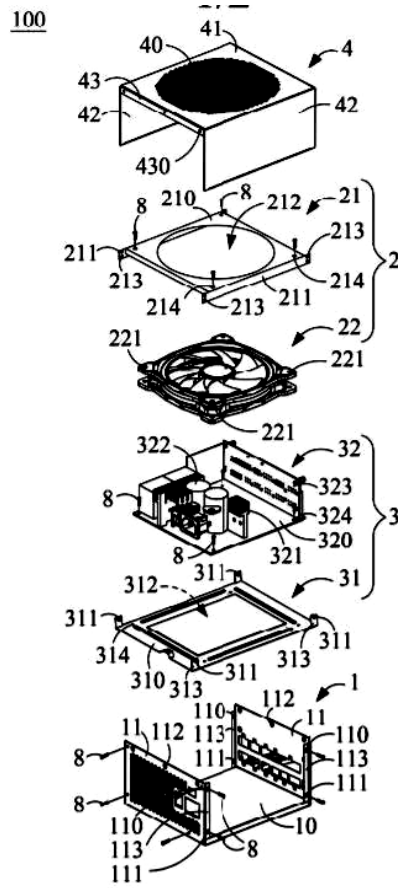


Fig.1

(11) 92901 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-07080

(22) 05/11/2021

(30) 10-2021- 0105655 10/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **B09B 3/00**

(71) **WON KWANG S&T CO., LTD. (KR)**

12-1, Bongsu-daero 183beon-gil, Seo-gu, Incheon, 22845 Republic of Korea

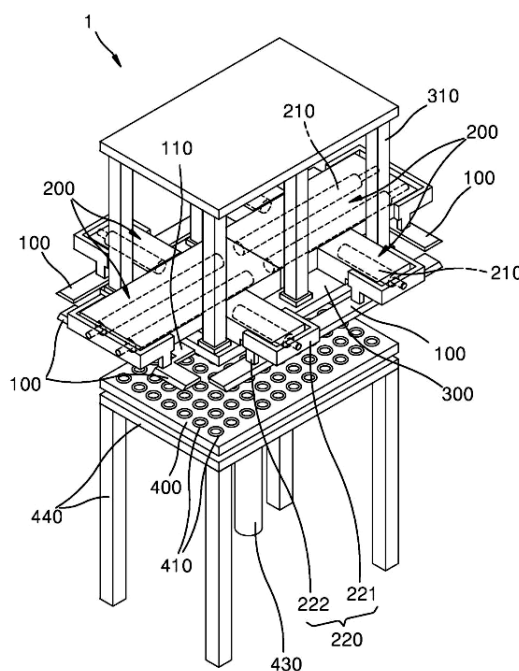
(72) Lee, SANG HUN (KR); Kim, JUN KEE (KR); Lee, TAE EUN (KR); Noh, CHEONG MIN (KR); Cho, GEUN SIK (KR); Eom, SU HYON (KR); An, JE GU (KR); Kim, DONG HWAN (KR); Oh, BEOM GYU (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THÁO DỠ BÊN NGOÀI MÔĐUN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tháo dỡ bên ngoài môđun năng lượng mặt trời. Thiết bị tháo dỡ bên ngoài môđun năng lượng mặt trời để tháo dỡ bên ngoài môđun năng lượng mặt trời trong đó thân môđun, bao gồm tấm kính và ngăn xếp dạng phim, và bên ngoài, bao gồm khung xung quanh cạnh của thân môđun và hộp nối được gắn với và nhô ra từ bề mặt ngoài của ngăn xếp dạng phim, được ghép với thân môđun, bao gồm: tấm định vị đỡ một bề mặt của thân môđun từ dưới môđun năng lượng mặt trời và có thể di chuyển lên và xuống; tấm tiếp xúc trên cùng được bố trí trên tấm định vị và tiếp xúc với bề mặt khác của thân môđun khi tấm định vị được di chuyển lên; nhiều lưới tách khung được bố trí quanh tấm tiếp xúc trên cùng và di chuyển song song với bề mặt của thân môđun giữa vị trí thứ nhất bên trong khung và vị trí thứ hai bên ngoài khung; và bộ dẫn động ép bao gồm nhiều xylanh ép và ép ra ngoài từ thân môđun và tháo dỡ thân môđun bằng cách di chuyển về phía trước lưới tách khung từ vị trí thứ nhất tới vị trí thứ hai với xylanh ép.

Fig. 1



(11) 92902 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-07081

(22) 05/11/2021

(30) 10-2021- 0105656 10/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **B09B 3/00**

(71) **WON KWANG S&T CO., LTD. (KR)**

12-1, Bongsu-daero 183beon-gil, Seo-gu, Incheon, 22845 Republic of Korea

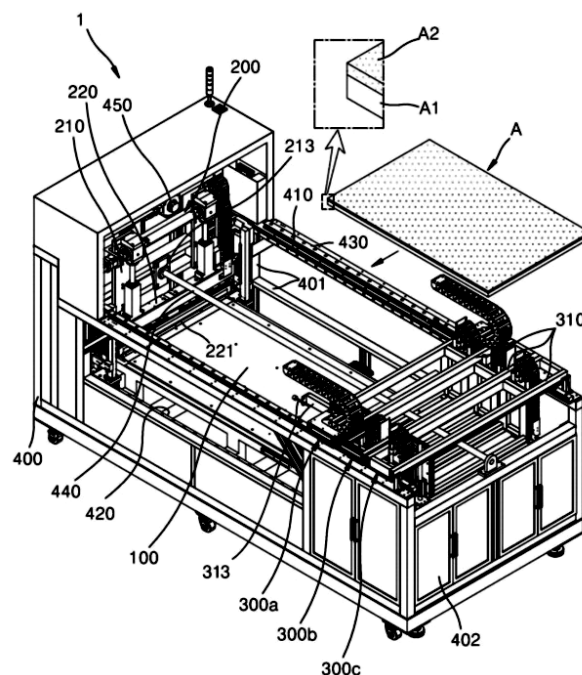
(72) Lee, SANG HUN (KR); Kim, JUN KEE (KR); Lee, TAE EUN (KR); Noh, CHEONG MIN (KR); Cho, GEUN SIK (KR); Eom, SU HYON (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THÁO TẮM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tháo tấm pin năng lượng mặt trời mà tháo tấm pin năng lượng mặt trời được làm từ tấm thủy tinh và màng đã xếp chồng. Thiết bị tháo tấm pin năng lượng mặt trời bao gồm: tấm đỡ mà đỡ đáy của tấm pin năng lượng mặt trời sao cho bề mặt đỉnh của nó tiếp xúc với tấm thủy tinh; môđun nạo di chuyển mà bao gồm thân thứ nhất di chuyển song song với tấm đỡ, bộ phận nâng thứ nhất di chuyển lên và xuống vuông góc với hướng di chuyển của thân thứ nhất, và lưới, được nối với bộ phận nâng thứ nhất và thay đổi chiều cao so với tấm đỡ, và mà nạo màng đã xếp chồng sử dụng lưới; và môđun ép di chuyển mà bao gồm thân thứ hai di chuyển song song với tấm đỡ, bộ phận nâng thứ hai di chuyển lên và xuống vuông góc với hướng di chuyển của thân thứ hai, và bộ phận ép được nối với bộ phận nâng thứ hai và thay đổi chiều cao so với tấm đỡ, mà được bố trí về phía trước theo hướng di chuyển về phía trước của môđun nạo di chuyển, và mà ép và xếp thẳng hàng màng đã xếp chồng sử dụng bộ phận ép phía trước môđun nạo di chuyển.

FIG. 1



(11) **92903 A**

(43) 27/02/2023

(21) **1-2021-07417**

(22) 19/11/2021

(30) 10-2021-0111747 24/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **C23C 14/24**

(71) **CHARMENGINEERING CO., LTD. (KR)**

5, Hyeongje-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea, 17118

(72) JUNG Yu Jong (KR); Do Young Won (KR); JANG, Jae Young (KR); SUL Bong Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LẮNG ĐỘNG KIỂU VÒI PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắng đọng kiểu vòi phun, và cụ thể hơn là, thiết bị lắng đọng kiểu vòi phun có khả năng giảm thiểu lượng nguồn được sử dụng để lắng đọng mẫu hình bằng cách tạo ra nguồn để lắng đọng mẫu hình khi cần thiết để lắng đọng mẫu hình và thực hiện việc lắng đọng, thực hiện việc lắng đọng mẫu hình chính xác bằng cách chỉ cung cấp nguồn cho vùng trong đó mẫu hình cần được tạo ra và gần như chặn nguồn không được lắng đọng ở các vùng khác bằng cách ngăn ngừa nguồn không lan rộng, ngăn ngừa sự tắc nghẽn của đường ống và vòi phun mà nguồn được cung cấp bằng cách sử dụng khí đốt nóng, và đạt được kết cấu đơn giản và hiệu quả bằng cách cung cấp nguồn theo phương pháp vòi phun.

(11) 92904 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2021-07747

(22) 01/12/2021

(30) 10-2021-0099792 29/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) H04L 29/06; G01R 22/06; G08C 19/00

(71) LEOTEK CO., LTD. (KR)

5F, 100, Cheongjung-ro, Bupyeong-gu, Incheon, Republic of Korea

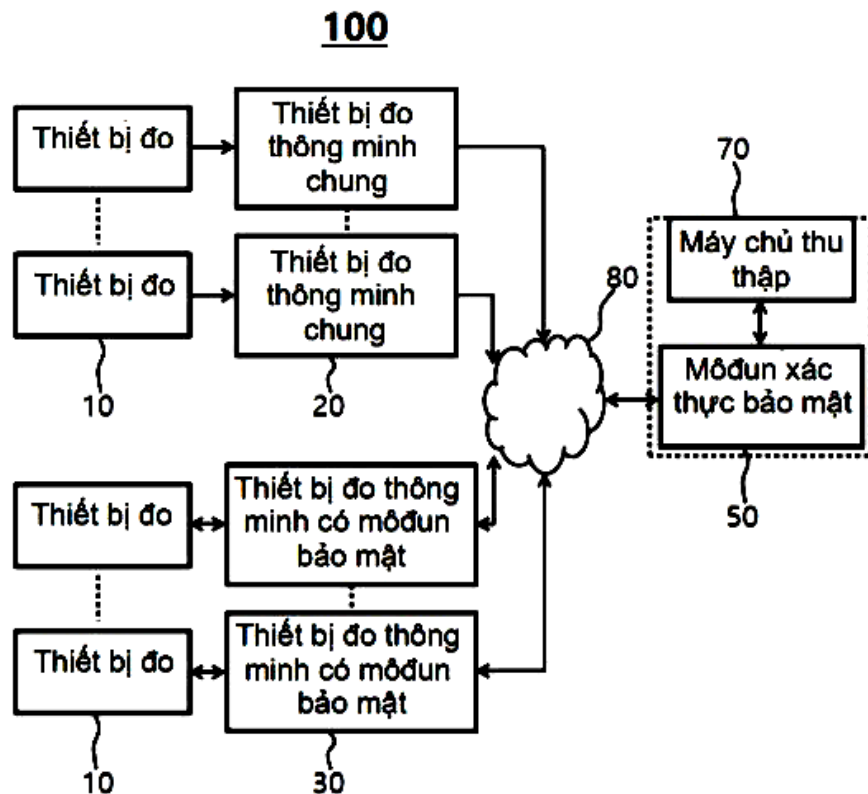
(72) Seok JUN (KR); Yeo GEN YUN (KR); Young BEOM CHO (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐO THÔNG MINH CÓ CHỨC NĂNG BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo thông minh, và cụ thể hơn là đề cập đến hệ thống đo thông minh có chức năng bảo mật, trong đó thiết bị đo thông minh có môđun bảo mật để truyền giá trị đích đo truyền dữ liệu đo được mã hóa được mã hóa với khóa xác thực được tạo ra thông qua quy trình xác thực qua lại, và môđun xác thực bảo mật được bố trí trong máy chủ thu thập hoặc được tạo cấu hình để giải mã riêng biệt dữ liệu đo được mã hóa để lưu trữ và quản lý dữ liệu đo, nhờ đó cải thiện sự bảo mật để ngăn ngừa sự bộc lộ đối với các yếu tố đe dọa khác nhau, và nhờ đó ngăn chặn sự rò rỉ thông tin cá nhân, và sự tê liệt của hệ thống đo thông minh hoặc các tổn thất tương tự.

Fig.1



- (11) 92905 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2021-07957 (85) 10/12/2021
(22) 18/05/2021 (86) PCT/KR2021/006213 18/05/2021
(30) 10-2020- 0062315 25/05/2020 KR (87) WO2021/241932 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

(51) *A24F 40/30; A24F 40/60; A24F 40/50; A24F 40/51; A24F 40/42; A24F 40/485*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337 Republic of Korea

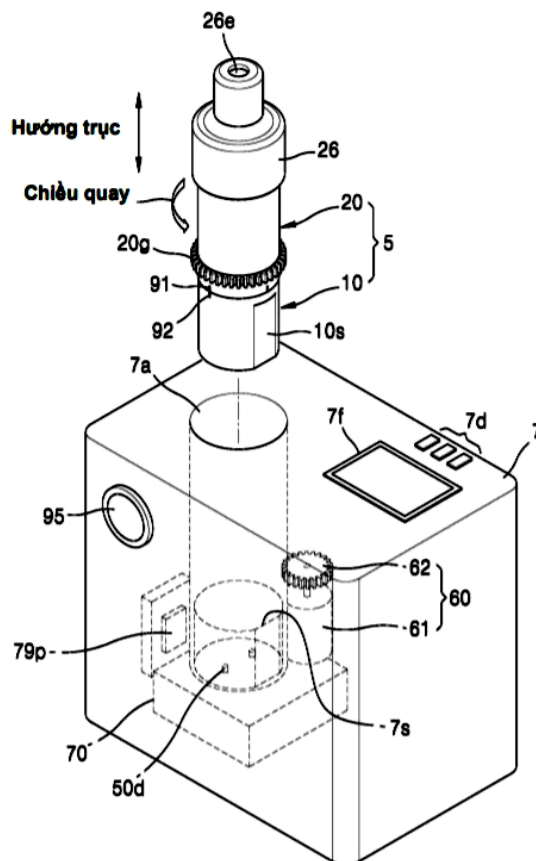
(72) LEE, Jong Sub (KR); KIM, Min Kyu (KR); LEE, Won Kyeong (KR); CHO, Byung Sung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí bao gồm hộp chứa thứ nhất có lỗ phân phối để phân phối sol khí đã tạo ra từ chất liệu thứ nhất, hộp chứa thứ hai có các khoang để tiếp nhận chất liệu thứ hai mà sol khí đã phân phối từ hộp chứa thứ nhất đi qua đó và có khả năng thay đổi vị trí tương đối của hộp chứa thứ nhất so với hộp chứa thứ hai, cơ cấu dẫn động để thay đổi vị trí tương đối của hộp chứa thứ nhất và hộp chứa thứ hai, và bộ điều khiển để thay đổi vị trí tương đối của hộp chứa thứ nhất so với hộp chứa thứ hai sao cho ít nhất một trong số các khoang dẫn sol khí qua đó khi điều kiện định trước được thỏa mãn.

Fig.1



(11) **92906 A** (43) 27/02/2023

(21) **1-2021-08345**

(22) 24/12/2021

(30) 110208795 27/07/2021 TW

110127452 27/07/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) **B23C 3/12**

(71) **VERO VERIA CORPORATION (TW)**

No. 105, Sec. 4, Sanhe Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan

(72) Chien-Teh HUANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ PHAY THEO CHIỀU CAO VÀ BỘ PHẬN PHAY THEO CHIỀU CAO CỦA THIẾT BỊ PHAY THEO CHIỀU CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phay theo chiều cao, có nền bệ với bề mặt thao tác và ít nhất một bộ phận phay theo chiều cao được bố trí sao cho có thể chuyển dịch được trên bề mặt thao tác để thực hiện gia công cắt gọt chiều cao trên đối tượng mục tiêu, qua đó thúc đẩy sự sản xuất, cải thiện hiệu quả sản xuất và giảm chi phí lao động. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận phay theo chiều cao của thiết bị phay theo chiều cao.

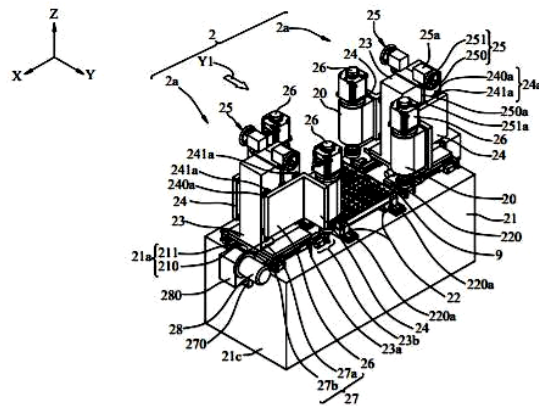


FIG. 2A-1

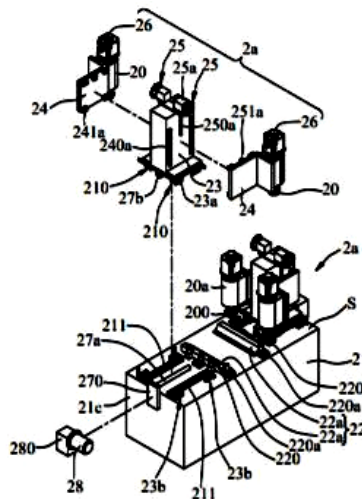


FIG. 2A-2

(11) 92907 A (43) 27/02/2023

(21) 1-2021-08376

(22) 27/12/2021

(30) 110208790 27/07/2021 TW

110127445 27/07/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **B23B 41/00**

(71) **VERO VERIA CORPORATION (TW)**

No. 105, Sec. 4, Sanhe Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan

(72) Chien-Teh HUANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TẠO LỖ VÀ BỘ PHẬN MÁY CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo lỗ bao gồm bộ cơ sở có vùng gia công và ít nhất một thành phần tạo lỗ được bố trí có thể dịch chuyển được trên vùng gia công để thực hiện gia công tạo lỗ trên đối tượng mục tiêu, do đó tăng tốc độ sản xuất, cải thiện hiệu quả sản xuất và giảm chi phí nhân công. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận máy của thiết bị tạo lỗ.

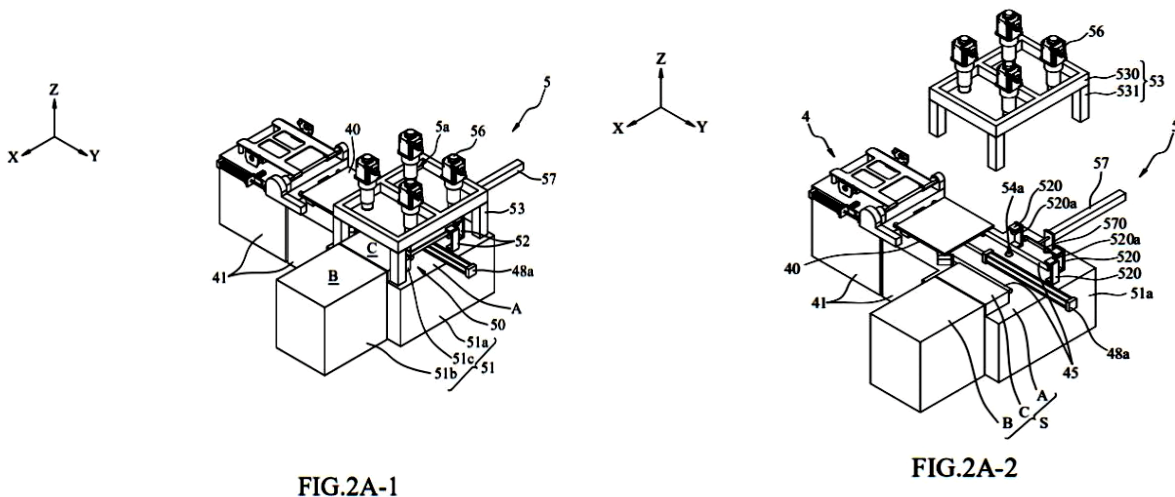


FIG.2A-1

FIG.2A-2

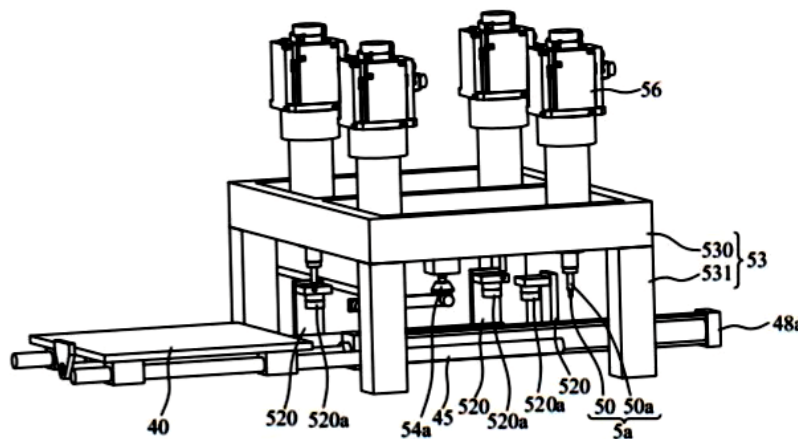


FIG.2A-3

(11) 92908 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-00002

(22) 04/01/2022

(30) 10-2021-0098846 27/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) *B01D 33/56; B01D 33/23*

(71) **GRENEX LIMITED (KR)**

(Samseong- dong)#605, 6, Teheran-ro 103-gil, Gangnam-gu, Seoul 06173, Republic of Korea

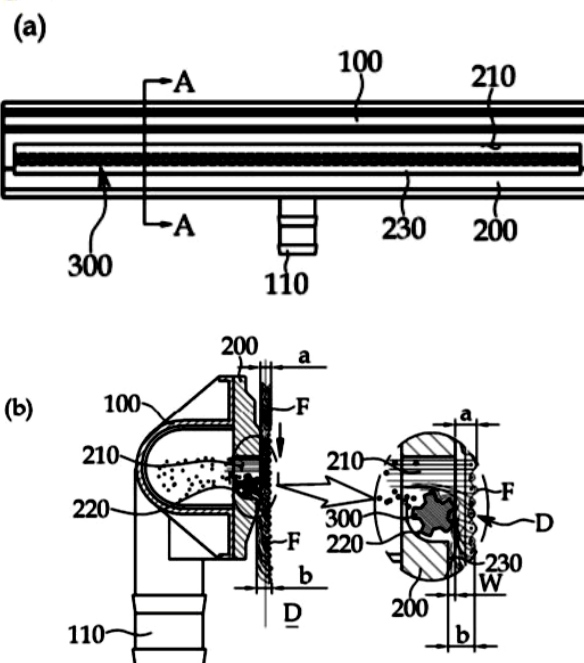
(72) KUK, Chungchang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU HÚT RỬA NGƯỢC CỦA BỘ LỌC KIỂU SỢI**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu hút rửa ngược của bộ lọc kiểu sợi, trong đó bề mặt có khía được tạo ra ở một bề mặt của tấm hút dựa trên khe và trục lăn có mẫu hình được bố trí trong khoảng trống, được tạo ra phần độ dày của khe trong đó bề mặt có khía được tạo ra, để quay tại chỗ sao cho trục lăn có mẫu hình nhô một phần ra ngoài từ bề mặt có khía và tạo ra các mẫu hình trên bề mặt của các lông len được rửa ngược trong khi đi qua khe để tăng diện tích lọc của các lông len. Ngoài ra, vì khoảng trống được tạo ra sao cho nằm cách xa với khoảng cách nhất định so với khe ở bề mặt có khía, có thể thực hiện rửa ngược và diện tích lọc của các lông len có thể được tăng bằng cách sử dụng khoảng trống để tăng thêm hiệu quả lọc của bộ lọc kiểu sợi. Ngoài ra, các mẫu hình dạng đường khía có các đường khía được cắt theo độ dài nhất định, các mẫu hình có một số vấu hình khuyên được tạo ra trên chu vi ngoài của trục lăn có mẫu hình, các mẫu hình dạng đường khía được tạo ra trên chu vi ngoài, các mẫu hình dạng lưới có các phần không đều lặp lại, và các mẫu hình tương tự có thể được tạo ra trên bề mặt của trục lăn có mẫu hình.

Fig.4



(11) 92909 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-00252

(22) 14/01/2022

(30) 63/232,909 13/08/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) *G02B 13/00*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Ming-Shun CHANG (TW); Chen Wei Fan (TW); Ming-Ta CHOU (TW); CHUN-HUA TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN THẤU KÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất môđun thấu kính. Bằng cách lắp ráp ống kính thứ nhất, chi tiết đổi hướng quang học và ống kính thứ hai, môđun thấu kính có thể được thu nhỏ, chất lượng hình ảnh của môđun thấu kính trong không gian lắp ráp nhỏ gọn có thể được tăng lên, và kích thước của lỗ cho đi qua ánh sáng của môđun bằng hiển thị có thể giảm để tăng tính nhất quán của vùng hiển thị. Sáng chế cũng bộc lộ thiết bị điện tử chứa môđun thấu kính này.

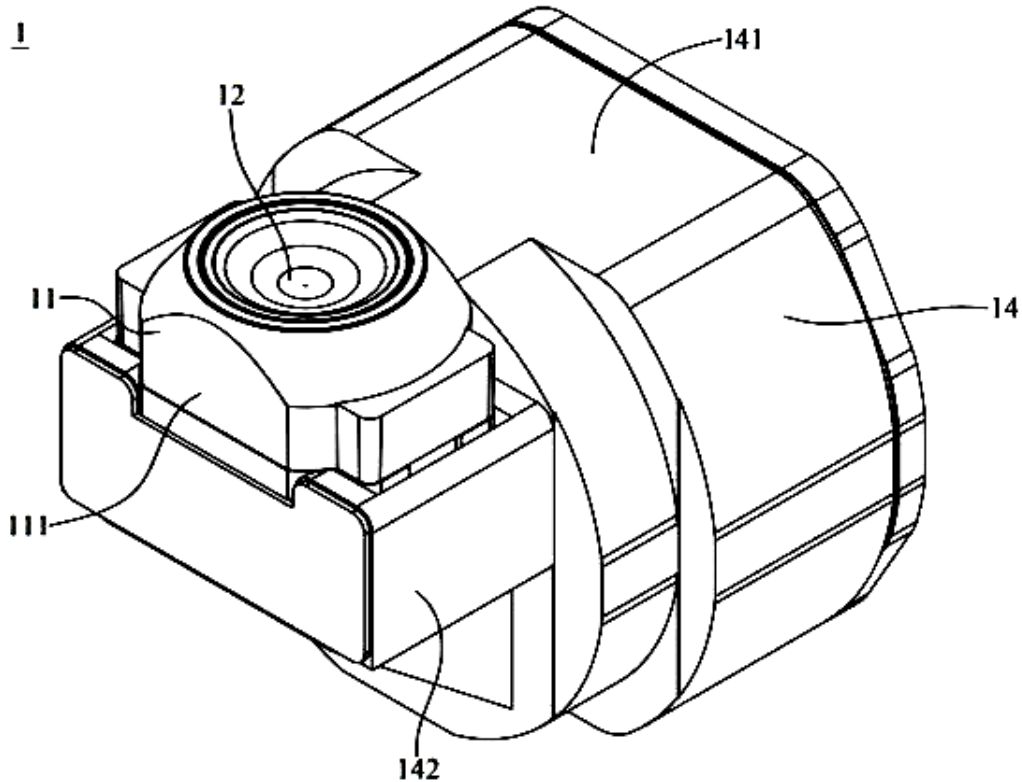


FIG. 1

(11) 92910 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-00588

(22) 26/01/2022

(30) 63/231,063 09/08/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hsuan-Chin HUANG (TW); Lin An Chang (TW); Ming-Ta CHOU (TW); CHUN-HUA TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính tạo hình ảnh bao gồm: chi tiết ống kính và cụm thấu kính tạo hình ảnh được bố trí ở chi tiết ống kính và bao gồm chi tiết thấu kính tạo hình ảnh thứ nhất, chi tiết đệm và chi tiết thấu kính tạo hình ảnh thứ hai. Chi tiết đệm có bề mặt tiếp xúc phía đối tượng thứ hai tương ứng với bề mặt tiếp xúc phía hình ảnh thứ nhất của chi tiết thấu kính tạo hình ảnh thứ nhất. Chi tiết thấu kính tạo hình ảnh thứ hai có bề mặt tiếp xúc phía đối tượng thứ ba tương ứng với bề mặt tiếp xúc phía hình ảnh thứ hai của chi tiết đệm. Chi tiết ống kính và chi tiết đệm tạo ra cơ cấu đệm gần hơn với trục quang so với bề mặt tiếp xúc phía hình ảnh thứ nhất và bao gồm khe hở thứ nhất và khe hở thứ hai được đặt gần hơn với trục quang so với khe hở thứ nhất. Khe hở thứ nhất chông lên bề mặt tiếp xúc phía đối tượng thứ ba theo hướng song song với trục quang. Vi sai bước tần là giữa khe hở thứ nhất và khe hở thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến môđun camera bao gồm hệ thống thấu kính tạo hình ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm môđun camera.

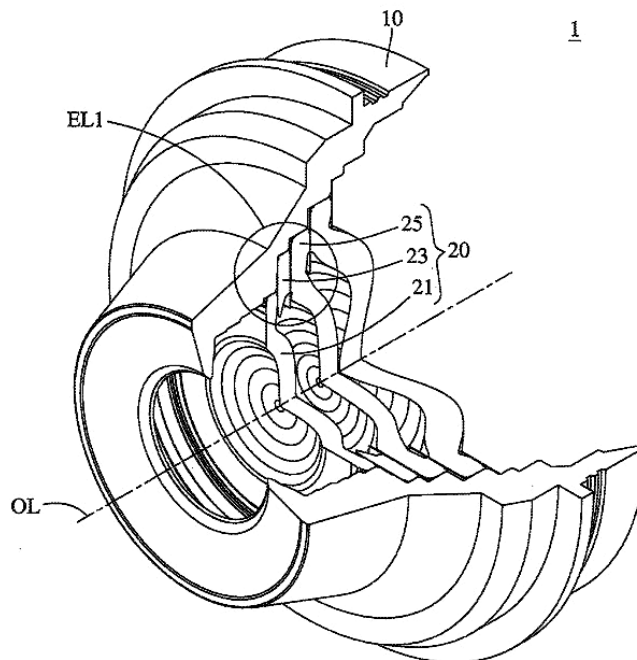


FIG. 1

- (11) **92911 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-00694**
(22) 28/01/2022
(30) 1020210016704 05/02/2021 KR
(51) **B01D 35/30; A47K 3/28; B01D 35/02**
(75) **OH KYO-SUN (KR)**
114 buildings, No. 301, Namyangzuyangzi e-housing estate 1, 37, Yangziro 240,
Onamob, Namyangjusi, Kyengkido, Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **BỘ LỌC NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc nước, gồm các phân đoạn lọc được bố trí bằng cách phân chia bộ lọc thành hai hoặc nhiều phần gồm các vật chất và có mật độ giống hoặc khác nhau, và nắp kết nối được gắn ở giữa các phân đoạn lọc, trong đó nắp kết nối thông đường dẫn dòng lọc của phân đoạn lọc phía trước, được đóng kín đường dòng lọc của phân đoạn lọc phía sau, được bố trí với phần đóng kín ở vị trí giữa phân đoạn lọc phía trước và vỏ bộ lọc, và được bố trí với đường dẫn dòng của nắp kết nối giữa phân đoạn lọc phía sau và vỏ bộ lọc, nhờ đó cho nước được lọc sơ bộ bởi phân đoạn lọc phía trước để được thoát vào đường dẫn dòng của nắp kết nối và sau đó được xả qua đường dẫn dòng lọc của phân đoạn lọc phía sau khi được xử lý qua quy trình lọc nước thứ cấp.

(11) 92912 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-00823

(22) 10/02/2022

(30) 110208801 27/07/2021 TW

110127470 27/07/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) B23C 3/00; B23Q 41/08; B23Q 41/02

(71) VERO VERIA CORPORATION (TW)

No. 105, Sec. 4, Sanhe Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan

(72) Chien-Teh HUANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ GIA CÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công tích hợp thiết bị phay chiều cao, thiết bị phay cạnh và thiết bị tạo lỗ vào dây chuyền sản xuất. Do đó, trên dây chuyền sản xuất đơn lẻ, gia công phay chiều cao, gia công phay cạnh, gia công tạo lỗ và v.v. có thể được thực hiện trên các đế chân của đối tượng mục tiêu, như là sàn nâng, bằng cách đó tăng tốc độ sản xuất và cải thiện hiệu quả sản xuất.

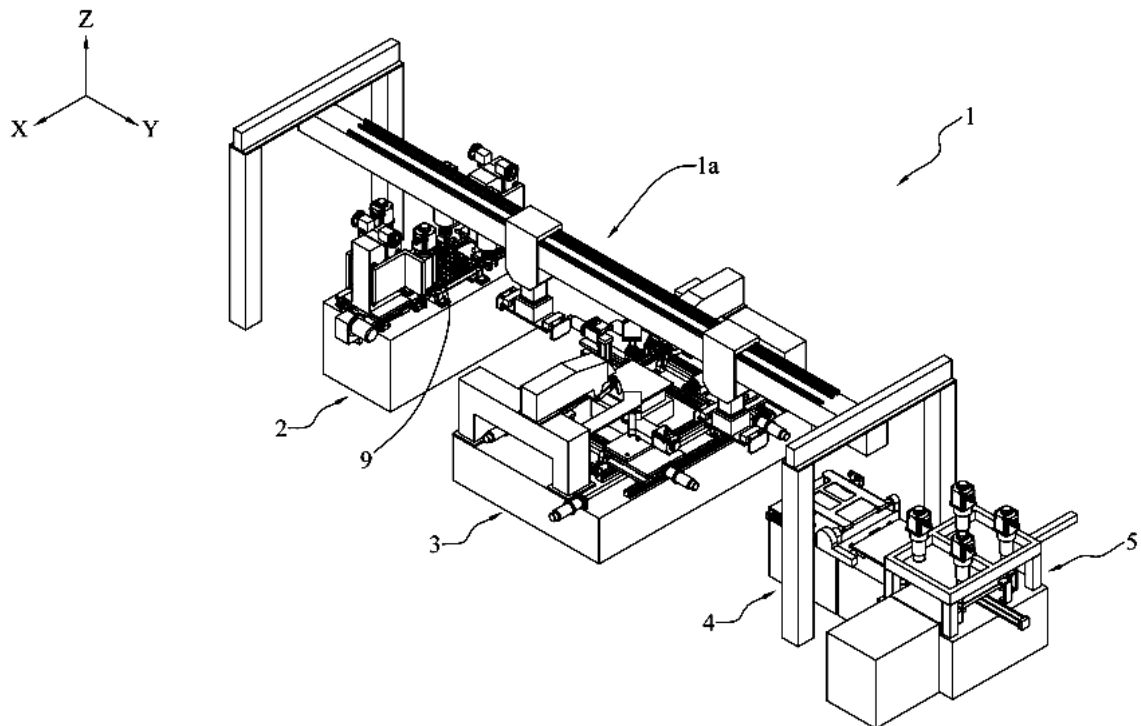


FIG.1A-1

(11) 92913 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-00908

(22) 15/02/2022

(30) 10-2021-0099715 29/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) A61B 10/00; A61B 5/145; A61B 5/157; A61B 5/08

(75) KYUNG-JOON HAN (KR)

111-503, 131, Wolbong-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) BỘ DỤNG CỤ (KIT) TỰ XÉT NGHIỆM TẤT CẢ TRONG MỘT

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ (kit) tự xét nghiệm tất cả trong một có khả năng thu gọn kích thước và tích hợp nhiều thành phần xét nghiệm để thực hiện chẩn đoán đối với các bệnh truyền nhiễm khác nhau một cách đơn giản, nhanh chóng và thuận tiện. Theo sáng chế, kit tự xét nghiệm tất cả trong một bao gồm: công cụ xét nghiệm có ống đựng thuốc thử thích hợp để đựng thuốc thử chẩn đoán bên trong và công cụ chẩn đoán có vỏ bao gồm phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai, và que chẩn đoán nằm bên trong vỏ và có miếng hút để hút thuốc thử chẩn đoán và phần chẩn đoán phản ứng với thuốc thử chẩn đoán được hút vào từ miếng hút; thân phụ có phần chèn ống đựng dùng để chèn ống đựng thuốc thử vào trong và phần chèn công cụ dùng để chèn công cụ chẩn đoán vào trong; thân chính dùng để chèn thân phụ vào; và nắp vặn vào và ra được với miệng của thân chính để đóng vào và mở ra thân chính.

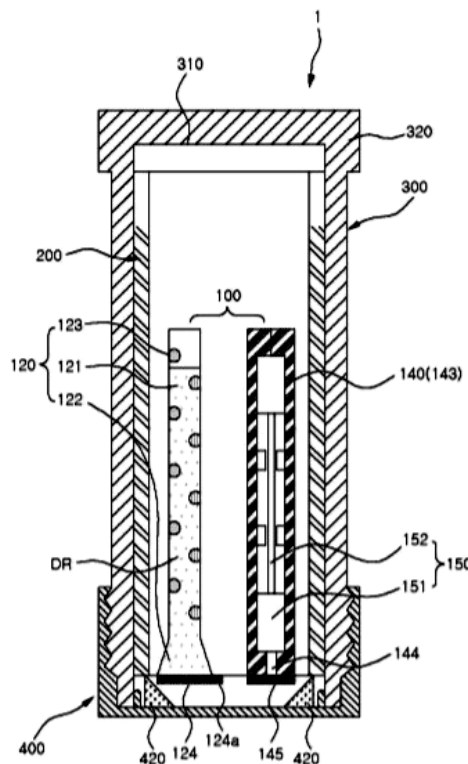


Fig.3

(11) 92914 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-01167

(22) 24/02/2022

(30) 110208802 27/07/2021 TW

110127480 27/07/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) B23C 3/12

(71) VERO VERIA CORPORATION (TW)

No. 105, Sec. 4, Sanhe Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan

(72) Chien-Teh HUANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ PHAY CẠNH VÀ BỘ PHẬN PHAY CẠNH CỦA THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phay cạnh bao gồm bộ đế có bề mặt làm việc, ít nhất một bộ phận phay cạnh được bố trí dịch chuyển được trên bề mặt làm việc để xử lý bề mặt bên của đối tượng mục tiêu, kết cấu định vị được bố trí trên bề mặt làm việc để đặt đối tượng mục tiêu, và phần gắn chặt được bố trí tương ứng với kết cấu định vị để ép đối tượng mục tiêu lên kết cấu định vị, do đó đẩy nhanh quá trình sản xuất và cải thiện hiệu quả sản xuất. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận phay cạnh.

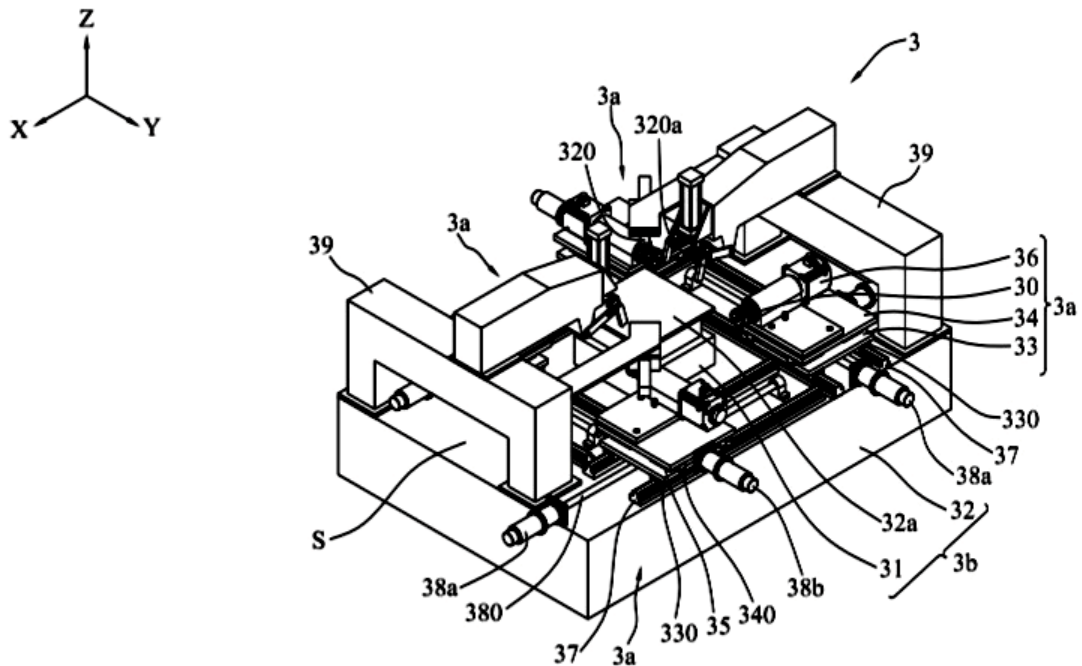


FIG. 2A-1

(11) 92915 A (43) 27/02/2023

(21) 1-2022-01442

(22) 08/03/2022

(30) 10-2021-0107140 13/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) *A61M 31/00*; *A61M 3/02*

(71) **WETTRUST CO., LTD.** (KR)

(Geumgok-dong, Kolon theprau Apt.) #401, 27, Jeongjail-ro, Bundang-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13616, Republic of Korea

(72) PANG, Ji Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN PHUN THUỐC CHỨC NĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun phun thuốc chức năng bao gồm: bộ phận phun bao gồm thân mà được kéo dài ra, giữ thuốc chức năng ở trong đó, có đầu ra được tạo thành ở đầu trước của nó, và mở ở đầu sau của nó, và pittông mà được chèn tại thân qua đầu sau của thân và phun thuốc chức năng bằng cách trượt dọc; bộ phận nắp ít nhất một phần được tạo thành ở dạng nhô ra, được chèn tại đầu ra, và điều chỉnh việc mở/đóng đầu ra bằng cách tách ra có chọn lọc; và bộ phận đóng kín bao quanh bộ phận phun và bộ phận nắp, có đường nếp gấp thứ nhất được tạo thành theo hướng chiều dọc của bộ phận phun, và tách khỏi bộ phận phun cùng với bộ phận nắp bằng cách được chia dọc theo đường nếp gấp thứ nhất bởi ngoại lực.

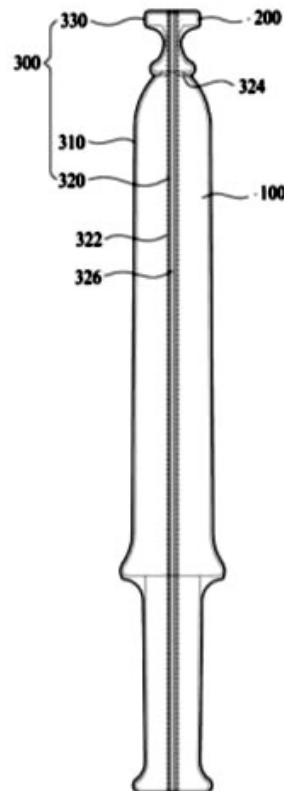


FIG.2

- (11) **92916 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-01765** (85) 21/03/2022
(22) 21/08/2020 (86) PCT/RU2020/000445 21/08/2020
(30) 2019126509 22/08/2019 RU (87) WO2021/034222 25/02/2021
(51) *C12N 15/861; C07K 14/005; C12N 7/01; A61K 48/00; C12N 15/09*
(71) **LIMITED LIABILITY COMPANY "ANABION" (RU)**
Svyazi str., bld. 34, lit. A, part of room 1H: room N 117 Saint Petersburg, Strelna,
198515, Russia Federation
(72) STRELKOVA, Anna Nikolaevna (RU); KARABELSKII, Aleksandr Vladimirovich
(RU); MADERA, Dmitriy Aleksandrovich; (RU); PEREPELKINA, Mariya Pavlovna
(RU); IURLOVA, Elena Victorovna (RU); GERSHOVICH, Pavel Mikhailovich
(RU); PROKOFYEV, Alexandr Vladimirovich (RU); MOROZOV, Dmitry
Valentinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PROTEIN CAPSIT VP1 CẢI BIẾN ĐƯỢC PHÂN LẬP CỦA VIRUT AAV5**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực liệu pháp gen và sinh học phân tử. Cụ thể hơn,
sáng chế đề cập đến protein capsit VP1 biến đổi được phân lập của virus liên quan
đến adeno serotyp 5 (AAV5) chứa một hoặc nhiều sự thay thế axit amin so với
protein capsit VP1 của AAV5 kiểu dại, để làm gia tăng hiệu quả tải nạp, cũng như
đối với capsit và vectơ trên cơ sở virus này.

- (11) **92917 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-02255** (85) 12/04/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/CN2020/114700 11/09/2020
(30) 201910863718.6 12/09/2019 CN (87) WO2021/047622 A1 18/03/2021
201911094782.9 11/11/2019 CN
202010531381.1 11/06/2020 CN
202010923311.0 04/09/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **C07D 213/89; A61K 31/165**

(71) 1. **SHANGHAI JEMINCARE PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**
1st Floor, Block 1 No. 1118 Halei Road Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area
Shanghai 201203, China

2. **JIANGXI JEMINCARE GROUP CO., LTD (CN)**

Block 14, Zhongxing Nanchang Software Park Industrial Park No. 688 Aixihu North
Road, Nanchang Hi-Tech Industrial Development Zone Nanchang, Jiangxi 330096,
China

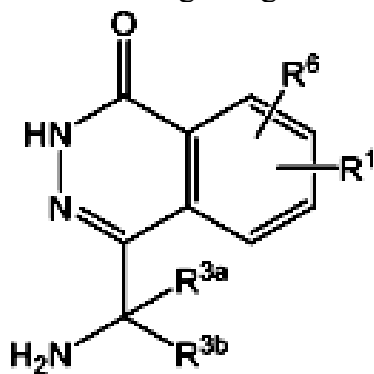
(72) ZHANG, Qiong (US); WANG, Zhongli (CN); DAI, Ming (CN); CHENG, Fengkai
(CN); LUO, Jiu (CN); YE, Yan (CN); PENG, Jianbiao (CN); GUO, Haibing (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDIN XYNITRIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT
NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridin oxynitrit, và dược phẩm chứa hợp chất này.
Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất chặn kênh ion natri, và dược phẩm chứa
hợp chất này. Hợp chất này có công thức (I). Hợp chất theo sáng chế hoặc chất đồng
phân lập thể, raxemat, chất đồng phân hình học, chất đồng phân hỗn hợp, tiền dược
chất, hydrat, solvat, hoặc muối dược dụng của nó và dược phẩm chứa hợp chất
này có thể được sử dụng để điều trị hoặc/và phòng ngừa các bệnh có liên quan qua
trung gian kênh ion natri (NaV).

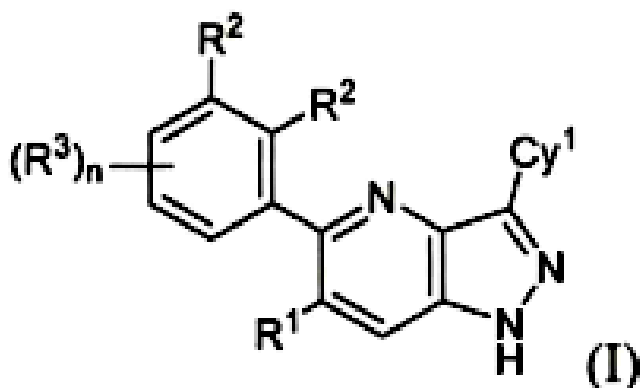
- (11) **92918 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-02256** (85) 12/04/2022
 (22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050457 11/09/2020
 (30) 62/899,575 12/09/2019 US (87) WO2021/050915 18/03/2021
 62/942,833 03/12/2019 US
 62/961,371 15/01/2020 US
 62/994,927 26/03/2020 US
 63/060,261 03/08/2020 US
- (51) **C07D 237/32; C07D 401/14; C07D 403/10; C07D 403/14; C07D 405/10; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/10; C07D 417/10; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 471/14; C07D 487/04; C07D 498/04; C07D 401/10**
- (71) **MIRATI THERAPEUTICS, INC. (US)**
 3545 Cray Court, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) BOBINSKI, Thomas, P. (US); SMITH, Christopher, Ronald (US); MARX, Matthew, Arnold (US); KETCHAM, John, Michael (US); BURNS, Aaron, Craig (US); LAWSON, John, David (US); KULYK, Svitlana (US); KUEHLER, Jon (US); IVETAC, Anthony (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH PROTEIN ARGININ N-METYL TRANSFERAZA 5 (PRMT5) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế hoạt tính protein arginin N-metyl transferaza 5 (PRMT5). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) trong đó các biến số là như được định nghĩa trong bản mô tả và dược phẩm chứa các hợp chất này mà hữu dụng trong việc điều trị ung thư.



Công thức (I)

- (11) **92919 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-02931** (85) 10/05/2022
(22) 09/10/2020 (86) PCT/AU2020/051089 09/10/2020
(30) 2019903818 10/10/2019 AU (87) WO2021/068039 15/04/2021
2020900689 05/03/2020 AU
(51) *C12N 15/53; C07K 14/26; C12N 15/54; C12N 9/10; C12N 15/82; C12N 5/14; C12N 9/02; C07K 14/195; C12N 15/62*
(71) **COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)**
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia
(72) Ema Jayne JOHNSTON (AU); Robert Silas ALLEN (AU); Christina Maria GREGG (DE); Shoko OKADA (JP); Amratha MENON (AU); Andrew Charles WARDEN (AU); Matthew Craig TAYLOR (AU); Craig Christopher WOOD (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TẾ BÀO THỰC VẬT CHỨA TY THỂ VÀ POLYNUCLEOTIT NGOẠI SINH, POLYPEPTIT DUNG HỢP, VẬT TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HOMOXITRAT Ở TẾ BÀO THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG LƯỢNG POLYPEPTIT DUNG HỢP Ở TẾ BÀO THỰC VẬT**
(57) Sáng chế đề cập đến các tế bào thực vật chứa ty thể và các polynucleotit ngoại sinh, các polypeptit dung hợp, vật truyền, phương pháp tạo ra homoxitrat ở tế bào thực vật, và phương pháp làm tăng lượng polypeptit dung hợp ở tế bào thực vật.

- (11) **92920 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-03016** (85) 12/05/2022
 (22) 14/10/2020 (86) PCT/US2020/055547 14/10/2020
 (30) 62/914,766 14/10/2019 US (87) WO2021/076602 22/04/2021
 63/004,972 03/04/2020 US
 (51) **A61P 35/00; C07D 471/04; A61K 31/437**
 (71) **INCYTE CORPORATION (US)**
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
 (72) XU, Yao (CN); VECHORKIN, Oleg (UA); NGUYEN, Minh (VN); QI, Chao (CN);
 WANG, Anlai (CN); WITTEN, Michael (US); YE, Hai FEN (US); ZHANG, Ke
 (CN); ZHAO, Peng (CN); YAO, Wenqing (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DỊ VÒNG HAI VÒNG DỪNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ FGFR, CHẾ PHẨM
 DƯỢC BAO GỒM CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ ENZYM FGFR3**
 (57) Sáng chế đề cập đến các dị vòng hai vòng, và chế phẩm dược chứa dị vòng này, là
 chất ức chế của enzym FGFR và hữu dụng trong việc điều trị các bệnh liên quan
 đến FGFR chẳng hạn ung thư. Công thức (I).



(11) 92921 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-03086

(22) 16/05/2022

(30) 110128619 04/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2022

(51) **B29C 65/24**

(71) **PEGATRON CORPORATION (TW)**

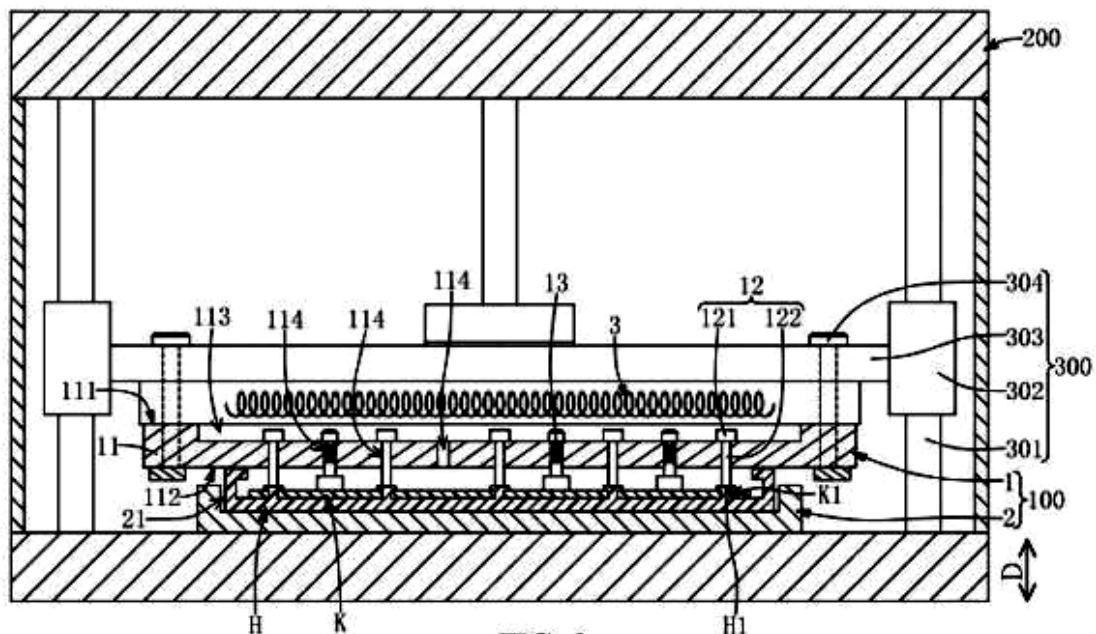
5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan, R.o.c.

(72) Hung-Kai Tou (TW); Sheng-Shan Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **BỘ PHẬN CỐ ĐỊNH NÓNG CHẢY BẰNG NHIỆT VÀ MÔĐUN ĐIỀU CHỈNH CỦA BỘ PHẬN CỐ ĐỊNH NÓNG CHẢY BẰNG NHIỆT NÀY**

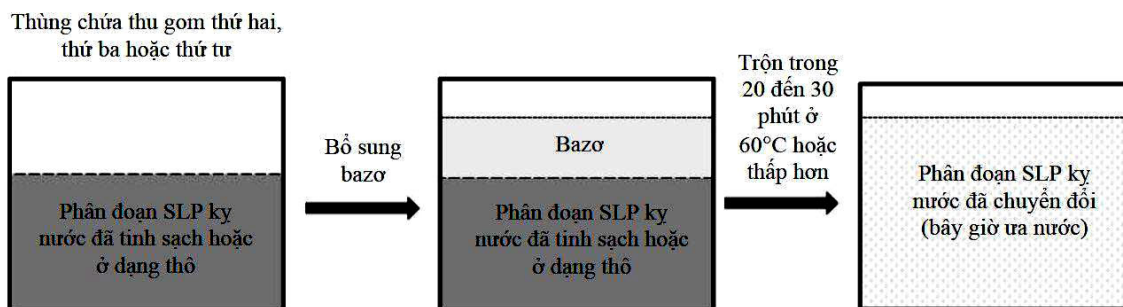
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cố định nóng chảy bằng nhiệt (100) và môđun điều chỉnh (1) của bộ phận cố định nóng chảy bằng nhiệt này. Môđun điều chỉnh (1) bao gồm bảng bố trí (11) và nhiều trụ gia nhiệt (12). Bảng bố trí (11) có nhiều lỗ thông (114) được bố trí một cách đều đặn. Các trụ gia nhiệt (12) được bố trí một cách chọn lọc trong ít nhất một phần của các lỗ thông (114). Mặt khác, bất kỳ một trong số các trụ gia nhiệt (12) nhô ra một phần từ lỗ thông (114) tương ứng, và các trụ gia nhiệt (12) được tạo cấu hình để tương ứng với vị trí của nhiều kết cấu nóng chảy (H1) làm nóng chảy bằng nhiệt các kết cấu nóng chảy (H1).



- (11) **92922 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-03092** (85) 17/05/2022
 (22) 20/05/2021 (86) PCT/US2021/033352 20/05/2021
 (30) 63/027,676 20/05/2020 US (87) WO2021/236904 25/11/2021
 (51) **C12P 19/44**
 (71) **LOCUS IP COMPANY, LLC (US)**
 30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
 (72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US); MAHMOUDKHANI, Amir (US); DA SILVA DE AGUIAR, Janaina, Izabel (US)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GỐC SOPHOROLIPIT VÀ CHẾ PHẨM CHẤT LỎNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chất lỏng dịch vụ dầu khí và các phương pháp để sản xuất các chế phẩm gốc sophorolipit (SPL) có giá trị cân bằng ưa nước-ưa béo (HLB) cao và/hoặc để tăng khả năng hòa tan trong nước của các chế phẩm gốc sophorolipit. Cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất sản xuất và sự thay đổi sau lên men của các phân tử SLP, có thể được sử dụng để tạo công thức nhiều loại chế phẩm hữu ích.

Chức năng hóa phân đoạn SLP kỵ nước

Lưu ý: các thể tích và các lớp không được vẽ theo tỷ lệ thực tế



- (11) **92923 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-03242** (85) 23/05/2022
(22) 19/11/2020 (86) PCT/FR2020/052135 19/11/2020
(30) FR1913094 22/11/2019 FR (87) WO2021/099748 27/05/2021
62/976 531 14/02/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023

(51) **A23L 11/00; A21D 2/36**

(71) **ROQUETTE FRERES (FR)**

1 rue de la Haute Loge, 62136 LESTREM, France

(72) PARCQ, Julien (FR); DUPONT, Alban (FR); ALBERT, Marie (BE); DESAILLY, Fabrice (FR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **TINH BỘT CÂY HỌ ĐẬU CÓ HÀM LƯỢNG TINH BỘT CÓ THỂ TIÊU HÓA CHẬM (SDS) VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG TINH BỘT CÓ THỂ TIÊU HÓA RẤT CHẬM (VSDS) CỦA TINH BỘT CÂY HỌ ĐẬU**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh bột cây họ đậu có hàm lượng tinh bột có thể tiêu hóa chậm (SDS) nằm trong khoảng từ 30% đến 34% khối lượng, đặc trưng ở chỗ chúng cũng có hàm lượng tinh bột có thể tiêu hóa rất chậm (vSDS) nằm trong khoảng từ 34% đến 40% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định hàm lượng vSDS của tinh bột cây họ đậu.

(11) 92924 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-03250

(22) 24/05/2022

(30) 10-2021-0109233 19/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

(51) H05K 7/20

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

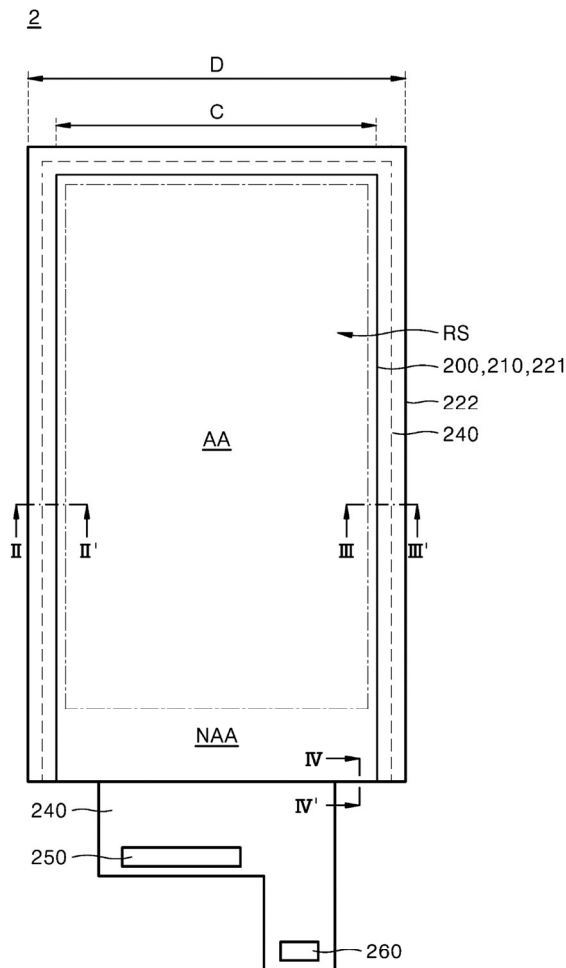
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Chanhyeok Park (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÁY HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến máy hiển thị bao gồm panen hiển thị, tấm lưng được bố trí trên một bề mặt của panen hiển thị, và tấm đệm. Tấm đệm bao gồm bộ phận dính được bố trí trên một bề mặt của tấm lưng, và kết cấu dẫn điện được bố trí trên một bề mặt của bộ phận dính, trong đó kết cấu dẫn điện che phủ mỗi trong số bề mặt bên của bộ phận dính, bề mặt bên của tấm lưng, và bề mặt bên của panen hiển thị. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất máy hiển thị.



- (11) **92925 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-03332** (85) 26/05/2022
(22) 04/11/2020 (86) PCT/US2020/058817 04/11/2020
(30) 62/930,406 04/11/2019 US (87) WO2021/091967 14/05/2021
62/951,562 20/12/2019 US
63/000,355 26/03/2020 US
63/043,523 24/06/2020 US
(51) **A61P 35/00; C07K 5/02; A61K 31/504; A61K 38/12**
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC. (US)**
700 Saginaw Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
(72) AGGEN, James (US); BURNETT, G. Leslie (US); PITZEN, Jennifer (DE); GILL, Adrian L. (GB); KOLTUN, Elena S. (US); CREGG, James (US); BUCKL, Andreas (DE); EDWARDS, Anne V. (US); SEMKO, Christopher (US); GLIEDT, Micah James (US); KNOX, John E. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ RAS VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mạch vòng lớn, chế phẩm dược và phức hợp protein của chúng, có khả năng ức chế protein Ras.

- (11) **92926 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-03397** (85) 30/05/2022
(22) 19/11/2020 (86) PCT/FR2020/052134 19/11/2020
(30) FR1913099 22/11/2019 FR (87) WO2021/099747 27/05/2020
62/976,508 14/02/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023

(51) **A23L 11/00; C08B 30/00**

(71) **ROQUETTE FRERES (FR)**

1 rue de la Haute Loge, 62136 LESTREM, France

(72) PARCQ, Julien (FR); DUPONT, Alban (FR); ALBERT, Marie (BE); DESAILLY, Fabrice (FR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TINH BỘT CÂY HỌ ĐẬU VÀ TINH BỘT ĐẬU CÓ HÀM LƯỢNG PHẦN CÓ THỂ TIÊU HÓA CHẬM CAO ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế tinh bột cây họ đậu có hàm lượng phần có thể tiêu hóa chậm (SDS) cao, phương pháp xử lý thủy nhiệt đặc trưng ở chỗ bao gồm các bước sau:

1) Điều chế sữa tinh bột có hàm lượng chất khô nằm trong khoảng từ 30% đến 40% khối lượng, tốt hơn là 32% khối lượng,

2) Đun nóng sữa tinh bột được điều chế theo cách này đến nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ keo hóa từ 10°C đến 15°C,

3) Khuấy sữa tinh bột thu được theo cách này ở nhiệt độ này trong khoảng thời gian từ 45 phút đến 7 giờ, tốt hơn là từ 1 giờ đến 6 giờ,

4) Thu hồi, lọc và sấy khô sữa tinh bột được xử lý theo cách này.

Sáng chế cũng đề cập đến tinh bột đậu có hàm lượng phần có thể tiêu hóa chậm cao được điều chế theo phương pháp này.

- (11) **92927 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-03511** (85) 03/06/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/CN2020/126780 05/11/2020
(30) PCT/CN2019/115760 05/11/2019 CN (87) WO2021/088927 14/05/2021
(51) **A61K 47/68; C07K 16/18; A61P 35/00**
(71) **LANOVA MEDICINES LIMITED (CN)**
2889 Jinke Road, Building 10, Room 318, Chamtime Plaza, Shanghai 201203, China
(72) LI, Runsheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THẺ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ - DƯỢC CHẤT NHẮM ĐÍCH CLAUDIN 18.2**
- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ liên hợp kháng thể - dược chất chứa gốc dược chất được gắn với kháng thể hoặc mảnh của kháng thể này có tính đặc hiệu liên kết protein claudin 18.2 (CLDN18.2) của người kiều hoang. Kháng thể hoặc mảnh của kháng thể này liên kết với vòng $\beta 3$ - $\beta 4$ (các gốc 45-63 của SEQ ID NO:30, NYQGLWRSCVRESSGFTEC) và sợi $\beta 5$ (các gốc 169-172 của SEQ ID NO:30, YTFG) của CLDN18.2.

- (11) **92928 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-03636** (85) 09/06/2022
(22) 10/11/2020 (86) PCT/US2020/059817 10/11/2020
(30) 62/933,869 11/11/2019 US (87) WO2021/096849 20/05/2021
63/022,131 08/05/2020 US
(51) **C07D 519/00; A61P 35/00; C07C 211/50; C07C 62/16; A61K 31/437; A61P 37/00**
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) JIA, Zhongjiang (US); CHEN, Shili (US); LI, Yi (US); MARTIN, Timothy (US);
SHEN, Bo (CN); SU, Naijing (US); ZHOU, Jiacheng (US); LI, Qun (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MUỐI VÀ CÁC DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ PD-1/PD-L1 VÀ
QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY**

(57) Đơn này đề cập đến dạng rắn và dạng muối của chất ức chế PD-1/PD-L1 4,4'-
((((2,2'-diclo-[1,11'-biphenyl]-3,3'-diy1)bis(azanediyl))bis(carbonyl))bis(1-metyl-
1,4,6,7-tetrahydro-5H-imidazo[4,5-c]pyridin-2,5-diy1))bis(etan-2,1-diy1))bis(axit
bixyclo[2.2.1]heptan-1-carboxylic), bao gồm quy trình điều chế chúng, trong đó
dạng rắn và dạng muối này hữu dụng trong việc điều trị các bệnh khác nhau bao
gồm bệnh lây nhiễm và bệnh ung thư.

- (11) **92929 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-03838** (85) 17/06/2022
 (22) 20/11/2020 (86) PCT/US2020/061464 20/11/2020
 (30) 62/939,315 22/11/2019 US (87) WO2021/102234 27/05/2021
 63/084,709 29/09/2020 US
- (51) **A61K 48/00; C07K 7/06; C12N 15/86; C07K 14/015**
 (71) **THE CHILDREN'S HOSPITAL OF PHILADELPHIA (US)**
 3401 Civic Center Blvd., Philadelphia, PA 19104, United States of America
 (72) DAVIDSON, Beverly (US); CHEN, Yonghong (US); RANUM, Paul, T. (US); LIU, Xueyuan (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PROTEIN CAPSIT CỦA VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO ĐƯỢC CẢI BIẾN, AXIT NUCLEIC VÀ VECTƠ VIRUT MÃ HOÁ PROTEIN CAPSIT NÀY, VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO TÁI TỔ HỢP, TẾ BÀO CHỨA VECTƠ VIRUT VÀ ĐƯỢC PHÂN CHỨA VECTƠ VIRUT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit hướng đích và vectơ chứa trình tự mã hóa peptit hướng đích mà phân phối chất đến các cấu trúc con cụ thể trong não.

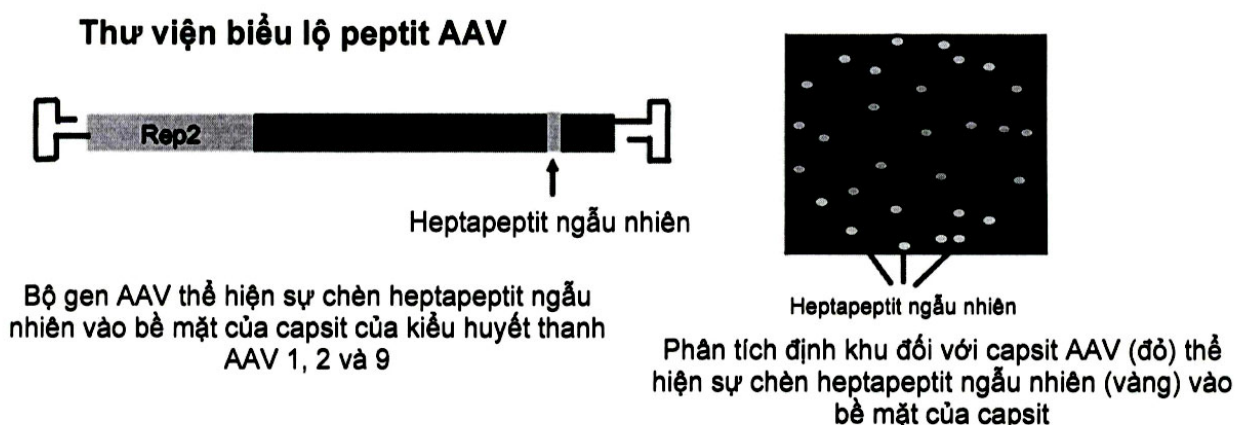
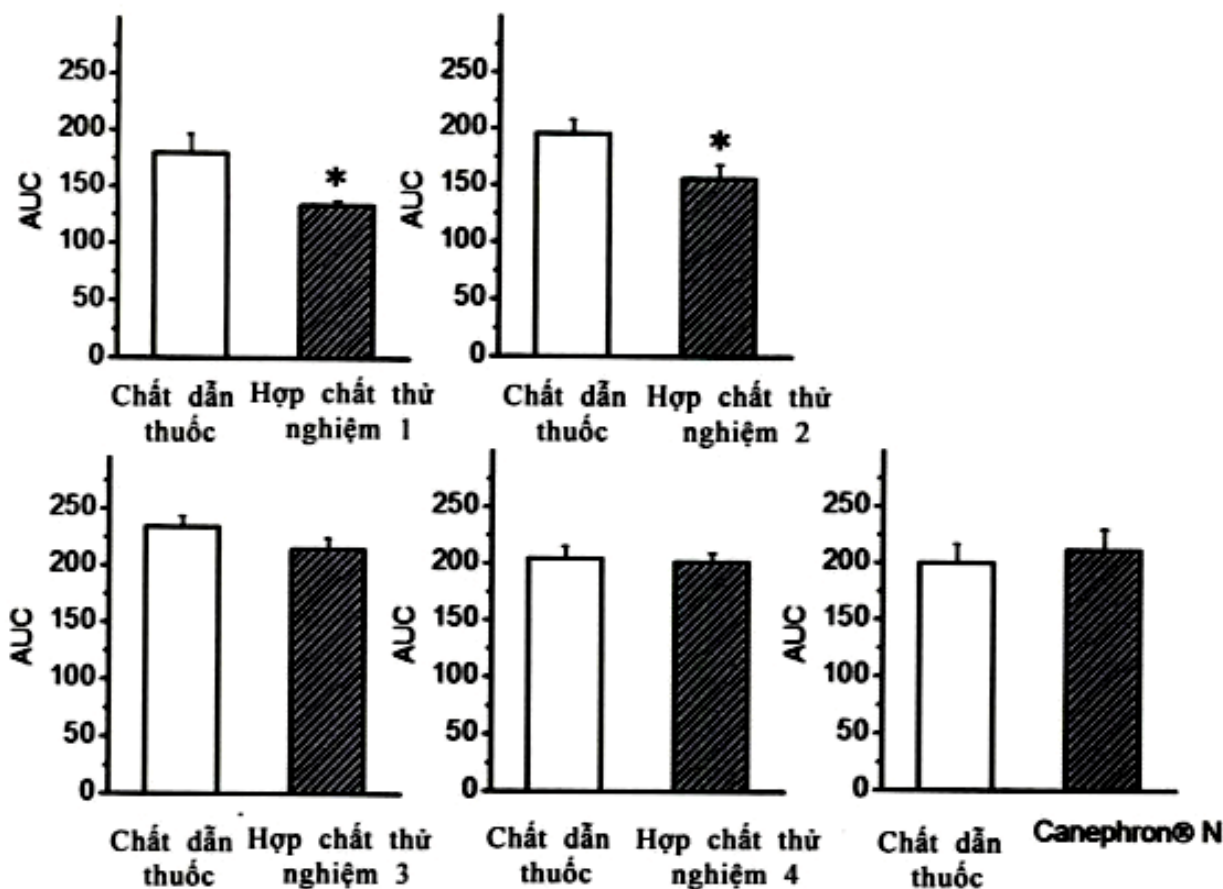


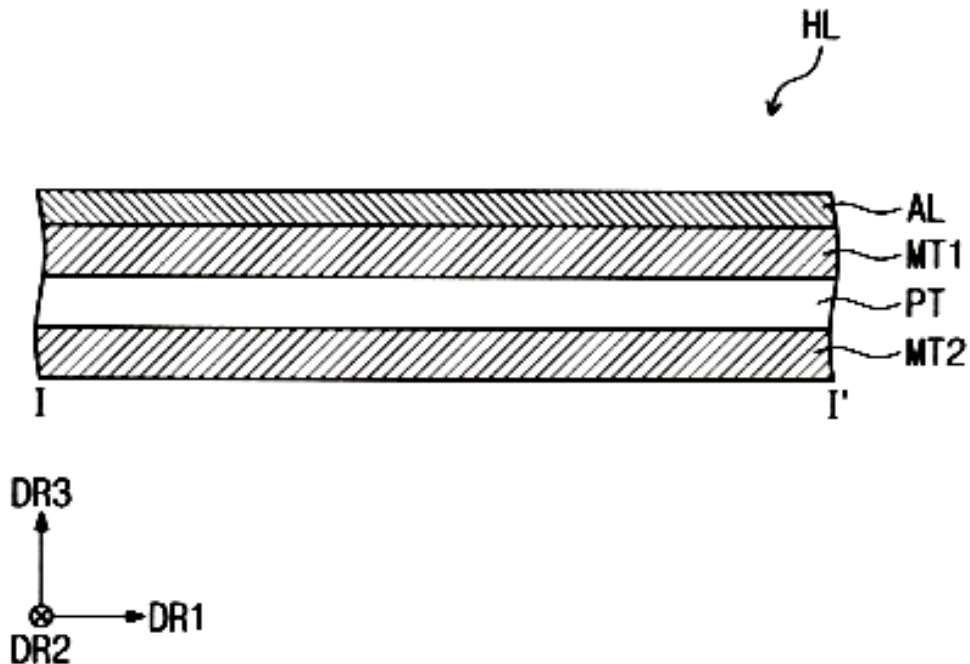
FIG. 1

- (11) 92930 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-04010 (85) 24/06/2022
 (22) 24/12/2020 (86) PCT/JP2020/048479 24/12/2020
 (30) 2019-233865 25/12/2019 JP (87) WO2021/132472 01/07/2021
 (51) *A61K 45/00; A61K 31/416; A61P 13/08; A61K 31/423; A61K 31/343; A61K 31/4184*
 (71) NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 6018550,
 Japan
 (72) OKAMOTO Ken (JP); KURITA Maki (JP); YAMAGUCHI Hiroshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC TRỊ LIỆU DÙNG CHO BỆNH VIÊM TUYẾN TIỀN LIỆT MẠN TÍNH/HỘI CHỨNG ĐAU KHUNG CHẬU MẠN TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất phòng ngừa và/hoặc trị liệu dùng cho bệnh viêm tuyến tiền liệt mạn tính/hội chứng đau khung chậu mạn tính, chất này chứa chất ức chế mPGES-1 làm thành phần hoạt tính.



- (11) 92931 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-04023
 (22) 27/06/2022
 (30) 10-2021-0111188 23/08/2021 KR
 (51) **H01J 17/49**
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) Byoungkyoo PARK (KR); WEE-JOON JEONG (KR); Jangun CHOI (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TẤM TRUYỀN NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm vùng hiển thị, vùng không hiển thị liền kề với vùng hiển thị, và điểm ảnh mà cung cấp ánh sáng cho vùng hiển thị, tấm truyền nhiệt được bố trí bên dưới panen hiển thị và bao gồm lớp thứ nhất, lớp thứ hai, và lớp thứ ba, lớp thứ hai có độ dẫn nhiệt nhỏ hơn độ dẫn nhiệt của lớp thứ nhất, và lớp kết dính được bố trí giữa tấm truyền nhiệt và panen hiển thị và bao gồm vật liệu hấp thụ ánh sáng. Lớp thứ nhất và lớp thứ ba, mỗi lớp có độ cản nhiệt ngang nằm trong khoảng 1 K/J đến khoảng 20 K/J, và lớp thứ hai có độ cản nhiệt thẳng đứng nằm trong khoảng 500 K/J đến khoảng 2000 K/J.

FIG. 4



- (11) **92932 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-04026** (85) 27/06/2022
(22) 01/12/2020 (86) PCT/JP2020/044587 01/12/2020
(30) 2019-217712 02/12/2019 JP (87) WO2021/112056 10/06/2021
(51) **A61K 39/00; A61K 35/22; A61K 39/39; C12N 5/0783; A61P 37/04; C07K 14/705; C12N 15/12; A61K 35/12; A61P 35/00**
(71) 1. **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan
2. **RIKEN** (JP)
2-1, Hirosawa, Wako-shi, Saitama 3510198, Japan
(72) OHSUMI Keisuke (JP); YOSHIDA Taku (JP); KANKI Masayuki (JP); FUJII Shinichiro (JP); SHIMIZU Kanako (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO TÁ DƯỢC NHÂN TẠO (AAVC), DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào tá dược nhân tạo (aAVC), dược phẩm chứa tế bào này và phương pháp sản xuất tế bào này.

(11) 92933 A (43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04082

(22) 29/06/2022

(30) 10-2021-0100693 30/07/2021 KR

1-2021-06021 28/09/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **B41J 7/46**

(71) **DUKSUNG CO., LTD (KR)**

25, Sinwon-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Sung Jin (KR); LEE, Young Chul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY IN LIÊN TỤC SỬ DỤNG CON LĂN HÚT CHÂN KHÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất máy in liên tục sử dụng con lăn hút chân không, và đề xuất máy in liên tục và phương pháp sử dụng con lăn hút chân không có khả năng làm giảm chi phí và cải thiện năng suất bằng cách in liên tục trên bề mặt vải dệt sử dụng con lăn hút chân không.

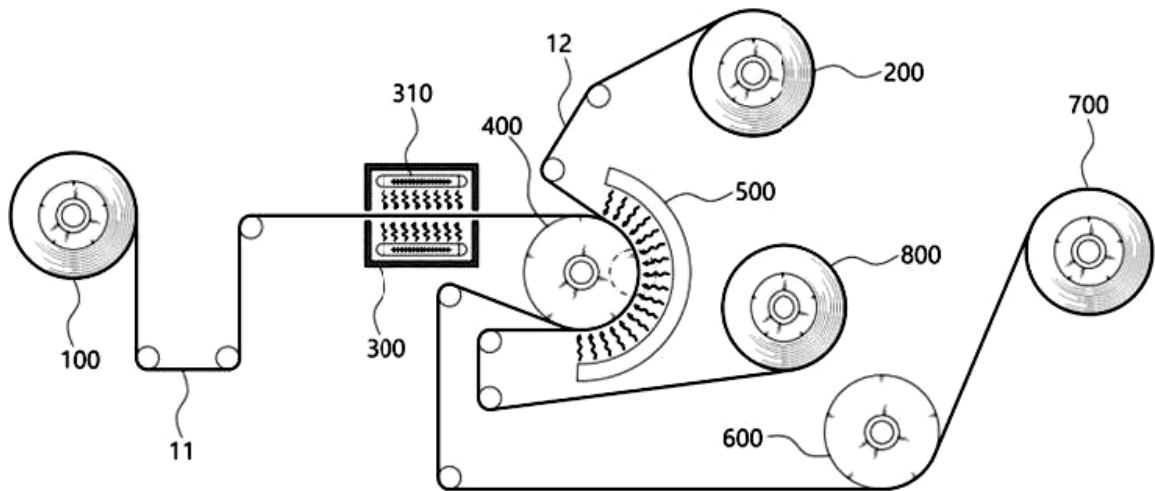


Fig.1

(11) 92934 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04111

(22) 30/06/2022

(30) 202110852166.6 27/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) A63B 53/04; C25D 5/02

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

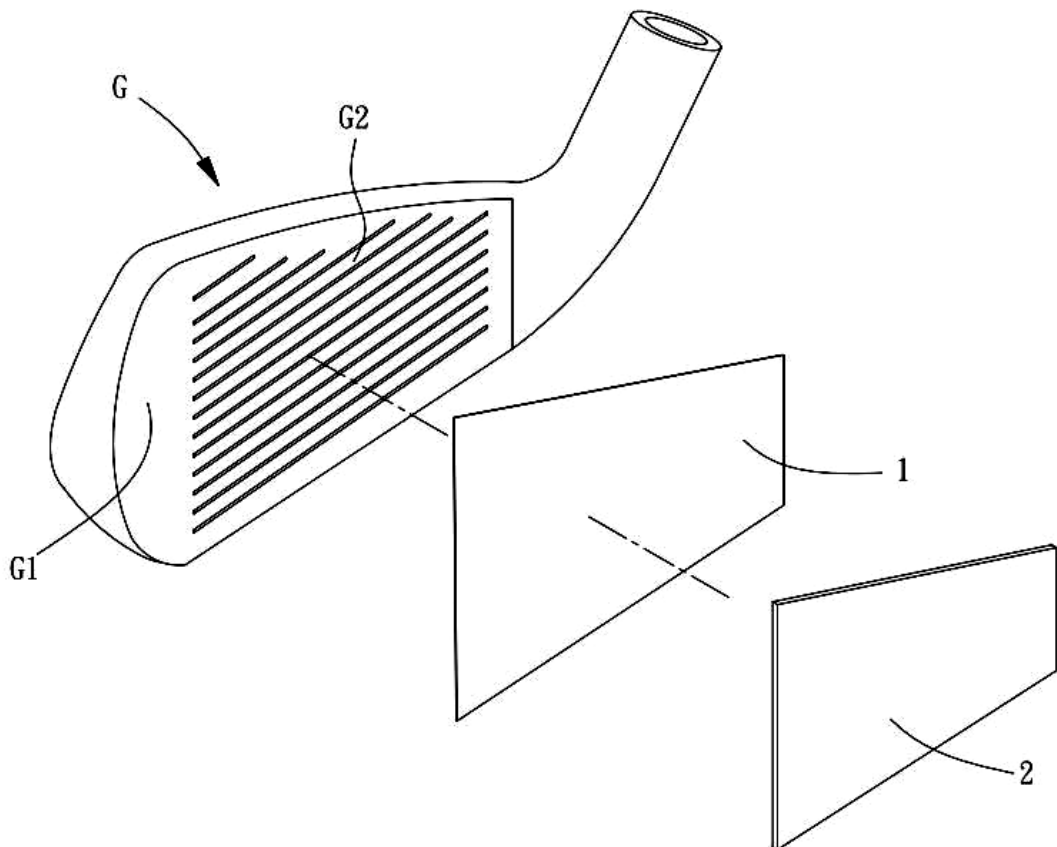
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Bao-Bin Li (CN); Jian-Dong Feng (CN); Min-Feng Huang (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHE CHẮN MẠ ĐIỆN ĐẦU GẬY GÔN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp che chắn mạ điện đầu gậy gôn để giải quyết vấn đề thiếu thẩm mỹ của lớp mạ của phương pháp che chắn mạ điện hiện có. Phương pháp bao gồm: gắn bộ phận che chắn mạ điện (1) vào bề mặt của đầu gậy cần mạ điện (G), đầu gậy cần mạ điện (G) có phần mạ điện (G1) và phần không mạ điện (G2), giữa phần mạ điện (G1) và phần không mạ điện (G2) có vùng chuyển tiếp (G3), gắn bộ phận che chắn mạ điện (1) vào phần không mạ điện (G2), sao cho phần ngoại vi của bộ phận che chắn mạ điện (1) được căn chỉnh với vùng chuyển tiếp (G3); và gắn ít nhất một tấm kim loại (2) vào bộ phận che chắn mạ điện (1) để hút electron tại vùng chuyển tiếp (G3).



(11) 92935 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04136

(22) 30/06/2022

(30) 10-2021-0105687 10/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) H01L 51/52; G09G 3/30; H01L 27/32

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

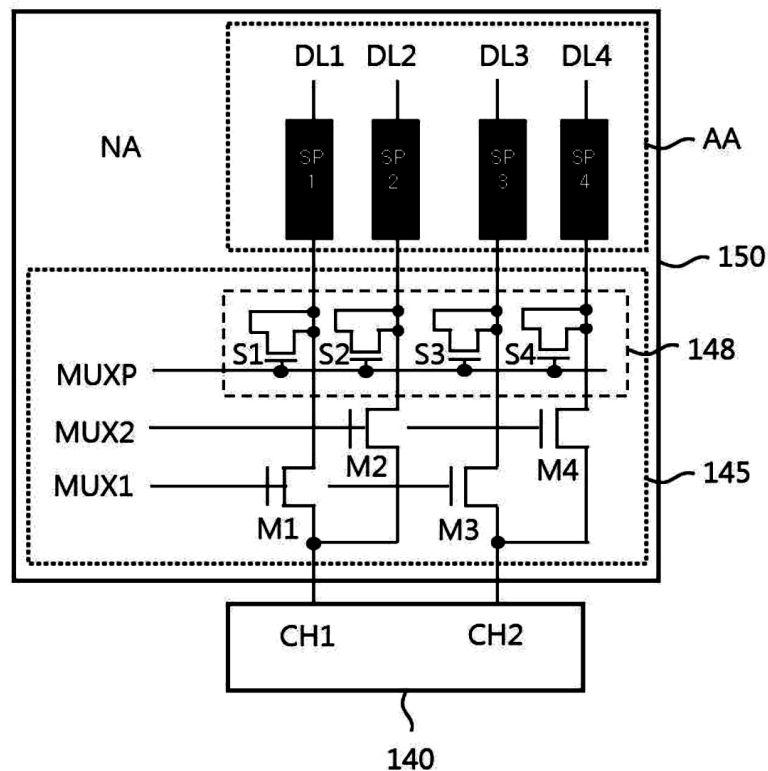
(72) KIM, Jeong Ho (KR); KIM, Dae Kyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm tấm nền hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh, mạch điều khiển dữ liệu được tạo cấu hình để áp dụng điện áp dữ liệu đến tấm nền hiển thị, và mạch áp dụng tín hiệu được tạo cấu hình để áp dụng điện áp dữ liệu được xuất ra từ kênh thứ nhất của mạch điều khiển dữ liệu đến một trong số ít nhất hai đường dữ liệu được bố trí trên tấm nền hiển thị, trong đó mạch áp dụng tín hiệu bao gồm mạch bù được tạo cấu hình để ngăn chặn sự tăng điện áp dữ liệu do sự ghép tín hiệu khi điện áp dữ liệu được xuất ra từ kênh thứ nhất được áp dụng đến một trong số ít nhất hai đường dữ liệu này. Phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị phát sáng cũng được đề xuất.

Fig.14



(11) 92936 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04307

(22) 08/07/2022

(30) 110127724 28/07/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

(51) A63B 53/04; A63B 102/32

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

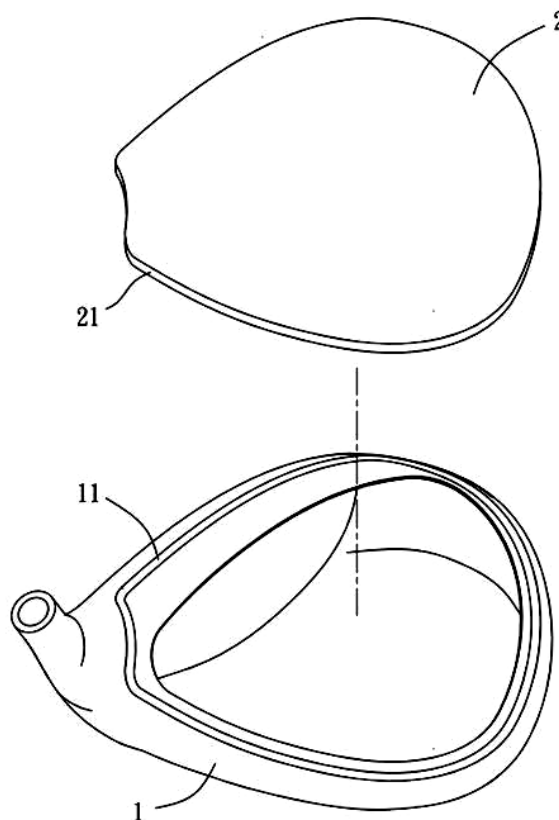
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Chih-Wei CHUANG (TW); Yao-Ting QUE (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG MŨ ĐẦU GẬY CỦA ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia công mũ đầu gậy của đầu gậy gôn, được sử dụng để giải quyết vấn đề mũ đầu gậy không phù hợp tối ưu với thân đầu gậy. Phương pháp bao gồm: cung cấp thân đầu gậy, trong đó thân đầu gậy có đầu mở; chụp hình ảnh đầu mở của thân đầu gậy, để thu được hình ảnh ba chiều của biên dạng đầu mở, và hình ảnh ba chiều của biên dạng đầu mở có đường bao đầu mở; cung cấp hình ảnh ba chiều của mũ đầu gậy, kích thước của hình ảnh ba chiều của mũ đầu gậy lớn hơn kích thước của hình ảnh ba chiều của biên dạng đầu mở; so sánh và chỉnh khớp hình ảnh ba chiều của biên dạng đầu mở và hình ảnh ba chiều của mũ đầu gậy, sao cho đường bao đầu mở được tạo ra trên hình ảnh ba chiều của mũ đầu gậy, và đường bao đầu mở được sử dụng làm đường dẫn gia công của mũ đầu gậy; và gia công mũ đầu gậy theo đường dẫn gia công.



- (11) 92937 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-04355
 (22) 11/07/2022
 (30) 202110858430.7 28/07/2021 CN
 (51) F21V 17/00
 (71) INNOLUX CORPORATION (TW)
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
 (72) Yu-Chun Chiu (TW); Chia-Hao Kuo (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÔĐUN CHIẾU SÁNG PHÍA SAU VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun chiếu sáng phía sau và thiết bị điện tử. Môđun chiếu sáng phía sau, có vùng chính và vùng chu vi gần vùng chính, bao gồm lớp chuyển đổi ánh sáng, các mẫu hình chuyển đổi ánh sáng nằm trong vùng chu vi và các bộ phận phát quang phát ra chùm tia ánh sáng. Phần thứ nhất và phần thứ hai của chùm tia ánh sáng lần lượt được phát ra từ vùng chính và vùng chu vi đều có ít nhất một vị trí tương ứng trong không gian màu sắc CIE 1931. Một trong số ít nhất một vị trí tương ứng của phần thứ nhất của chùm tia ánh sáng có các tọa độ tương ứng (x1, y1). Một trong số ít nhất một vị trí tương ứng của phần thứ hai của chùm tia ánh sáng có các tọa độ tương ứng (x2, y2). Các tọa độ tương ứng (x1, y1) và các tọa độ tương ứng (x2, y2) thỏa mãn sự tương quan sau: $0 \leq |x1 - x2| \leq 0,2$.

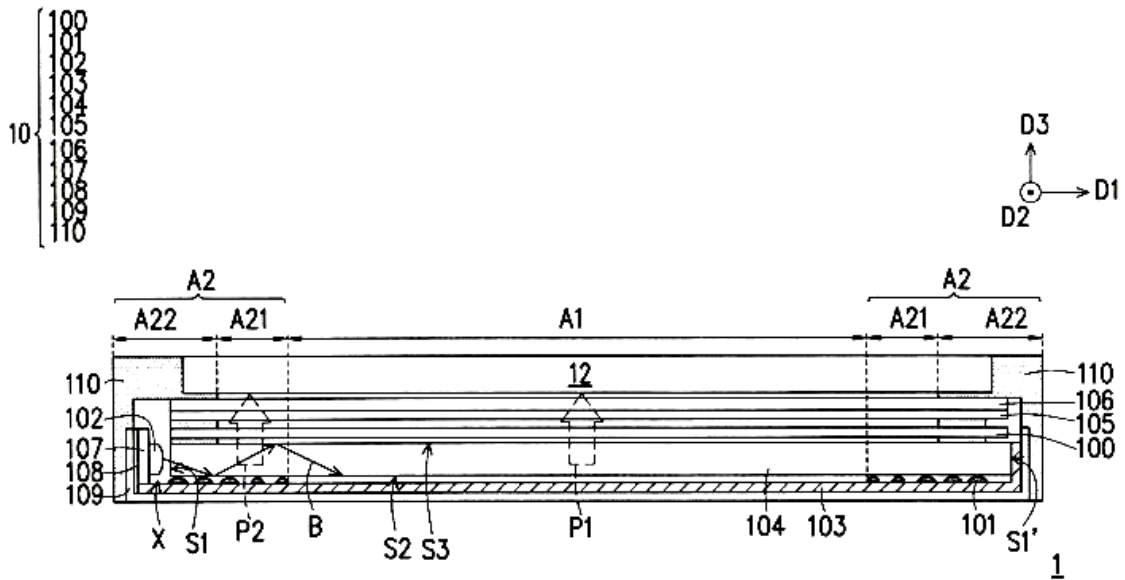


FIG. 1

- (11) **92938 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-04422** (85) 13/07/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065666 17/12/2020
(30) 62/951,836 20/12/2019 US (87) WO2021/127214 24/06/2021
(51) ***C08G 65/20; C07D 207/04; C07D 307/06; C07D 207/02; C07D 307/04***
(71) **ARBUTUS BIOPHARMA CORPORATION (CA)**
100 - 8900 Glenlyon Parkway, Burnaby, British Columbia V5J 5J8, Canada
(72) PALLERLA, Mahesh (US); PAMULAPATI, Ganapati Reddy (US); SPINK, Jan (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH VÀ CHẤT TRUNG GIAN TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp và các hợp chất trung gian tổng hợp có thể được sử dụng để điều chế các chất liên hợp trị liệu. Sáng chế còn đề xuất các hợp chất điều trị lây nhiễm HBV và/hoặc HDV ở người theo đó các hợp chất này được điều chế bằng phương pháp tổng hợp theo sáng chế.

(11) 92939 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04433

(22) 14/07/2022

(30) 10-2021-0100908 30/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) G02F 1/00; H01L 27/00; H01L 51/00; G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

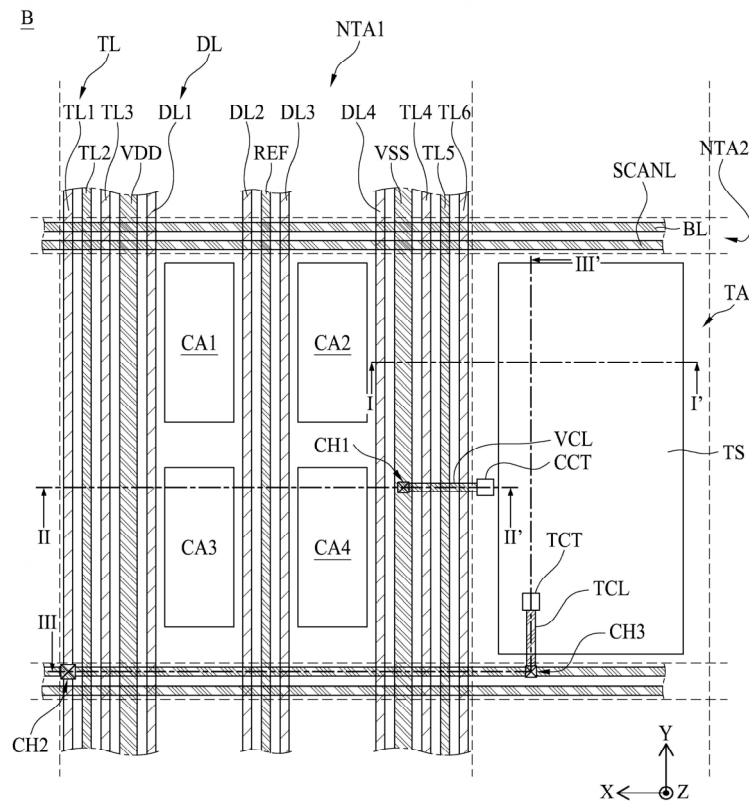
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JaeHee Park (KR); Jonghyeok Im (KR); MiReum Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ TRONG SUỐT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị trong suốt, mà có thể làm giảm hoặc giảm thiểu sự tổn thất hệ số truyền sáng do bộ phận cảm biến chạm và đường chạm và đơn giản hóa quá trình chạm. Thiết bị hiển thị trong suốt bao gồm tấm nền được bố trí nhiều vùng truyền và vùng không truyền bao gồm nhiều vùng phát sáng được bố trí giữa các vùng truyền liền kề với nhau, nhiều chi tiết phát sáng được bố trí trong mỗi trong số nhiều vùng phát sáng trên khắp tấm nền, nhiều bộ phận cảm biến chạm được bố trí trong mỗi trong số nhiều vùng truyền trên khắp tấm nền, nhiều đường chạm được bố trí trong vùng không truyền trên khắp tấm nền và được kéo dài theo hướng thứ nhất, và nhiều đường cầu nối được bố trí trong vùng không truyền trên khắp tấm nền và được kéo dài theo hướng thứ hai để nối ít nhất hai bộ phận cảm biến chạm được bố trí theo hướng thứ hai với một trong số nhiều đường chạm.



- (11) **92940 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-04458** (85) 14/07/2022
(22) 24/12/2020 (86) PCT/CN2020/138800 24/12/2020
(30) PCT/CN2019/127915 24/12/2019 CN (87) WO2021/129697 01/07/2021
(51) ***C07K 16/28; C12N 15/13***
(71) **LANOVA MEDICINES LIMITED (CN)**
2889 Jinke Road, Building 10, Room 318, Chamtime Plaza, Shanghai, 201203,
China
(72) LI, Runsheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG SIRPA**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể hoặc mảnh của chúng có tính đặc hiệu liên kết với cả biến thể 1 và biến thể 2 của protein điều hòa tín hiệu alpha (SIRP α). Các kháng thể và mảnh kháng thể có thể phong bế một cách hiệu quả và phụ thuộc liều đối với sự tương tác giữa SIRP α và CD47, và gây ra một cách hiệu quả sự thực bào qua trung gian đại thực bào của tế bào khối u biểu hiện CD47.

- (11) 92941 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-04558
(22) 19/07/2022
(30) 110128556 03/08/2021 TW
(51) B29C 33/00
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, Taiwan R.o.c.
(72) Wen-Bin CHEN (TW); Zong-Syun JHANG (TW); Chung-Ju YU (TW); Pei-Ling
CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) XE MÁY CÓ TAY VỊN PHÍA SAU

- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy có tay vịn phía sau. Xe máy được điều chỉnh để chở hàng hóa. Xe máy bao gồm thân xe máy, yên thứ nhất, tay vịn thứ nhất, tay vịn thứ hai và nhiều móc. Yên thứ nhất được kết nối có thể di chuyển được với thân xe máy. Tay vịn thứ nhất được bố trí ở bên này của thân xe máy, trong đó tay vịn thứ nhất bao gồm chi tiết siết chặt thứ nhất. Tay vịn thứ hai được bố trí ở bên kia của thân xe máy, trong đó tay vịn thứ hai bao gồm chi tiết siết chặt thứ hai. Các móc được kết nối có thể tháo rời được với chi tiết siết chặt thứ nhất và chi tiết siết chặt thứ hai. Khi hàng hóa được vận chuyển bởi xe máy, dây được kết nối với các móc, và cố định hàng hóa.

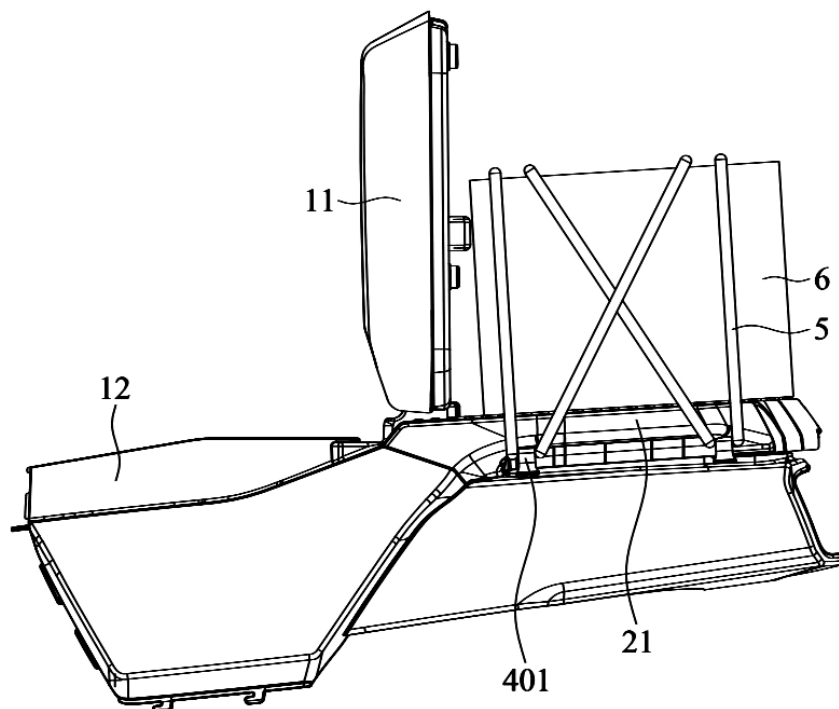


FIG. 5

(11) 92942 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04608

(22) 21/07/2022

(30) 17/384,783 25/07/2021 US

(51) A43B 3/00; A43B 13/18; A43B 7/32; A43B 7/14; A43B 13/14

(71) DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)

250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America

(72) Jean-Luc Diard (FR); Stephen Liu (CN); Stephen Kass (US); Vincent Bouillard (FR); Christophe Aubonnet (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) SẢN PHẨM ĐI CHÂN VÀ ĐÉ CHO SẢN PHẨM ĐI CHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đi chân được tạo ra và gồm phần mũ và đế được gắn vào phần mũ, trong đó đế có mặt ở giữa và mặt theo hướng bên, và lỗ thông kéo dài giữa mặt ở giữa và mặt theo hướng bên. Bộ phận đỡ được định vị trong lỗ thông của đế, trong đó bộ phận đỡ gồm phần đỡ trên và phần đỡ dưới và trong đó phần đỡ trên được đặt cách với phần đỡ dưới.

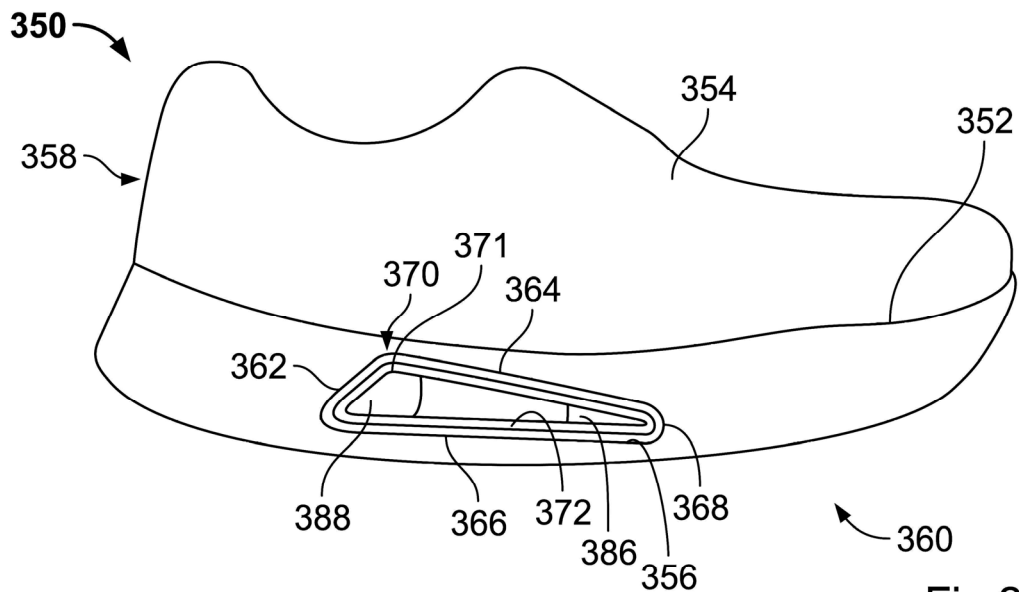


Fig.29

(11) 92943 A (43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04620

(22) 21/07/2022

(30) 202110955102.9 19/08/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

(51) **F16B 37/12**

(71) 1. **MAINTEK COMPUTER (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)

No.233 Jin Feng Rd. SND. JiangSu, P.R.C.

2. **PEGATRON CORPORATION** (TW)

5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, TAIWAN

(72) Changlin Zhang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐAI ỐC CHỐNG NÓI LÔNG GẮN SẴN**

(57) Sáng chế đề xuất đai ốc chống nói lông gắn sẵn được gắn trong chi tiết nhựa. Đai ốc chống nói lông gắn sẵn bao gồm phần thân chính và nhiều phần bức xạ. Phần thân chính có lỗ ren. Các phần bức xạ được bố trí xung quanh ngoại vi của phần thân chính. Mỗi phần bức xạ trong các phần bức xạ có mặt thứ nhất và mặt thứ hai được nối với nhau. Mặt thứ nhất và mặt thứ hai tạo thành góc trong thứ nhất, và mặt thứ hai được nối với mặt thứ nhất của phần xòe ra liền kề khác để tạo thành góc trong thứ hai.

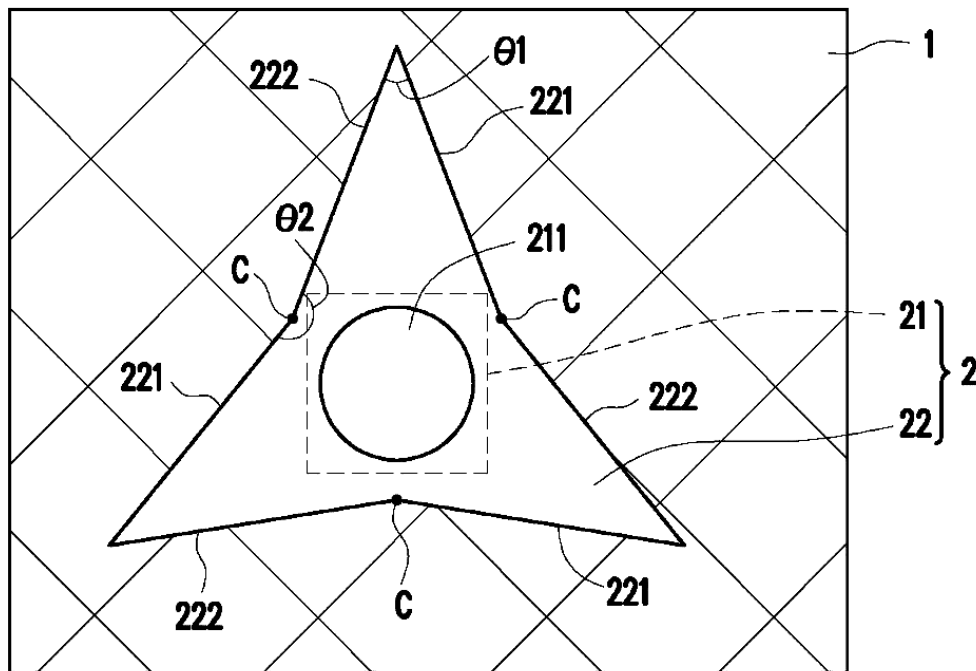


FIG. 1

- (11) 92944 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-04622
(22) 21/07/2022
(30) 110208788 27/07/2021 TW
(51) F01M 1/04; F01M 1/06
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) ZHANG, Ting-Jia (TW); CHEN, Yu-Lung (TW); CHANG, Shu-Che (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KẾT CẤU DÙNG CHO CÁC ĐƯỜNG DẪN DẦU BÔI TRƠN ĐỘNG CƠ

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu dùng cho các đường dẫn dầu bôi trơn động cơ bao gồm vỏ động cơ và bơm dầu. Vỏ động cơ bao gồm ống dầu liên vỏ thứ nhất, ống dầu liên vỏ thứ hai và ống hút dầu liên vỏ. Bơm dầu được chứa trong vỏ động cơ, và được nối với ống dầu liên vỏ thứ nhất và ống dầu liên vỏ thứ hai. Ống dầu liên vỏ thứ nhất, ống dầu liên vỏ thứ hai và ống hút dầu liên vỏ được làm liền khối với vỏ động cơ, được làm bằng cùng một vật liệu, nhờ đó tạo ra lộ trình hướng dẫn đường dẫn dầu hình ống. Nhờ kết cấu được chế tạo liền khối như vậy, số lượng các bộ phận của kết cấu dùng cho các đường dẫn dầu bôi trơn động cơ, và các bước lắp ráp chúng, có thể được giảm bớt một cách có hiệu quả, để nguy cơ rơi ra của ống hút dầu có thể được giảm bớt. Do đó, kết cấu theo sáng chế là một kết cấu tối ưu.

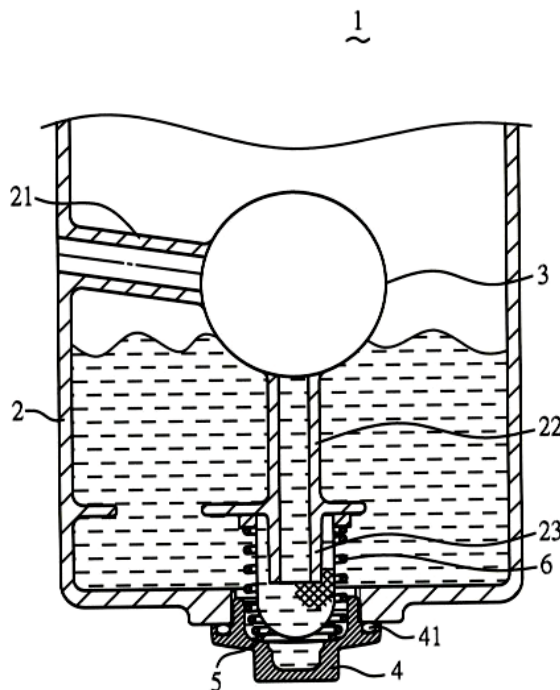


FIG. 1

(11) **92945 A**

(43) 27/02/2023

(21) **1-2022-04629**

(22) 22/07/2022

(30) 10-2021-0098406 27/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) **C09D 5/14; C09D 133/00; C09D 7/63; C09D 7/61; C08K 3/08; C09D 167/00**

(71) **KCC CORPORATION (KR)**

344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

(72) GONG, Eunran (KR); Kim, CHIMAN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

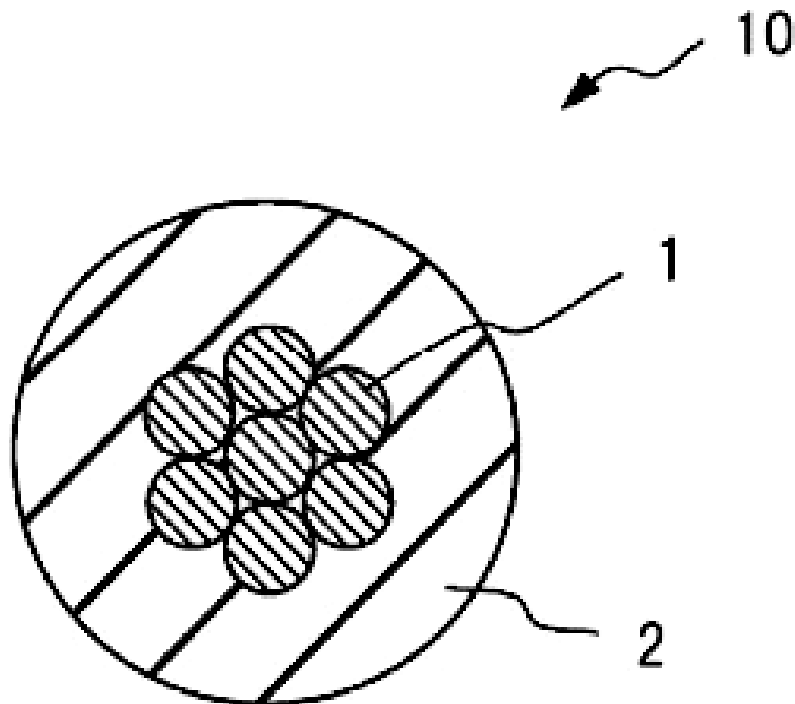
(54) **CHẾ PHẨM SƠN KHÁNG SINH VÀ LỚP PHỦ KHÁNG SINH CÓ CẢM GIÁC MỀM MỊN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn kháng sinh chứa nhựa polyeste, nhựa acrylic, dung môi và tác nhân kháng khuẩn vô cơ, trong đó nhựa polyeste có giá trị nhóm hydroxyl là 30mgKOH/g đến 90mgKOH/g và giá trị axit là 1mgKOH/g đến 6mgKOH/g, và nhựa acrylic có giá trị nhóm hydroxyl là 100mgKOH/g đến 250mgKOH/g và giá trị axit là 7mgKOH/g đến 20mgKOH/g, và lớp phủ kháng sinh có cảm giác mềm mịn chứa chế phẩm này.

- (11) 92946 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-04646
(22) 22/07/2022
(30) JP 2021-121796 26/07/2021 JP
(51) H01B 7/295
(71) HITACHI METALS, LTD. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo 135-0061, Japan
(72) Keisuke KUBO (JP); Ryutaro KIKUCHI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN

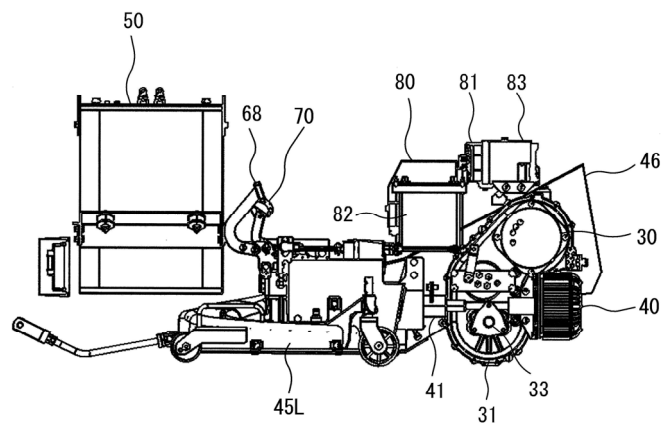
- (57) Sáng chế đề xuất dây điện cách điện có khả năng làm chậm ngọn lửa, biên dạng bề mặt và khả năng in rất tốt. Dây điện cách điện theo sáng chế bao gồm: dây dẫn; và lớp cách điện bao bọc dây dẫn, lớp cách điện được chế tạo từ nhựa composit bao gồm polyme (A) bao gồm copolyme gốc etylen (A-1) có chỉ số chảy (MFR) bằng hoặc nhỏ hơn 2 g/10 phút và copolyme gốc etylen (A-2) có chỉ số chảy (MFR) trong khoảng từ 9 đến 100 g/10 phút và chất làm chậm ngọn lửa (B).

FIG. 1



- (11) 92947 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-04677
(22) 25/07/2022
(30) JP2021-132620 17/08/2021 JP
JP2021-132621 17/08/2021 JP
JP2021-167944 13/10/2021 JP
(51) A01D 34/68
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
(72) Taro Tsunashima (JP); Ryutaro Masuda (JP); Yusuke Baba (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)
(54) MÁY CẮT CỎ
(57) Sáng chế đề cập đến máy cắt cỏ mà ngăn ngừa sự suy giảm cân bằng trọng lượng của máy cắt cỏ theo hướng trước-sau và cải thiện tính tiện dụng. Máy cắt cỏ có bao gồm mui (5) trong đó khoảng trống định trước được tạo thành để được lắp ở phần phía trước của thân phương tiện di chuyển (1), phần điều khiển (6) trên đó người vận hành ngồi được lắp ở phía sau của. Mui (5), động cơ điện thứ nhất (30) được tạo kết cấu để dẫn động các bánh xe phía sau (3) và động cơ điện thứ hai (40) được tạo kết cấu để dẫn động máy làm việc (4) được lắp ở phía sau bên dưới của ghế điều khiển (60) của phần điều khiển (6), và ắc quy (50) được tạo kết cấu để lưu trữ năng lượng điện sẽ được cấp cho động cơ điện thứ nhất (30) và động cơ điện thứ hai (40) được lắp trong khoảng trống được tạo thành bởi mui (5).

FIG 7



(11) 92948 A (43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04690

(22) 25/07/2022

(30) 63/236,044 23/08/2021 US

17/830,417 02/06/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

(51) B29C 45/26

(71) KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 22 7Th Rd., Industrial Park Taichung, Taichung City 407, TAIWAN

(72) Chen, FA-SHEN (TW); Lee, YI-CHUNG (TW); Yeh, LIANG-HUI (TW); Chen, CHING-HAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC PHUN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc và phương pháp đúc phun sử dụng thiết bị này. Thiết bị đúc bao gồm khuôn thứ nhất, khuôn thứ hai và vòng bít. Khuôn thứ nhất bao gồm thân thứ nhất và ít nhất một bộ phận trượt. Ít nhất một bộ phận trượt được bố trí theo cách di động và tháo ra được trên thân thứ nhất, và có rãnh cắt. Phương pháp đúc phun bao gồm các bước: khớp khuôn thứ nhất với khuôn thứ hai của thiết bị đúc; làm đầy hốc khuôn được tạo thành bởi khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai bằng khí, trong đó khí được chặn bởi vòng bít được bố trí ở giữa khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai; phun vật liệu đúc vào trong hốc khuôn; và mở khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai của thiết bị đúc.

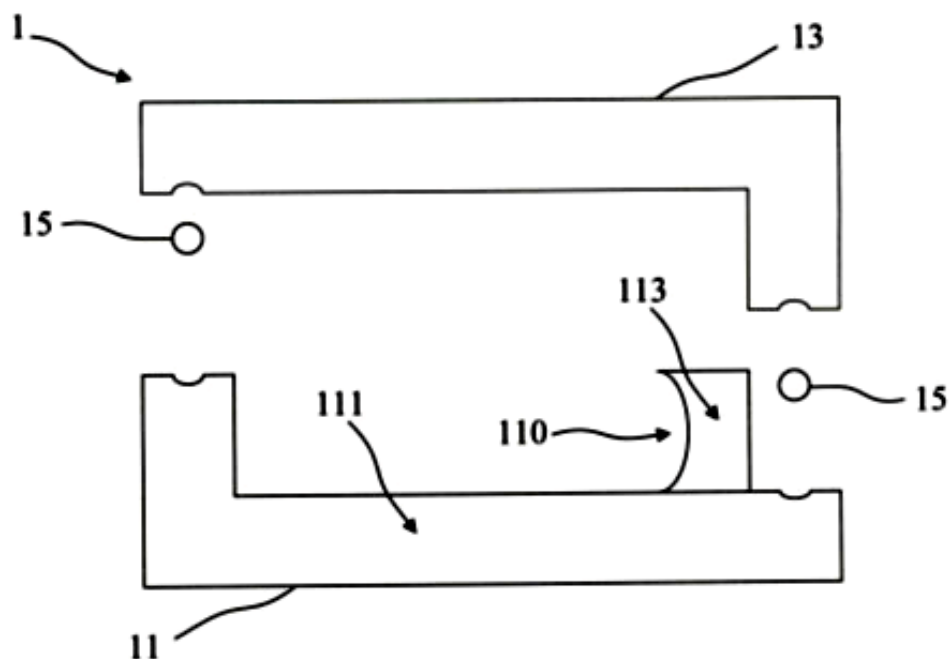


FIG. 1A

- (11) 92949 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-04750
(22) 27/07/2022
(30) 110128856 05/08/2021 TW
(51) B62J 6/00
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN
(72) Wen-Bin CHEN (TW); Pei-Ling CHEN (TW); Chung-Ju YU (TW); Kuo-Chen
CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CƠ CẤU CHẮN CHO XE MÁY

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chắn cho xe máy. Cơ cấu chắn bao gồm khung, bộ giảm xóc thứ nhất, bộ giảm xóc thứ hai và bộ phận chắn thứ nhất. Khung bao gồm đoạn ống thứ nhất, đoạn ống thứ hai, giá nối thứ nhất, giá nối thứ hai, đế nối thứ nhất và đế nối thứ hai. Giá nối thứ nhất và đế nối thứ nhất được gắn vào đoạn ống thứ nhất. Giá nối thứ hai và đế nối thứ hai được gắn vào đoạn ống thứ hai. Bộ phận chắn thứ nhất bao gồm hộc hờ thứ nhất, hộc hờ thứ hai, phần nối bộ phận chắn thứ nhất và phần nối bộ phận chắn thứ hai. Bộ giảm xóc thứ nhất nối giá nối thứ nhất. Bộ giảm xóc thứ hai nối giá nối thứ hai. Phần nối bộ phận chắn thứ nhất được nối với đế nối thứ nhất. Phần nối bộ phận chắn thứ hai được nối với đế nối thứ hai.

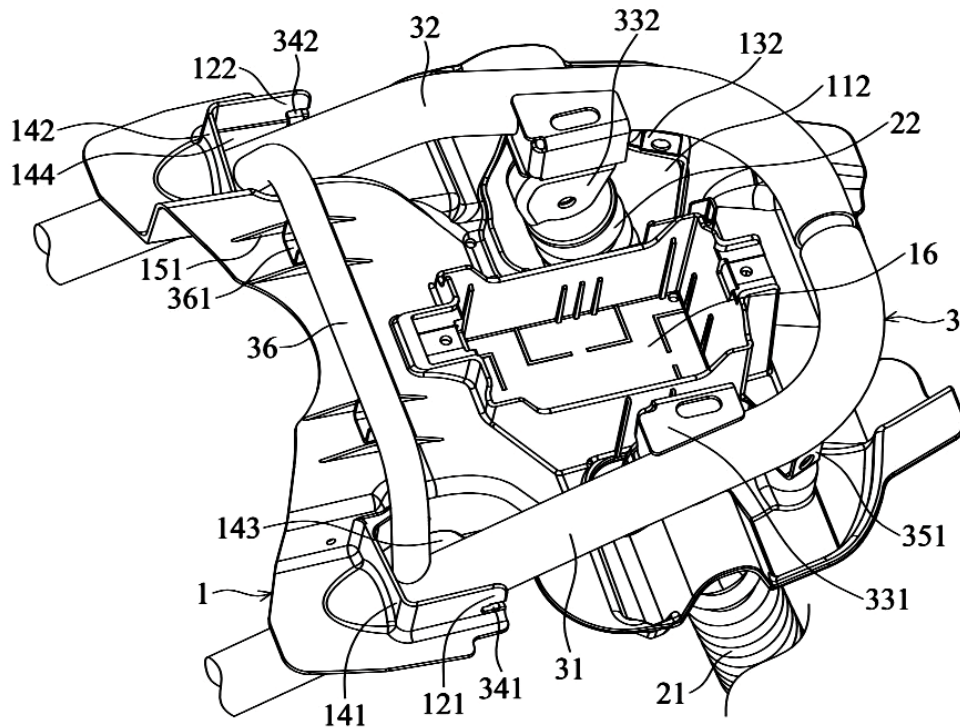


FIG. 3A

(11) 92950 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04751

(22) 27/07/2022

(30) 110128755 04/08/2021 TW

(51) B62J 6/00

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Chung-Ju YU (TW); Tse-Ming CHUANG (TW); Po-Tsung CHEN (TW); Wen-Bin
CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU GIÁ ĐỠ CHO XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giá đỡ cho xe máy. Cơ cấu giá đỡ bao gồm vỏ và giá có thể gấp lại. Giá có thể gấp lại xoay trục vào vỏ. Khi giá có thể gấp lại trong tư thế thứ nhất, giá có thể gấp lại gấp được lại trên vỏ. Khi giá có thể gấp lại trong tư thế thứ hai, giá có thể gấp lại được lắp ráp để chứa đồ vật.

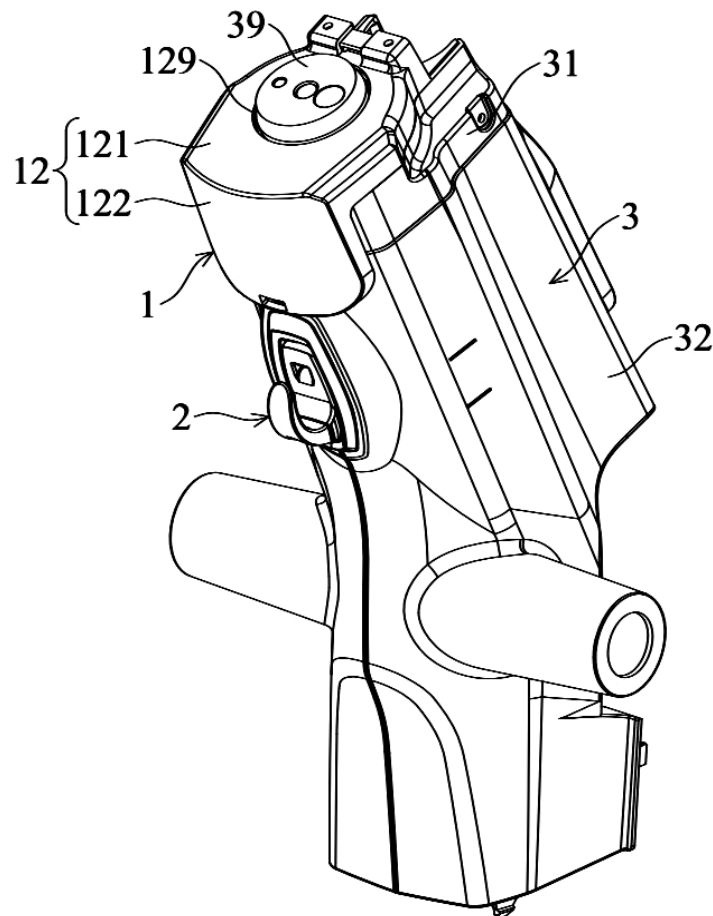


FIG. 2A

(11) 92951 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04752

(22) 27/07/2022

(30) 110129434 10/08/2021 TW

(51) **B62J 6/00**

(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Tse-Ming CHUANG (TW); Chung-Ju YU (TW); Kuo-Chen CHANG (TW); Wen-
Bin CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất xe máy. Xe máy bao gồm chi tiết vỏ, bộ khóa, yên xe, chỗ để chân, đế xiết, cốc rót nhiên liệu và nắp bình nhiên liệu. Bộ khóa được bố trí ở chi tiết vỏ. Theo hướng ngang, ít nhất một phần của chỗ để chân được đặt giữa chi tiết vỏ và yên xe. Đế xiết được bố trí ở chỗ để chân. Đế xiết được đặt ở đường tâm của xe máy. Đường tâm kéo dài từ phần trước của xe máy tới phần sau của xe máy. Đế xiết được nối với chi tiết vỏ. Ít nhất một phần của cốc rót nhiên liệu được bố trí trong đế xiết. Cốc rót nhiên liệu bao gồm cửa vào nhiên liệu. Nắp bình nhiên liệu được lắp vào để che cửa vào nhiên liệu của cốc rót nhiên liệu.

M

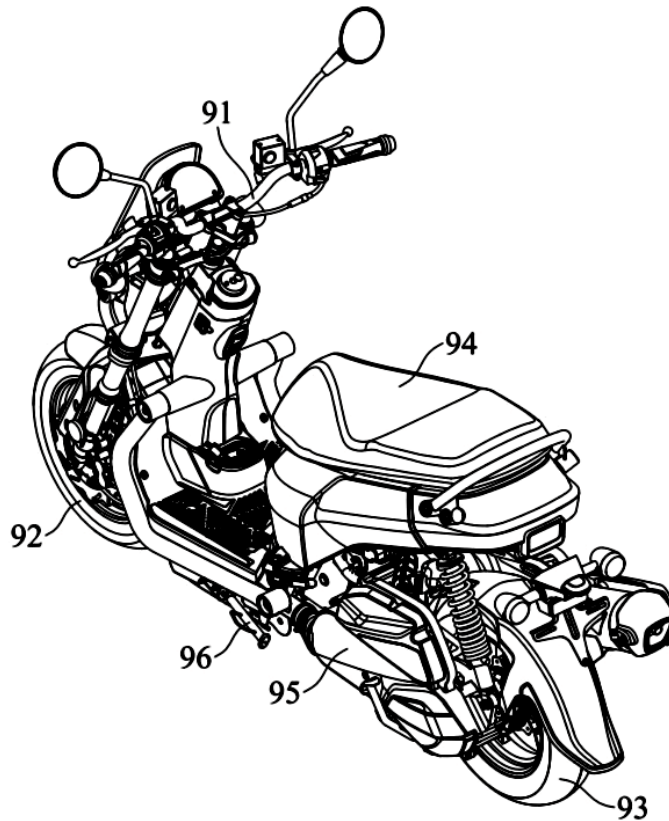


FIG. 1

- (11) 92952 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-04780
 (22) 28/07/2022
 (30) 202141034124 29/07/2021 IN
 (51) D01H 1/22
 (71) LAKSHMI MACHINE WORKS LIMITED. (IN)
 Perianaickenpalayam, Coimbatore 641020, Tamil Nadu, India
 (72) Yuvaraj, DHAYANESWARAN (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG BẤT THƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG BẤT THƯỜNG TRONG CÁC MÁY XE SỢI DỆT**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống giám sát hoạt động bất thường trong các máy xe sợi dệt, bao gồm: động cơ trợ lực được làm thích ứng để dẫn động đối tượng được dẫn động; bộ dẫn động động cơ được làm thích ứng để điều khiển hoạt động của động cơ trợ lực này; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để giám sát mô-men cản tác động lên động cơ trợ lực này, trong đó bộ dẫn động động cơ này được tạo cấu hình để phát hiện độ lớn của dòng điện dẫn động được tác dụng lên động cơ trợ lực này và truyền độ lớn của dòng điện dẫn động được phát hiện này dưới dạng tín hiệu tần số được phát đến bộ điều khiển này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp giám sát hoạt động bất thường trong các máy xe sợi dệt.

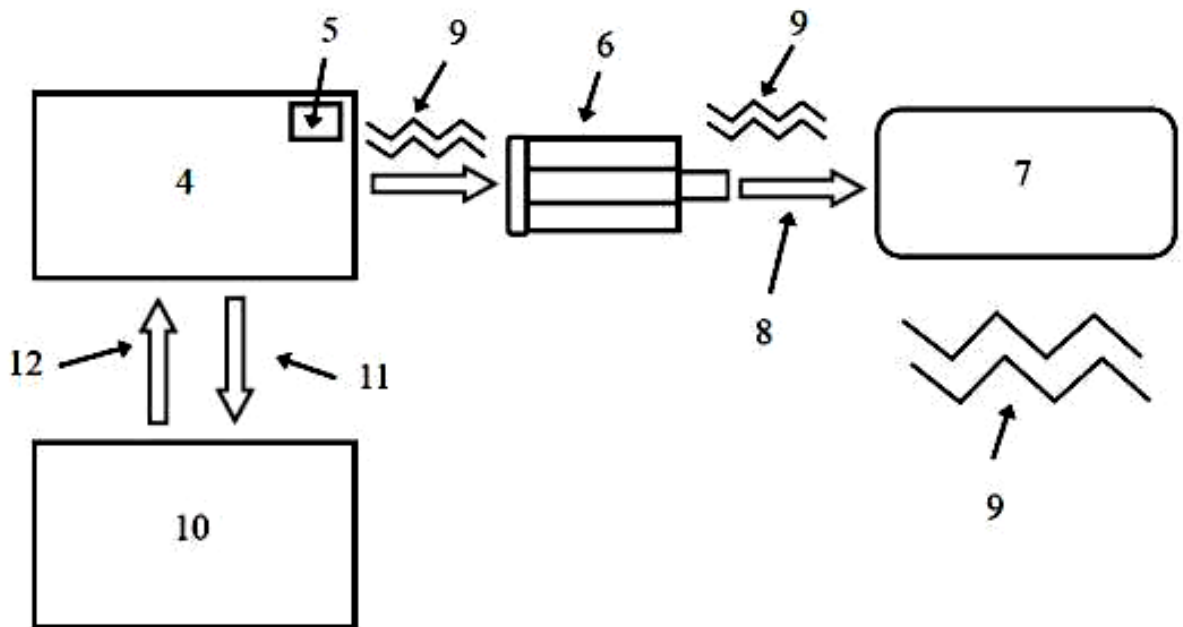


Fig. 2

(11) 92953 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04783

(22) 28/07/2022

(30) KR 10-2021-0109913 20/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) C03C 17/32

(71) COSESGT CO., LTD. (KR)

60, Yangcheong 3-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-Si, Chungcheongbuk-do 28116, Republic of Korea

(72) Lee, IL JAE (KR); Seo, SEUNG PIL (KR); Shin, GI HONG (KR); Moon, SU JIN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THỦY TINH MỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất tấm thủy tinh mỏng, thiết bị bao gồm bể chứa đầy sáp, và cụm kẹp được tạo kết cấu để giữ các tấm thủy tinh mỏng mà được cách nhau ở các khoảng định trước, di chuyển các tấm thủy tinh mỏng xuống dưới vào trong sáp được chứa trong bể để phủ sáp lên trên các bề mặt của các tấm thủy tinh mỏng, di chuyển các tấm thủy tinh mỏng lên trên, và sau đó nhả các tấm thủy tinh mỏng vào hộp, và kết quả là, có thể ngăn việc phủ không đồng đều gây ra bởi quá trình duy trì áp lực xả sáp và điều chỉnh nhiệt độ, và có thể duy trì độ nhót của sáp để phủ đồng đều sáp và đảm bảo độ đồng đều của chiều dày phủ, nhờ đó sẽ cải thiện độ chính xác xử lý.

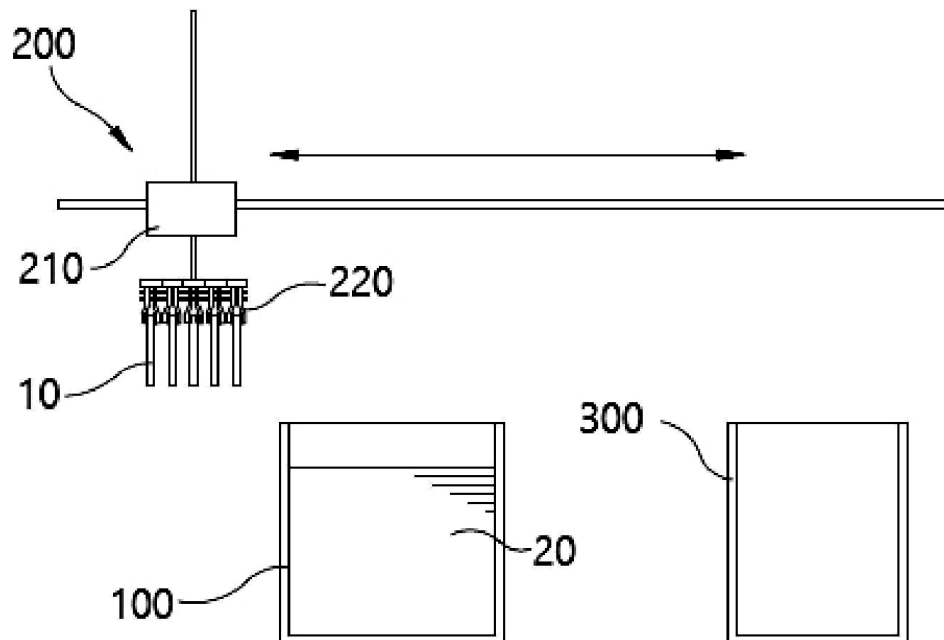


FIG. 1

(11) 92954 A (43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04793

(22) 29/07/2022

(30) 10 2021 120 270.1 04/08/2021 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) H05K 13/02

(71) ASM ASSEMBLY SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)

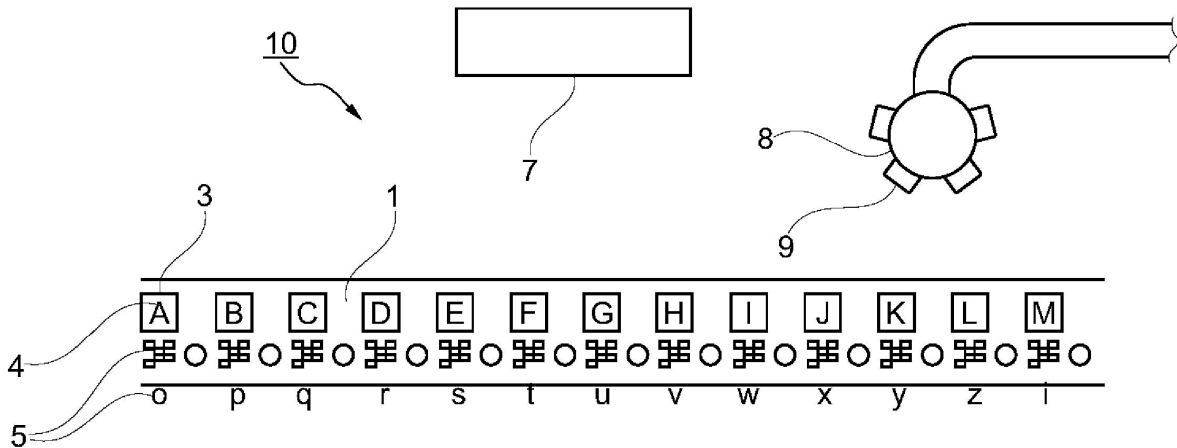
Rupert-Mayer- Str. 44, 81379 Munich Germany

(72) Werner LIEGEL (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN MÃ NHẬN DẠNG LINH KIỆN DUY NHẤT CỦA LINH KIỆN ĐIỆN TỬ TRONG QUÁ TRÌNH ĐẶT CỦA MÁY ĐẶT VÀ MÁY ĐẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (100) để phát hiện các mã nhận dạng linh kiện duy nhất (4) của các linh kiện điện tử (3) trong quá trình đặt của máy đặt (10), mà trong đó ít nhất một đầu đặt (8) nhấc các linh kiện (3) lên từ giá đỡ linh kiện (1) và bảng mạch in (7) được lắp với các linh kiện nhấc được (3).



(11) **92955 A** (43) 27/02/2023

(21) **1-2022-04802**

(22) 29/07/2022

(30) JP 2021-126119 30/07/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) **C08L 27/06; H01B 3/44**

(71) **HITACHI METALS, LTD. (JP)**

6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo 135-0061, Japan

(72) Ryutaro KIKUCHI (JP); Kouji KASHIWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **NHỰA COMPOSIT, DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA COMPOSIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa composit chứa nhựa vinylclorua, nhóm chất phụ gia thứ nhất gồm titanoxit, kẽm stearat, nhóm chất phụ gia thứ hai gồm nhôm hydroxit, đất sét, silicđioxit, và chất trợ liên kết ngang. Tỷ lệ gel bằng hoặc lớn hơn 45% khối lượng. Giá trị phân thức “A”, thương số giữa tổng lượng bổ sung nhóm chất phụ gia thứ nhất trên 100 phần khối lượng nhựa vinylclorua và lượng nhựa composit, bằng hoặc lớn hơn 1% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 2% khối lượng, giá trị phân thức “B”, thương số giữa lượng bổ sung nhóm chất phụ gia thứ hai trên 100 phần khối lượng nhựa vinylclorua và lượng nhựa composit, bằng hoặc lớn hơn 6% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 15% khối lượng. Sáng chế còn đề xuất dây điện cách điện, phương pháp sản xuất nhựa composit này.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 92956 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-04819 | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 21/01/2021 | (86) PCT/EP2021/051231 | 21/01/2021 |
| (30) 20152892.4 | 21/01/2020 | EP (87) WO2021/148487 |
| | | 29/07/2021 |
| (51) F16K 3/24; F16K 11/078; F16K 11/085 | | |
| (71) 1. AUROTEC GMBH (AT) | | |
| Seestraße 11, 4844 Regau Austria | | |
| 2. NORDSON CORPORATION (US) | | |
| 28601 Clemens Road, Westlake, 44145-1119 United States of America | | |
| (72) HERMANN, Helmut (DE); WÖSTMANN, Stefan (DE); ZIKELI, Stefan (AT); ZAUNER, Philipp (AT); LONGIN, Michael (AT) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) VAN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN CHẤT LỎNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến van (1) có vỏ chứa van (2) và chi tiết đóng ngắt (3), vỏ chứa van (2) có khoang (4) để nhận chi tiết đóng ngắt (3), ít nhất một miệng đầu vào (5) để chất lỏng chảy vào khoang (4) và ít nhất ba miệng đầu ra (6) để chất lỏng chảy ra khỏi khoang (4), chi tiết đóng ngắt (3) có thân dẫn hướng (7) và được bố trí theo cách có thể di chuyển được ít nhất một phần trong khoang (4) của vỏ chứa van (2), chi tiết đóng ngắt (3) có ít nhất một phần nhô đóng ngắt (8) để đóng ngắt ít nhất một trong các miệng đầu ra (6).

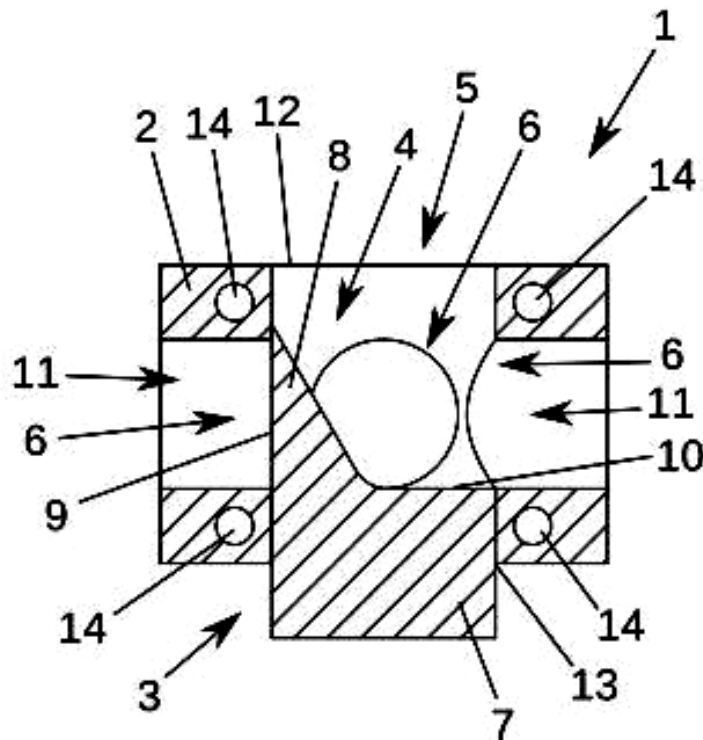


Fig. 1c

(11) 92957 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04842

(22) 01/08/2022

(30) 10-2021-0102841 05/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) *G09F 9/30*

(71) UTI INC. (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

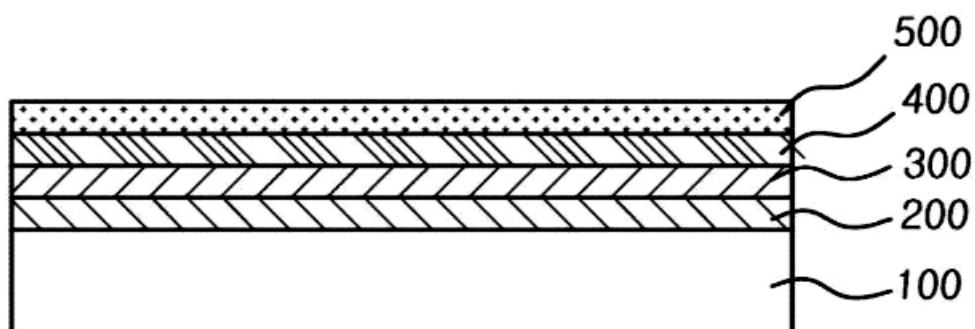
(72) SUNWOO, Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR); OH Jae Suk (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM PHỦ DÈO VỚI ĐỘ BỀN ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phủ dẻo nền thủy tinh với độ bền được cải thiện bao gồm phần phẳng được tạo thành để tương ứng với vùng phẳng của màn hình dẻo và phần gập được tạo thành để được kết nối với phần phẳng, phần gập được tạo thành để tương ứng với vùng gập của màn hình dẻo, trong đó tấm phủ dẻo bao gồm nền thủy tinh, lớp đệm kết dính được tạo thành trên nền thủy tinh, lớp màng bảo vệ được tạo thành trên lớp đệm kết dính, và lớp phủ cứng được tạo thành trên lớp màng bảo vệ. Lớp màng bảo vệ được tạo thành trên nền thủy tinh, do đó độ bền và các đặc tính gập của tấm phủ dẻo được cải thiện, và kết cấu vốn có của thủy tinh được duy trì trong khi độ dày tổng thể của tấm phủ dẻo được giảm, và do đó tính thẩm mỹ của tấm phủ dẻo được cải thiện.

Fig.1



(11) 92958 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04849

(22) 01/08/2022

(30) 63/228,675 03/08/2021 US

111116879 04/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) G02B 27/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Chen-Wei FAN (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Chien-Pang CHANG (TW); Cheng-Feng LIN (TW); Kuo-Chiang CHU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH QUANG VÀ MÔĐUN QUANG

(57) Cụm thấu kính quang bao gồm phần tử thấu kính thủy tinh. Phần tử thấu kính thủy tinh có năng suất khúc xạ, bề mặt quang của phần tử thấu kính thủy tinh là không phẳng, lớp màng chống phản xạ được tạo ra trên bề mặt quang, và lớp màng chống phản xạ bao gồm lớp cấu trúc nano và màng nối cấu trúc. Lớp cấu trúc nano có nhiều phần nhô ra giống đỉnh chóp kéo dài không định hướng từ bề mặt quang, và vật liệu của lớp cấu trúc nano bao gồm nhôm oxit. Màng nối cấu trúc được bố trí giữa bề mặt quang và lớp cấu trúc nano, màng nối cấu trúc bao gồm ít nhất một lớp silic đioxit, ít nhất một lớp silic đioxit tiếp xúc với đáy của lớp cấu trúc nano về mặt vật lý, và độ dày của ít nhất một lớp silic đioxit lớn hơn hoặc bằng 20 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 150 nm.

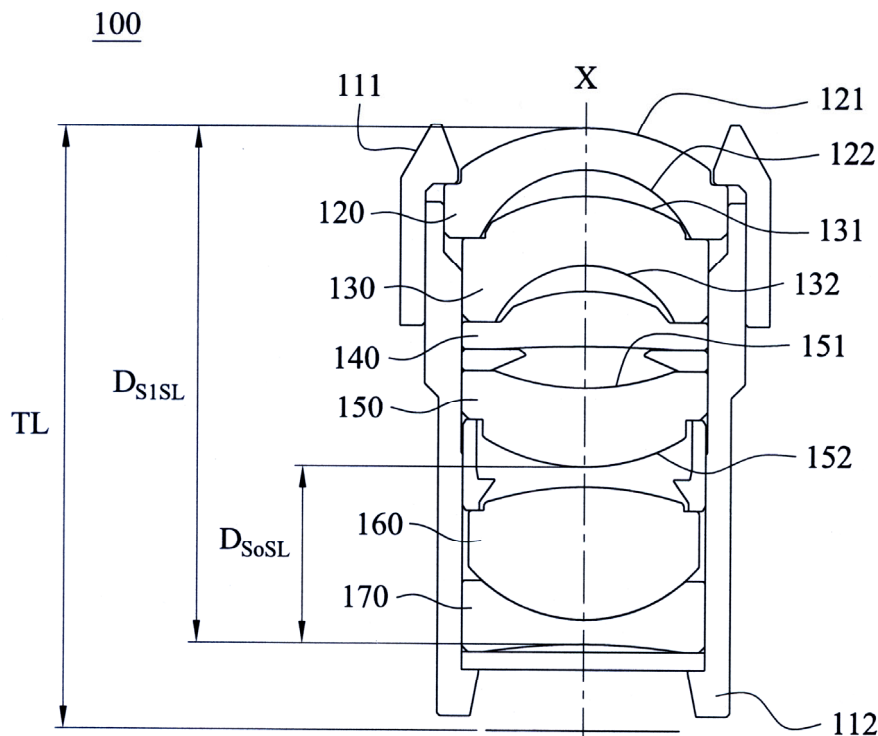


Fig.1A

(11) 92959 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04875

(22) 02/08/2022

(30) 10-2021-0102768 04/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) **G09F 9/30**

(71) **UTI INC. (KR)**

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

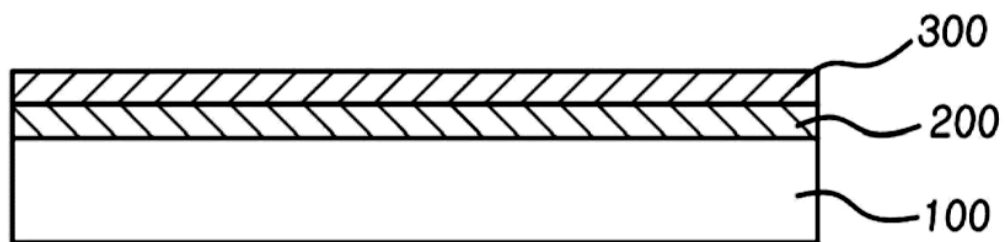
(72) SUNWOO, Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR); OH Jae Suk (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM CHẮN ĐÈO CÓ ĐỘ BỀN ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất tấm chắn dẻo nền kính có độ bền được cải thiện bao gồm phần phẳng được hình thành để tương ứng với vùng phẳng của màn hình dẻo và phần gấp được hình thành để được kết nối với phần phẳng, phần gấp được hình thành như vậy tương ứng với vùng gấp của màn hình dẻo, trong đó tấm chắn dẻo bao gồm lớp nền kính và lớp phủ polyimide (PI) được hình thành trên lớp nền kính. Lớp phủ PI được hình thành trên lớp nền kính bằng cách phủ trực tiếp, nhờ đó kết cấu vốn có của kính được duy trì trong khi độ dày tổng thể của tấm chắn dẻo được giảm xuống, và do đó tính thẩm mỹ của tấm chắn dẻo được cải thiện.

FIG. 1



- (11) **92960 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-04892** (85) 02/08/2022
(22) 02/02/2021 (86) PCT/US2021/016189 02/02/2021
(30) 62/969,484 03/02/2020 US (87) WO2021/158531 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) **G10L 17/00; G10L 17/04; G06F 21/32; G10L 15/16**

(71) **PINDROP SECURITY, INC. (US)**

817 West Peachtree Street, NW Suite 770 Atlanta, Georgia 30308, US

(72) Ganesh Sivaraman (US); Elie Khoury (US)

(74) Công ty TNHH ASLAW (A&S CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ ĐA KÊNH VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC SINH TRẮC HỌC GIỌNG NÓI**

- (57) Các phương án của sáng chế được mô tả ở đây cung cấp cho các hệ thống và phương pháp để đăng ký và xác thực đa kênh dựa trên giọng nói. Hệ thống kiểm soát và giảm thiểu các biến thể về tín hiệu âm thanh nhận được trên bất kỳ số lượng kênh truyền thông nào bằng cách hướng dẫn và sử dụng cấu trúc mạng thần kinh nhân tạo bao gồm mạng thần kinh nhân tạo xác minh người nói và mạng thần kinh nhân tạo mở rộng băng thông. Mạng thần kinh nhân tạo mở rộng băng thông được hướng dẫn về các tín hiệu âm thanh băng hẹp để thiết lập và tạo ra các tín hiệu âm thanh băng rộng ước tính tương ứng với các tín hiệu âm thanh băng hẹp. Các tín hiệu âm thanh băng rộng ước tính này có thể được đưa vào một hoặc nhiều ứng dụng hạ nguồn, chẳng hạn như mạng thần kinh nhân tạo xác minh người nói hoặc mạng thần kinh nhân tạo trích xuất nhúng. Sau đó, mạng thần kinh nhân tạo xác minh người nói có thể so sánh và đánh giá các lần nhúng đầu vào cho cuộc gọi hiện tại so với các lần nhúng đã đăng ký, bất kể kênh được sử dụng để nhận tín hiệu đầu vào hay tín hiệu đăng ký.

(11) 92961 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04920

(22) 03/08/2022

(30) 202110943903.3 17/08/2021 CN

(51) H01L 27/32

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Chandra LIUS (ID); Kuan-Feng LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị bao gồm nền, nhiều bộ phận phát quang thứ nhất và nhiều bộ phận lưới thứ nhất. Nền có vùng hiển thị thứ nhất, trong đó vùng hiển thị thứ nhất bao gồm khu vực trong suốt. Các bộ phận phát quang thứ nhất được bố trí ở vùng hiển thị thứ nhất và ở bên ngoài khu vực trong suốt theo hướng nhìn từ trên xuống của panen hiển thị. Các bộ phận lưới thứ nhất được bố trí ở vùng hiển thị thứ nhất theo hướng nhìn từ trên xuống của panen hiển thị, trong đó mỗi trong số các bộ phận lưới thứ nhất có khung lưới thứ nhất, và khung lưới thứ nhất tạo thành nhiều lỗ lưới thứ nhất. Khu vực trong suốt chồng lên ít nhất một trong số các lỗ lưới thứ nhất theo hướng nhìn từ trên xuống của panen hiển thị.

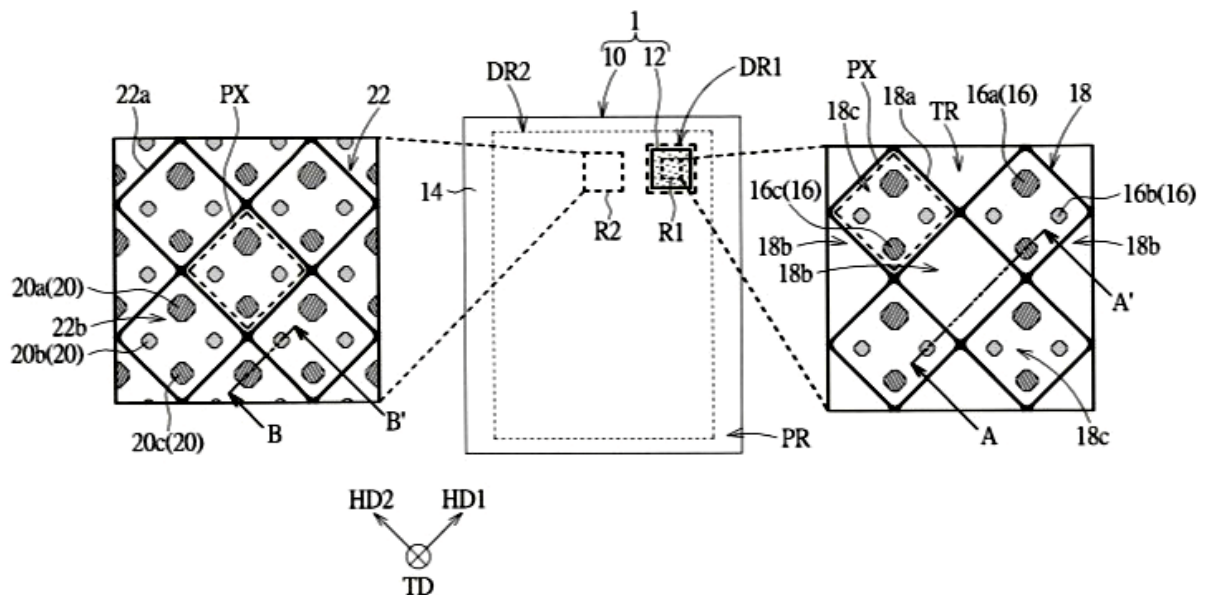


FIG. 1

(11) 92962 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04921

(22) 03/08/2022

(30) 10-2021-0102130 03/08/2021 KR

10-2021-0131110 01/10/2021 KR

10-2021-0131100 01/10/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) *G01N 1/14*

(71) **STI CO., LTD.** (KR)

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

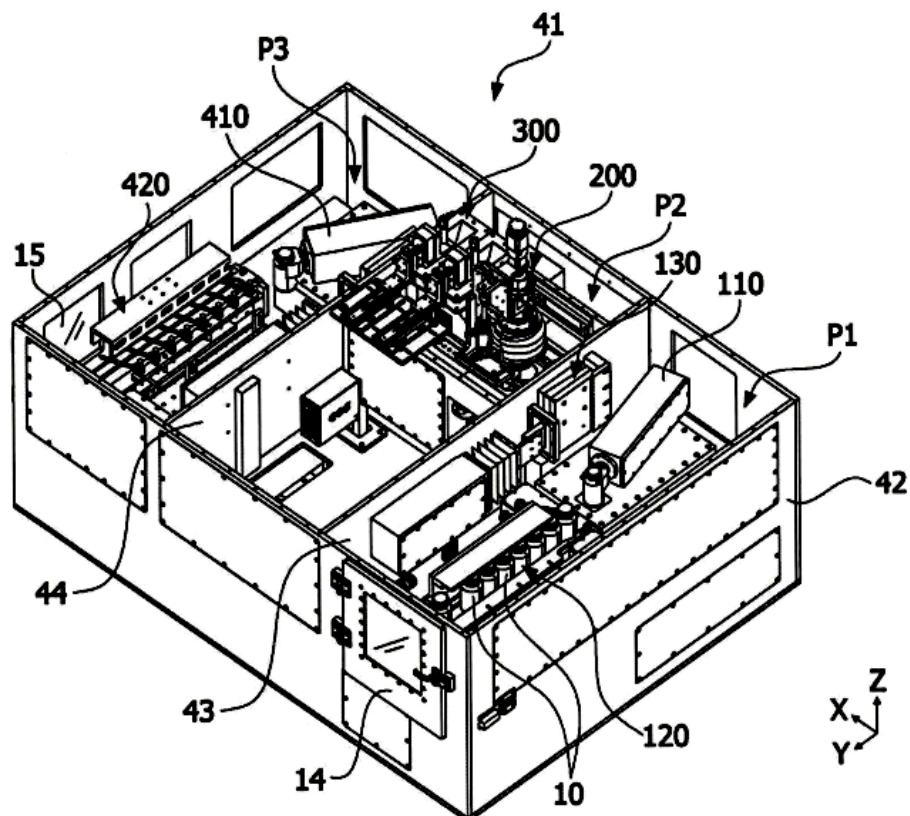
(72) LEE, Jin Woo (KR); LEE, Jun Woo (KR); SONG, Yong Ik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LẤY MẪU HÓA CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lấy mẫu hóa chất bao gồm bộ phận tháo nắp để tách rời nắp của bình chứa; và bộ phận nạp hóa chất để nạp các hóa chất vào bình chứa, trong đó bộ phận nạp hóa chất bao gồm môđun tháo mà các hóa chất dư còn lại trong các tuyến lấy mẫu được xả từ đó; và các môđun dẫn động lấy mẫu làm dịch chuyển độc lập các tuyến lấy mẫu, trong đó các môđun dẫn động lấy mẫu dịch chuyển các tuyến lấy mẫu đến phần trên của môđun tháo hoặc bình chứa.

FIG. 2



(11) 92963 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-04951

(22) 04/08/2022

(30) 10-2021-0103458 05/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

(51) A01N 3/02

(71) KOREA ATOMIC ENERGY RESEARCH INSTITUTE (KR)

111, Daedeok-daero 989beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34057, Republic of Korea

(72) PARK, Hae Jun (KR); LEE, Myun Joo (KR); KANG, Phil Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP KÉO DÀI TUỔI THỌ CẨM BÌNH CỦA HOA ĐÃ CẮT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kéo dài tuổi thọ cẩm bình của hoa đã cắt.

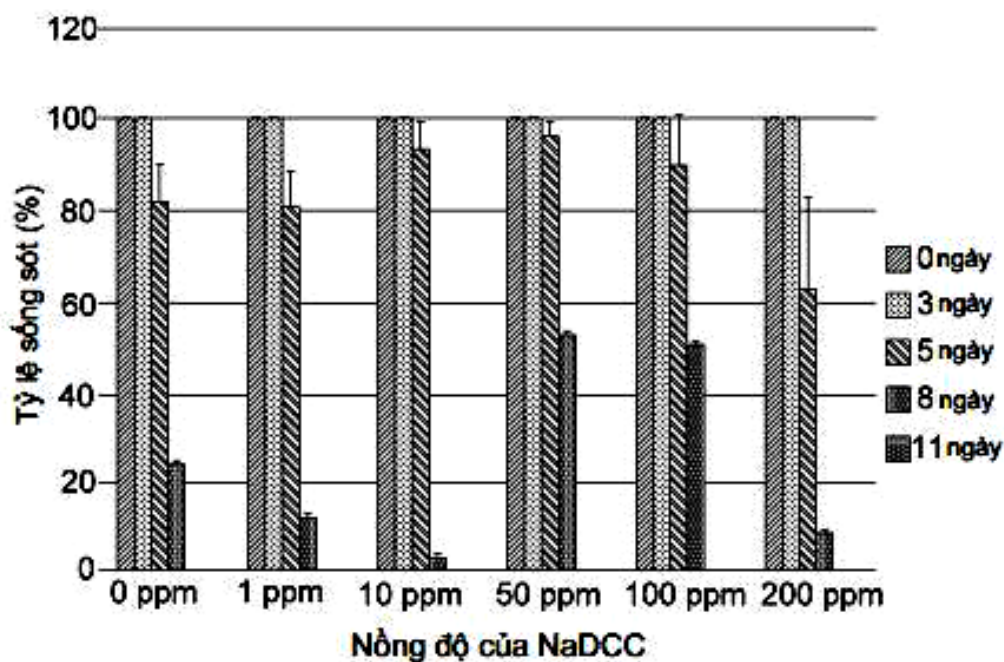


FIG.2

- (11) **92964 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-04970**
(22) 05/08/2022
(30) 10-2021-0103122 05/08/2021 KR
(51) **G10G 1/00**
(71) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03188 Republic of Korea
2. **SK GEO CENTRIC CO., LTD.** (KR)
51, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03161 Republic of Korea
(72) KIM, Ka Young (KR); KIM, Ok Youn (KR); PARK, Young Moo (KR); JEON, Hee Jung (KR); LEE, Ho Won (KR); KWAK, Byoung Kyu (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ DẦU NHIỆT PHÂN NHỰA PHẾ THẢI**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tinh chế dầu nhiệt phân trong đó phản ứng khử clo được thực hiện ở nhiệt độ thứ nhất trong chất xúc tác tách tạp chất bằng hydro thứ nhất, phản ứng khử nitơ được thực hiện ở nhiệt độ thứ hai cao hơn nhiệt độ thứ nhất trong chất xúc tác tách tạp chất bằng hydro thứ hai, và sự hấp phụ clo bởi chất hấp phụ được thực hiện sau phản ứng khử clo, theo đó ngăn ngừa sự tạo thành muối amoni (NH₄Cl), và tạo ra dầu được tinh chế mà ngăn ngừa sự ăn mòn của bình phản ứng mỹ mãn, cải thiện tính bền, xuất hiện áp suất chênh lệch và hiệu quả của quy trình mỹ mãn, có hàm lượng tạp chất rất thấp như clo, nitơ và kim loại và olefin và có chất lượng mỹ mãn.

(11) **92965 A**

(43) 27/02/2023

(21) **1-2022-04988**

(22) 05/08/2022

(30) 202110936735.5 16/08/2021 CN

(51) **G09G 3/32**

(71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan

(72) Yuan-Lin Wu (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM ĐẸO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị mềm dẻo. Thiết bị hiển thị mềm dẻo bao gồm lớp nền mềm dẻo, kết cấu hiển thị, kết cấu bảo vệ và chất kết dính. Kết cấu hiển thị được bố trí trên lớp nền mềm dẻo. Kết cấu bảo vệ được bố trí trên kết cấu hiển thị và tạo thành không gian chứa thứ nhất. Chất kết dính được bố trí ở không gian chứa thứ nhất.

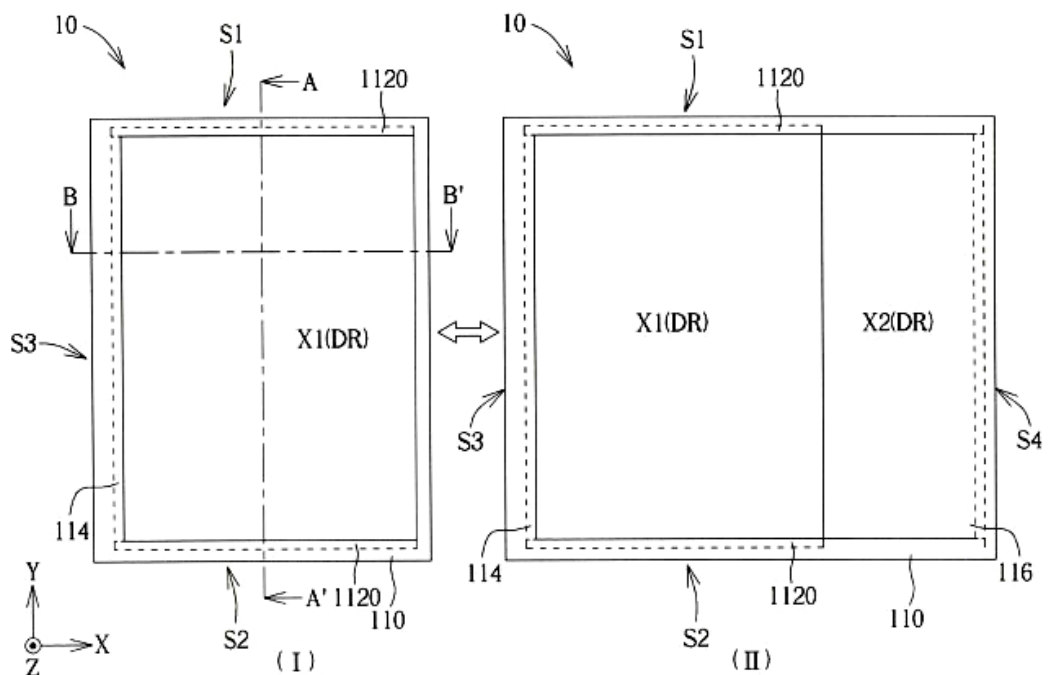


FIG. 1

(11) **92966 A** (43) 27/02/2023

(21) **1-2022-05034**

(22) 09/08/2022

(30) 10-2021-0104820 09/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **C07C 67/54; C07C 69/708**

(71) **SK MATERIALS PERFORMANCE CO., LTD. (KR)**

130, Myeonghaksandan-ro, Yeondong-myeon, Sejong-si, 30068, Republic of Korea

(72) KIM, Jun Hee (KR); KIM, Byung Jun (KR); KWAK, Min Soo (KR); KWAK, Byoung Kyu (KR); KIM, Eun Seok (KR); BYUN, Young Jin (KR); LEE, Joo Pyung (KR); JEONG, Wan Ju (KR); CHO, June Ho (KR); PARK, Min Gyoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROPYLEN GLYCOL MONOMETYL ETE AXETAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất propylen glycol monometyl ete axetat, và theo phương pháp sản xuất propylen glycol monometyl ete axetat này, propylen glycol monometyl ete axetat có thể được sản xuất với tỷ lệ chuyển hóa cao và độ tinh khiết cao bằng cách kiểm soát lượng 2-metoxy-1-propanol có mặt trong vật liệu thô chứa propylen glycol monometyl ete.

(11) 92967 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-05049

(22) 09/08/2022

(30) 110129515 10/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) A61K 35/747

(71) VEDAN ENTERPRISE CORP. (TW)

No. 65, Xing'an Rd., Shalu Dist., Taichung City 433, Taiwan

(72) YANG, Shih-Ching (TW); HUANG, Wei-Chih (TW); HSUEH, I-Hsiang (TW); HUANG, Hsiang-Kai (TW); MOU, Yu-Chen (TW); CHOU, Hsin-Yu (TW); SUN, Chi-Ping (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) VI KHUẨN LACTOBACILLUS PARACASEI VÀ CHẾ PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn *Lactobacillus paracasei* RM081, được nộp lưu tại Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghiệp Thực phẩm (Food Industry Research and Development Institute - FIRDI) với số truy cập BCRC 911061. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm, chứa vi khuẩn *Lactobacillus paracasei* RM081 nêu trên hoặc chất chuyển hóa của nó.

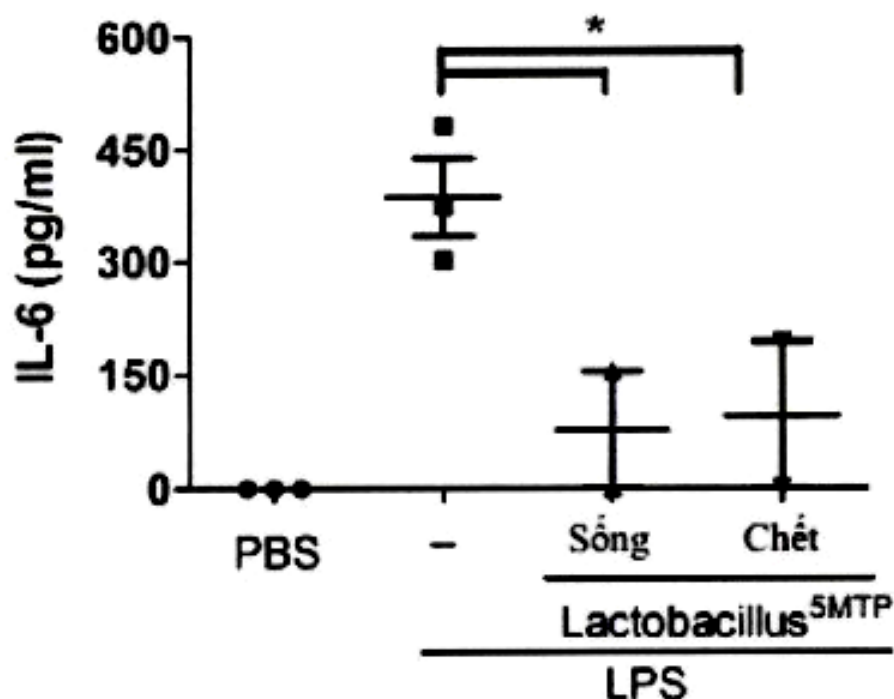


FIG. 7

- (11) **92968 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-05063**
(22) 09/08/2022
(30) 2101004888 18/08/2021 TH
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022
(51) **G05B 15/02; G05B 17/02**
(71) **THE SIAM CEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok 10800
Thailand
(72) Potchara Bureekhwan (TH)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG TƯ VẤN QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỌC TỪ DỮ LIỆU SẢN
XUẤT TRONG QUÁ KHỨ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tư vấn quy trình sản xuất bao gồm: thiết bị thu thập dữ liệu có kết nối dữ liệu với máy trong quy trình sản xuất để gửi dữ liệu sản xuất đến bộ xử lý, bộ xử lý có kết nối dữ liệu với thiết bị thu thập dữ liệu và cơ sở dữ liệu chính để xử lý dữ liệu sản xuất, cơ sở dữ liệu chính có kết nối dữ liệu với bộ xử lý để lưu trữ dữ liệu sản xuất do thiết bị thu thập dữ liệu thu thập và lưu trữ dữ liệu đã xử lý từ bộ xử lý và thiết bị giao diện người dùng có kết nối dữ liệu với bộ xử lý và cơ sở dữ liệu chính, đặc trưng ở chỗ: dữ liệu sản xuất bao gồm các thông số vật liệu thô, thông số vận hành máy, thông số cài đặt máy, thông số sản phẩm mong muốn và thông số kiểm tra sản phẩm, trong đó bộ xử lý dự đoán chất lượng của sản phẩm từ quy trình sản xuất bằng cách xử lý dữ liệu sản xuất qua mô hình học máy và tư vấn các thông số cài đặt cho máy để nâng cao chất lượng của sản phẩm từ quy trình sản xuất. Sáng chế cũng bao gồm quy trình của hệ thống đã đề cập trên đây.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92969 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-05072 | (85) 10/08/2022 | |
| (22) 20/04/2021 | (86) PCT/KR2021/004958 | 20/04/2021 |
| (30) 10-2020-0060529 | 20/05/2020 KR (87) WO2021/235711 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) *A24F 40/465; H05B 6/10; A24F 40/70*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

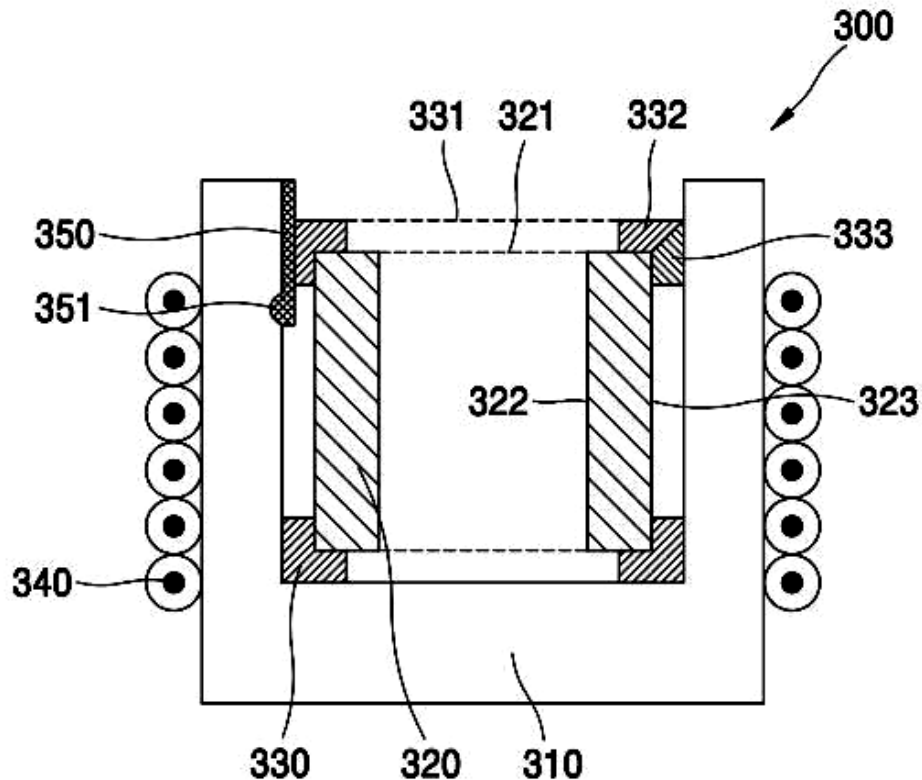
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) LEE, Seung Won (KR); KIM, Yong Hwan (KR); YOON, Sung Wook (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CỤM LẮP RÁP BỘ LÀM NÓNG ĐỂ LÀM NÓNG NGUYÊN LIỆU TẠO RA SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM LẮP RÁP BỘ LÀM NÓNG

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp bộ làm nóng để làm nóng nguyên liệu tạo ra sol khí và phương pháp chế tạo cụm lắp ráp bộ làm nóng. Theo sáng chế, cụm lắp ráp bộ làm nóng để làm nóng nguyên liệu tạo ra sol khí bao gồm: bộ phận tiếp nhận được làm thích ứng để tiếp nhận nguyên liệu tạo ra sol khí; cuộn dây cảm ứng được nối với mặt ngoài của bộ phận tiếp nhận; phần tử nhạy từ được bố trí trong bộ phận tiếp nhận và được làm thích ứng để tạo ra nhiệt nhờ từ trường xoay chiều được tạo bởi dòng điện chạy qua cuộn dây cảm ứng; và bộ phận đỡ được nối với phần tử nhạy từ sao cho phần tử nhạy từ nằm cách với mặt trong của bộ phận tiếp nhận nhờ bộ phận đỡ, trong đó cuộn dây cảm ứng bao gồm dây dẫn có lõi dẫn điện, vỏ cách điện bao quanh lõi dẫn điện, và chi tiết liên kết bao quanh vỏ cách điện.



(11) 92970 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-05093

(22) 11/08/2022

(30) 63/232,271 12/08/2021 US

111101558 13/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) CHENG, Jyun-Jia (TW); LAI, Yu-Chen (TW); CHOU, Ming-Ta (TW); HUANG, Chen-Yi (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **MÔĐUN CAMERA, MÔĐUN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun camera bao gồm cụm thấu kính hình ảnh và cảm biến hình ảnh. Cụm thấu kính hình ảnh bao gồm phần tử thấu kính nhựa với lớp cản sáng được bố trí trên bề mặt trong suốt. Phần tử thấu kính nhựa bao gồm vùng hiệu dụng quang học, và vùng ngoại vi của lớp cản sáng tạo thành hình dạng cụ thể quanh vùng hiệu dụng quang học để xác định vùng khẩu độ. Vùng ngoại vi bao gồm phần chính và phần bù. Phần chính được tiếp xúc vật lý với bề mặt trong suốt. Phần bù được bố trí trên một cạnh của phần chính tiếp giáp với vùng hiệu dụng quang học, và mật độ quang của phần bù thấp hơn mật độ quang của phần chính. Cảm biến hình ảnh được bố trí ở phía ảnh của cụm thấu kính để xác định chiều cao ảnh tối đa và còn xác định độ chiếu sáng tương đối. Sáng chế còn đề cập đến môđun chụp ảnh và thiết bị điện tử sử dụng môđun camera và môđun chụp ảnh này.

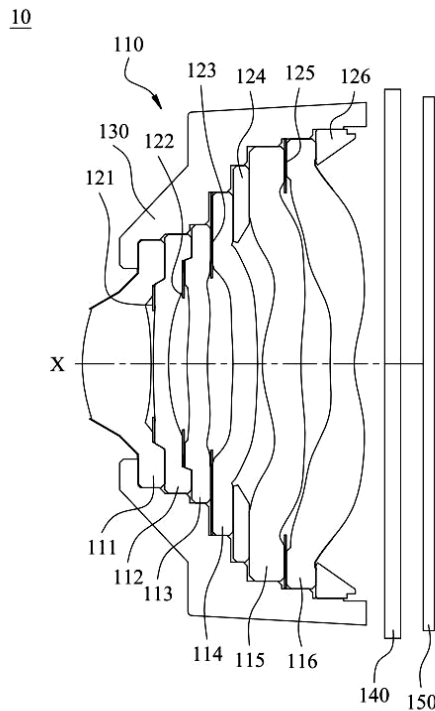


Fig. 1A

- (11) 92971 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-05112
(22) 11/08/2022
(30) 10-2021-0106321 11/08/2021 KR
(51) F24C 11/00; H05B 47/105; G01P 15/097; F24C 15/02
(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) Myeongsu SHIN (KR); Wanglim LEE (KR); Janghoon KIM (KR); Chan-Yong YEO (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ GIA DỤNG
- (57) Sáng chế đề cập đến trong thiết bị gia dụng, công tắc đầu vào nhận đầu vào tiếng gõ ở phía trước của thân chính, và bộ phận truyền nối với công tắc đầu vào truyền các rung động tạo ra bởi tiếng gõ đến cảm biến được bố trí ở phía sau của thân chính. Do đó, ngay khi thiết bị gia dụng như lò và tương tự mà khó gắn cảm biến lên cửa do nhiệt cao cảm nhận hiệu quả đầu vào tiếng gõ.

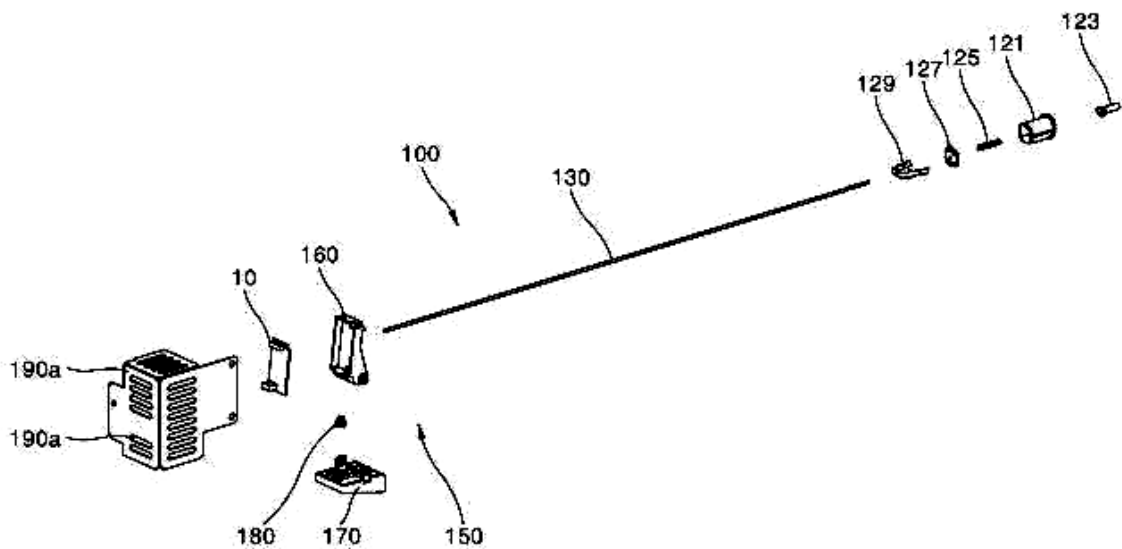


Fig. 9

(11) 92972 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-05113

(22) 11/08/2022

(30) 10-2021-0106322 11/08/2021 KR

(51) F24C 15/02; H05B 47/105; G01P 15/097

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

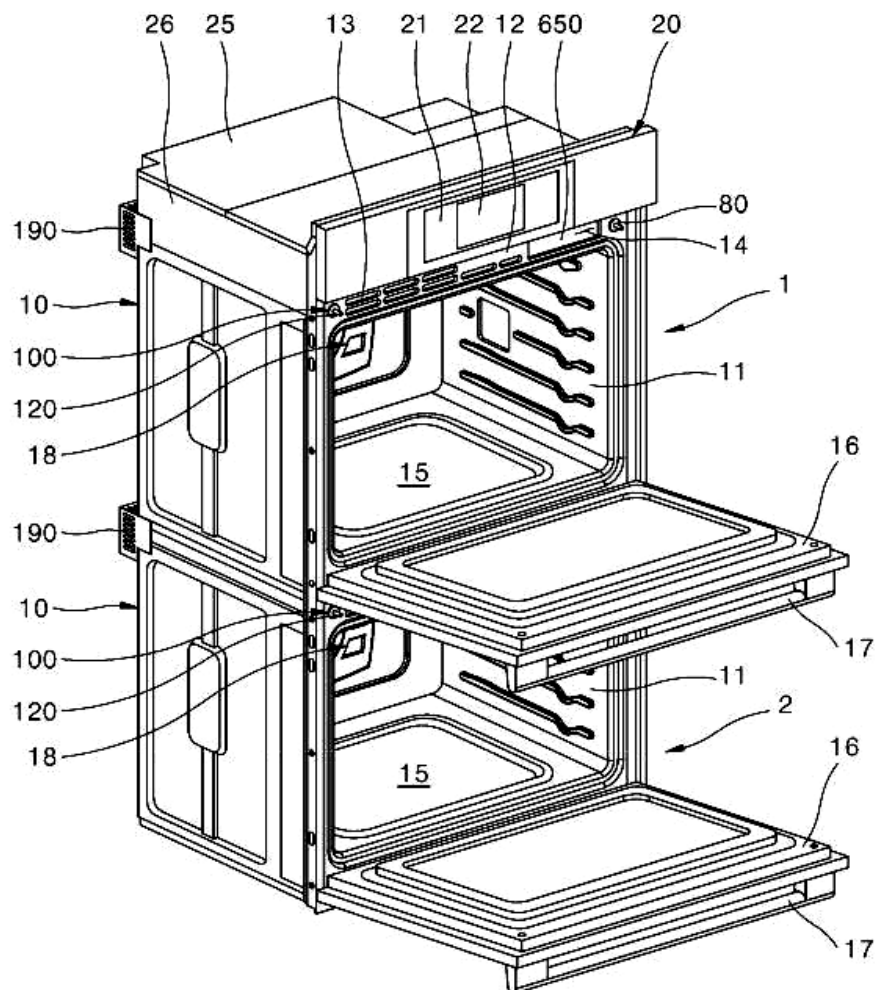
(72) Myeongsu SHIN (KR); Wanglim LEE (KR); Janghoon KIM (KR); Chan-Yong YEO (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

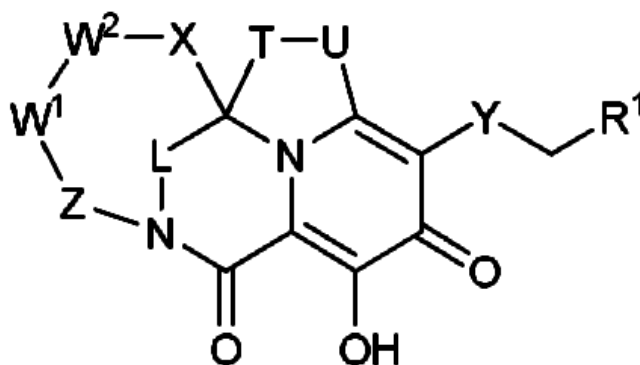
(54) THIẾT BỊ GIA DỤNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia dụng. Thiết bị gia dụng bao gồm: thân chính có không gian chứa thứ nhất trong đó, và môđun cảm nhận thứ nhất được bố trí ở thân chính theo cách mà môđun cảm nhận thứ nhất được bố trí bên ngoài không gian chứa thứ nhất. Do cảm biến được bố trí để tránh tác động của nhiệt được mô tả ở trên, cảm biến ít có khả năng hoạt động sau hoặc bị hỏng do nhiệt.

FIG.2



- (11) **92973 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-05136** (85) 12/08/2022
 (22) 23/02/2021 (86) PCT/US2021/019179 23/02/2021
 (30) 62/980,857 24/02/2020 US (87) WO2021/173522 02/09/2021
 63/036,268 08/06/2020 US
 63/128,670 21/12/2020 US
 (51) **C07D 471/22; A61K 31/4995; A61P 31/18**
 (71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
 (72) Lan JIANG (US); David W. LIN (US); Michael L. MITCHELL (US); Ezra ROBERTS (US); Gregg M. SCHWARZWALDER (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỢP CHẤT BỐN VÒNG DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM HIV, CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ KIT CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Nói chung, sáng chế này đề cập đến một số hợp chất bốn vòng, chế phẩm dược và kit chứa các hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế hữu ích trong điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).



Công thức I

- (11) 92974 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-05147 (85) 12/08/2022
(22) 30/06/2020 (86) PCT/KR2020/008506 30/06/2020
(30) 10-2020-0055616 11/05/2020 KR (87) WO2021/230420 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **F16B 35/06; F16B 39/282; F16B 23/00**

(71) **BOLTS ONE CO., LTD.** (KR)

D-501, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21990, Republic of Korea

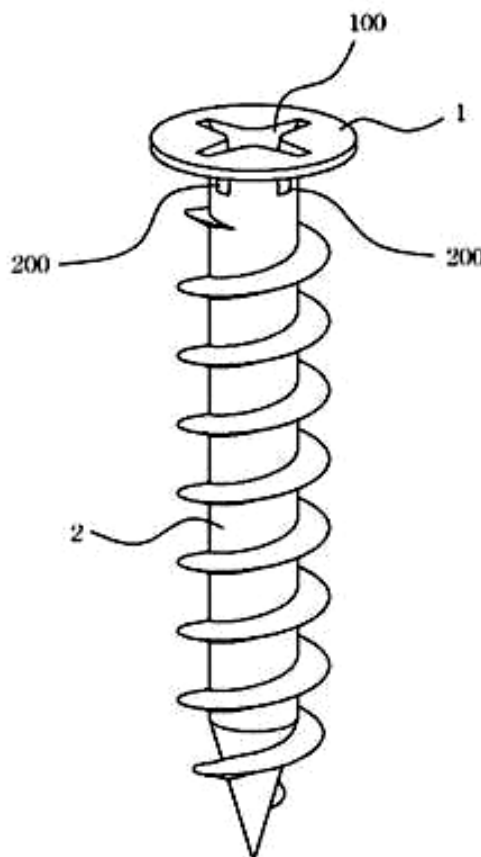
(72) IM, Chang Gi (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BU LÔNG CÓ CUNG CẤP CÁC LỖ MỞ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bu lông có cung cấp các lỗ mở bao gồm phần đầu và phần thân có ren và được gắn chặt vào kết cấu thông qua phần thân có ren trong khi được quay bằng bộ siết bu lông hay dụng cụ vặn bu lông. Ngoài ra, bu lông này còn bao gồm: lỗ khớp nối được tạo thành ở phần đầu và phần thân có ren, hình dạng lõm có tiết diện tương ứng với mặt cắt của dụng cụ vặn bu lông và được cấu tạo để cho phép ghép nối dụng cụ vặn bu lông vào đó, và một hoặc nhiều lỗ mở khác được tạo thành trong các phần của lỗ khớp nối ở dạng lỗ mở và cấu tạo này cho phép để lộ một phần của dụng cụ vặn bu lông gắn với lỗ khớp nối nhô ra ngoài phần đầu và phần thân có ren.

10



(11) 92975 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-05163

(22) 15/08/2022

(30) 2021-133410 18/08/2021 JP

(51) H05K 1/02

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Tomoki IMAYA (JP); Yuu SUGIMOTO (JP); Yasuyuki OTA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch đầu dây mà có thể triệt tiêu sự biến dạng và bố trí một cách chính xác bộ phận dẫn điện so với đầu cuối. Phương pháp sản xuất bảng mạch đầu dây (1) bao gồm bước thứ nhất, bước thứ hai, và bước thứ ba. Ở bước thứ nhất, tấm nhiều lớp (200) bao gồm bảng đỡ kim loại (20), lớp cách điện nền (3), và lớp dẫn điện (4) theo thứ tự về phía một bên theo hướng chiều dày được chuẩn bị. Ở bước thứ hai, đầu cuối thứ nhất (41) được bao phủ bằng bộ phận dẫn điện (6). Bước thứ ba được thực hiện sau bước thứ hai. Ở bước thứ ba, hình dạng bên ngoài của bảng đỡ kim loại (20) được sửa mép và lớp đỡ kim loại (2) được tạo ra. Bước thứ hai bao gồm bước thứ tư, bước thứ năm, bước thứ sáu, và bước thứ bảy. Ở bước thứ tư, vật liệu cản (81) được bố trí trên bề mặt theo hướng chiều dày của tấm nhiều lớp (200). Ở bước thứ năm, vật liệu cản (81) được tạo mẫu hình để tạo ra lớp cản (8) có phần mở cản (72) bao gồm đầu cuối khi được nhô ra theo hướng chiều dày. Ở bước thứ sáu, bộ phận dẫn điện (6) được tạo ra trong phần mở cản (72). Ở bước thứ bảy, lớp cản (8) được loại bỏ.

FIG. 3A

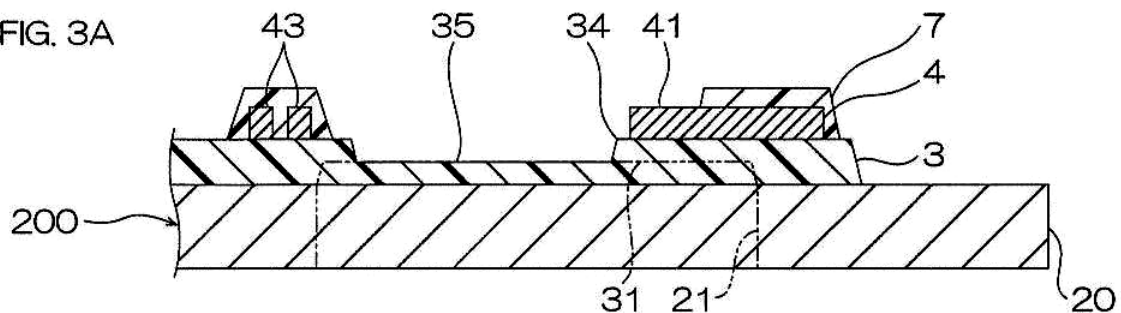
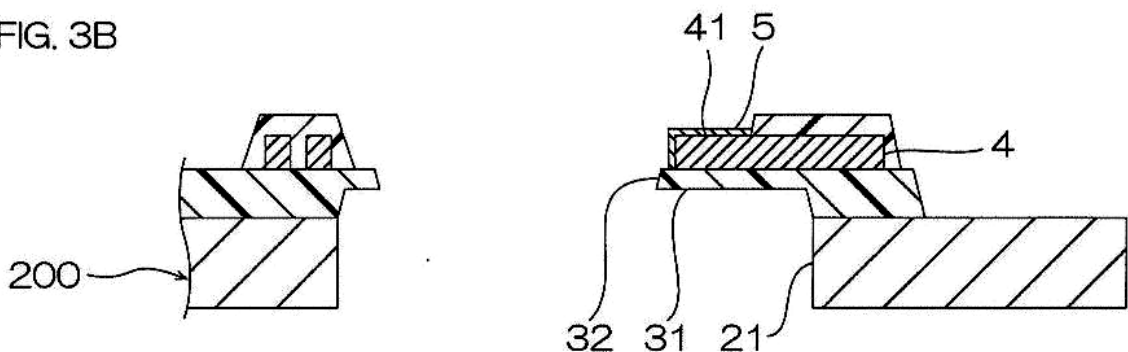
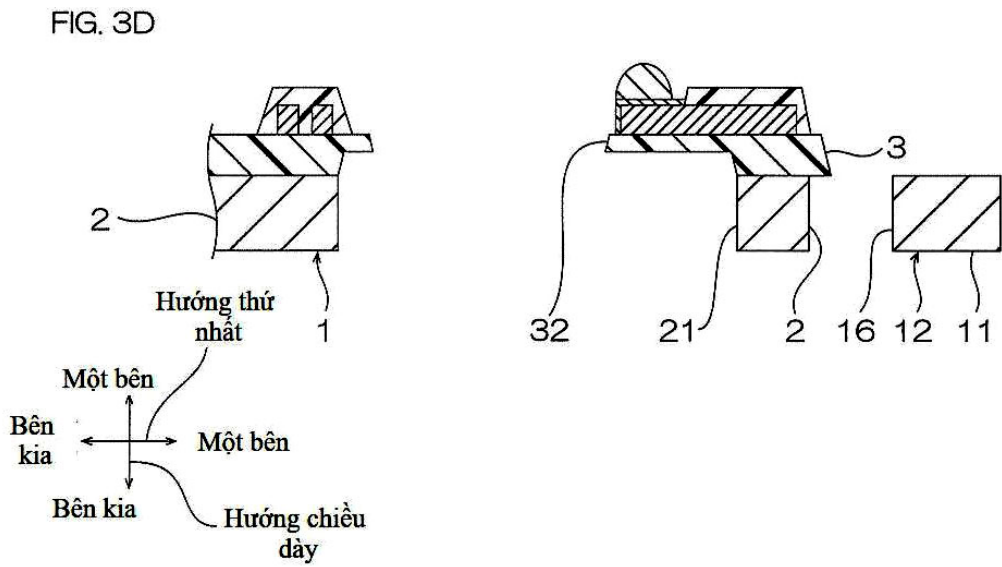
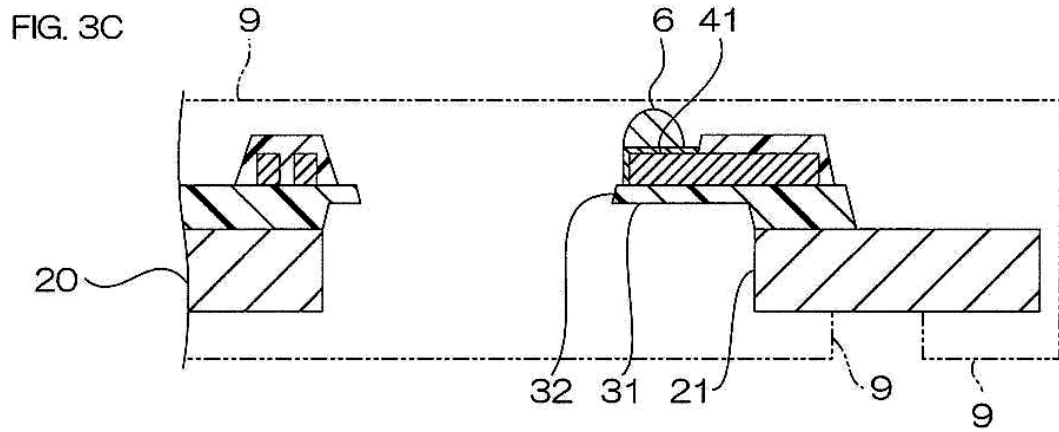


FIG. 3B





- (11) 92976 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-05177
(22) 15/08/2022
(30) 110209671 17/08/2021 TW
(51) F02M 35/02
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) CHANG, Shu-Che (TW); WU, Chun-Hsien (TW); ZHANG, Ting-Jia (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CỤM LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm làm sạch không khí bao gồm thiết bị làm sạch không khí, ống nạp, và thiết bị tách dầu-khí. Ống nạp nối với thiết bị làm sạch không khí. Thiết bị tách dầu-khí được bố trí bên ngoài thiết bị làm sạch không khí, ở giữa thiết bị làm sạch không khí và ống nạp, và bao gồm hộp đựng tách khí-dầu, và đầu nối khí thoát ra của động cơ, đầu nối dầu-khí, và đầu nối nước dầu thải, trong đó đầu nối lọc khí của động cơ, đầu nối dầu-khí, và đầu nối nước dầu thải được bố trí ở hộp đựng tách khí-dầu. Đầu nối dầu khí được nối với ống nạp. Hộp đựng tách khí-dầu bao gồm ít nhất một tấm ngăn. Ít nhất một tấm ngăn bao gồm tấm ngăn chính và ít nhất một tấm ngăn phụ vuông góc với nó. Như vậy, khí thoát ra của động cơ đến từ đầu nối khí thoát ra của động cơ không chỉ phải đi qua cấu trúc mê cung được dựng bởi tấm ngăn chính, mà còn làm chậm khí thoát ra của động cơ bằng ít nhất một tấm ngăn phụ, sao cho hiệu quả tách dầu-khí có thể được tăng cường.

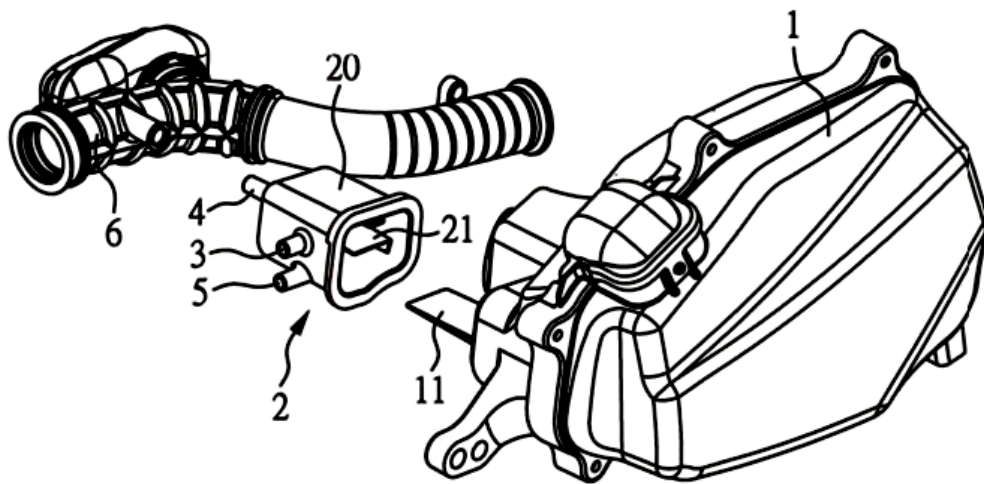


FIG. 2

(11) 92977 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-05187

(22) 15/08/2022

(30) 10-2021-0108014 17/08/2021 KR

(51) G02F 1/13

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

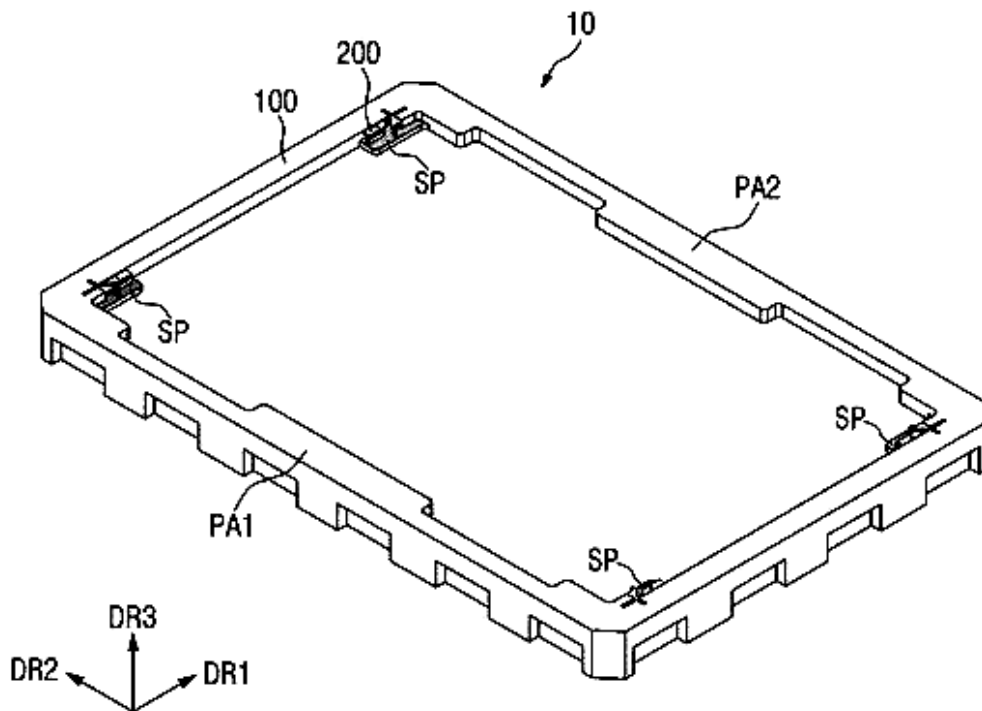
(72) Min Yeob KANG (KR); Ja Huem KOO (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHAY PANEN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI PANEN

- (57) Sáng chế đề cập đến khay panen và phương pháp đóng gói panen. Khay panen này bao gồm: phần thân chính gồm các thành ngoài kéo dài theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất và xác định khoảng trống trên bề mặt dưới của nó, nhiều khe được bố trí lần lượt ở các góc trong đó một thành bên của các thành ngoài kéo dài theo hướng thứ nhất và một thành bên khác của các thành ngoài kéo dài theo hướng thứ hai giao nhau, tại đó các khe bao gồm nhiều phần dẫn hướng. Mỗi trong số các phần dẫn hướng bao gồm phần dẫn hướng thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất, và phần dẫn hướng thứ hai giao với phần dẫn hướng thứ nhất và kéo dài theo hướng thứ hai, và mỗi trong số các khe bao gồm dấu căn thẳng được xác định trên bề mặt trên của một trong số phần dẫn hướng thứ nhất và phần dẫn hướng thứ hai.

FIG. 1



- (11) **92978 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-05197**
(22) 16/08/2022
(30) 2021-133243 18/08/2021 JP
(51) **H01F 41/02**
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Taiga ASAI (JP); Akira FUJIMOTO (JP); Tetsuya OHASHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM THIÊU KẾT BẰNG ĐẤT HIẾM**
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm thiêu kết bằng đất hiếm được sản xuất bằng cách lắng đọng lớp phủ các hạt chứa đất hiếm trên bề mặt của thân nam châm đất hiếm, và xử lý nhiệt thân nam châm để gây ra sự hấp thụ và khuếch tán nguyên tố đất hiếm trong thân nam châm. Bước lắng đọng dùng hiện tượng va chạm hạt.

- (11) **92979 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-05274** (85) 18/08/2022
(22) 11/02/2021 (86) PCT/EP2021/053369 11/02/2021
(30) 20158430.7 20/02/2020 EP (87) WO2021/165144 26/08/2021
(51) **C07C 227/42; C11D 1/00; C07C 229/16**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) VOGES, Matthias (DE); SEIDEMANN, Lothar (DE); RITTER, Anika (DE);
SCHMIDT, Astrid (DE); HARTMANN, Markus (DE); KOENIG, Hartmut (DE);
JAEKEL, Frank (DE); CHUA, Rou, Hua (SG); MUELLER, Michael, Klemens (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MUỐI KIM LOẠI KIỀM METYLGLYXIN
DIAXETAT DẠNG RẮN**
- (57) Quy trình sản xuất muối kim loại kiềm metylglyxin diaxetat (MGDA) dạng rắn (A), quy trình này bao gồm các bước:
(a) chuẩn bị 40% đến 60% khối lượng dung dịch nước của muối (A) này có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50°C đến 90°C,
(b) kết tinh muối (A),
(c) loại bỏ muối tinh thể (A) này từ dịch cái bằng cách lọc, và
(d) đưa bánh lọc chứa nước từ bước (c) vào bước ép.

- (11) 92980 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-05529 (85) 30/08/2022
(22) 10/07/2020 (86) PCT/JP2020/027053 10/07/2020
(30) PCT/JP2020/019084 13/05/2020 JP (87) WO2021/229831 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) A47K 10/36

(71) CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)

575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 4213306, Japan

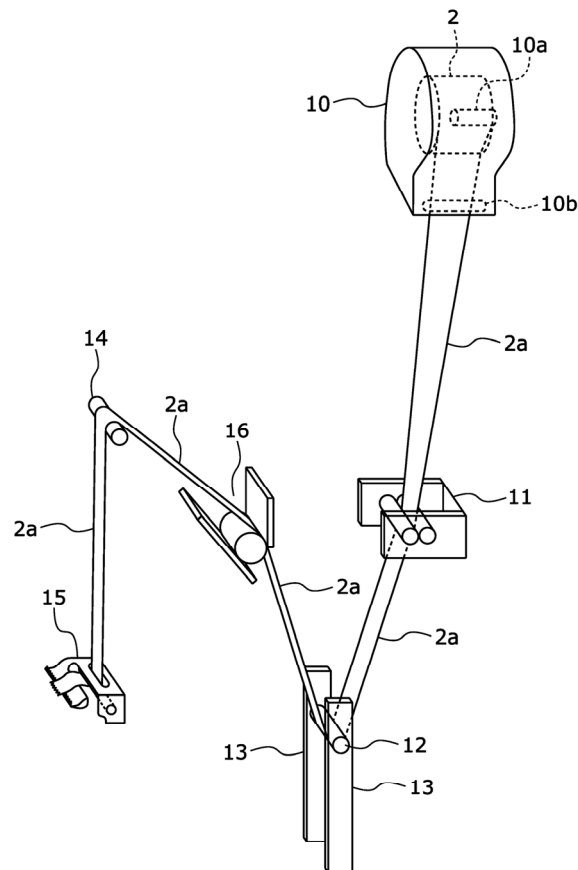
(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIỮ GIẤY VỆ SINH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giữ giấy vệ sinh cho phép người sử dụng kéo giấy vệ sinh ra một cách dễ dàng từ cuộn lớn được chứa. Trong thiết bị giữ giấy vệ sinh này, thành phần đối trọng (12) được làm cho di chuyển hướng lên nhờ lực căng được gây ra trên giấy vệ sinh (2a) khi giấy vệ sinh (2a) được kéo ra từ bộ cắt giấy (15), và khi lực căng được giải phóng do bộ cắt giấy (15) cắt giấy vệ sinh (2a), thì thành phần đối trọng (12) di chuyển hướng xuống dưới khối lượng của bản thân nó, để giấy vệ sinh (2a) được kéo ra từ vỏ cuộn (10).

FIG. 1



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92981 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-05650 | (85) 13/03/2019 | |
| (22) 26/04/2018 | (86) PCT/JP2018/017102 | 26/04/2018 |
| (30) PCT/JP2017/017990 | 12/05/2017 JP (87) WO2018/207650 | 15/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) **E04B 5/40**

(62) 1-2019-01291

(71) 1. **JFE STEEL CORPORATION** (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho, 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

2. **JFE METAL PRODUCTS CORPORATION** (JP)

1-2-70, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) OKI Koji (JP); SEKI Katsuteru (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VÁN SÀN VÀ KẾT CẤU BÊ TÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ván sàn và kết cấu bê tông có khả năng bù sự giảm hệ số ma sát, tăng cường chất lượng và độ cứng, và giảm việc hạ thấp hiệu quả công việc. Tấm ván sàn (10) tạo ra từ tấm kim loại, bao gồm: các gân (1) kéo dài từ đầu này đến đầu kia dọc theo hướng bắc qua trên một bề mặt, với khoảng cách giữa các gân; các phần đầu kín (3) nơi cả hai phần đầu của các gân (1) được ép theo hướng vuông góc với một bề mặt; và phần không phẳng (4) được tạo ra trên phần phẳng (2) giữa các gân (1) liền kề.

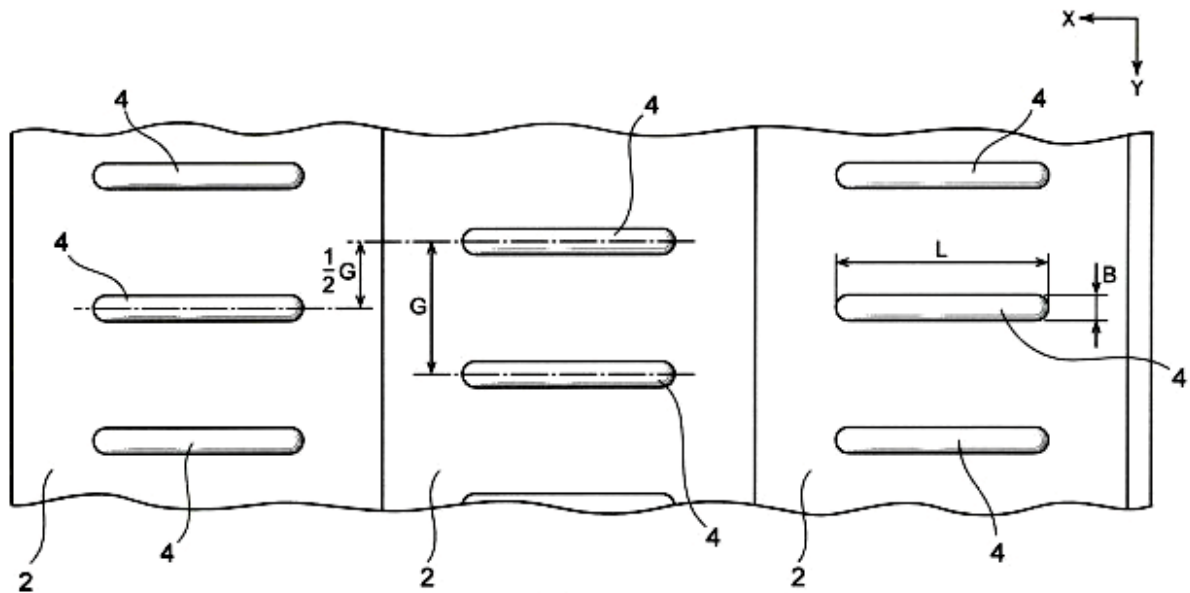


FIG.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92982 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-05672 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 06/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074449 | 06/02/2020 |
| | (87) WO2021/155546 A1 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) *H04W 72/04*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

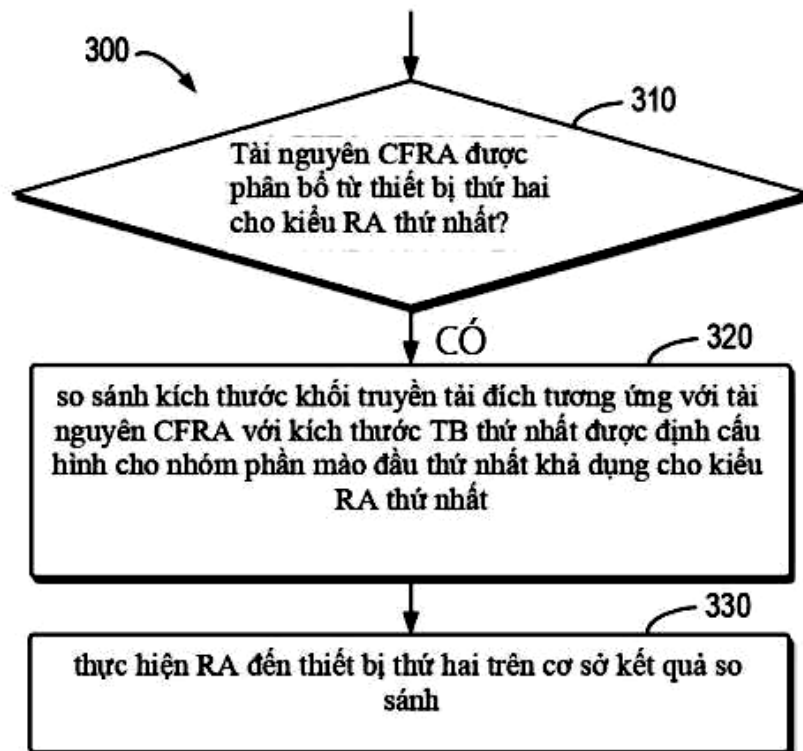
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

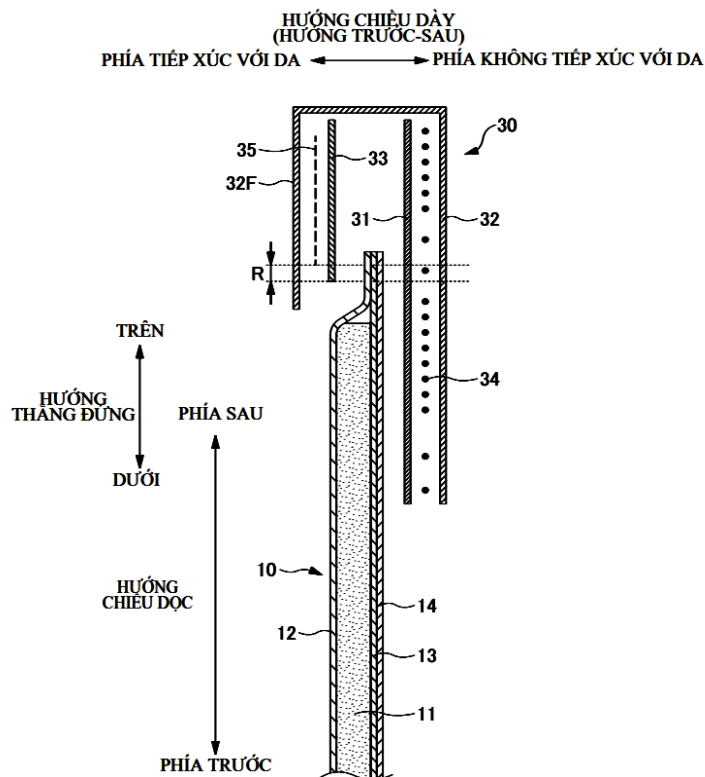
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, TRANG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến truy cập ngẫu nhiên trong hệ thống truyền thông. Thiết bị thứ nhất xác định xem liệu tài nguyên truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp có được phân bổ từ thiết bị thứ hai cho kiểu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất hay không. Theo xác định rằng tài nguyên truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp được phân bổ, thiết bị thứ nhất so sánh kích thước khối truyền tải đích tương ứng với tài nguyên truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp với kích thước khối truyền tải thứ nhất được định cấu hình cho nhóm phân mào đầu thứ nhất khả dụng cho kiểu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất, và thực hiện truy cập ngẫu nhiên đến thiết bị thứ hai trên cơ sở kết quả so sánh.



- (11) **92983 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-05680** (85) 06/09/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/JP2021/003327 29/01/2021
 (30) 2020-080727 30/04/2020 JP (87) WO2021/220569 04/11/2021
 (51) **A61F 13/49; A61F 13/51**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) OTSUBO, Toshifumi (JP); SUEKANE, Makoto (JP); DAO, Phuong, Thi (VN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút (1) có hướng thẳng đứng và hướng ngang giao nhau, và bao gồm: thân chính thẩm hút (10); phần eo phía trước (20) được đưa vào tiếp xúc với phía bụng của người mặc; và phần eo phía sau (30) được đưa vào tiếp xúc với phía sau của người mặc. Ít nhất một trong số phần eo phía trước (20) và phần eo phía sau (30) được bố trí: tấm kỵ nước thứ nhất (31); tấm kỵ nước thứ hai (32) được xử lý ở phía không tiếp xúc với da của tấm kỵ nước thứ nhất (31), và có phần gấp sau (32F) được tạo thành bằng cách gấp phần đầu phía trên với phía tiếp xúc với da; và tấm ưa nước (33) được xử lý ở phía không tiếp xúc với da của phần gấp sau (32F) của tấm kỵ nước thứ hai (32).



HÌNH 3

- (11) 92984 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-05715 (85) 07/09/2022
 (22) 05/02/2021 (86) PCT/US2021/016779 05/02/2021
 (30) 62/971,653 07/02/2020 US (87) WO2021/158892 A2 12/08/2021
 (51) A22C 29/02; A22C 29/00
 (71) NOVA-TECH ENGINEERING, LLC (US)
 1705 Engineering Avenue NE, Willmar, Minnesota 56201, United States
 (72) EID, Elliot D. (US); BIEL, Mathew R. (US); BLUM, Nathan A. (US); DEMING, Jeff (US); HARKESS, Roger (US); IMDIEKE, Jeremy (US); JOHNSON, Robert (US); MOLENAAR, Dana Mathew (US); ROONEY, Jacob (US); REMMEL, Shaun (US); ZINDA, Marc (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SƠ CHẾ TÔM
- (57) Thiết bị sơ chế tôm để tách đầu và tùy chọn cắt bỏ đường ruột tôm, cùng với các phương pháp để tách đầu và cắt bỏ đường ruột được mô tả ở đây. Thiết bị sơ chế tôm có thể được bố trí trong các hệ thống có thể bao gồm một hoặc nhiều buồng sơ chế được cấu hình để thực hiện một hoặc nhiều chức năng sau lên mỗi con tôm: cân đo từng con tôm, cắt bỏ đường ruột của từng con tôm, và tách đầu của từng con tôm.

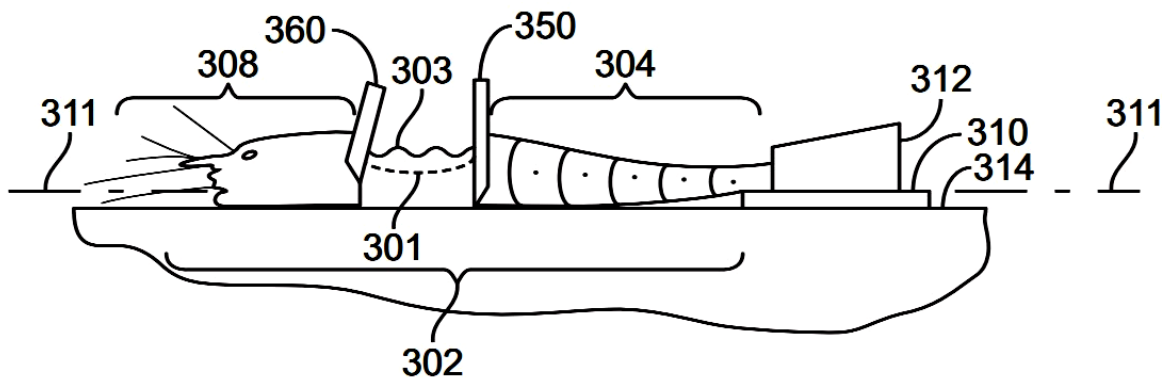


FIG. 33

- (11) **92985 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-05716** (85) 07/09/2022
- (22) 05/02/2021 (86) PCT/US2021/016786 05/02/2021
- (30) 62/971,653 07/02/2020 US (87) WO2021/158897 A2 12/08/2021
- (51) **A22C 29/02; A22C 29/00**
- (71) **NOVA-TECH ENGINEERING, LLC (US)**
1705 Engineering Avenue NE, Willmar, Minnesota 56201, United States
- (72) EID, Elliot D. (US); HARKESS, Roger (US); IMDIEKE, Jeremy (US); JOHNSON, Robert (US); MOLENAAR, Dana Mathew (US); ROONEY, Jacob (US); ZINDA, Marc (US); GRAMSTAD, Derek (US); STARK, Christopher J. (US); STECKELBERG, John (US); THIEL, Joseph (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SƠ CHẾ TÔM**

(57) Thiết bị sơ chế tôm để lột vỏ tôm cùng với phương pháp lột vỏ tôm được đề cập trong sáng chế. Thiết bị sơ chế tôm được đề cập trong hệ thống bao gồm một hoặc nhiều buồng sơ chế được tạo cấu hình để lột vỏ từng con tôm, trong đó việc lột vỏ có thể bao gồm việc loại bỏ các phân đoạn vỏ trên bề mặt lưng của bụng tôm và/hoặc loại bỏ các chân bơi/các chân bụng trên bề mặt bụng của tôm và tùy ý tách các đoạn vỏ. Hệ thống sơ chế và phương pháp có thể bao gồm một hoặc nhiều phương án, bao gồm thiết bị và phương pháp cân đo tôm.

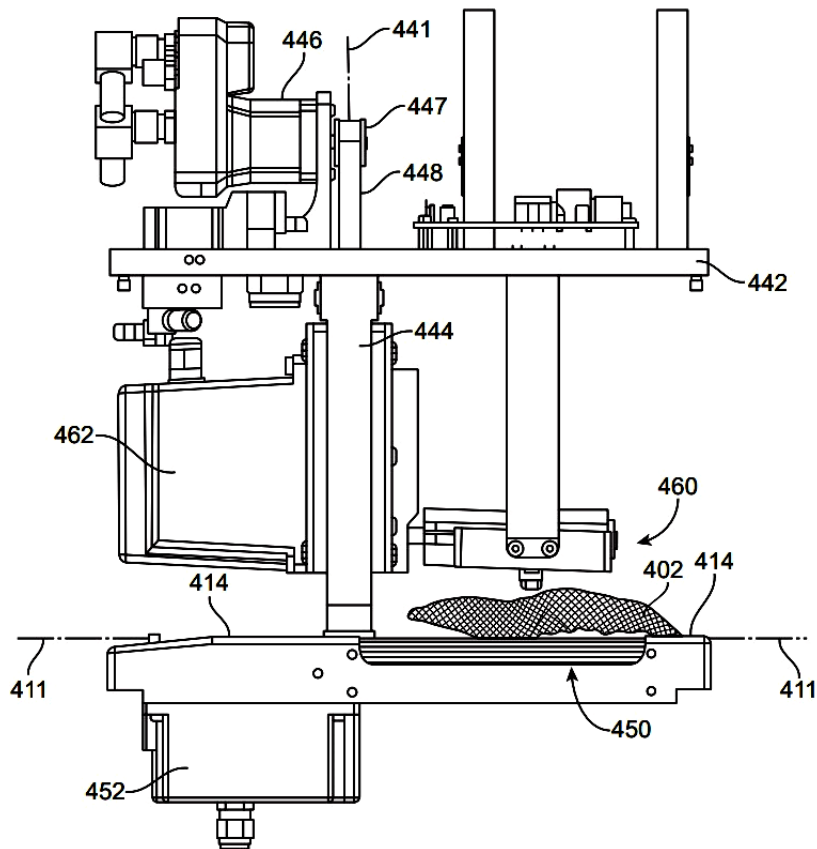


FIG. 54C

- (11) **92986 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-05717** (85) 07/09/2022
 (22) 05/02/2021 (86) PCT/US2021/016781 05/02/2021
 (30) 62/971,653 07/02/2020 US (87) WO2021/158894 A1 12/08/2021
 (51) **A22C 29/00; A22C 29/02**
 (71) **NOVA-TECH ENGINEERING, LLC (US)**
 1705 Engineering Avenue NE, Willmar, Minnesota 56201, United States
 (72) EID, Elliot D. (US); BIEL, Matthew R. (US); BLUM, Nathan A. (US); DEMING, Jeff (US); HARKESS, Roger (US); GRAMSTAD, Derek (US); IMDIEKE, Jeremy (US); JOHNSON, Robert (US); MOLENAAR, Dana Mathew (US); ROONEY, Jacob (US); REMMEL, Shaun (US); STARK, Christopher J. (US); STECKELBERG, John (US); THIEL, Joseph (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỆ THỐNG SƠ CHẾ TÔM, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SƠ CHẾ TÔM**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sơ chế tôm, thiết bị sơ chế, và các phương pháp sơ chế tôm tại nhiều buồng sơ chế, với từng con tôm được chuyển giữa các buồng bằng hệ thống vận chuyển. Các hệ thống sơ chế tôm có thể bao gồm một hoặc nhiều buồng sơ chế được tạo kết cấu để thực hiện một hoặc nhiều chức năng sau đây trên từng con tôm: đo từng con tôm, cắt đường ruột của từng con tôm, tách đầu từng con tôm, lột vỏ từng con tôm (có thể chỉ liên quan đến việc loại bỏ các chân bơi và/hoặc các chân bụng); và tách các đoạn vỏ bụng liền kề trên từng con tôm.

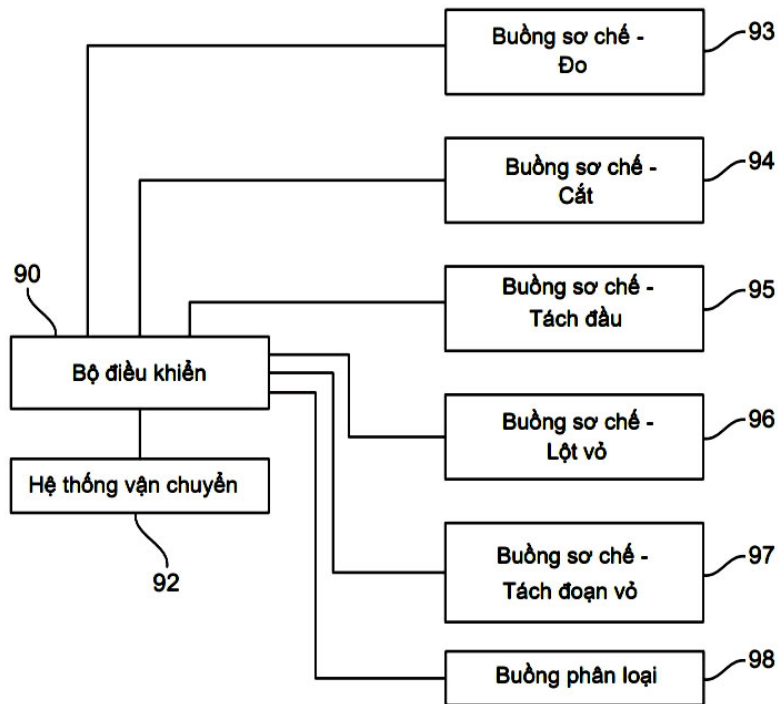


FIG. 2

- (11) **92987 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-05814** (85) 12/09/2022
- (22) 10/02/2021 (86) PCT/IN2021/050124 10/02/2021
- (30) 202041006357 13/02/2020 IN (87) WO2021/161333 19/08/2021
- (51) *A47K 3/28; G06Q 50/28; G06Q 10/08; E04B 1/00; G06F 30/00*
- (71) **1. SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)**
18, Avenue D'Alsace, 92400 Courbevoie, France
- 2. GANESH AT (IN)**
Plot number 21, 3rd main road, Teachers colony, Kolathur, Chennai- 600099, Tamil Nadu, India
- (72) Srihari KEZHEDATH (IN); Ganesh AT (IN); Sai TEJA V (IN); Ramachandra RAO K (IN); Sundaram D.R (IN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG THIẾT KẾ VÀ SẢN XUẤT PHÒNG TẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cho hệ thống để tự động thiết kế và sản xuất các phòng tắm. Hệ thống này cung cấp các thiết kế CAD tự động cho phòng tắm. Hệ thống này có thuật toán mà có thể tự động đưa ra các kiểu phòng tắm thích hợp phù hợp với các kích cỡ của vị trí khách hàng. Hệ thống này được tạo kết cấu để tiếp nhận các đầu vào từ khách hàng theo bố cục phòng tắm và các yêu cầu về kiểu vòi sen. Hơn nữa, các yêu cầu của khách hàng được lập sơ đồ với các kích thước đo được của vị trí khách hàng để tạo ra bản vẽ CAD của phòng tắm. ID đơn hàng được tạo ra với bản vẽ của phòng tắm và các chi tiết vị trí của khách hàng. ID đơn hàng được truyền đến dây chuyền sản xuất để sản xuất dựa trên các bản vẽ CAD. Hơn nữa, sản phẩm chế tạo cuối cùng còn bao gồm ID đơn hàng với các chi tiết vị trí để dễ dàng lắp đặt ở vị trí khách hàng.

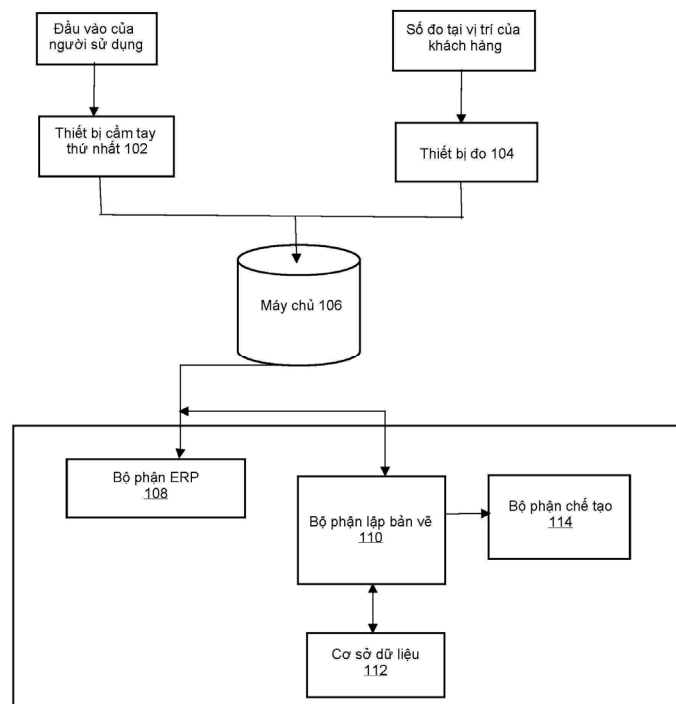


Fig. 1

- (11) **92988 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-05938** (85) 16/09/2022
(22) 06/05/2021 (86) PCT/KR2021/005641 06/05/2021
(30) 10-2020-0061174 21/05/2020 KR (87) WO2021/235742 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) *C12N 15/77; C12P 13/06; C07K 14/34*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) YOON, Byoung Hoon (KR); KIM, Hyo Jin (KR); KIM, Seon Hye (KR); KIM, Hyung Joon (KR); CHOI, Sun Hyoung (KR); LEE, Ji Hye (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CÁC VI SINH VẬT CÓ KHẢ NĂNG SẢN SINH L-AXIT AMIN MẠCH NHÁNH TĂNG CƯỜNG VÀ CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN MẠCH NHÁNH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các vi sinh vật có khả năng sản sinh L- axit amin mạch nhánh được tăng cường bao gồm polynucleotit mới và chế phẩm và phương pháp để sản xuất các L-axit amin mạch nhánh sử dụng vi sinh vật này.

- (11) **92989 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-05943** (85) 16/09/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/CN2021/083016 25/03/2021
(30) PCT/CN2020/081295 26/03/2020 CN (87) WO2021/190604 30/09/2021
PCT/CN2021/078391 01/03/2021 CN
(51) ***C07K 7/64; A61K 38/12; A61P 13/12; C07K 7/56; A01N 1/02; A61K 38/13***
(71) **FARSIGHT MEDICAL TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
No. 79, Lane 85, Cailun Road, Zhangjiang HighTech Park, Shanghai, 201210, China
(72) Ching-Pong MAK (HK); Fashu MA (CN); Daofei LI (CN); Xiao YU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT XYCLOSPORIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các dẫn xuất xyclosporin.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92990 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-05970 | (85) 19/09/2022 | |
| (22) 14/09/2020 | (86) PCT/US2020/050606 | 14/09/2020 |
| (30) 62/979,372 | 20/02/2020 | US (87) WO2021/167651 |
| | | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) **A61B 5/00**; A61B 5/024; A61B 5/0225; A61B 5/02; A61B 5/022

(71) **ACADEMIA SINICA (TW)**

128 Academia Road, Section 2, Nankang Dist. Taipei, 11529, Taiwan

(72) Fu-Liang YANG (TW); Chang-Kuei CHUNG (TW)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG PHẢN XUNG NGOẠI BIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phản xung ngoại biên (ECP - External Counter Pulsatio). Hệ thống ECP theo sáng chế bao gồm bong bóng khí dạng xoắn ốc để điều biến dòng máu của các tĩnh mạch chính và các động mạch đùi. Hiệu quả cao được thực hiện với hình dạng xoắn ốc của bong bóng khí để hạ thấp chi phí, trọng lượng và kích cỡ của ECP theo sáng chế.

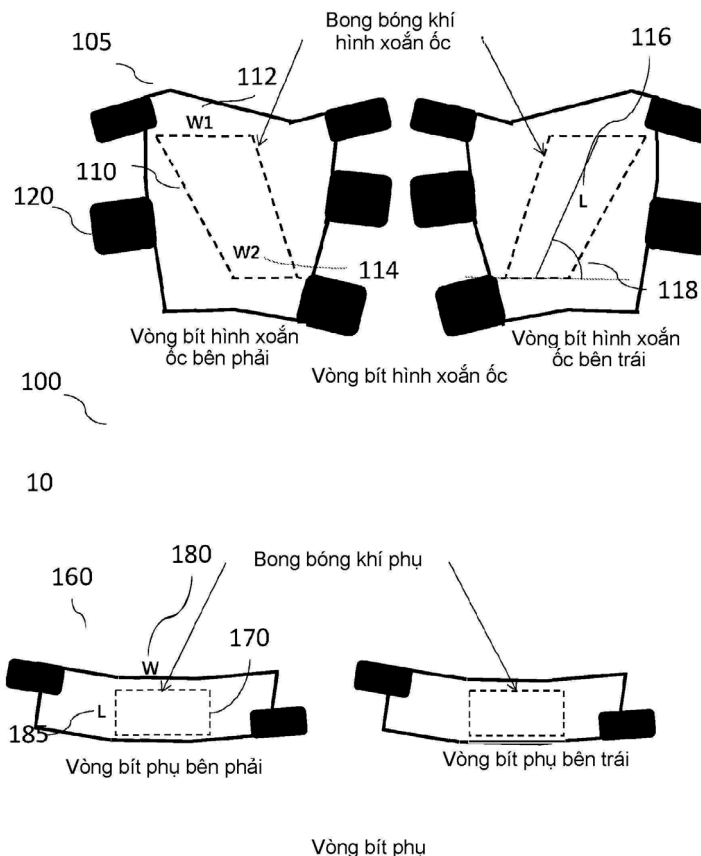


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 92991 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-05976 | (85) 17/05/2019 | |
| (22) 20/10/2016 | (86) PCT/JP2016/081076 | 20/10/2016 |
| (30) 2016-204275 | 18/10/2016 | JP (87) WO2018/073932 A1 |
| | | 26/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020

(51) **B23P 11/02; B21D 39/00**

(62) 1-2019-02567

(71) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)**

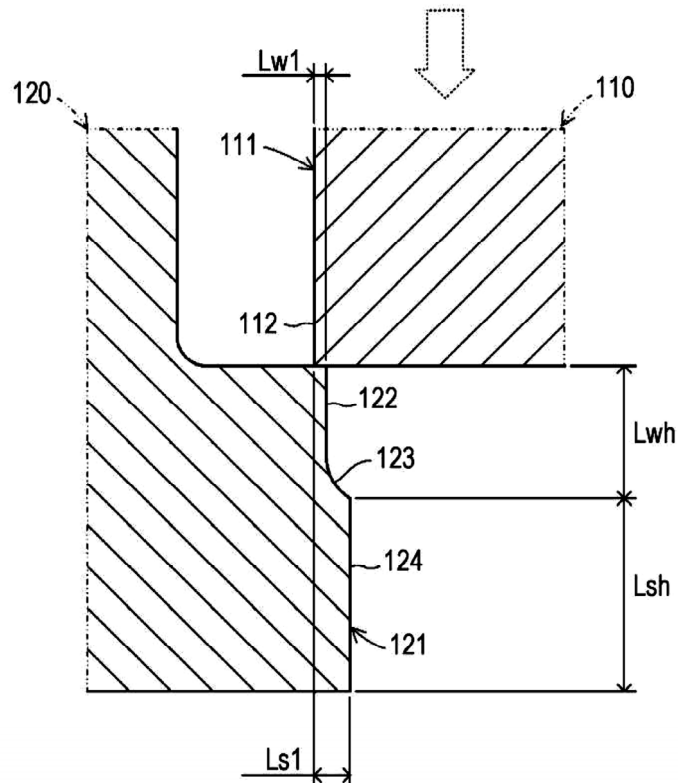
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

(72) YAMAMOTO Hiroshi (JP); KISE Tsuyoshi (JP); MATSUNO Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHỚP NỐI**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra khớp nối để giảm bớt sự xuất hiện của các rìa xòem khi tạo ra liên kết giữa chi tiết thứ nhất có lỗ và chi tiết thứ hai có phần trục và liên kết chắc chắn hai chi tiết này. Theo phương pháp tạo ra khớp nối (100), phần lắp ép yếu phía lỗ (112) được tạo ra ở lỗ (111) của chi tiết thứ nhất dạng vòng tấm phẳng (110). Hơn nữa, từng phần lắp ép yếu phía trục (122) và phần lắp ép mạnh phía trục (124) được tạo ra ở phần trục (121) của chi tiết thứ hai hình trụ (120). Phần lắp ép yếu phía lỗ (112) và phần lắp ép yếu phía trục (122) được xác định bằng độ dôi lắp ép yếu thứ nhất ($Lw1$) được tạo ra mỏng hơn so với độ dôi lắp ép mạnh thứ nhất ($Ls1$). Phần lắp ép mạnh phía trục (124) được xác định bằng độ dôi lắp ép mạnh thứ nhất ($Ls1$) là độ dôi lắp ép cần thiết tối thiểu để hàn điện trở khi thực hiện hàn điện trở giữa lỗ (111) và phần trục (121).



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92992 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-05984 | (85) 19/09/2022 | |
| (22) 24/03/2021 | (86) PCT/JP2021/012330 | 24/03/2021 |
| (30) 2020-065529 | 01/04/2020 JP | (87) WO2021/200496 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) **C21C 7/00; C21C 7/10**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

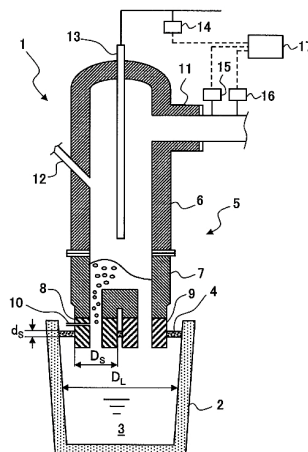
(72) MIZOBATA Keisuke (JP); HARADA Akifumi (JP); NAKAI Yoshie (JP);
YAMADA Rei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN KHỬ cacbon CHO THÉP NÓNG CHẢY DƯỚI ÁP SUẤT GIẢM XUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh luyện khử cacbon cho thép nóng chảy dưới áp suất giảm xuống, mà trong khi việc tinh luyện khử cacbon được thực hiện đối với thép nóng chảy bằng cách sử dụng thiết bị khử khí chân không, có thể ước tính chính xác nồng độ cacbon trong thép nóng chảy và để xác định thời điểm kết thúc của việc tinh luyện khử cacbon tại thời điểm thích hợp. Phương pháp tinh luyện khử cacbon cho thép nóng chảy dưới áp suất giảm xuống theo sáng chế bao gồm bước xử lý khử cacbon bằng thổi oxy và bước xử lý khử cacbon sôi, trong đó, bằng cách sử dụng dữ liệu vận hành được lấy tại thời điểm khi bước xử lý khử cacbon bằng thổi oxy được bắt đầu và tại thời điểm khi bước xử lý khử cacbon bằng thổi oxy được kết thúc, lượng cacbon được loại bỏ trong khi bước xử lý khử cacbon bằng thổi oxy được thực hiện được ước tính, trong đó, dựa trên lượng cacbon được loại bỏ được ước tính, nồng độ cacbon trong thép nóng chảy tại thời điểm khi bước xử lý khử cacbon sôi được bắt đầu được ước tính, trong đó, bằng cách sử dụng giá trị được ước tính làm nồng độ cacbon trong thép nóng chảy tại thời điểm khi bước xử lý khử cacbon sôi được bắt đầu, sự thay đổi theo thời gian của nồng độ cacbon trong thép nóng chảy trong khi bước xử lý khử cacbon sôi được thực hiện được tính toán, và trong đó, dựa trên sự thay đổi theo thời gian của nồng độ cacbon trong thép nóng chảy trong khi bước xử lý khử cacbon sôi được thực hiện được tính toán, việc xác định thời điểm khi bước xử lý khử cacbon sôi được kết thúc được thực hiện.

FIG. 1



- (11) **92993 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-06024** (85) 20/09/2022
(22) 21/05/2021 (86) PCT/EP2021/063671 21/05/2021
(30) 20176095.6 22/05/2020 EP (87) WO2021/234154 25/11/2021
20177385.0 29/05/2020 EP
20184584.9 07/07/2020 EP
(51) ***C09K 11/02; C09K 11/56; H05B 33/20; C09K 11/70; C09K 11/88; H05B 33/14; C07F 7/24; C09K 11/66***
(71) **AVANTAMA AG (CH)**
Laubisrütistrasse 50, 8712 Stäfa, Switzerland
(72) LÜCHINGER, Norman, Albert (CH)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ PHẬN PHÁT SÁNG, THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ MÀNG TỰ LỰC**
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận phát sáng bao gồm nguồn sáng (10) để phát ra ánh sáng xanh lam (aa), lớp thứ nhất (1) chứa lân quang đỏ và lớp thứ hai (2) chứa tinh thể phát quang (20). Khi hấp thụ ánh sáng do nguồn sáng (10) phát ra, tinh thể phát quang (20) phát ra ánh sáng có bước sóng trong phổ ánh sáng lục (cc). Lớp thứ nhất (1) được bố trí liền kề với nguồn sáng (10). Lớp thứ hai (2) được bố trí cách xa so với lớp thứ nhất (1).

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92994 A | | | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-06033 | | | (85) 16/05/2019 | |
| (22) 18/10/2017 | | | (86) PCT/AU2017/051130 | 18/10/2017 |
| (30) 2016904222 | 18/10/2016 | AU | (87) WO2018/071971 | 26/04/2018 |
| 2017900033 | 09/01/2017 | AU | | |
| 2017902559 | 30/06/2017 | AU | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2022

(51) **B65F 1/16; A23K 10/37; B09B 5/00; B65F 3/00; B65D 51/18; A23K 10/26; B65D 43/16**

(62) 1-2019-02533

(75) **BOYLE, NORMAN (AU)**

PO Box 752, Merimbula, New South Wales 2548, Australia

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ VÀ HỆ THỐNG TÁI CHẾ CHẤT THẢI THỰC PHẨM VÀ BỘ THU GOM CHẤT THẢI THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ và hệ thống tái chế chất thải thực phẩm. Dụng cụ được đặt bên trên miệng của thùng chứa và gồm nắp thứ nhất có thể hoạt động bởi người dùng và gồm một khóa để khóa nắp thứ nhất ở kết cấu đóng; và nắp thứ hai có thể hoạt động một cách độc lập với nắp thứ nhất, nắp thứ hai được nghiêng vào kết cấu đóng nhưng có thể hoạt động bởi bộ thu gom của thùng chứa để đổ thùng chứa. Dụng cụ được tạo kết cấu sao cho nắp thứ hai không thể mở được bằng tay. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến bộ thu gom chất thải thực phẩm.

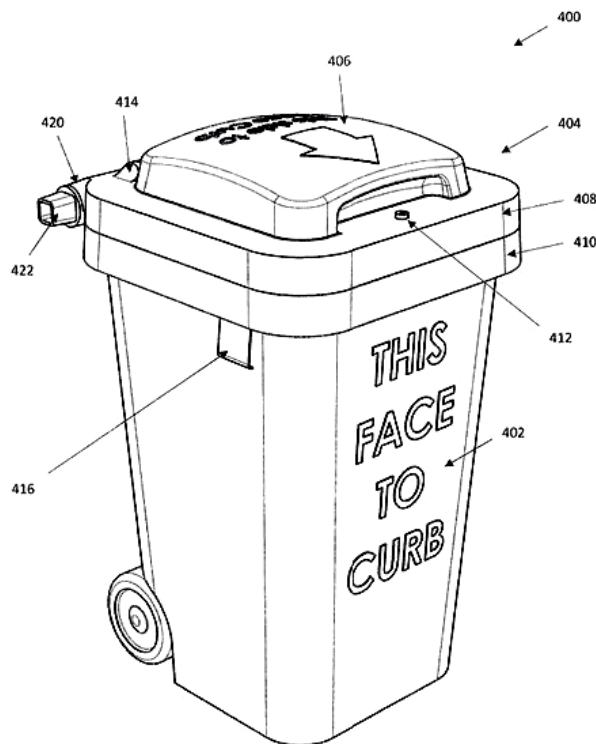
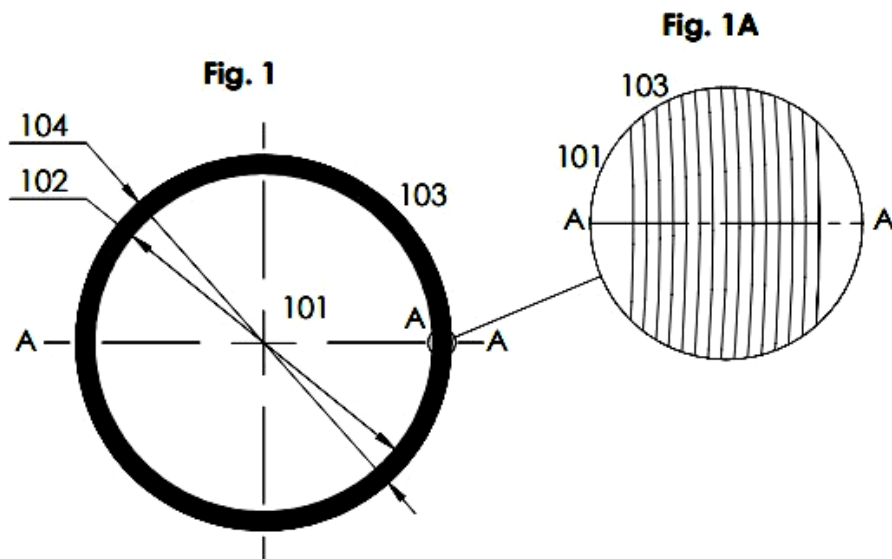


Fig. 7A

- (11) **92995 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-06147** (85) 23/09/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/EP2021/054827 26/02/2021
(30) 20160021.0 28/02/2020 EP (87) WO2021/170801 02/09/2021
(51) **A43B 13/18**; A43B 13/04; B29D 35/12; C08G 18/32; C08G 18/48; C08L 75/08; C08G 18/76; C08J 9/00; C08J 9/14; C08J 9/18; C08J 9/232; A43B 13/00; C08G 18/66
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) SCHAEFER, Frank (DE); POESEL, Elmar (DE); SCHULZ, Florian (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TPU DÙNG CHO CỤM KHUÔN TRONG CỬA ĐÉ NGOÀI CỦA GIÀY TRÊN ETPU**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đúc (M) bao gồm sản phẩm đúc (M-1) được làm từ chất đàn hồi dẻo nhiệt (TPE-1) và vật liệu viên bột được làm từ chất đàn hồi dẻo nhiệt (TPE-2), trong đó sản phẩm đúc (M-1) có nhiệt độ hóa mềm TS(TPE-1) lệch không lớn hơn 25°C so với nhiệt độ xử lý TP(TPE-2) của chất đàn hồi dẻo nhiệt (TPE-2), nhiệt độ hóa mềm được xác định bằng TMA theo ISO 11359-3:2014. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm đúc theo sáng chế trong thể thao, công nghiệp, y khoa, y khoa thể thao, an toàn, lĩnh vực ô tô và hàng tiêu dùng, đặc biệt là đế giày, phần đế giày, làm yên xe đạp, đệm, nệm, lớp lót, kẹp, màng bảo vệ hoặc thành phần trong nội và ngoại thất ô tô.

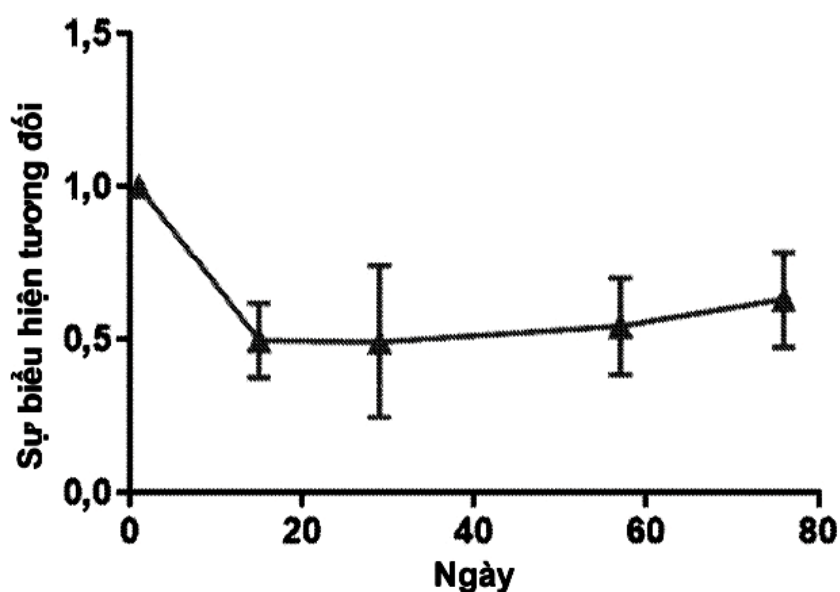
- (11) **92996 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-06170** (85) 26/09/2022
 (22) 25/02/2021 (86) PCT/EP2021/054740 25/02/2021
 (30) 62/981,151 25/02/2020 US (87) WO2021/170748 02/09/2021
 (51) **C03B 37/012; G02B 6/036; G02B 6/14; C03B 37/014**
 (71) **BIOLITEC UNTERNEHMENS BETEILIGUNGS II AG (AT)**
 Untere Viaduktgasse 6/9 1030 Vienna, Austria
 (72) NEUBERGER, Wolfgang (AT); GRISCHENKO, Andrey (RU)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **PHÔI MẪU CHO SỢI QUANG ĐẦU RA KHÔNG CÓ ĐỐM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI MẪU NÀY VÀ SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi mẫu cho sợi quang đầu ra không có đốm, phương pháp sản xuất phôi mẫu này và sợi quang. Sản phẩm và phôi mẫu được đề xuất mà năng suất của sợi quang khi rút được cải thiện và sợi quang đầu ra không có đốm. Các sợi cung cấp đầu ra mịn, không có đốm với khả năng truyền ánh sáng trên đỉnh phẳng từ các nguồn Gauss hoặc một số kiểu được tạo ra từ phôi mẫu được đề xuất. Sản phẩm duy nhất của phôi mẫu cải thiện này cũng được đề xuất. Do đó, phôi mẫu và các sợi được tạo ra ở các kích thước lõi khác nhau từ khoảng 100µm đến trên 1000µm, dựa trên phần silic đioxit được tạo cấu trúc của vùng trộn kiểu liền kề lõi bên trong, hoặc trong trường hợp lõi không tròn, trong phạm vi lõi. Quy trình lắng đọng hơi plasma được sửa đổi để đạt được các phần có cấu trúc một cách được kiểm soát tốt. Các phần được tạo cấu trúc bao gồm một số cặp lớp, trong đó một lớp pha tạp mỏng được xen kẽ với một lớp vật liệu lõi dày hơn nhiều. Tỷ lệ giữa độ dày của lớp lõi với độ dày của lớp pha tạp vào khoảng 3 đến 25. Số lượng lớp bất cặp thường giữa khoảng 8 đến 30 cặp lớp. NA hiệu quả của phần được tạo cấu trúc phụ thuộc vào các đặc điểm của phần silic đioxit được tạo cấu trúc và của lớp pha tạp giảm riêng lẻ. Cả ví dụ về lõi bên trong hình tròn và ví dụ về lõi không tròn có thể thực hiện được và được đề cập trong sáng chế.



- (11) 92997 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-06209 (85) 27/09/2022
 (22) 26/03/2021 (86) PCT/US2021/024299 26/03/2021
 (30) 63/000,137 26/03/2020 US (87) WO2021/195467 30/09/2021
 (51) A61K 31/713; C12N 15/113; A61P 3/06
 (71) ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 177 E. Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of
 America
 (72) NICHOLAS, Anthony (US); PEI, Tao (US); XU, Zhao (US); SCHIENEBECK, Casi
 (US); DING, Zhi-Ming (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) TÁC NHÂN CAN THIỆP ARN (ARNI) ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA
 PROTEIN CHỨA MIỀN PHOSPHOLIPAZA GIỐNG PATATIN 3 (PNPLA3)
 VÀ DƯỢC PHẨM CỦA TÁC NHÂN ARNI

- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân ARNi, ví dụ, tác nhân can thiệp ARN (ARNi) sợi kép, có thể ức chế sự biểu hiện của gen mã hóa protein chứa miền phospholipaza giống Patatin 3 (PNPLA3). Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm bao gồm các tác nhân ARNi PNPLA3. Các tác nhân ARNi PNPLA3 được bộc lộ trong bản mô tả này có thể được liên hợp với các phối tử hướng đích để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối đến các tế bào, bao gồm cả tế bào gan. Việc phân phối các tác nhân ARNi PNPLA3 *in vivo* giúp ức chế sự biểu hiện của gen PNPLA3. Các tác nhân ARNi theo sáng chế có thể được sử dụng trong các phương pháp điều trị các bệnh và rối loạn liên quan đến PNPLA3, bao gồm bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (NAFLD), viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH), xơ gan và các bệnh gan do rượu hoặc không do rượu, bao gồm xơ gan.



HÌNH 1

- (11) **92998 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-06231** (85) 28/09/2022
(22) 09/02/2021 (86) PCT/KR2021/001716 09/02/2021
(30) 10-2020-0059920 19/05/2020 KR (87) WO2021/235650 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **B32B 27/18; H01B 5/16; H01B 1/24; H01B 5/00; C08J 7/044; C08K 3/04**

(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

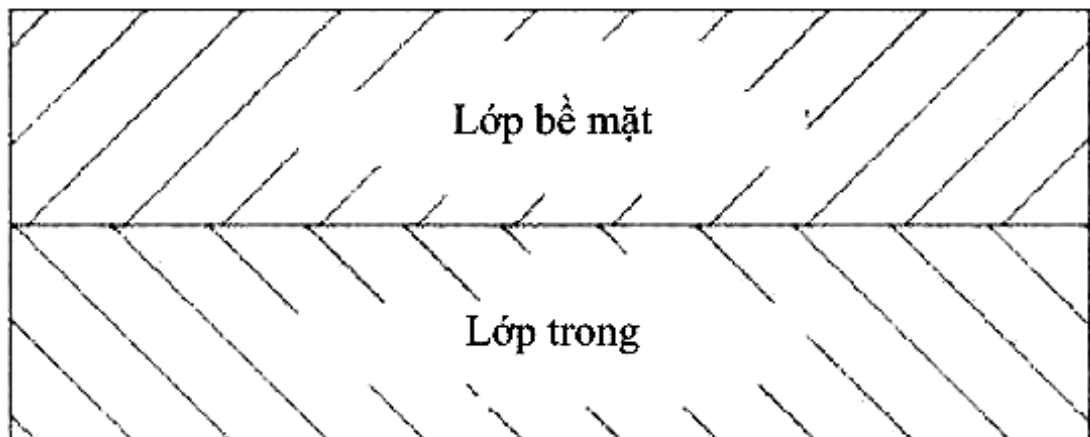
(72) KANG, Won Jun (KR); KANG, Chul Ee (KR); LEE, Jae Hyeok (KR); BAE, Seong Soo (KR); SONG, Han Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **SẢN PHẨM ĐÚC NHIỀU LỚP CÓ ĐỘ DÍNH VÀ ĐỘ DẪN ĐIỆN TỐT VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ VẬN CHUYỂN BỞI SẢN PHẨM ĐÚC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đúc nhiều lớp bao gồm ít nhất hai lớp gồm lớp bề mặt và lớp trong, trong đó lớp bề mặt tạo ra độ dính và độ dẫn điện tốt bằng cách bổ sung chất độn cacbon vào nhựa dính. Sản phẩm đúc nhiều lớp theo sáng chế có các tính chất cơ học cải thiện và có chi phí sản xuất thấp, so với sản phẩm thông thường, và bởi vậy có thể được áp dụng với tấm mỏng, đệm, màng, giấy bọc, ống, túi, vật liệu bên trong, đồ chứa, khay sản xuất bộ phận điện tử, và v.v.. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm điện tử vận chuyển bởi sản phẩm đúc này.

FIG.1



- (11) 92999 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-06236 (85) 28/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054593 24/02/2021
 (30) 20160242.2 28/02/2020 EP (87) WO2021/170672 A1 02/09/2021
 (51) *A24D 1/20; A24D 3/04; A24D 3/02*
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) D'AMBRA, Gianpaolo (IT); MONTANARI, Edoardo (IT); NESOVIC, Milica (RS);
 UTHURRY, Jerome (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ ĐOẠN ỐNG RỘNG KÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm: thân (12) của nền tạo sol khí; và phần ở phía dòng ra (14) ở vị trí ở phía dòng ra của thân (12) của nền tạo sol khí. Phần ở phía dòng ra (14) gồm: chi tiết đỡ (22) được đặt ngay ở phía dòng ra của thân (12) của nền tạo sol khí, chi tiết đỡ (22) thẳng hàng theo chiều dọc với thân (12) và bao gồm đoạn ống rộng thứ nhất (26) có đường kính trong (D_{FTS}); và chi tiết làm nguội sol khí (24) được đặt ngay ở phía dòng ra của chi tiết đỡ (22) và thẳng hàng theo chiều dọc với thân (12) và chi tiết đỡ (22). Chi tiết làm nguội sol khí (24) bao gồm đoạn ống rộng thứ hai (34) có đường kính trong (D_{STS}). Vật dụng tạo sol khí (10) có thể còn bao gồm vùng thông khí (60) ở vị trí dọc theo đoạn ống rộng thứ hai (34). Đường kính trong (D_{STS}) của đoạn ống rộng thứ hai (34) lớn hơn đường kính trong (D_{FTS}) của đoạn ống rộng thứ nhất (26), tỷ lệ giữa đường kính trong (D_{STS}) của đoạn ống rộng thứ hai (34) và đường kính trong (D_{FTS}) của đoạn ống rộng thứ nhất (26) ít nhất là khoảng 1,25.

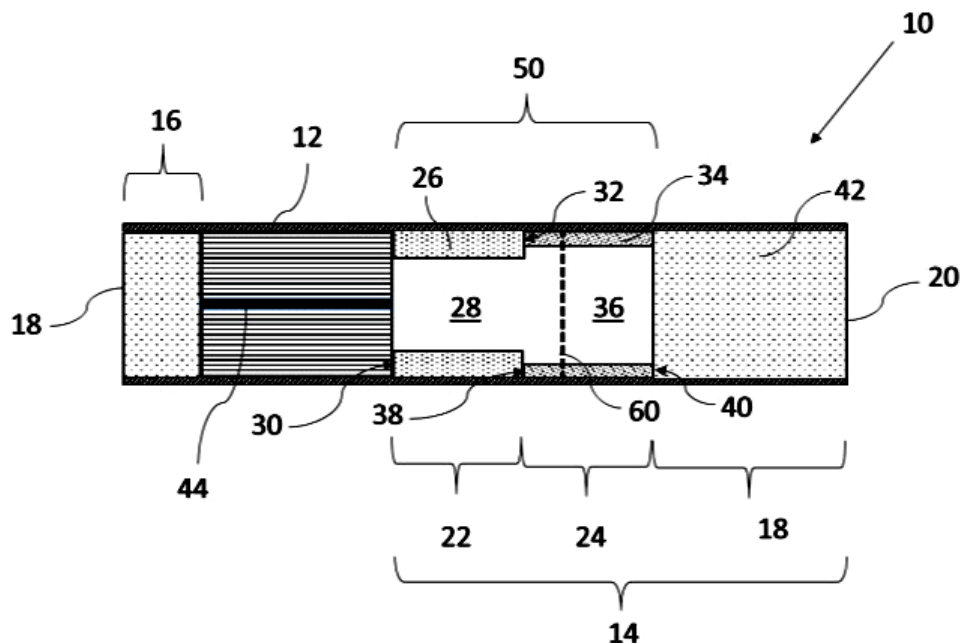


Fig.1

(11) **93000 A**

(43) 27/02/2023

(21) **1-2022-06275**

(22) 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2022

(51) **C02F 11/00; C10L 3/00**

(71) **CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO HUYỀN NĂNG (VN)**

Đường số 1, Cụm công nghiệp ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(72) Huỳnh Văn Hòa (VN); Nguyễn Ngọc Dân (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CHẤT THẢI RẮN THÀNH KHÍ NHIÊN LIỆU VÀ THAN SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển đổi chất thải rắn thành khí nhiên liệu và than sinh học, bao gồm cụm xử lý chất thải (110), cụm lò đốt (120), thiết bị lắng khí (130), lò phản ứng (140), thiết bị giải nhiệt (150), thiết bị lọc khí nhiên liệu (160), thiết bị sấy khí nhiên liệu (170), và thiết bị nén khí nhiên liệu (180); trong đó cụm lò đốt (120) bao gồm lò khí hóa thứ nhất (210), lò khí hóa thứ hai (220), và lò khí hóa thứ ba (230), chúng được xếp chồng lên nhau để chất thải rắn có thể di chuyển từ lò khí hóa thứ nhất (210) đến lò khí hóa thứ ba (230). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chuyển đổi chất thải rắn thành khí nhiên liệu và than sinh học.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93001 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-06330 | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/JP2021/014115 | 01/04/2021 |
| (30) 2020-086208 | 15/05/2020 JP | (87) WO2021/229949 |
| | | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **B21B 45/02; B21B 37/76**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

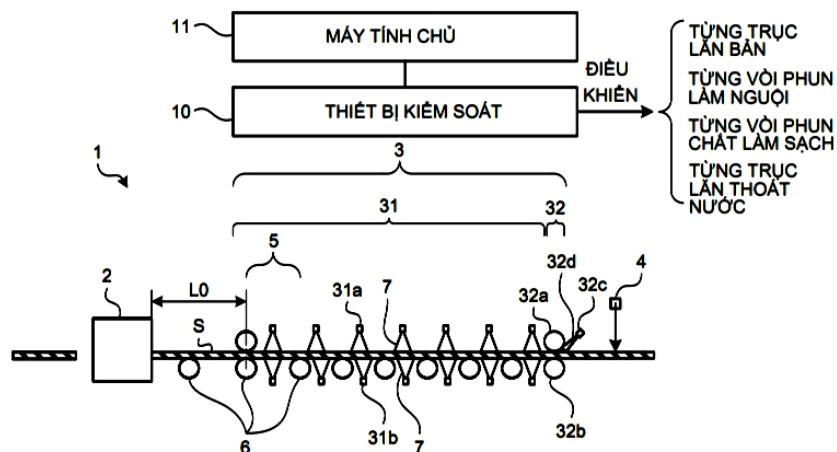
(72) NOJIMA, Yusuke (JP); UEOKA, Satoshi (JP); TAMURA, Yuuta (JP); KIMURA, Yukio (JP); HIRANO, Takahiro (JP); MIURA, Ken (JP); KUMANO, Ori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN ĐỘ LỆCH NHIỆT ĐỘ TRONG TẤM THÉP DÀY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐỘ LỆCH NHIỆT ĐỘ TRONG TẤM THÉP DÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN ĐỘ LỆCH NHIỆT ĐỘ CHO TẤM THÉP DÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP DÀY, VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT**

(57) Phương pháp dự đoán độ lệch nhiệt độ trong tấm thép dày theo sáng chế là phương pháp để dự đoán độ lệch nhiệt độ của tấm thép dày trong cơ cấu xử lý nhiệt đối với tấm thép dày có thiết bị làm nguội bằng nước mà phun nước làm nguội lên trên tấm thép dày được gia nhiệt để làm nguội tấm thép dày và thiết bị thoát nước mà loại bỏ nước làm nguội trên tấm thép dày ở phía dòng ra của thiết bị làm nguội bằng nước, và bao gồm bước dự đoán thông tin độ lệch nhiệt độ trên tấm thép dày sau khi đi qua thiết bị thoát nước sử dụng mô hình dự đoán độ lệch nhiệt độ được tạo ra bằng học máy với ít nhất một thông số vận hành được lựa chọn từ mỗi thông số trong các thông số vận hành của thiết bị làm nguội bằng nước và các thông số vận hành của thiết bị thoát nước làm dữ liệu đầu vào và với thông tin độ lệch nhiệt độ trên tấm thép dày sau khi đi qua thiết bị thoát nước làm dữ liệu đầu ra. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát độ lệch nhiệt độ trong tấm thép dày, phương pháp tạo ra mô hình dự đoán độ lệch nhiệt độ cho tấm thép dày, phương pháp sản xuất tấm thép dày, và hệ thống thiết bị sản xuất tấm thép dày.

FIG.1



(11) **93002 A**

(43) 27/02/2023

(21) **1-2022-06424**

(22) 04/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) **A61Q 5/00**

(75) **HOÀNG NHẬT (VN)**

8/8 Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC TÓC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ DẪN TRUYỀN CHỦ ĐỘNG VÀ CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chăm sóc tóc và phương pháp chăm sóc tóc sử dụng công nghệ dẫn truyền chủ động và chế phẩm chăm sóc tóc này. Chế phẩm và phương pháp giúp tóc bóng mượt, sạch gàu, chắc khỏe, kích thích mọc tóc và phục hồi hư tổn da đầu.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93003 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-06433 | (85) 05/10/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/JP2021/014147 | 01/04/2021 |
| (30) 2020-087987 | 20/05/2020 JP | (87) WO2021/235115 |
| | | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) **G01N 21/84; G01N 21/88; G01N 21/85**

(71) **CKD CORPORATION (JP)**

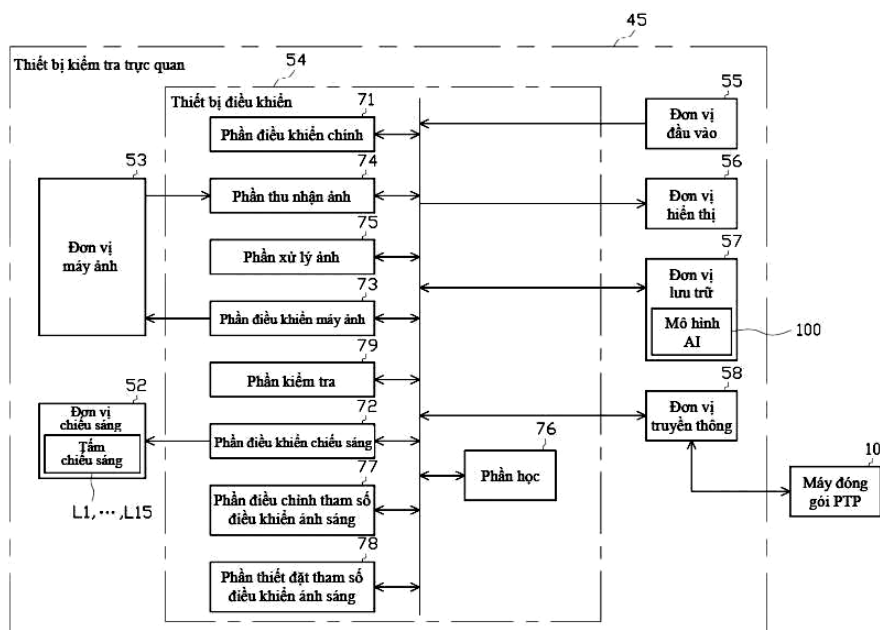
250, Oujii 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

(72) HIRANO Tadanori (JP); WAKITA Ryuji (JP); KANBE Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ĐỂ KIỂM TRA TRỰC QUAN, THIẾT BỊ KIỂM TRA TRỰC QUAN, VÀ MÁY ĐÓNG GÓI VỈ PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng để kiểm tra trực quan, thiết bị kiểm tra trực quan và máy đóng gói vỉ phòng mà cải thiện mạnh, ví dụ, hiệu quả của việc kiểm tra trực quan vật thể và độ chính xác của việc kiểm tra. Thiết bị kiểm tra trực quan (45) bao gồm đơn vị chiếu sáng (52) được cấu hình để chiếu ánh sáng, đơn vị máy ảnh (53) được cấu hình để chụp ảnh của tấm PTP được chiếu xạ bằng ánh sáng, và thiết bị điều khiển (54). Thiết bị điều khiển (54) lưu trữ mạng nơron mà được học mỗi tương quan của giá trị tham số điều khiển ánh sáng với dữ liệu ảnh có thể thu được trong trường hợp tạo ảnh tấm PTP được chiếu sáng bởi nhiều tấm chiếu sáng (L1) đến (L15) mà phát ánh sáng ở các mức độ sáng tương ứng với giá trị tham số điều khiển ánh sáng. Thiết bị kiểm tra trực quan (45) sau đó so sánh dữ liệu ảnh được dự đoán mà được xuất ra từ mạng nơron đáp lại đầu vào của giá trị tham số điều khiển ánh sáng vào trong mạng nơron, với dữ liệu ảnh lý tưởng, chỉ định giá trị tham số điều khiển ánh sáng tối ưu bằng cách lan truyền ngược sai số dựa trên sai số của chúng, và điều chỉnh độ sáng của mỗi trong số các tấm chiếu sáng (L1) đến (L15), dựa trên giá trị tham số điều khiển ánh sáng tối ưu đã định.



- (11) 93004 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-06436 (85) 05/10/2022
(22) 21/04/2021 (86) PCT/JP2021/016163 21/04/2021
(30) 2020-085674 15/05/2020 JP (87) WO2021/230027 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) C21B 5/00; F27D 13/00; C21B 7/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

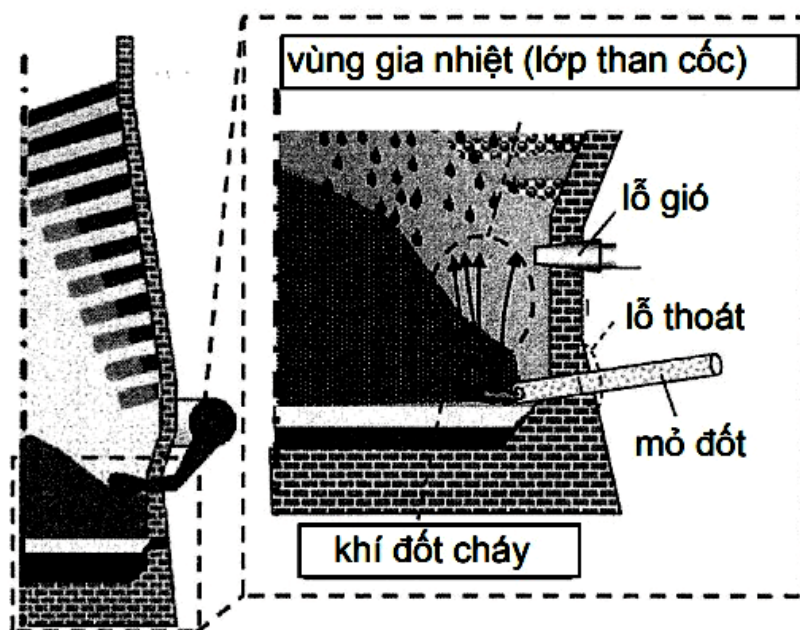
(72) ICHIKAWA Kazuhira (JP); HAYASAKA Yasukazu (JP); KITAMURA Yohei (JP); ISHIWATA Natsuo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao cho phép lò cao khởi động trơn tru và thực hiện vận hành sau khi tạm ngừng thổi không khí bằng cách loại bỏ nhiều đến mức có thể than cốc còn dư còn lại bên trong lò trong quá trình tạm ngừng thổi không khí và trở thành vật cản đối với việc xả vật chất hóa rắn. Trong phương pháp vận hành lò cao này, quá trình thổi không khí được tạm ngừng với chiều cao của bề mặt lớp chứa đầy nguyên liệu thô ngay phía trên lỗ gió lò cao được giảm xuống dưới chiều cao của đầu trên của bụng lò cao và sau đó quá trình thổi không khí được tiếp tục. Sau khi không khí thổi vào lò cao bị tạm ngừng, oxy hoặc oxy và khí dễ cháy thổi vào qua mỏ đốt được lắp vào lỗ thoát để đốt cháy than cốc còn lại bên trong lò và giảm thể tích cặn dư bên trong lò, và sau khi nạp than cốc mới đến vùng mà thể tích đã giảm đi, không khí được thổi qua lỗ gió.

FIG. 1



- (11) **93005 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-06476** (85) 07/10/2022
 (22) 25/02/2021 (86) PCT/AU2021/050162 25/02/2021
 (30) 2020900736 10/03/2020 AU (87) WO2021/179036 16/09/2021
 2020902942 18/08/2020 AU
 (51) **G06K 9/46; G06T 7/73; G06F 16/587**
 (71) **SENSEN NETWORKS GROUP PTY LTD (AU)**
 Level 1, 9 Harper Street, Abbotsford, Victoria 3067, Australia
 (72) Subhash CHALLA (AU); Nhat VO (AU); Louis QUINN (AU); Duc VO (AU)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ DỰA TRÊN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xác định vị trí dựa trên các hình. Các phương án của sáng chế thực hiện sự so sánh giữa hình đầu vào với các hình trong thư viện hình cơ sở tham chiếu bằng cách sử dụng môđun so khớp cơ sở để nhận dạng hình so khớp. Các phương án của sáng chế xác định vị trí gắn liền với hình đầu vào dựa trên siêu dữ liệu gắn liền với hình so khớp cơ sở.

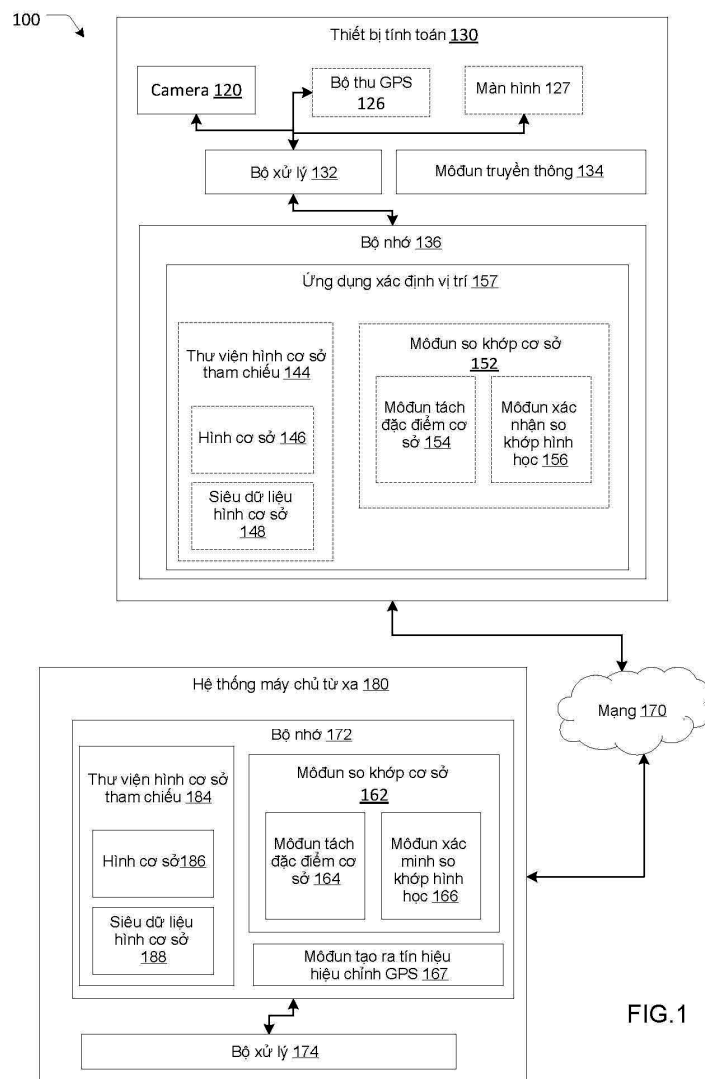


FIG.1

- (11) **93006 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-06477** (85) 07/10/2022
- (22) 25/02/2021 (86) PCT/AU2021/050160 25/02/2021
- (30) 2020900736 10/03/2020 AU (87) WO2021/179035 16/09/2021
- 2020902942 18/08/2020 AU
- (51) **G08G 1/14; G08G 1/123; G06K 9/00; G06K 9/62**
- (71) **SENSEN NETWORKS GROUP PTY LTD (AU)**
Level 1, 9 Harper Street, Abbotsford, Victoria 3067, Australia
- (72) Subhash CHALLA (AU); Nhat VO (AU); Louis QUINN (AU); Duc VO (AU)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ DỰA TRÊN HÌNH VÀ GIÁM SÁT ĐỖ XE**

(57) Sáng chế theo các phương án của nó đề cập đến hệ thống, phương pháp và vật ghi đọc được bằng máy tính để giám sát đỗ xe trong khu vực đô thị bằng các hoạt động xử lý hình. Sáng chế theo các phương án của nó thực hiện việc giám sát đỗ xe bằng cách chụp các hình của khu vực đô thị, so sánh các hình thu được với các hình tham chiếu để xác định vị trí và các điều kiện đỗ xe. Theo phương án, việc xử lý các hình thu được để phát hiện các biển số xe, các xe hoặc các biển báo đỗ xe để xác định sự tuân thủ của các xe với các điều kiện đỗ xe.

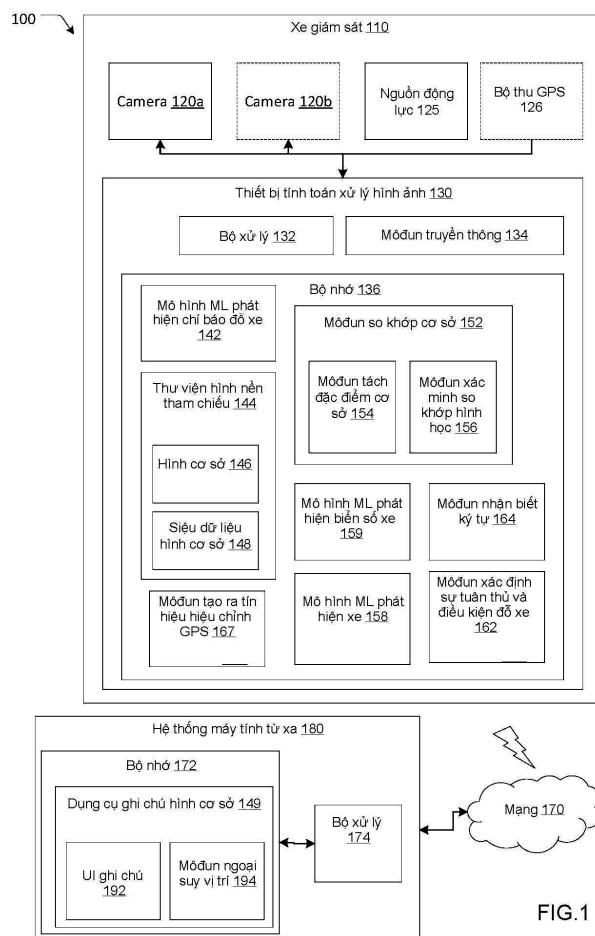


FIG.1

- (11) **93007 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-06503** (85) 07/10/2022
(22) 15/03/2021 (86) PCT/IB2021/052121 15/03/2021
(30) 62/989,071 13/03/2020 US (87) WO2021/181366 16/09/2021
62/989,093 13/03/2020 US
62/989,230 13/03/2020 US
62/989,187 13/03/2020 US
62/989,120 13/03/2020 US
(51) ***A61K 39/00; C07K 16/28; C07K 14/725; A61K 47/68; A61P 35/00***
(71) **JANSSEN BIOTECH, INC (US)**
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania, 19044, United States of America
(72) DOONAN, Patrick, John (US); GANESAN, Rajkumar (US); DEREBE, Mehabaw, Getahun (US); VENKATARAMANI, Sathyadevi (US); SINGH, Sanjaya (US); GREWAL, Iqbal S. (US); WIEHAGEN, Karla R (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LIÊN KẾT SIGLEC3/CD33**
(57) Sáng chế đề cập đến miền liên kết kháng nguyên liên kết với protein kháng nguyên bề mặt tế bào dạng tùy CD33 bao gồm miền liên kết kháng nguyên liên kết với CD33, polynucleotit mã hóa chúng, vectơ, tế bào chủ, phương pháp tạo ra và phương pháp sử dụng chúng.

- (11) **93008 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-06518** (85) 10/10/2022
 (22) 12/03/2021 (86) PCT/EP2021/056384 12/03/2021
 (30) 20162810.4 12/03/2020 EP (87) WO2021/180948 16/09/2021
 (51) *C12N 1/14; E04B 1/14; E04B 1/16; E04C 2/16; E04B 1/80; E04B 2/00; E04B 5/02; A01G 18/00; E04B 1/74*
 (71) **FS-INSULATION B.V. (NL)**
 Blaak 34, 3011 TA Rotterdam The Netherlands
 (72) BORRA, Hans Antonius (NL); VAN DRIEL, Roland (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ PHẬN KẾT CẤU CHẾ TẠO SẴN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận kết cấu chế tạo sẵn (11), tốt hơn là bộ phận chịu lực, dùng cho kết cấu khung, như kết cấu khung gỗ, bao gồm các bước: tạo ra tấm lợp, ván sàn hoặc tấm tường (2), tấm (2) này có vỏ bao (3), tạo ra nấm và chất nền, đưa vào hoặc chuẩn bị hỗn hợp (10) gồm nấm và chất nền, trong vỏ bao (3) và cho phép nấm phát triển để tạo ra mạng sợi nấm qua hỗn hợp (10) và vào trong các thành (4-7) của vỏ bao (3) nhằm tạo ra hợp chất thể sợi nấm, và làm khô hợp chất trong khi nó vẫn còn trong vỏ bao (3) của tấm (2).

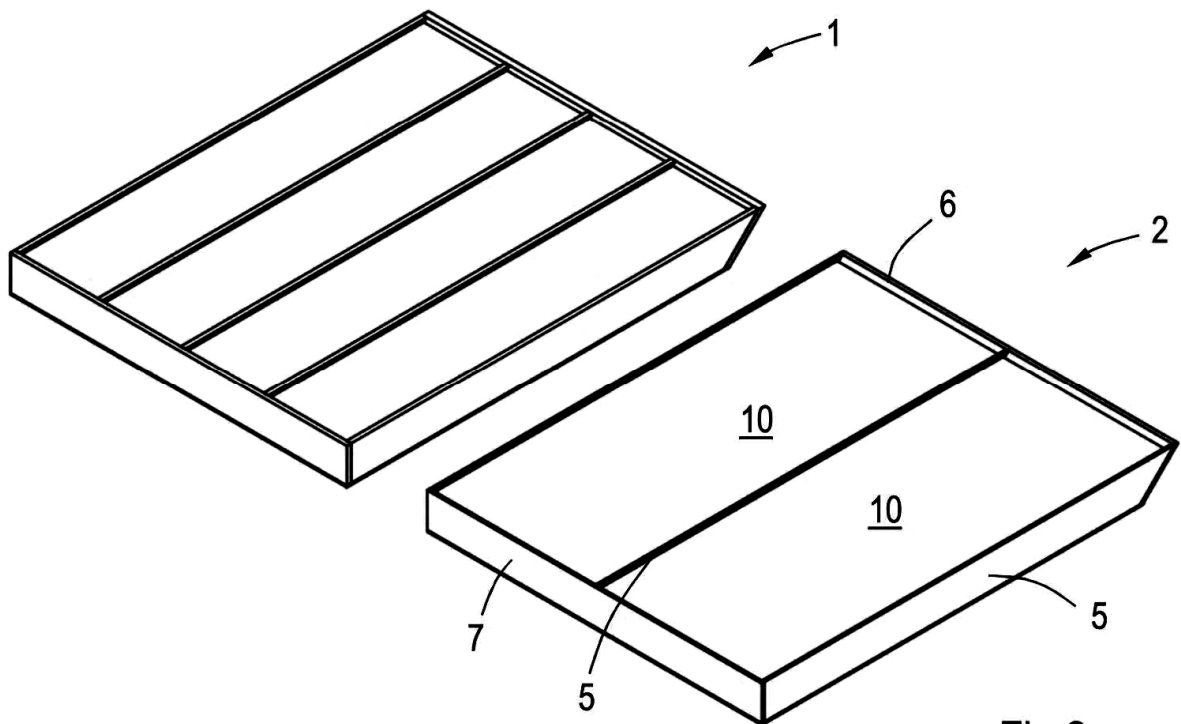


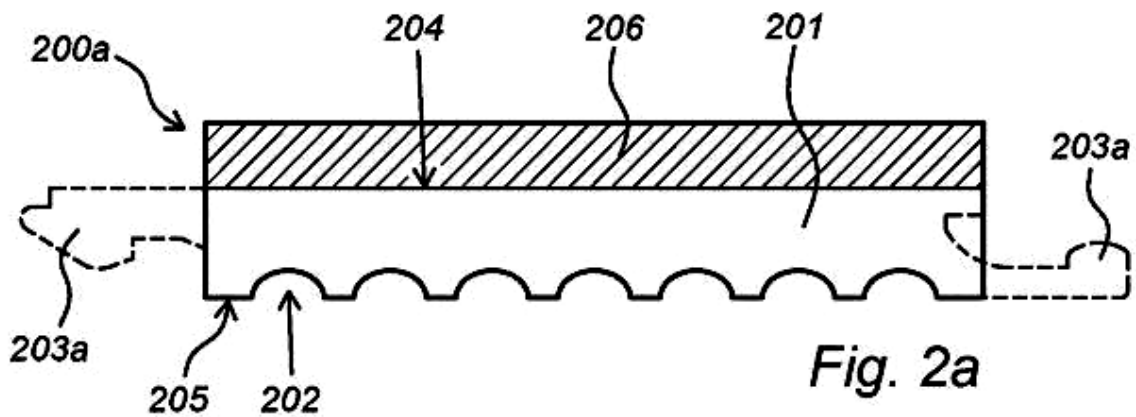
Fig.2

- (11) **93009 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-06520** (85) 10/10/2022
(22) 17/03/2021 (86) PCT/US2021/022801 17/03/2021
(30) 62/991,380 18/03/2020 US (87) WO2021/188701 23/09/2021
20205544 27/05/2020 FI
(51) *C08L 33/26; D21H 21/20; D21H 17/55*
(71) **KEMIRA OYJ (FI)**
Energiakatu 4 FI-00180 Helsinki, Finland
(72) LU, Chen (US); LEWIS, Christopher, Michael (US); GARRISI, William, James
(US)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM POLYACRYLAMIT ĐƯỢC GLYOXALAT HÓA (GPAM)
MANG ĐIỆN TÍCH DƯƠNG, SẢN PHẨM GIẤY CHỨA NÓ, PHƯƠNG
PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
CHẾ PHẨM GPAM MANG ĐIỆN TÍCH DƯƠNG**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến các chế phẩm polyacrylamit được glyoxalat hóa (GPAM), các phương pháp điều chế và các phương pháp sử dụng chúng, cụ thể là trong ngành công nghiệp giấy. Hơn nữa, sáng chế đề cập chung đến các chế phẩm GPAM mang điện tích dương, các phương pháp điều chế và các phương pháp sử dụng chúng trong các ứng dụng sản xuất giấy và trong các sản phẩm như các sản phẩm làm từ giấy, trong đó các chế phẩm GPAM mang điện tích dương có thể làm tăng độ bền ướt và/hoặc khô cho các sản phẩm làm từ giấy, và trong đó các chế phẩm GPAM mang điện tích dương này tùy chọn cần thể tích chất mang chứa nước để lưu trữ hoặc vận chuyển được giảm xuống so với thể tích của chất mang chứa nước cần cho các GPAM thông thường được sử dụng trong sản xuất giấy.

- (11) **93010 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-06521** (85) 10/10/2022
(22) 17/03/2021 (86) PCT/US2021/022809 17/03/2021
(30) 62/991,318 18/03/2020 US (87) WO2021/188705 23/09/2021
20205543 27/05/2020 FI
- (51) **C08L 33/26; D21H 21/20; D21H 17/55**
(71) **KEMIRA OYJ (FI)**
Energiakatu 4 FI-00180 Helsinki, Finland
(72) LU, Chen (US)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **POLYACRYLAMIT ĐƯỢC GLYOXALAT HÓA MANG ĐIỆN TÍCH DƯƠNG, SẢN PHẨM GIẤY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ BỀN CHO GIẤY**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến các sản phẩm polyacrylamit được glyoxalat hóa (GPAM), các chế phẩm bao gồm sản phẩm GPAM, và các phương pháp sử dụng chúng, cụ thể là trong ngành công nghiệp giấy. Ngoài ra, sáng chế liên quan chung đến các sản phẩm GPAM mang điện tích dương, các chế phẩm chứa chúng, và sử dụng chúng trong các ứng dụng sản xuất giấy và trong các sản phẩm như các sản phẩm làm từ giấy, trong đó các sản phẩm GPAM mang điện tích dương có thể làm tăng độ bền ướt và/hoặc khô cho sản phẩm làm từ giấy, và trong đó các GPAM tùy chọn có thể được lưu trữ và vận chuyển đến vị trí sản xuất giấy mà không cần bổ sung thể tích lớn chất mang chứa nước.

- (11) **93011 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-06522** (85) 10/10/2022
- (22) 11/03/2021 (86) PCT/EP2021/056250 11/03/2021
- (30) 2025119 13/03/2020 NL (87) WO2021/180882 16/09/2021
- 2026795 30/10/2020 NL
- (51) **E04F 15/10; E04F 15/02; E04F 13/08; E04F 13/18**
- (71) **CHAMPION LINK INTERNATIONAL CORPORATION (AI)**
OMC Offices, Babrow Building, The Valley, AI-2640, Anguilla
- (72) BAERT, Thomas Luc Martine (BE); VAN POYER, Tom (BE); BOON, Sven (BE)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **TẤM ỐP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ốp để xây dựng lớp phủ sàn hoặc tường. Tấm ốp bao gồm bề mặt trên cùng về cơ bản là phẳng, ít nhất một lớp lõi được làm bằng vật liệu tổng hợp mà lớp lõi có các hốc và bề mặt dưới cùng. Tấm ốp còn bao gồm ít nhất một cặp cạnh đối diện, tốt hơn là cặp cạnh đối diện này bao gồm các bộ phận ghép nối bổ sung được tạo kết cấu để ghép nối các tấm liền kề với nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm ốp này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93012 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-06530 | (85) 10/10/2022 | |
| (22) 03/02/2021 | (86) PCT/US2021/016469 | 03/02/2021 |
| (30) 16/816,102 | 11/03/2020 | US (87) WO2021/183233 |
| | | 16/09/2021 |

(51) **F01P 1/06**

(71) **RYGHT HOLDINGS PTE LTD (SG)**

33 Changi South Avenue, 2 #03-00, Singapore 486445

(72) TAN, Hwee Teng (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG BUỒNG LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ, ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CỦA Ô TÔ CÓ HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống buồng làm mát bằng không khí. Hệ thống buồng làm mát bằng không khí bao gồm: ống nạp khí nhận khí xung quanh bên ngoài động cơ đốt trong, buồng làm mát bằng không khí làm mát không khí xung quanh nhận được từ ống nạp khí để tạo ra khí được làm mát, và ống thoát khí cung cấp khí được làm mát được tạo ra từ buồng làm mát bằng không khí đến động cơ đốt trong. Hệ thống buồng làm mát bằng không khí được nối với cửa nạp khí động cơ của động cơ đốt trong để làm mát không khí xung quanh để tạo ra khí được làm mát trước khi đi vào động cơ đốt trong, và để cung cấp khí được làm mát được tạo ra đến cửa nạp khí động cơ của động cơ đốt trong. Khí được làm mát từ buồng làm mát bằng không khí chứa lượng phân tử oxy tăng, và lượng phân tử oxy tăng trong khí được làm mát giúp cải thiện hiệu suất nhiên liệu và làm giảm phát thải khí nhà kính của động cơ đốt trong.

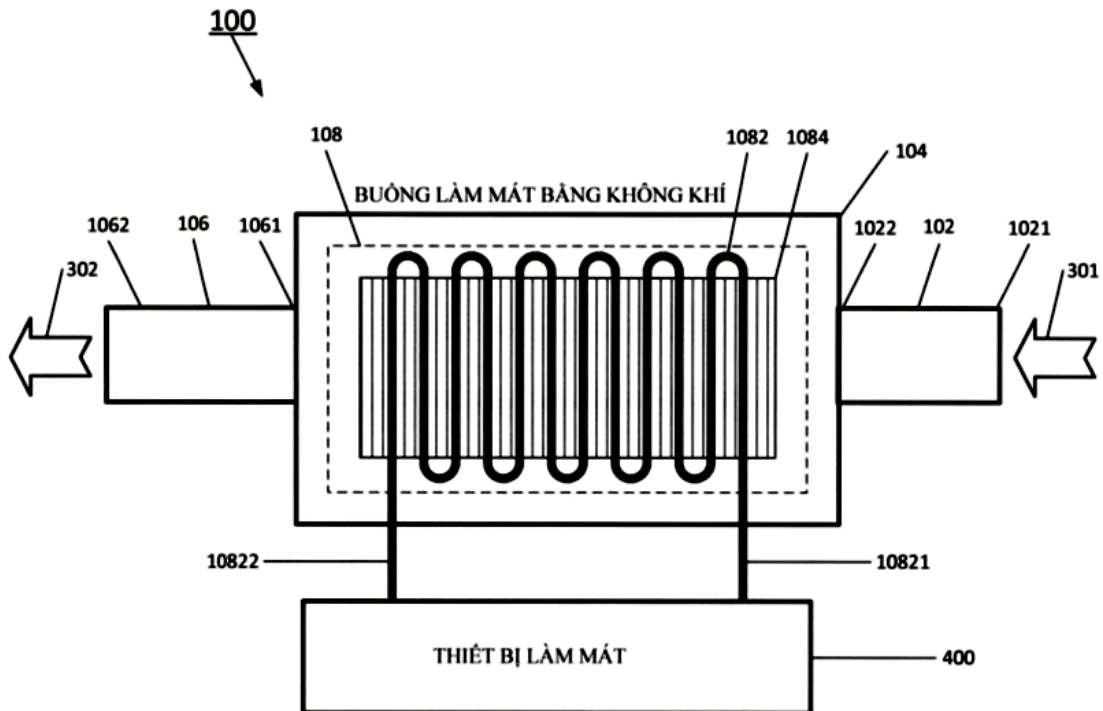


FIG. 1

- | | | |
|--|--|-----------------------|
| (11) 93013 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-06531 | (85) 10/10/2022 | |
| (22) 03/02/2021 | (86) PCT/US2021/016470 | 03/02/2021 |
| (30) 16/816,119 | 11/03/2020 | US (87) WO2021/183234 |
| (51) F02B 29/04; F02M 31/20 | | |
| (71) RYGHT HOLDINGS PTE LTD (SG) | | |
| | 33 Changi South Avenue, 2 #03-00, Singapore 486445 | |
| (72) TAN, Hwee Teng (SG) | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.) | | |
| (54) HỆ THỐNG BUỒNG LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ VÀ ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CÓ HỆ THỐNG NÀY | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống buồng làm mát bằng không khí. Hệ thống buồng làm mát bằng không khí bao gồm: ống nạp khí nhận khí xung quanh bên ngoài động cơ đốt trong, buồng làm mát bằng không khí làm mát không khí xung quanh nhận được từ ống nạp khí để tạo ra khí được làm mát, và ống thoát khí cung cấp khí được làm mát được tạo ra từ buồng làm mát bằng không khí đến động cơ đốt trong. Hệ thống buồng làm mát bằng không khí được nối với cửa nạp khí của động cơ đốt trong để làm mát không khí xung quanh để tạo ra khí được làm mát trước khi đi vào động cơ đốt trong, và để cung cấp khí được làm mát được tạo ra đến cửa nạp khí của động cơ đốt trong. Khí được làm mát từ buồng làm mát bằng không khí chứa lượng phân tử oxy tăng, và lượng phân tử oxy tăng trong khí được làm mát mật độ cao giúp cải thiện hiệu suất nhiên liệu và làm giảm phát thải khí nhà kính của động cơ đốt trong.

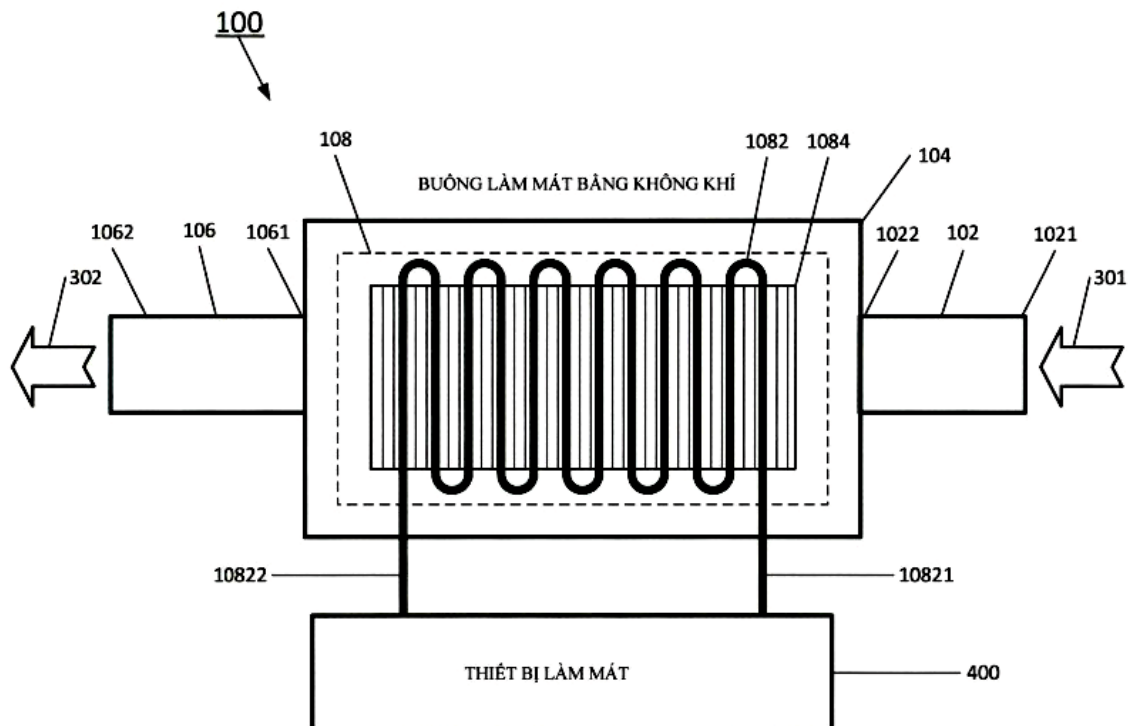


FIG. 1

- (11) **93014 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-06665** (85) 14/10/2022
 (22) 17/03/2021 (86) PCT/US2021/022779 17/03/2021
 (30) 202010188038.1 17/03/2020 CN (87) WO2021/188681 23/09/2021
 16/877,069 18/05/2020 US
 PCT/CN2020/109645 17/08/2020 CN
 63/154,032 26/02/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) **A61K 35/17; A61K 47/64; A61K 39/395**

(71) **CELLULAR BIOMEDICINE GROUP HK LIMITED (CN)**

Unit 417, 4th Floor, Tower Two Lippo Centre, 89 Queensway, Admiralty, Hong Kong, China

(72) YAO, Yihong (US); HUANG, Jiaqi (US); YAO, Xin (US); ZHU, Shigui (US); LI, Yanfeng (CN); WEI, Yutian (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM ĐẶC HIỆU KÉP HƯỚNG ĐÍCH CD19 VÀ CD20, TẾ BÀO MIỄN DỊCH CHỨA CHỨNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO MIỄN DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thụ thể kháng nguyên dạng khảm đặc hiệu kép hướng đích CD19 và CD20, tế bào miễn dịch chứa chúng và dược phẩm bao gồm tế bào miễn dịch này. Cụ thể, sáng chế đề xuất thụ thể kháng nguyên dạng khảm kết hợp hướng đích CD19 và CD20, mà bao gồm scFv hướng đích CD19 và scFv hướng đích CD20, vùng bản lề, vùng xuyên màng và miền truyền tín hiệu nội bào. Sáng chế đề xuất phân tử axit nucleic mã hóa thụ thể kháng nguyên dạng khảm và vector biểu hiện axit nucleic này, tế bào CAR-T, và các ứng dụng của chúng. Các kết quả thử nghiệm cho thấy thụ thể kháng nguyên dạng khảm được tạo ra bởi sáng chế có khả năng tiêu diệt mạnh đối với tế bào khối u. Thụ thể kháng nguyên dạng khảm theo sáng chế hướng đích vào các tế bào dương tính CD19 và/hoặc CD20 và có thể được sử dụng để điều trị bệnh u lympho tế bào B dương tính CD19 và/hoặc CD20, bệnh bạch cầu và các bệnh khác.

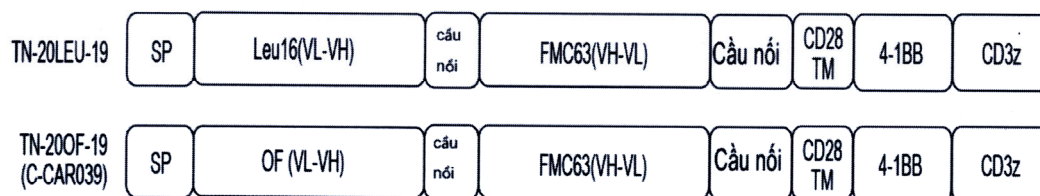


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93015 A | | | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-06828 | | | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 23/02/2021 | | | (86) PCT/IB2021/051495 | 23/02/2021 |
| (30) 202021012689 | 23/03/2020 | IN | (87) WO2021/191700 | 30/09/2021 |
| 202021012735 | 24/03/2020 | IN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **D01F 9/12; C08K 3/04; D06M 15/37; D06M 10/06; D06M 11/74; C01B 32/182; D03D 15/50**

(71) **RELIANCE INDUSTRIES LIMITED (IN)**

3rd Floor, Maker Chamber-IV, 222, Nariman Point, Maharashtra, Mumbai 400 021, India

(72) AMIRTHASAMY, Joseph Berkman (IN); LAHA, Animesh (IN); RAJE, Vivek Prabhakar (IN); CHOUDRY, Debarati Roy (IN); SHUKLA, Mahendra Kumar (IN); NIGAM, Prateek (IN); REKHI, Sushant Suresh (IN); BALACHANDRAN, Vijai Shankar (IN); NANDY, Moumita (IN); GOSWAMI, Kaustav (IN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **VẢI BAO GỒM GRAPHENE VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến vải bao gồm graphene và/hoặc (các) dẫn suất của nó, trong đó graphene này làm cho vải khác biệt ở sự kết hợp của ít nhất là ba tính năng được lựa chọn trong số chống khuẩn, khử tĩnh điện, khử mùi, tính mao dẫn, tính hạ nhiệt và bảo vệ tia cực tím. Graphene đã nêu bao gồm tạo ra vải theo sáng chế thể hiện nhiều đặc tính tốt bao gồm nhưng không giới hạn ở tốt/rất tốt độ bền giặt, thấm mồ hôi nhanh, thăng hoa nhanh và độ bền ánh sáng.

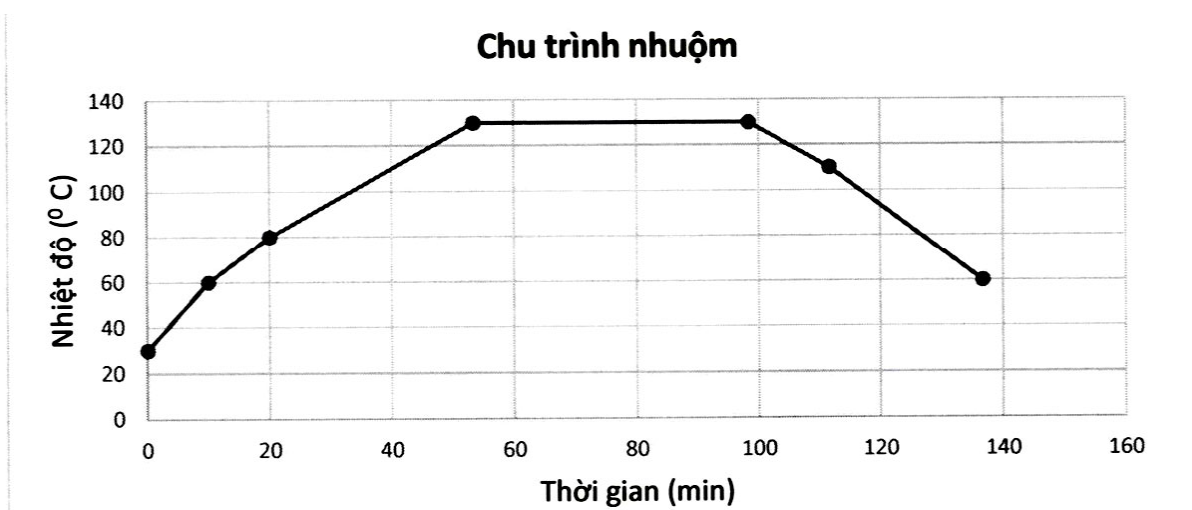


Fig.1

- (11) 93016 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-06835 (85) 21/10/2022
 (22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025565 02/04/2021
 (30) 63/005,158 03/04/2020 US (87) WO2021/202989 07/10/2021
 (51) *A23L 5/00; A23P 30/00*
 (71) **ATOMO COFFEE, INC. (US)**
 1501 Western Avenue, Suite 303, Seattle, Washington 98101, United States of America
 (72) STOPFORTH, Jarret (US); SHAW, Charles M. (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THÀNH PHẦN ĐỒ UỐNG BAO GỒM HOẶC CÓ NGUỒN GỐC TỪ NGUYÊN LIỆU MANG CƠ CHẤT ĐÃ QUA PHẢN ỨNG MAILLARD CHÉO, NGUYÊN LIỆU MANG CƠ CHẤT ĐÃ QUA PHẢN ỨNG MAILLARD CHÉO VÀ NGUYÊN LIỆU MANG CƠ CHẤT ĐƯỢC MỖI PHẢN ỨNG MAILLARD CHÉO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm cà phê và/hoặc thay thế cà phê biến đổi, và các phương pháp sản xuất chúng, bao gồm nguyên liệu mang cơ chất đã qua phản ứng Maillard chéo, hoặc các nguyên liệu mang không qua phản ứng Maillard chéo, có các sản phẩm phản ứng Maillard cho ra cà phê cải thiện và/hoặc các chế phẩm thay thế cà phê chính xác hơn về mặt cảm quan so với các sản phẩm hiện có.

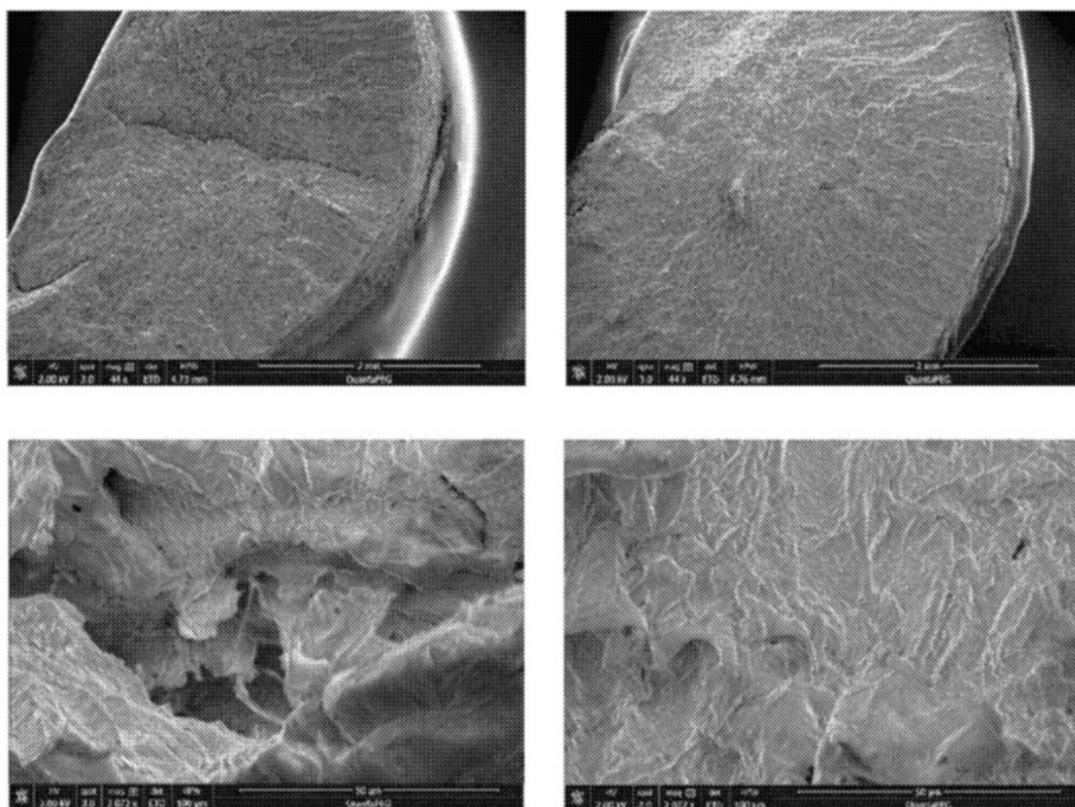


Fig.5

- (11) 93017 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-06842 (85) 24/10/2022
(22) 28/04/2021 (86) PCT/KR2021/005379 28/04/2021
(30) 10-2020-0061326 22/05/2020 KR (87) WO2021/235722 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) *D06C 3/00; B01D 46/44; B01D 53/30; B01D 46/00; B01D 53/00*

(71) **KC COTTRELL CO., LTD.** (KR)

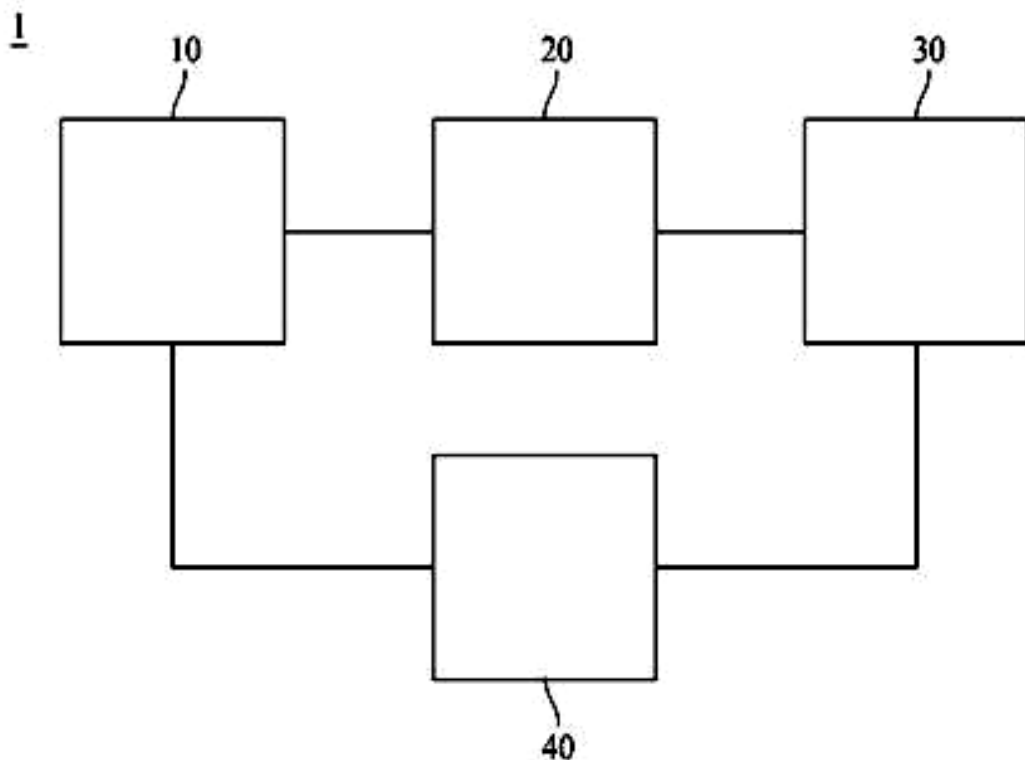
(DMC Digital Cube, Sangam-dong) 12th Floor, 34, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul 03909, Republic of Korea

(72) KIM, Eun Yeon (KR); LEE, Ki Jung (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ CĂNG KHUNG VẢI**

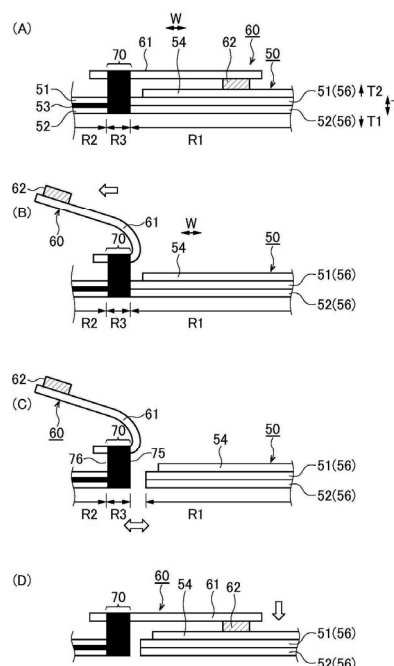
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị căng khung vải bao gồm: bộ phận buồng đốt để đốt khí được xả ra từ bộ phận căng khung vải để sấy khô vải; bộ phận xả để xả khí được xả ra từ bộ phận buồng đốt vào trong không khí; và bộ phận thu hồi khí để cung cấp khí được xả ra từ bộ phận buồng đốt đến bộ phận căng khung vải. Do đó, thiết bị theo sáng chế cho phép loại bỏ hoàn toàn các chất gây ô nhiễm không khí chẳng hạn như lượng lớn bụi, mùi, và khói trắng chứa formaldehyt và chất tương tự gây ra bởi hơi dầu; cho phép tuần hoàn liên tục khí thải để đạt được gần như không thải các chất ô nhiễm vào khí quyển; và do đó ngăn ngừa ô nhiễm không khí gây ra, và thông qua việc cung cấp khí nóng, đạt được hiệu quả phòng chống cháy nổ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, nhờ đó giải quyết vấn đề môi trường của các công ty liên quan trong và ngoài nước và tối đa hóa lợi nhuận của công ty.



- | | | |
|---|--|-----------------------|
| (11) 93018 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-06850 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 25/05/2021 | (86) PCT/JP2021/019744 | 25/05/2021 |
| (30) 2020-090884 | 25/05/2020 | JP (87) WO2021/241553 |
| (51) A61F 13/496 | | |
| (71) UNICHARM CORPORATION (JP) | | |
| | 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan | |
| (72) SAITO, Kyota (JP) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có thể chuyên tron tru và thích hợp vật dụng thẩm hút kiểu quần sang vật dụng thẩm hút kiểu băng. Vật dụng thẩm hút bao gồm: chi tiết đường quanh cạp hình khuyên (50) mà kéo dài theo hướng chiều rộng (W) dọc theo hướng đường quanh cạp của người mặc; chi tiết vành (60) mà được bố trí trên phía bề mặt bên ngoài của chi tiết đường quanh cạp; chi tiết đỉnh (62) mà được bố trí trên ít nhất một trong số chi tiết đường quanh cạp và chi tiết vành; và phần nối (70) mà chi tiết đường quanh cạp và chi tiết vành được hàn trong vùng phủ lên (R69) mà trong đó chi tiết đường quanh cạp và chi tiết vành được phủ lên nhau. Chi tiết đường quanh cạp có vùng thứ nhất (R1) mà kéo dài từ phần nối về một phía theo chiều rộng, và vùng thứ hai (R2) mà kéo dài từ phần nối về phía theo chiều rộng khác và được kết nối với vùng thứ nhất thông qua phần nối. Phần nối kéo dài từ một đầu đến đầu khác của vùng phủ lên theo hướng chiều dọc (L) mà trực giao với hướng chiều rộng. Vùng thứ nhất có thể tách rời khỏi phần nối thông qua phần nối. Trong trạng thái trong đó vùng thứ nhất và phần nối được tách rời, chi tiết vành và vùng thứ hai được kết nối với nhau thông qua phần nối. Chi tiết đỉnh có thể dính vùng kết nối (RS) mà trong đó chi tiết vành và vùng thứ hai được kết nối với nhau, và vùng thứ nhất.

FIG. 4



- (11) 93019 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-06937 (85) 26/10/2022
(22) 27/04/2021 (86) PCT/KR2021/005275 27/04/2021
(30) 10-2020-0051346 28/04/2020 KR (87) WO2021/221417 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **C08K 3/04; C08L 53/00; C08L 23/16; C08L 101/00; C08L 23/08**

(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

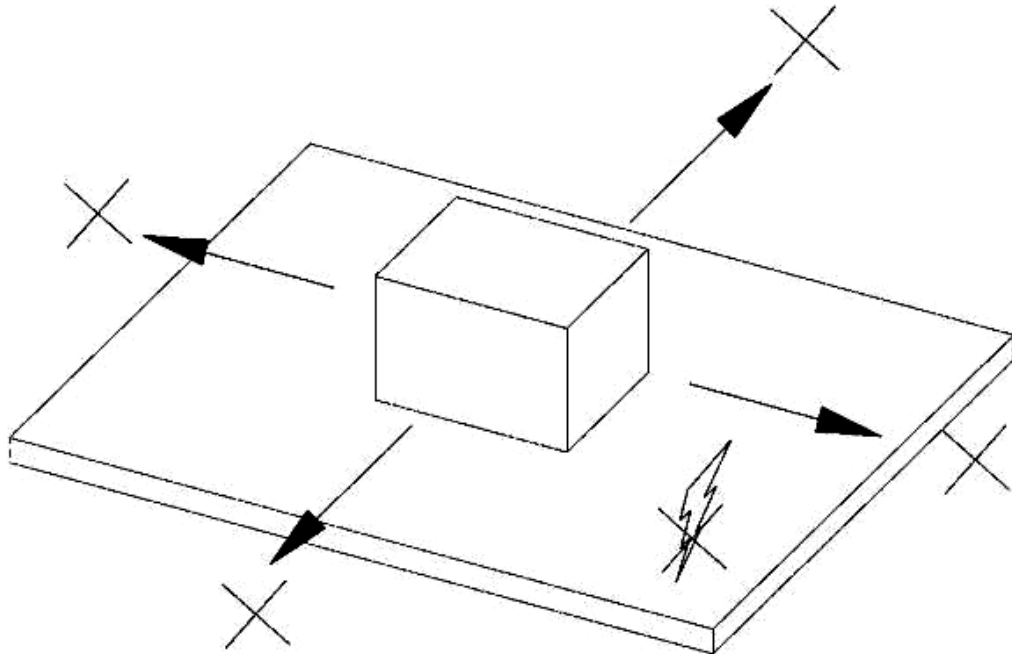
86, Cheonggyecheon-ro Jung-gu Seoul 04541, Republic of Korea

(72) LEE, Jae Hyeok (KR); KANG, Won Jun (KR); KANG, Chul Ee (KR); BAE, Seong Soo (KR); SONG, Han Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA VÀ SẢN PHẨM ĐÚC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có độ dính và độ dẫn điện tốt, và sản phẩm đúc của nó. Sáng chế đề cập đến công nghệ mà tạo ra điện trở bề mặt thấp và độ dẫn điện tốt bằng cách chứa chất độn cacbon trong nhựa dính kết mà có thể tạo ra ma sát bề mặt cao không giống các phương pháp phủ chất dính thông thường để tạo ra độ dính hoặc bổ sung chất chống tĩnh điện để tạo ra độ dẫn điện.



- (11) **93020 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-06951** (85) 26/10/2022
(22) 12/04/2021 (86) PCT/EP2021/059388 12/04/2021
(30) 202021018234 28/04/2020 IN (87) WO2021/219351 A1 04/11/2021
20179157.1 10/06/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **C11D 1/645**; A01N 37/36; A01N 59/00; C11D 1/44; C11D 3/48; C11D 11/00; C11D 3/20; C11D 3/39; A01N 33/12; C11D 1/62

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) MEDEPALLI Srilaxmi Venkata (IN); RAJAGOPAL Ramasubramaniam (IN); PAUL Pintu (IN); MAHAPATRA Samiran (IN); SAMPATH KUMAR Ramya (IN); SUBRAHMANYAM Narayanan (IN); AR Akash (IN)

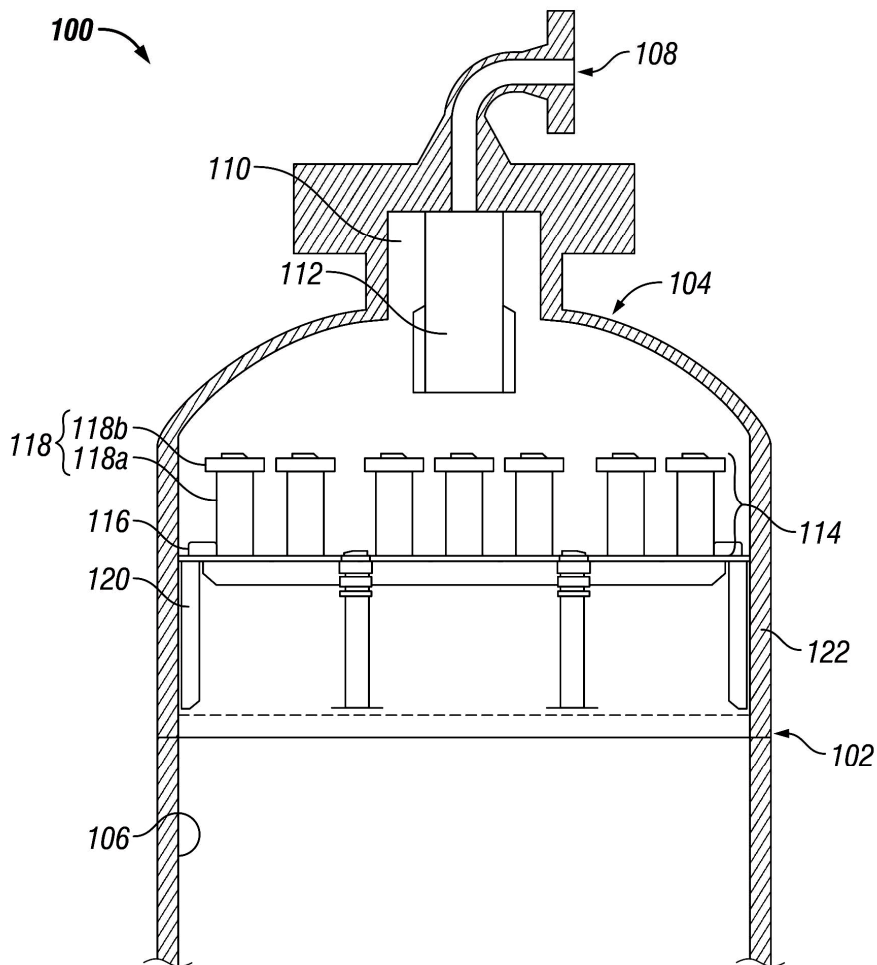
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ ĐỒ GIẶT HỆ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý đồ giặt hệ nước. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý đồ giặt hệ nước để loại bỏ vi trùng khỏi đồ vải.

- (11) 93021 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-06979 (85) 27/10/2022
(22) 26/04/2021 (86) PCT/EP2021/060866 26/04/2021
(30) 63/015706 27/04/2020 US (87) WO2021/219565 04/11/2021
(51) **B01D 46/00; B01D 46/24; B01D 46/10**
(71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V.** (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR THE HAGUE, The Netherlands
(72) STOLWIJK, Johannes, Desiderius (NL); SIGAUD, Julien (FR); MAAS, Edwin (NL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ PHẬN ĐỀ LỌC VÀ LẮNG CÁC HẠT CUỐN THEO, ĐĨA LẮNG PHA KHÍ (GPS) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LOẠI BỎ CÁC HẠT CUỐN THEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận để lọc và lắng các hạt cuốn theo ra khỏi dòng nguyên liệu khí, bộ phận này bao gồm chi tiết lọc dây chữ V hình trụ để lọc các hạt cuốn theo, nắp nằm bên trên chi tiết lọc dây chữ V bao gồm mặt ngoài, mặt dưới, và vành kéo dài xuống dưới được gắn với chu vi của mặt dưới, và vùng hình khuyên hở nằm giữa và thông với phần trên hở của chi tiết lọc dây chữ V và mặt dưới của nắp.



- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 93022 A | | | | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-06993 | | | | (85) 27/10/2022 | |
| (22) 08/01/2021 | | | | (86) PCT/CN2021/070889 | 08/01/2021 |
| (30) 202010231545.9 | 27/03/2020 | CN | (87) WO2021/190085 | | 30/09/2021 |
| 202010231552.9 | 27/03/2020 | CN | | | |
| 202010232310.1 | 27/03/2020 | CN | | | |
| 202021892576.0 | 02/09/2020 | CN | | | |
| 202022292766.5 | 15/10/2020 | CN | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **B65G 1/04; B65G 1/137**

(71) **SHANGHAI QUICKTRON INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
Room 1030, Zone B, Room 1205, No.9 68, 128 Memorial Road, Baoshan District
Shanghai 200435, China

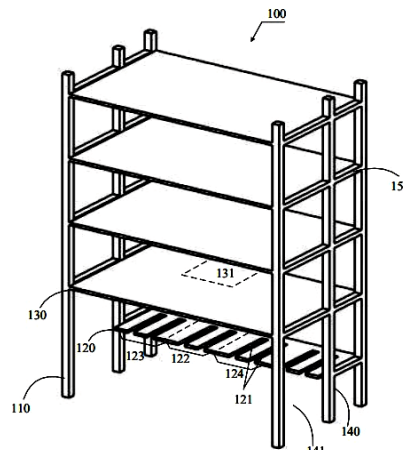
(72) WANG, Xinhao (CN); TANG, Dan (CN); ZOU, Yangwei (CN); HE, Yundi (CN);
YANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẮM Ở TẦNG LƯU TẠM THỜI, KỆ, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ NHẬP KHO, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ XUẤT KHO, THIẾT BỊ KIỂM SOÁT, HỆ THỐNG LƯU KHO**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ở tầng lưu tạm thời, kệ, phương pháp kiểm soát vận chuyển hàng hoá nhập kho, phương pháp kiểm soát vận chuyển hàng hoá xuất kho, thiết bị kiểm soát và hệ thống lưu kho. Tấm kệ lưu tạm thời (120) được sử dụng để tạo ra nhiều vị trí lưu tạm thời, tấm kệ lưu tạm thời được cấu tạo gồm các rãnh phân nhánh (121), và các rãnh phân nhánh này được sử dụng để kết hợp với cánh tay phân nhánh (210) của rôbốt thứ nhất (200). Kênh lưu và lấy hàng hoá (140) của rôbốt thứ nhất được tạo ra bên dưới tấm kệ lưu tạm thời, và khi hàng hoá được lưu và được lấy, rôbốt thứ nhất được định vị ở kênh lưu và lấy hàng hoá này, và các rãnh phân nhánh kết hợp với cánh tay phân nhánh trên rôbốt thứ nhất để lưu và lấy hàng hoá. Nhờ có tấm kệ lưu tạm thời, kệ hàng hoá, phương pháp kiểm soát, thiết bị và hệ thống vừa nêu, nên hiệu quả lưu và lấy hàng hoá có thể được cải thiện.

FIG. 1



(11) 93023 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-07058

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) H01H 35/14

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

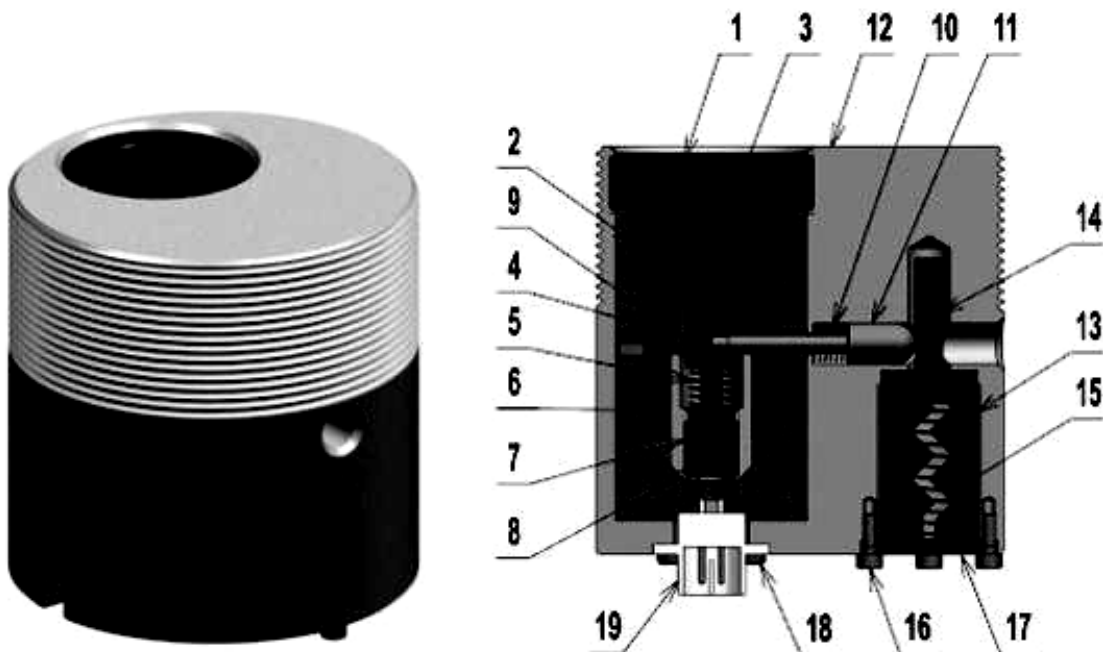
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Doãn Hùng (VN); Lương Quang Khôi (VN); Đặng Xuân Đoàn (VN); Nguyễn Tiến Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN VA CHẠM ĐA HƯỚNG SỬ DỤNG CHO THIẾT BỊ BẢO HIỂM - KÍCH HOẠT THEO NGUYÊN LÝ QUÁN TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất cấu hình vòi phun nhiên liệu cho buồng đốt các loại động cơ tuốc bin khí trong công nghiệp cũng như hàng không. Cấu hình này cho phép sử dụng không những ở những buồng đốt động cơ kích cỡ lớn mà còn ở những buồng đốt động cơ có kích cỡ giới hạn mà vẫn đảm bảo được đặc tính hoạt động theo yêu cầu.



Hình 1

- (11) **93024 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07145** (85) 01/11/2022
(22) 22/04/2021 (86) PCT/JP2021/016238 22/04/2021
(30) 2020-085949 15/05/2020 JP (87) WO2021/230033 18/11/2021
2020-114757 02/07/2020 JP
(51) **B29B 17/04; C08J 11/06; C11D 3/30; C09D 9/00; C11D 1/72; C11D 3/04; B29B 17/02; C08J 11/08**
(71) **DIC CORPORATION (JP)**
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) SENTE Yasuhiro (JP); NAGATA Yoshitomo (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TÁI CHẾ DỪNG ĐỂ TÁI CHẾ TẮM NHIỀU LỚP CHẤT DÈO THÀNH VẬT LIỆU TÁI CHẾ, PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH VÀ THU HỒI TẮM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tái chế, phương pháp tái chế, và phương pháp phân tách và thu hồi tằm nhiều lớp, trong đó bộ phận nghiền ướt có khả năng nghiền tằm nhiều lớp trong nước và phân tách tằm nhiều lớp đồng thời với quá trình nghiền. Hệ thống tái chế theo sáng chế là hệ thống tái chế dùng để tái chế tằm nhiều lớp chất dẻo có ít nhất hai hoặc nhiều hơn hai lớp thành vật liệu tái chế, hệ thống tái chế bao gồm: bộ phận nghiền ướt được tạo kết cấu để phân tách tằm nhiều lớp thành các lớp đơn lẻ trong khi nghiền tằm nhiều lớp trong nước bằng cách thực hiện cấp áp suất đồng thời với quá trình nghiền; và bộ phận được tạo kết cấu để phân phối và thu hồi hỗn hợp đã nghiền của mỗi trong số các lớp đơn lẻ được phân tách.

- (11) 93025 A (43) 27/02/2023
- (21) 1-2022-07192 (85) 03/11/2022
- (22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025544 02/04/2021
- (30) 63/025,507 15/05/2020 US (87) WO2021/230992 A1 18/11/2021
17/220,234 01/04/2021 US
- (51) *H04W 76/14; H04W 28/26; H04W 4/46*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SARKIS, Gabi (CA); NGUYEN, Tien Viet (VN); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, thiết bị và thiết bị người dùng thứ nhất để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể nhận, từ UE thứ hai, giữ chỗ tài nguyên chỉ báo việc giữ chỗ cho một hoặc nhiều tài nguyên; và truyền chỉ báo rằng ít nhất một tài nguyên trong số một hoặc nhiều tài nguyên xung đột với việc giữ chỗ tài nguyên bổ sung, chỉ báo này bao gồm một hoặc nhiều trong số nhận dạng của ít nhất một tài nguyên, nhận dạng của việc giữ chỗ tài nguyên, hoặc nhận dạng của UE thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

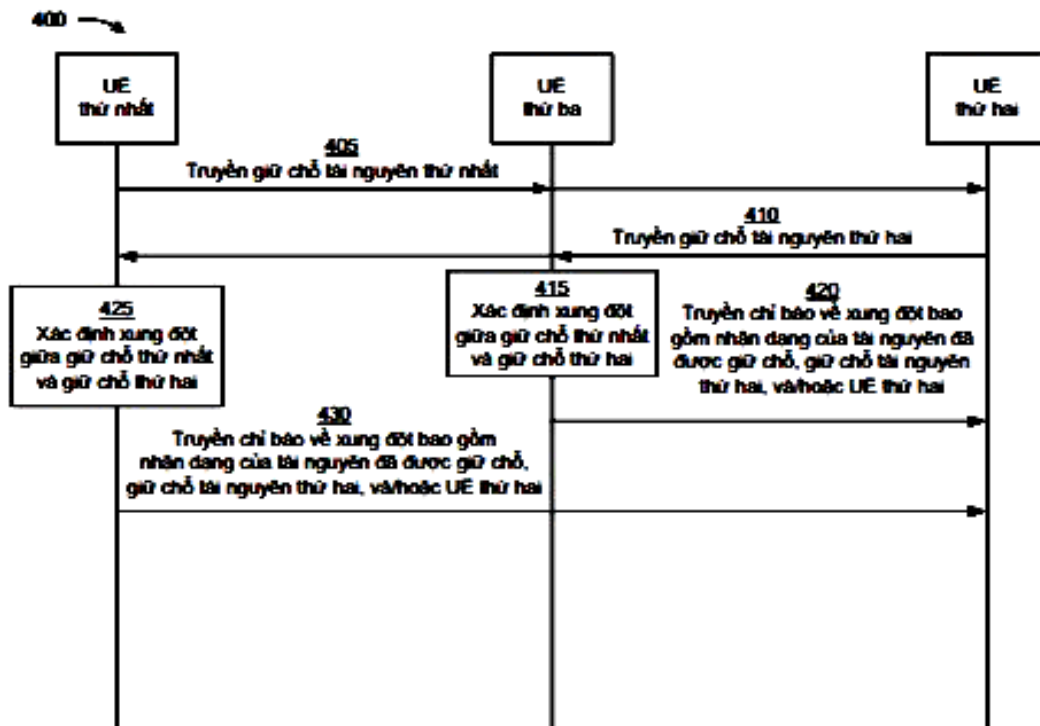


Fig.4

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 93026 A | | | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07193 | | | (85) 03/11/2022 | |
| (22) 02/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/025520 | 02/04/2021 |
| (30) 63/023,080 | 11/05/2020 | US | (87) WO2021/230990 | 18/11/2021 |
| | 17/020,410 | 14/09/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

(51) **G01S 13/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TRAININ, Solomon (IL); EITAN, Alecsander Petru (IL); KASHER, Assaf (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị, bao gồm cả các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để truyền thông qua radar đa tần. Theo một khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể xác định khoảng cách và hướng của một hoặc nhiều thiết bị thu. Thiết bị truyền thông không dây có thể truyền, tới một hoặc nhiều thiết bị thu, thông tin định thời chỉ ra mối quan hệ thời gian giữa một chuỗi từ mã và một hoặc nhiều xung. Thiết bị truyền thông không dây có thể truyền một từ mã tương ứng của chuỗi từ mã theo hướng của mỗi trong số một hoặc nhiều thiết bị thu. Thiết bị truyền thông không dây có thể truyền thêm một hoặc nhiều xung theo nhiều hướng. Thiết bị truyền thông không dây có thể nhận phản hồi từ ít nhất một trong một hoặc nhiều thiết bị thu và xác định thông tin định tâm về một vật thể dựa trên phản hồi và khoảng cách hoặc hướng của ít nhất một thiết bị thu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị truyền thông không dây.

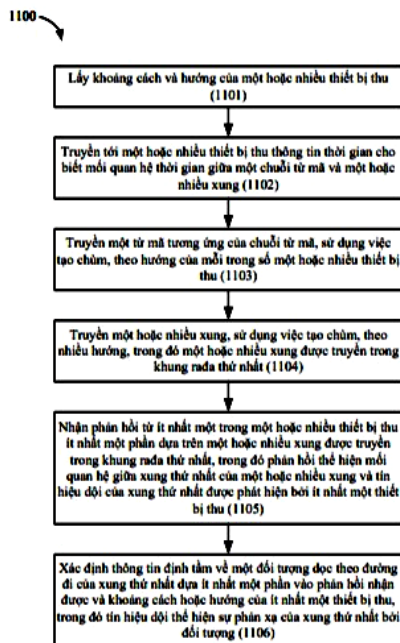


Fig.11A

- (11) **93027 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07194** (85) 03/11/2022
- (22) 12/05/2021 (86) PCT/US2021/031995 12/05/2021
- (30) 63/025,754 15/05/2020 US (87) WO2021/231576 18/11/2021
- 17/317,718 11/05/2021 US
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); JI, Tingfang (US); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật giảm chi phí báo cáo định vị lớp thấp. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thực hiện ít nhất một phép đo định vị đối với ít nhất một tín hiệu tham chiếu định vị liên kết xuôi (downlink positioning reference signal - DL-PRS) nhận được từ ít nhất một điểm truyền nhận (transmission/reception point - TRP) trong phiên định vị, và báo cáo, cho thực thể định vị qua báo hiệu lớp thấp, giá trị tương đối của ít nhất một phép đo định vị liên quan đến giá trị kỳ vọng của ít nhất một phép đo định vị, trong đó giá trị tương đối của ít nhất một phép đo định vị là hiệu số giữa giá trị kỳ vọng của ít nhất một phép đo định vị và giá trị đo được của ít nhất một phép đo định vị.

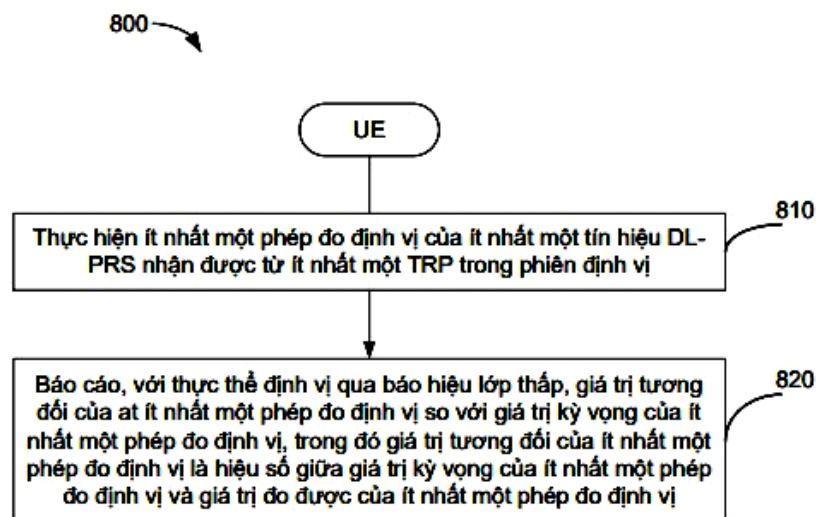


Fig.8

- (11) **93028 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07195** (85) 03/11/2022
- (22) 10/05/2021 (86) PCT/US2021/031566 10/05/2021
- (30) 63/023,044 11/05/2020 US (87) WO2021/231291 18/11/2021
17/314,959 07/05/2021 US
- (51) **H04N 19/17; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/167**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SEREGIN, Vadim (US); HE, Yong (US); CHANG, Yao-Jen (TW); COBAN,
Muhammed Zeyd (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, phương pháp và thiết bị ví dụ để giải mã dữ liệu video. Thiết bị làm ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được thực hiện trong mạch và được ghép nối truyền thông với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để trích hình phụ hiện tại từ dòng bit của dữ liệu video và phân tích các phần tử cú pháp biên ảo biểu thị các biên ảo cho hình hiện tại, trong đó hình phụ hiện tại được kết hợp với hình hiện tại. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để cập nhật các biên ảo dựa ít nhất một phần vào các phần tử cú pháp biên ảo và giải mã hình phụ hiện tại dựa vào các biên ảo đã cập nhật. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính.

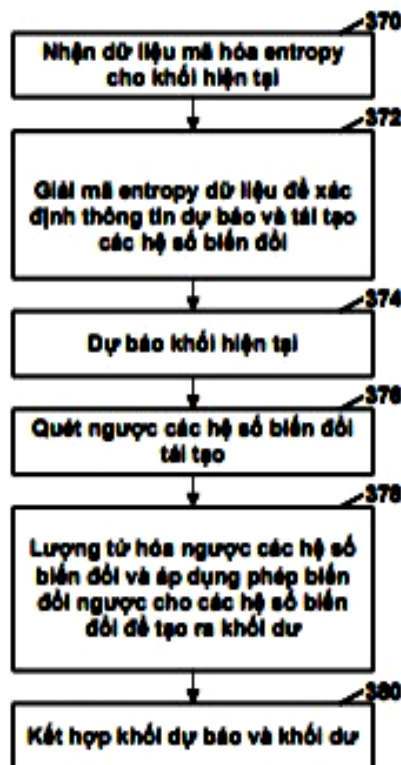


Fig. 5

- (11) **93029 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07231** (85) 04/11/2022
- (22) 10/05/2021 (86) PCT/US2021/031624 10/05/2021
- (30) 63/025,510 15/05/2020 US (87) WO2021/231325 A1 18/11/2021
 17/314,258 07/05/2021 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 72/02; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California
 92121-1714 (US)
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); MIRBAGHERI, Arash (US); OPSHAUG,
 Guttorm Ringstad (NO)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT
 BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ thực thể mạng, cấu hình của một hoặc nhiều tài nguyên PRS để đo trong phiên định vị, một hoặc nhiều tài nguyên PRS có tính chu kỳ PRS T_{PRS} và độ dài cơ hội PRS L_{PRS}, và đo một hoặc nhiều tài nguyên PRS trong chu kỳ đo, trong đó chu kỳ đo được dựa vào việc một số nấc đo của một hoặc nhiều tài nguyên PRS mà UE được kỳ vọng sẽ xử lý được nhân bởi tham số chu kỳ, trong đó tham số chu kỳ được dựa vào cửa sổ xử lý PRS "T" mili giây, tính chu kỳ PRS T_{PRS}, và tính chu kỳ của khoảng đo của ít nhất một khoảng đo.

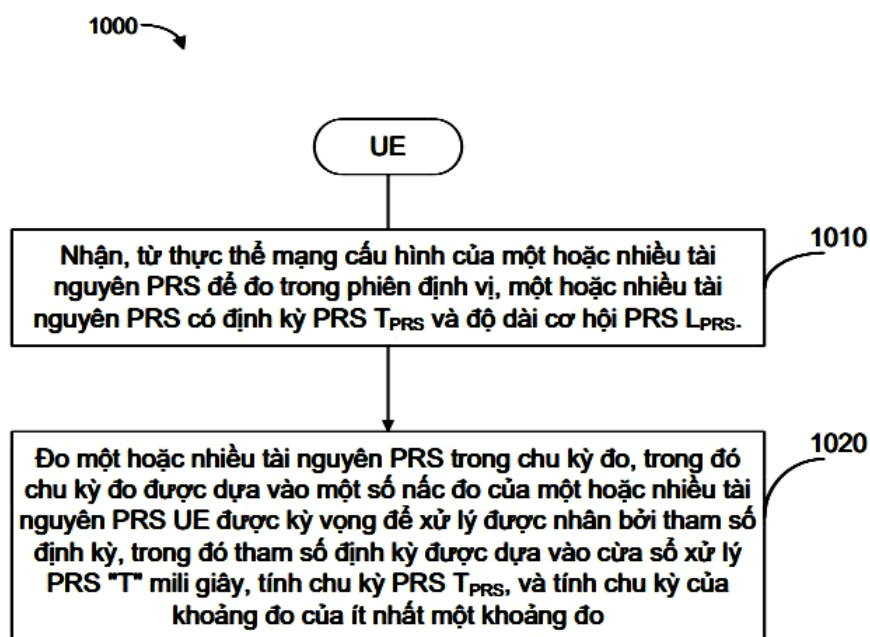
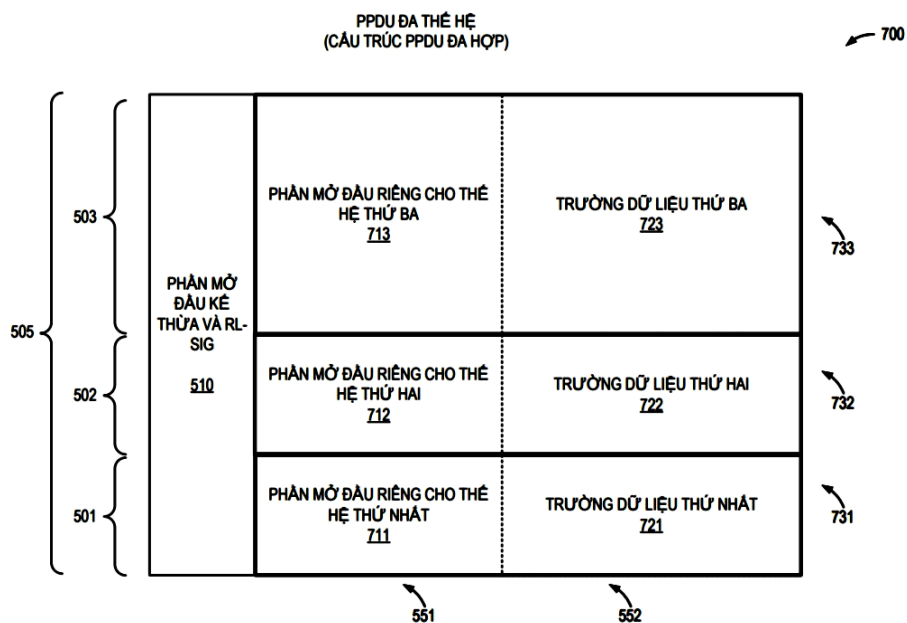


Fig.10

- (11) **93030 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07235** (85) 04/11/2022
- (22) 14/05/2021 (86) PCT/US2021/032439 14/05/2021
- (30) 63/025,150 14/05/2020 US (87) WO2021/231855 A1 18/11/2021
- (51) **H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); TIAN, Bin (US); VERMANI, Sameer (US); CHEN, Jialing Li (CN); KIM, Youhan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY QUA MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị truyền thông không dây qua mạng cục bộ không dây (wireless local area network - WLAN), và cụ thể là, để tạo hoặc nhận đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit - PPDU) đa thể hệ. PPDU đa thể hệ có thể đồng thời bao gồm phần mở đầu riêng cho thể hệ thứ nhất dựa vào thể hệ thứ nhất của bản chi tiết kỹ thuật truyền thông không dây (như được định nghĩa trong bộ chuẩn của Viện Kỹ sư Điện và Điện tử (Institute of Electrical and Electronics Engineers - IEEE) 802.11) và phần mở đầu riêng cho thể hệ thứ hai dựa vào thể hệ thứ hai của bản chi tiết kỹ thuật truyền thông không dây trong cùng một cuộc truyền. Phần mở đầu riêng cho thể hệ có thể được tạo ra dựa vào phân băng thông của kênh không dây mà mỗi phần mở đầu riêng cho thể hệ sẽ chiếm trong PPDU đa thể hệ. Một hoặc nhiều trong số các phần mở đầu riêng cho thể hệ có thể được thay đổi dựa vào băng thông gộp của PPDU đa thể hệ. Sáng chế bao gồm một số tùy chọn để thay đổi một hoặc nhiều phần mở đầu riêng cho thể hệ hoặc trường dữ liệu để phù hợp cho việc sử dụng trong PPDU đa thể hệ.



- (11) **93031 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-07236** (85) 04/11/2022
 (22) 06/04/2021 (86) PCT/US2021/026036 06/04/2021
 (30) 63/023,792 12/05/2020 US (87) WO2021/230998 A1 18/11/2021
 17/222,711 05/04/2021 US
 (51) **H04W 72/04; H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); YANG, Wei (CN); ABDELGHAFAR,
 Muhammad Sayed Khairy (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm cơ sở, thông báo điều khiển bao gồm thông tin lập lịch cho thông báo liên kết xuống cần được nhận bởi UE và thông báo liên kết lên cần được truyền bởi UE. UE có thể xác định thông tin tần số thứ nhất cho thông báo liên kết xuống và thông tin tần số thứ hai cho thông báo liên kết lên dựa ít nhất một phần vào thông tin lập lịch, kích thước trường bit thứ nhất liên quan đến phần cấp phát tài nguyên cho phần băng thông thứ nhất liên quan đến thông báo liên kết xuống, và kích thước trường bit thứ hai liên quan đến phần cấp phát tài nguyên cho phần băng thông thứ hai liên quan đến thông báo liên kết lên. UE có thể truyền thông báo liên kết lên và thông báo liên kết xuống với trạm cơ sở theo thông tin tần số thứ nhất và thông tin tần số thứ hai.

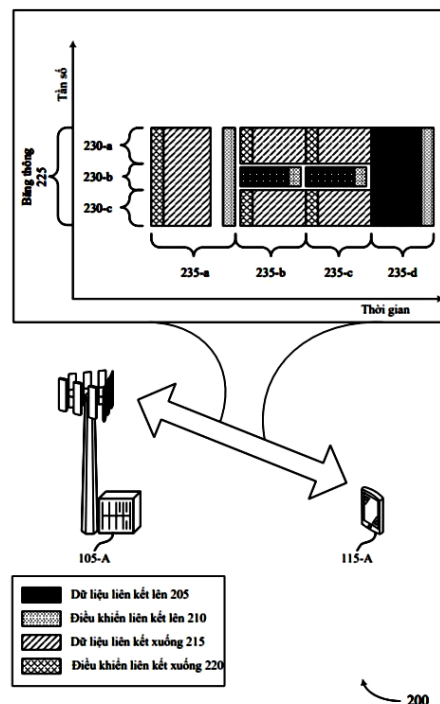


Fig.2

- (11) **93032 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07241** (85) 04/11/2022
- (22) 14/05/2021 (86) PCT/US2021/032465 14/05/2021
- (30) 63/025,000 14/05/2020 US (87) WO2021/231875 18/11/2021
17/319,339 13/05/2021 US
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga
(US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); MUKKAVILLI,
Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT THỨ NHẤT VÀ
PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến nút thứ nhất, phương pháp vận hành nút thứ nhất và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một phương án thực hiện, nút thứ nhất (ví dụ, UE hoặc BS) thực hiện phép đo đáp ứng kênh trên tín hiệu tham chiếu để định vị (ví dụ, tín hiệu tham chiếu UL như SRS để định vị, hoặc PRS DL). Nút thứ nhất xác định, đối với mỗi trong số nhiều đỉnh phát hiện trong phép đo đáp ứng kênh, thông tin đặc trưng đỉnh bao gồm ít nhất dữ liệu độ lớn đỉnh được dựa vào độ lớn đỉnh so với giá trị tham chiếu. Nút thứ nhất báo cáo thông tin đặc trưng đỉnh cho nhiều đỉnh đến nút thứ hai (ví dụ, BS, UE, hoặc LMF). Nút thứ hai nhận thông tin đặc trưng đỉnh, và xác định ước lượng định vị cho UE dựa vào thông tin đặc trưng đỉnh.



FIG. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93033 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07248 | (85) 07/11/2022 | |
| (22) 07/05/2021 | (86) PCT/IB2021/053898 | 07/05/2021 |
| (30) 2020/02703 | 13/05/2020 | ZA (87) WO2021/229391 |
| | | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2023

(51) **H02K 16/04**; H02K 19/20; H02K 21/16; H02K 21/12; H02K 21/14; H02K 1/27; H02K 19/24

(71) **THE TRUSTEES FOR THE TIME BEING OF THE KMN FULFILMENT TRUST (ZA)**

8 Kestrel Street Ebotse Golf Estate Rynfield 1504 Benoni, South Africa

(72) MAKGERU, Kabu, Walter (ZA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN CÓ NHIỀU STATO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện năng bao gồm rôto và nhiều stato được bố trí đồng trục và đồng tâm quanh đường trục tâm. Stato thứ nhất được tạo ra đồng tâm xung quanh và liền kề với rôto, rôto và stato thứ nhất được cách biệt bởi khe không khí rôto-stato và stato thứ hai được tạo ra đồng tâm xung quanh và liền kề với stato thứ nhất, các stato thứ nhất và stato thứ hai được cách biệt bởi khe không khí stato-stato. Rôto bao gồm nhiều kết cấu cực từ được tạo cấu hình để tạo ra hoặc phát ra nhiều cực từ và bề mặt bên ngoài theo hướng tâm của mỗi trong số các kết cấu cực từ được làm cong với bán kính cong trung bình mà nhỏ hơn khoảng cách trung bình giữa bề mặt bên ngoài và đường trục tâm. Do đó, khe không khí rôto-stato biến thiên theo chu vi về khoảng cách, với khoảng cách ngắn nhất ở giữa chu vi của mỗi trong số các kết cấu cực từ và khoảng cách dài nhất ở các đầu chu vi của mỗi trong số các kết cấu cực từ. Khe không khí stato-stato có chiều dày đồng đều.

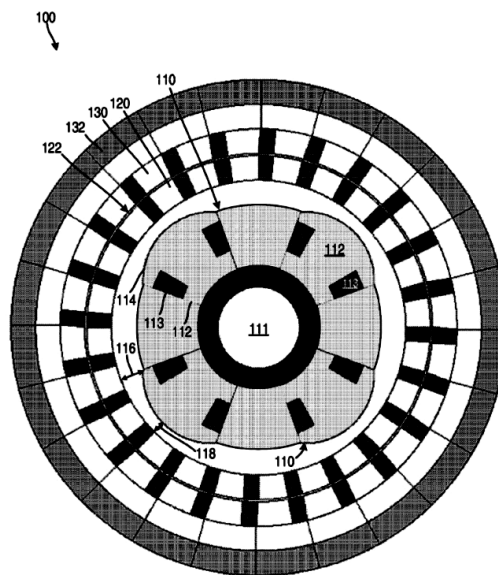


FIG. 1

- (11) **93034 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07252** (85) 07/11/2022
(22) 08/04/2021 (86) PCT/NZ2021/050060 08/04/2021
(30) 763347 08/04/2020 NZ (87) WO2021/206567 14/10/2021
(51) **C08J 9/228; B29C 67/20; B29C 70/68**
(71) **LEXUR LIMITED (NZ)**
C/- James & Wells, Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra Street, Private Bag 3140,
Waikato Mail Centre, Hamilton, 3204, New Zealand
(72) Felix Hugo WELLS (NZ)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH VẬT LIỆU VÀ CÁC SẢN PHẨM TẠO HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình vật liệu có nhiều kẽ hở (như hệ vết rỗ) và các sản phẩm tạo hình được tạo ra theo phương pháp này. Theo các phương án ưu tiên, vật liệu là bột như bột polyuretan. Phương pháp tạo hình cho phép các vật liệu được tạo hình bằng cách áp dụng phương pháp gia công tạo hình đường viền bao gồm máy phay điều khiển số bằng máy tính (CNC - Computer Numerical Control), mà được đưa ra chỉ làm ví dụ. Trái ngược với phương pháp chế tạo vật liệu đã được tạo hình (như bằng cách polyme hóa dung dịch hoặc nhũ tương của monome), theo một số khía cạnh sáng chế đề cập đến việc tạo hình các vật liệu hiện có (tạo ra trước) có nhiều kẽ hở, như hệ vết rỗ.

- (11) **93035 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07256** (85) 07/11/2022
(22) 05/04/2021 (86) PCT/JP2021/014433 05/04/2021
(30) 2020-072948 15/04/2020 JP (87) WO2021/210435 21/10/2021
(51) **C08L 27/12; F16J 15/10; C09K 3/10; C08K 3/013**
(71) **VALQUA, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan
(72) NAKADE Kenshiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU BỊT KÍN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bịt kín có khả năng bịt kín được cải thiện trong khi duy trì độ bền chống rão cần thiết cho vật liệu bịt kín, và vật liệu bịt kín này chứa nhựa chứa flo và chất độn vô cơ, trong đó mức độ kết tinh của nhựa chứa flo là bằng hoặc lớn hơn 50%.

- (11) 93036 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-07257 (85) 07/11/2022
(22) 07/05/2021 (86) PCT/JP2021/017561 07/05/2021
(30) 2020-082600 08/05/2020 JP (87) WO2021/225168 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **B29B 9/12**; *C11D 3/37*

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

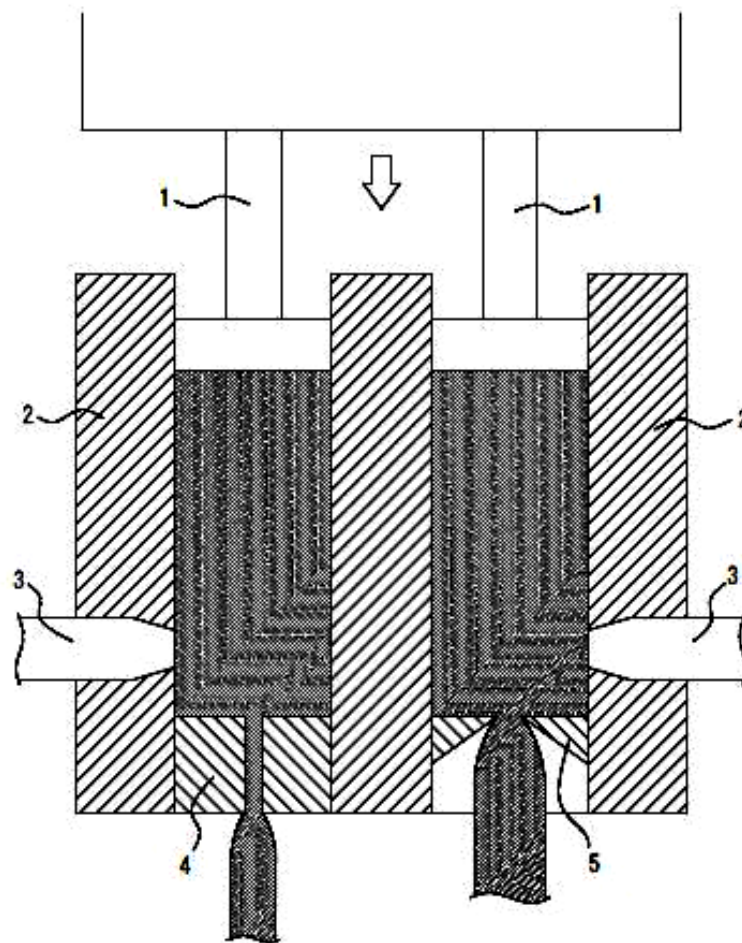
(72) **MASAKI Daisuke (JP); YAMAGUCHI Takahito (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP LÀM SẠCH CHO MÁY ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp làm sạch cho máy đúc bao gồm ít nhất nhựa dẻo nhiệt có cấu trúc mạch nhánh dài, trong đó chỉ số mạch nhánh ở trọng lượng phân tử tuyệt đối bằng 1000000 là lớn hơn 0,30 và nhỏ hơn 1,00.

FIG. 1



- (11) 93037 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07264 (85) 07/11/2022
 (22) 12/04/2021 (86) PCT/JP2021/015161 12/04/2021
 (30) 2020-072100 14/04/2020 JP (87) WO2021/210531 21/10/2021
 (51) *A61Q 19/00; A61K 8/02; A61K 8/73; A45D 44/22; A61K 8/34*
 (71) **DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD.** (JP)
 3-14-10, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1038234 Japan
 (72) HAMAGUCHI Mami (JP); TAKAO Norihiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MẶT NẠ VÀ VẬT LIỆU NỀN DẠNG TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ. Mặt nạ theo sáng chế bao gồm vật liệu nền dạng tấm được tạo kết cấu để che phủ được ít nhất một phần mặt của người sử dụng, và chế phẩm mỹ phẩm được ngâm tẩm vào vật liệu nền dạng tấm này, trong đó: vật liệu nền dạng tấm được cung cấp với phần cắt ở mũi mà mũi của người sử dụng được đưa qua đó; chiều dài L từ phần thấp nhất của phần cắt ở mũi đến cạnh dưới của vật liệu nền dạng tấm là trong khoảng từ 80 đến 100 mm; tại cạnh dưới của vật liệu nền dạng tấm, bán kính R1 của đường cong của phần cắt đường vuông góc qua tâm của vật liệu nền dạng tấm là trong khoảng từ 170 đến 230 mm; và chiều dài kéo thành dây của chế phẩm mỹ phẩm là 10 mm hoặc lớn hơn khi mặt nạ được kéo và lấy ra ở tốc độ 1200 mm/phút. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu nền dạng tấm dùng cho mặt nạ này.

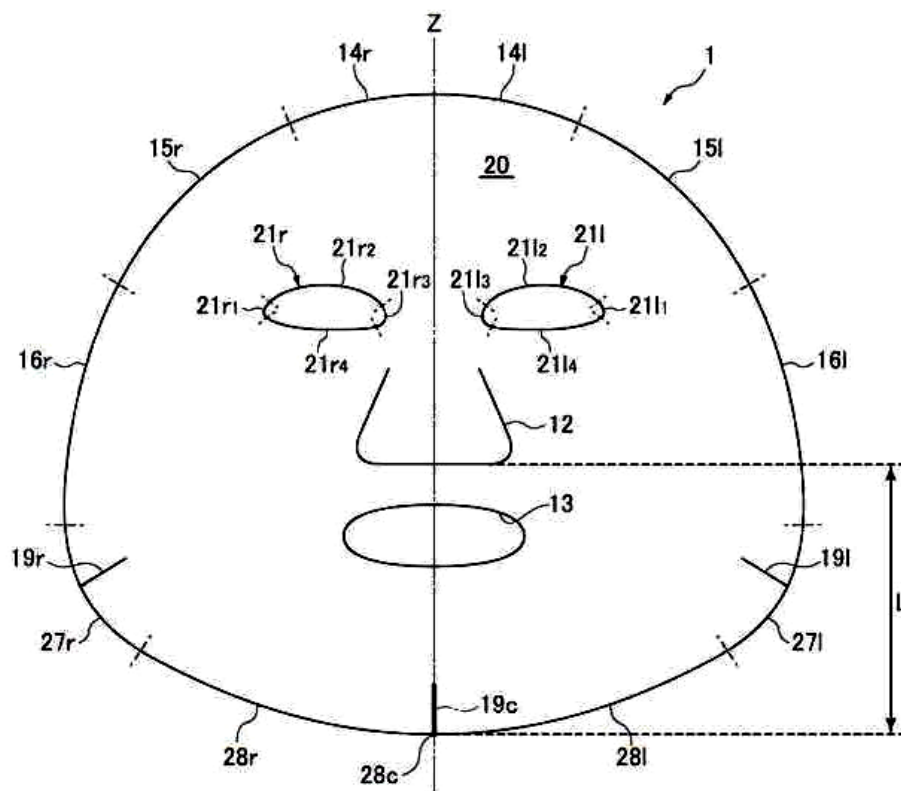


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93038 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07269 | (85) 07/11/2022 | |
| (22) 19/05/2021 | (86) PCT/JP2021/018942 | 19/05/2021 |
| (30) 2020-087264 | 19/05/2020 JP | (87) WO2021/235475 |
| | | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **G01N 17/04; G01N 27/04; G01N 27/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

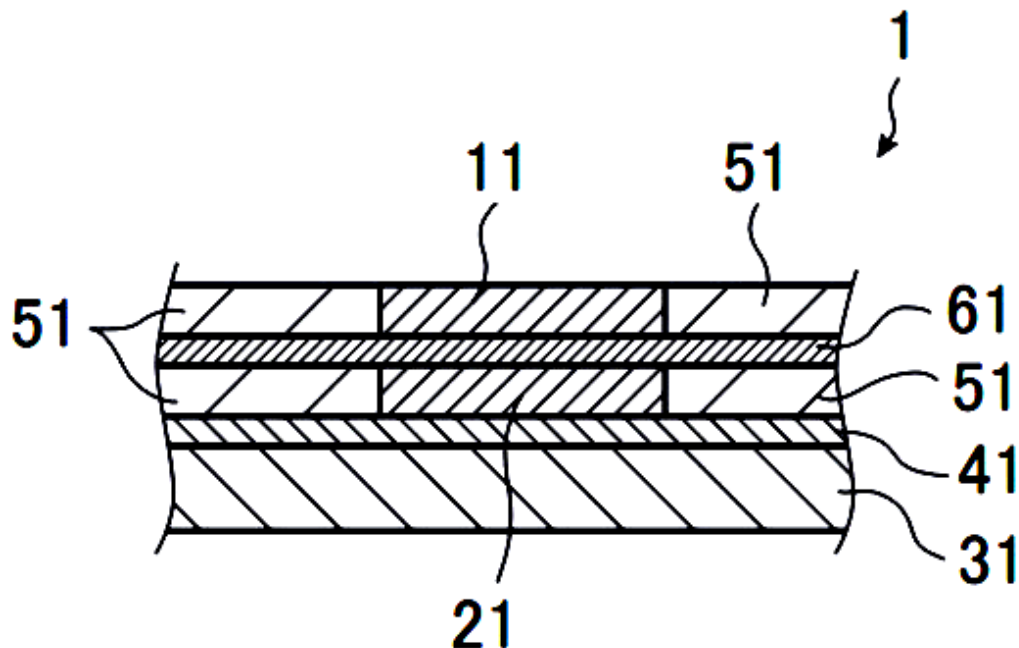
(72) OMODA Masataka (JP); OTSUKA Shinji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CẢM BIẾN ĂN MÒN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẢM BIẾN ĂN MÒN, VÀ CẢM BIẾN ĂN MÒN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cảm biến ăn mòn (1) là cảm biến ăn mòn loại điện trở bao gồm phần cảm biến (11) lộ ra với môi trường tùy ý và được tạo thành từ vật dẫn điện, và phần tham chiếu (21) tách biệt khỏi môi trường tùy ý và được tạo thành từ vật dẫn điện, và đo tổn hao ăn mòn của phần cảm biến (11) dựa trên giá trị điện trở của phần tham chiếu (21) và giá trị điện trở của phần cảm biến (11). Chiều rộng của phần cảm biến (11) được thiết lập để thỏa mãn Công thức (II): $w \geq (32 \times t_{\text{limit}}) \dots$ (II), t_{limit} : tổn hao ăn mòn tối đa sẽ được đo [mm], và w : chiều rộng của phần cảm biến [mm]. Cảm biến ăn mòn (1) có độ chính xác ưu việt của phép đo tổn hao ăn mòn.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93039 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07272 | (85) 07/11/2022 | |
| (22) 13/04/2021 | (86) PCT/US2021/027137 | 13/04/2021 |
| (30) 202041020333 | 14/05/2020 IN | (87) WO2021/231016 A1 |
| 17/039,834 | 30/09/2020 US | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **G06T 15/00**; H04N 19/597; G06T 19/00

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MELKOTE KRISHNAPRASAD, Vinay (IN); LAKSHMIKANTHA, Sandeep Kanakapura (IN); BANERJEE, Sudipto (IN); KALBANDE, Sagar Ravindra (IN); DEB, Soumyajit Bijankumar (IN); SITARAM, Arjun (IN); RAO, Ajit Venkat (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ NỘI DUNG THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến các phương pháp và máy móc để xử lý đồ họa. Máy có thể xác định bộ đệm mắt bao gồm một hoặc nhiều hộp giới hạn có liên hệ với nội dung được kết xuất trong khung. Máy cũng có thể tạo ra tập bản đồ dựa vào bộ đệm mắt, tập bản đồ bao gồm một hoặc nhiều tấm có liên hệ với một hoặc nhiều hộp giới hạn. Ngoài ra, máy có thể truyền thông tập bản đồ bao gồm một hoặc nhiều tấm. Máy cũng có thể tính lượng chuyển động người dùng có liên hệ với nội dung được kết xuất trong khung. Hơn nữa, máy có thể xác định kích thước của một hoặc nhiều hộp giới hạn dựa vào lượng chuyển động người dùng tính được. Máy cũng có thể xác định kích thước và vị trí của mỗi trong số một hoặc nhiều tấm trong tập bản đồ.

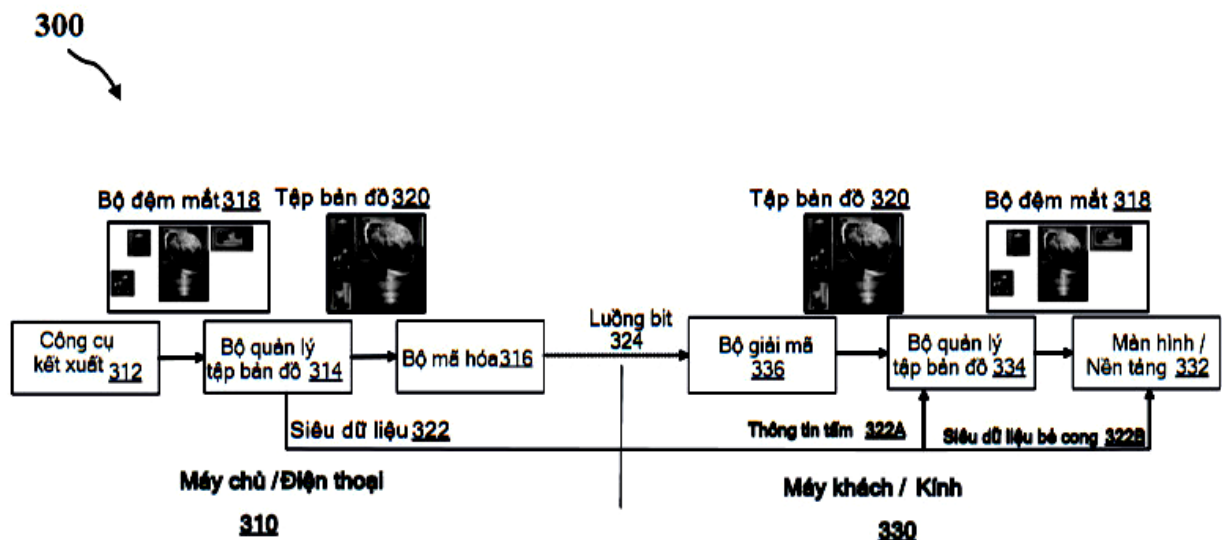


FIG. 3

- (11) **93040 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07273** (85) 07/11/2022
- (22) 25/02/2021 (86) PCT/US2021/019652 25/02/2021
- (30) 63/024,433 13/05/2020 US (87) WO2021/230945 18/11/2021
17/184,393 24/02/2021 US
- (51) **H04W 64/00; G01S 1/04; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); FISCHER, Sven (DE); OPSHAUG, Guttorm, Ringstad (NO); MIRBAGHERI, Arash (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định vị trí, thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ bất biến. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) được tạo cấu hình để xác định vị trí nhận dữ liệu trợ giúp định vị từ máy chủ định vị dành riêng cho phương pháp định vị và cung cấp thông tin liên quan đến mức ưu tiên của một hoặc nhiều trong số lớp tần số, điểm truyền (transmission point - TRP), tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (Positioning Reference Signal - PRS), và tài nguyên PRS hoặc sự kết hợp của chúng. Dữ liệu trợ giúp định vị có thể được tạo ra bởi máy chủ định vị để đáp ứng lại các khả năng đo của UE. UE xác định mức ưu tiên để đo PRS dựa ít nhất vào một hoặc nhiều thứ tự của thông tin cho lớp tần số, các TRP, tập hợp tài nguyên PRS, hoặc tài nguyên PRS trong dữ liệu trợ giúp định vị, hoặc sự kết hợp của chúng và phương pháp định vị. PRS được đo bởi UE dựa vào mức ưu tiên.

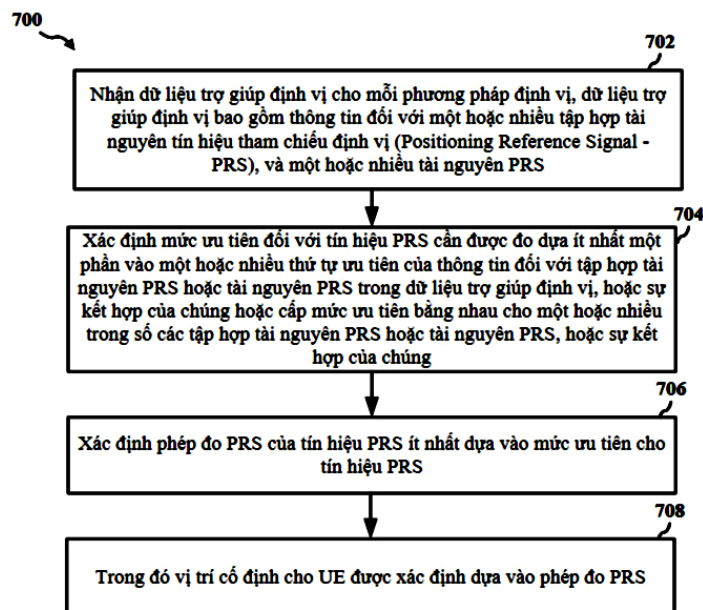


FIG. 7

- (11) 93041 A (43) 27/02/2023
- (21) 1-2022-07274 (85) 07/11/2022
- (22) 14/04/2021 (86) PCT/US2021/027274 14/04/2021
- (30) 15/931,770 14/05/2020 US (87) WO2021/231019 18/11/2021
- (51) *H04N 21/4402; H04N 5/232; H04N 5/341; H04N 21/854*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DESAI, Rohan (IN); CHENG, Scott (US); CAI, Songhe (US); SANAM, Rakesh (IN); RAUT, Abhay (US); COULTER, Michael Lee (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH KỸ THUẬT SỐ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý hình ảnh kỹ thuật số và phương tiện đọc được bằng máy tính, không tạm thời. Các khía cạnh đề cập đến bộ xử lý tín hiệu hình ảnh mà xử lý các khung hình ở tốc độ khung thay đổi. Phương pháp ví dụ gồm bước nhận, bởi bộ xử lý tín hiệu hình ảnh, trình tự thứ nhất của các khung hình ảnh từ cảm biến hình ảnh ở tốc độ khung thứ nhất, xử lý mỗi khung hình ảnh của trình tự thứ nhất của các khung hình ảnh ở tốc độ khung thứ nhất và nhận từ chỉ báo của cảm biến hình ảnh về tốc độ khung thay đổi từ tốc độ khung thứ nhất sang tốc độ khung thứ hai. Phương pháp cũng gồm bước tạo cấu hình một hoặc nhiều bộ lọc của bộ xử lý tín hiệu hình ảnh để xử lý các khung hình ảnh từ cảm biến hình ảnh để đáp ứng với việc nhận được chỉ báo về sự thay đổi tốc độ khung từ cảm biến hình ảnh, nhận trình tự thứ hai của các khung hình ảnh từ cảm biến hình ảnh tại tốc độ khung thứ hai, và xử lý mỗi khung hình ảnh của trình tự thứ hai của các khung hình ảnh ở tốc độ khung thứ hai.

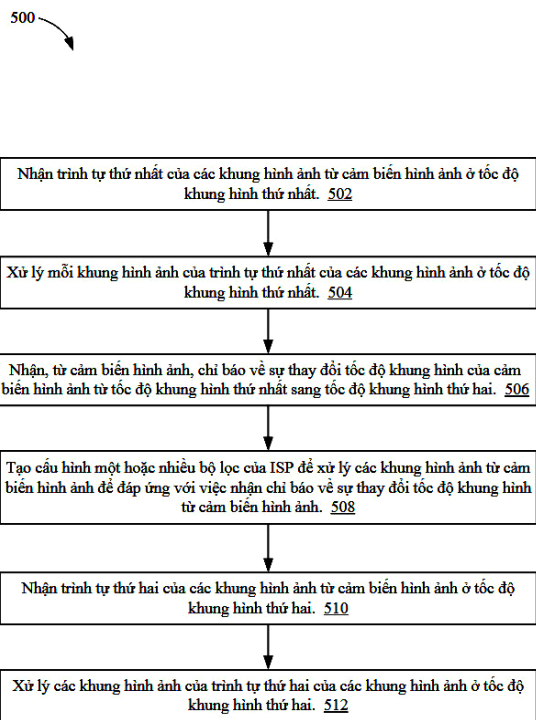


Fig. 5

- (11) **93042 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07275** (85) 07/11/2022
- (22) 13/05/2021 (86) PCT/US2021/032316 13/05/2021
- (30) 63/024,417 13/05/2020 US (87) WO2021/231776 18/11/2021
17/316,567 10/05/2021 US
- (51) **G06T 5/00; G06N 3/04; G06T 1/20**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) DANGI, Shusil (NP); HWANG, Hau (US); DAYANA, Venkata Ravi Kiran (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý dữ liệu hình ảnh. Hệ thống tạo ảnh có thể thu được dữ liệu hình ảnh, ví dụ từ cảm biến hình ảnh. Hệ thống hình ảnh có thể cấp dữ liệu hình ảnh làm dữ liệu đầu vào cho hệ thống học máy, có thể tạo ra một hoặc nhiều ảnh xạ dựa vào dữ liệu hình ảnh. Mỗi ảnh xạ có thể nhận dạng các cường độ tại đó chức năng xử lý hình ảnh nhất định được áp dụng cho mỗi điểm ảnh của dữ liệu hình ảnh. Các ảnh xạ khác nhau có thể được tạo ra cho các chức năng xử lý hình ảnh khác, như giảm nhiễu, tạo độ sắc nét, hoặc độ bão hòa màu sắc. Hệ thống hình ảnh có thể tạo ra hình ảnh được sửa đổi dựa vào dữ liệu hình ảnh và một hoặc nhiều ảnh xạ, ví dụ bằng cách áp dụng mỗi trong số một hoặc nhiều chức năng xử lý hình ảnh theo mỗi trong số một hoặc nhiều ảnh xạ. Hệ thống hình ảnh có thể cấp dữ liệu hình ảnh và một hoặc nhiều ảnh xạ đến hệ thống học máy thứ hai để tạo ra hình ảnh được sửa đổi.

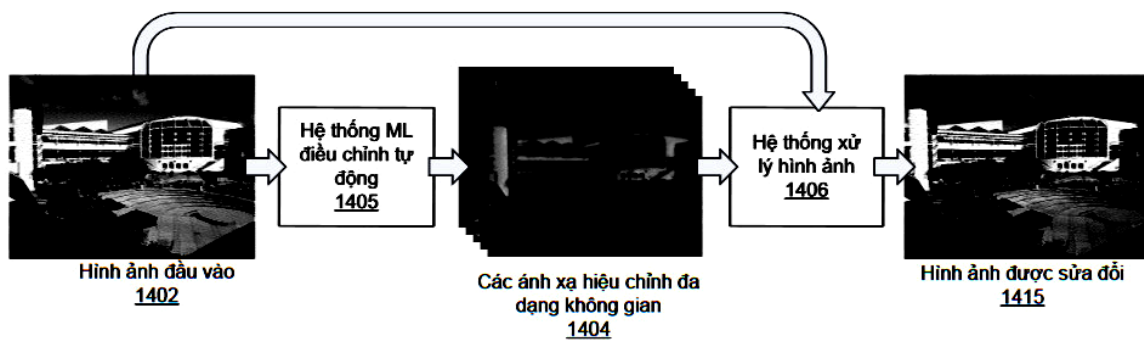


FIG. 14B

- (11) **93043 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07276** (85) 07/11/2022
- (22) 11/05/2021 (86) PCT/US2021/031716 11/05/2021
- (30) 63/024,804 14/05/2020 US (87) WO2021/231385 A1 18/11/2021
17/315,821 10/05/2021 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 76/28; H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US);
MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Được mô tả là các kỹ thuật để giảm chi phí của các báo cáo định vị lớp thấp. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) hoạt động trong chế độ nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX) xác định rằng UE không được kỳ vọng để thức trong khoảng thời gian DRX **BẮT** tiếp theo của chu kỳ DRX; xác định, dựa vào một hoặc nhiều yếu tố, liệu có đánh thức trong khoảng thời gian DRX **BẮT** tiếp theo để truyền báo cáo đo định vị hoặc tín hiệu UL-PRS hay không; và dựa vào bước xác định: đánh thức và truyền báo cáo đo định vị hoặc tín hiệu UL-PRS trong khoảng thời gian DRX **BẮT** tiếp theo, hoặc duy trì trong trạng thái ngủ DRX và hạn chế truyền báo cáo đo định vị hoặc tín hiệu tham chiếu định vị liên kết ngược (uplink positioning reference signal - UL-PRS) trong khoảng thời gian DRX **BẮT** tiếp theo.

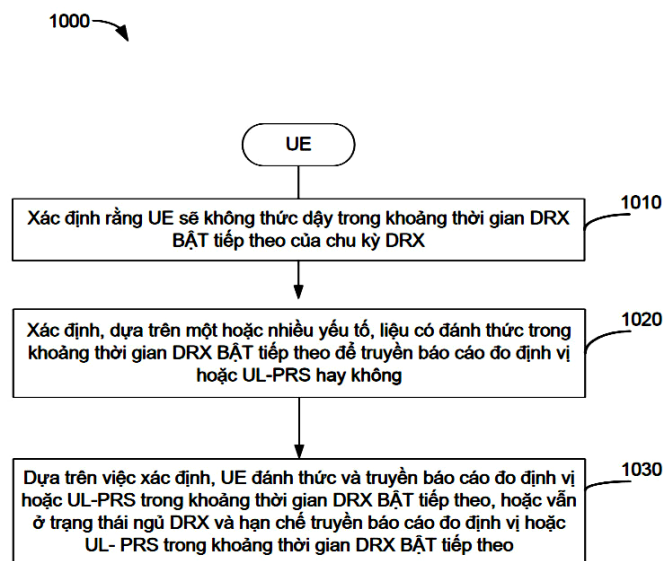


Fig.10

- (11) 93044 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07277 (85) 07/11/2022
 (22) 03/05/2021 (86) PCT/US2021/030444 03/05/2021
 (30) 63/023,640 12/05/2020 US (87) WO2021/231120 18/11/2021
 17/245,981 30/04/2021 US
 (51) G06F 11/10
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SUH, Jungwon (US); CHUN, Dexter Tamio (US); SRINIVASAN, Anand (US);
 ALAVOINE, Olivier (FR); MOLL, Laurent Rene (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG MÃ SỬA LỖI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cho chức năng mã sửa lỗi hệ thống. Thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để truyền thông với máy chủ thông qua ít nhất một kết nối dữ liệu và ít nhất một kết nối không phải dữ liệu. Bộ nhớ bao gồm một mảng bộ nhớ. Mảng bộ nhớ bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai. Bộ nhớ còn được tạo cấu hình để, ở chế độ thứ nhất, lưu trữ và xuất dữ liệu trong phần thứ nhất và phần thứ hai của mảng bộ nhớ. Phần thứ nhất có thể định địa chỉ bằng địa chỉ thứ nhất và phần thứ hai có thể định địa chỉ bằng địa chỉ thứ hai. Bộ nhớ còn được tạo cấu hình để, ở chế độ thứ hai, nhận ECC của dữ liệu từ máy chủ thông qua ít nhất một kết nối không phải dữ liệu, lưu trữ dữ liệu trong phần thứ nhất của mảng bộ nhớ và lưu trữ ECC của dữ liệu trong phần thứ hai của mảng bộ nhớ dựa trên địa chỉ thứ nhất.

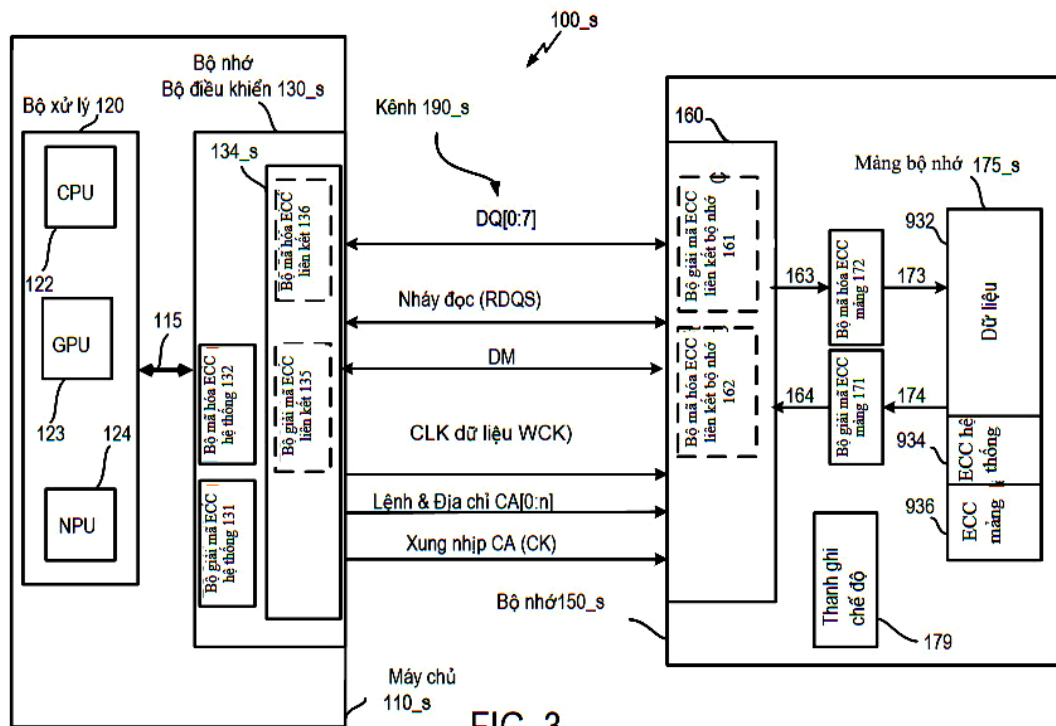


FIG. 3

- (11) **93045 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07279** (85) 07/11/2022
- (22) 14/04/2021 (86) PCT/US2021/027338 14/04/2021
- (30) 16/875,972 15/05/2020 US (87) WO2021/231021 A1 18/11/2021
- (51) **H01L 23/00; H01L 23/58; H01L 23/66; H01L 23/522**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) CHAMAS, Ibrahim Ramez (LB); ABOUZIED, Mohamed (EG); ASURI, Bhushan Shanti (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **KHUÔN CHIP LẬT (FLIP CHIP) TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO HIỆU TẦN SỐ VÔ TUYẾN (RF)**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn chip lật tần số vô tuyến (radio frequency - RF) và phương pháp bảo hiệu tần số vô tuyến (RF). Chip lật RF được cung cấp trong đó vùng bi cục bộ liền kề một góc khuôn bao gồm balun có bi nằm ở trung tâm. Bi nằm ở trung tâm có thể để nổi đối với tín hiệu bên trong balun. Vùng bi cục bộ bao gồm vùng ngăn nút ở góc khuôn trong đó không chứa các bi. Vùng bi cục bộ cũng bao gồm ít nhất một bi đầu ra cho balun.

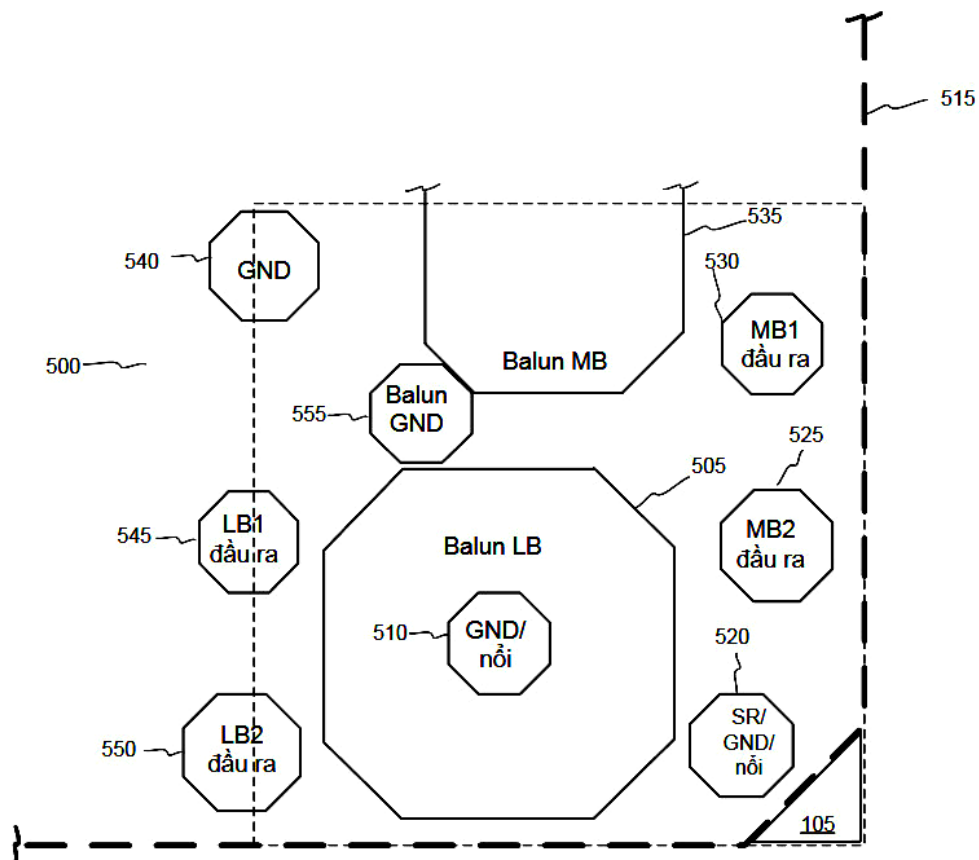


FIG. 5

- (11) **93046 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07280** (85) 07/11/2022
- (22) 12/05/2021 (86) PCT/US2021/032051 12/05/2021
- (30) 63/023,714 12/05/2020 US (87) WO2021/231618 18/11/2021
- 17/317,814 11/05/2021 US

(51) **H04W 84/04; H04W 36/08; H04W 92/20; H04W 88/08; H04W 36/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKL, Naeem (LB); HAMPEL, Karl Georg (US); OZTURK, Ozcan (US); ABEDINI, Navid (US); LUO, Jianghong (US); BLESSENT, Luca (IT); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DI CHUYỂN NÚT MẠNG TRUY CẬP VÀ BACKHAUL TÍCH HỢP (IAB) VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI PHẦN TỬ CHO TRONG MẠNG TRUY CẬP VÀ BACKHAUL TÍCH HỢP (IAB)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi phần tử cho trong mạng truy cập và backhaul tích hợp (integrated access and backhaul - IAB) bao gồm bước truyền thông báo cấu hình trên đường truyền nguồn đến nút IAB thứ nhất qua đơn vị phân tán thứ nhất của phần tử cho IAB. Phương pháp cũng bao gồm bước lệnh cho nút IAB thứ nhất làm trễ việc phân phối thông báo cấu hình đến nút thứ hai. Phương pháp bao gồm bước di chuyển ít nhất một phần của các cuộc truyền thông đến nút IAB thứ nhất từ đường truyền nguồn đến đường truyền đích qua đơn vị phân tán thứ hai. Phương pháp truyền thông không dây khác được thực thi bởi nút mạng truy cập và backhaul tích hợp (IAB) thứ nhất. Phương pháp bao gồm bước nhận thông báo cấu hình thứ nhất trên đường truyền nguồn đến phần tử cho IAB thứ nhất qua đơn vị phân tán thứ nhất của phần tử cho IAB thứ nhất. Phương pháp cũng bao gồm bước làm trễ việc phân phối thông báo cấu hình thứ nhất đến nút thứ hai cho đến khi quy trình khởi động xảy ra. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp di chuyển nút mạng truy cập và backhaul tích hợp (IAB) và thiết bị truyền thông không dây bởi phần tử cho trong mạng truy cập và backhaul tích hợp (IAB).

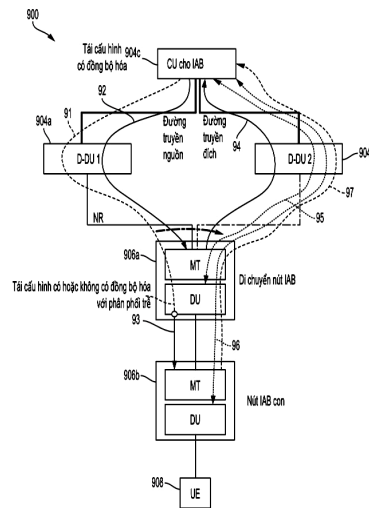


Fig.9

- (11) **93047 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07281** (85) 07/11/2022
(22) 05/05/2021 (86) PCT/US2021/030969 05/05/2021
(30) 63/025,076 14/05/2020 US (87) WO2021/231154 A1 18/11/2021
17/307,796 04/05/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); SRIDHARAN, Gokul (IN); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); KWON, Hwan Joon (KR); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM CƠ SỞ, MÁY CHỦ ĐỊNH VỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở, máy chủ định vị, thiết bị người dùng và phương pháp xác định vị trí của thiết bị người dùng được thực hiện bởi các thiết bị này. Trong phiên định vị thiết bị người dùng (user equipment - UE), một hoặc nhiều trạm cơ sở có thể nhận và suy ra các số đo định vị từ cuộc truyền đường lên từ UE bao gồm dạng sóng xen kẽ khối tài nguyên vật lý (physical resource block - PRB) dựa trên ít nhất một trong các khối tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH - physical uplink control channel) xen kẽ, các khối tài nguyên RB kênh dùng chung đường lên vật lý (PUSCH - physical uplink shared channel) xen kẽ, tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS - sounding reference signal) xen kẽ, tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) đường lên (uplink - UL) xen kẽ, hoặc sự kết hợp của chúng. Các dạng sóng xen kẽ có thể trải bước sóng lớn hơn nếu không sử dụng xen kẽ, và yêu cầu độ chính xác tăng cho các phép đo định vị dựa trên khoảng thời gian có thể được sử dụng cho các phép định vị. Các PRB xen kẽ UL có thể được sử dụng cho các phép đo định vị UL cho các phép đo định vị kết hợp đường xuống (downlink - DL) và đường lên (UL). Trạm cơ sở có thể báo cáo các phép đo định vị cùng với kênh được sử dụng và các yêu cầu độ chính xác tăng máy chủ định vị để định vị.

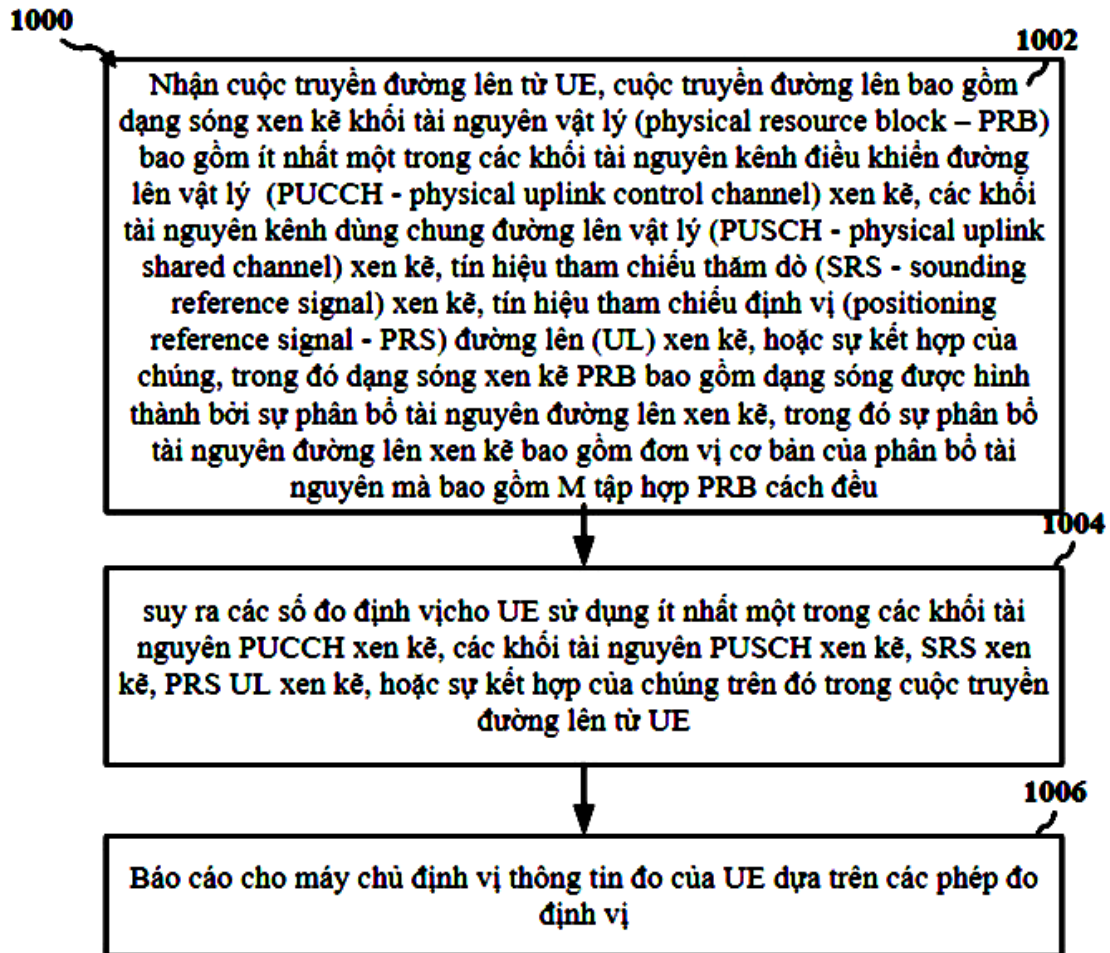
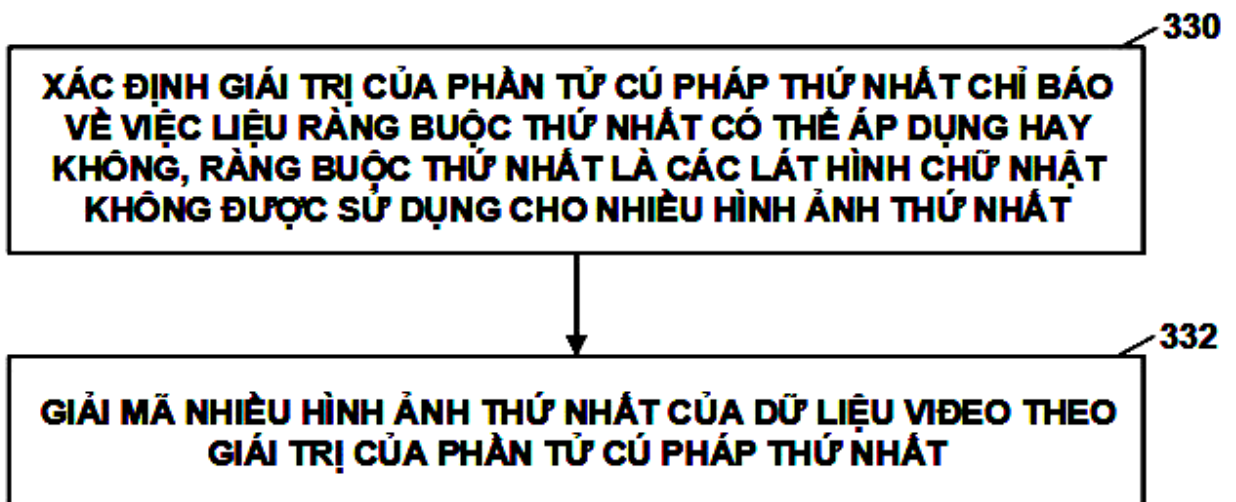


FIG. 10

- (11) 93048 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-07282 (85) 07/11/2022
(22) 13/05/2021 (86) PCT/US2021/032219 13/05/2021
(30) 63/024,331 13/05/2020 US (87) WO2021/231707 18/11/2021
63/026,609 18/05/2020 US
63/028,341 21/05/2020 US
17/318,775 12/05/2021 US
(51) H04N 19/119; H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/162
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) HE, Yong (US); SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US);
CHANG, Yao-Jen (TW); KARCZEWICZ, Marta (US); HU, Nan (CA)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VẬT GHI BẮT
BIỂN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị ví dụ để lập mã dữ liệu video. Thiết bị ví dụ để lập mã dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video, và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được ghép nối truyền thông với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo về việc liệu ràng buộc thứ nhất có thể áp dụng hay không, ràng buộc thứ nhất là các lát hình chữ nhật không được sử dụng cho nhiều hình ảnh thứ nhất. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để giải mã nhiều hình ảnh của dữ liệu video theo giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất.



- (11) 93049 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07283 (85) 08/11/2022
 (22) 07/05/2021 (86) PCT/KR2021/005708 07/05/2021
 (30) 202041020288 12/03/2021 IN (87) WO2021/230571 18/11/2021
 (51) H04L 12/24; H04W 24/10; H04W 28/02; H04L 12/26
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) SUBRAMANIAM, Karthikeyan (IN); GAUTAM, Deepanshu (IN); NARAYANAN, Karthikeyan (IN); KUMAR, Naveen (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ QUẢN LÝ SỰ NÂNG CẤP PHẦN MỀM CỦA PHẦN TỬ MẠNG CỦA MẠNG TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN BỞI BỘ TẠO DỊCH VỤ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU QUẢN LÝ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị điện tử để quản lý sự nâng cấp phần mềm của phần tử mạng của mạng truy nhập ngẫu nhiên (random access network, RAN) bởi bộ tạo dịch vụ phân tích dữ liệu quản lý (MDAS) và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu yêu cầu liên quan đến thời gian tối ưu dành cho sự nâng cấp phần mềm của phần tử mạng trong RAN, từ bộ tiêu thụ dịch vụ phân tích dữ liệu quản lý (management data analytics service, MDAS); nhận dạng thông tin liên quan đến kênh mang vô tuyến dành riêng (dedicated radio bearer, DRB); nhận dạng thông tin liên quan đến thời gian tối ưu dành cho sự nâng cấp phần mềm của phần tử mạng dựa trên thông tin liên quan đến DRB; và truyền báo cáo bao gồm thông tin liên quan đến thời gian tối ưu dành cho sự nâng cấp phần mềm của phần tử mạng.

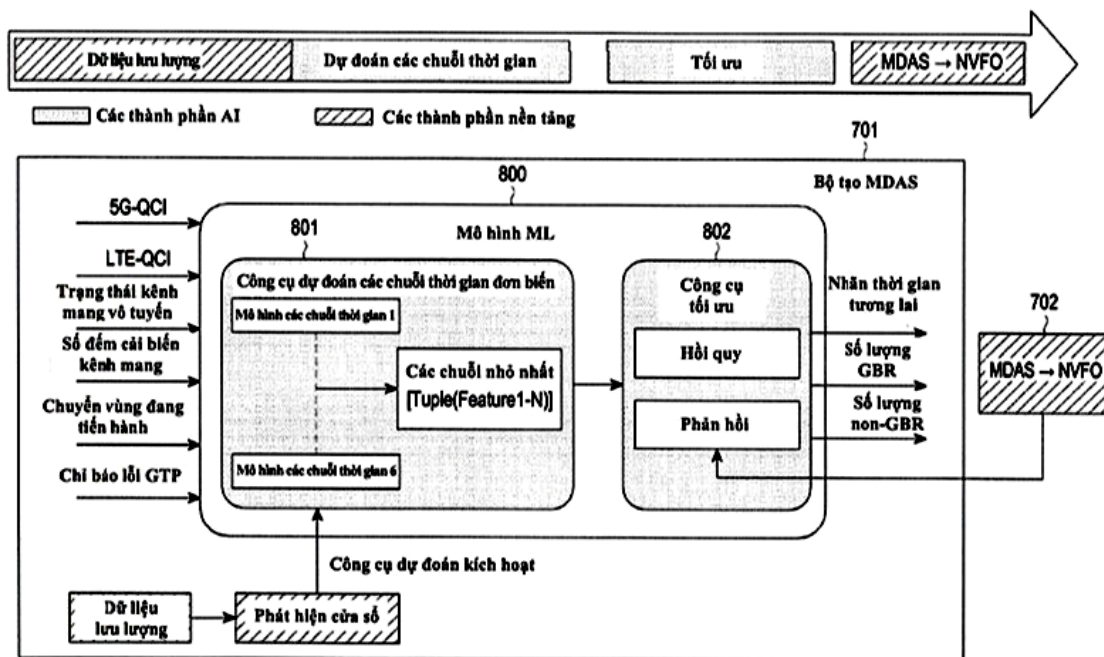


Fig.8

- (11) **93050 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07295** (85) 08/11/2022
- (22) 14/05/2021 (86) PCT/US2021/070559 14/05/2021
- (30) 63/025,704 15/05/2020 US (87) WO2021/232065 18/11/2021
- 17/302,825 13/05/2021 US
- (51) **H04W 74/00; H04W 76/15**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); KHANDEKAR, Aamod (US); BECKMAN, James (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment-UE) có thể truyền, đến trạm cơ sở, cho nhóm ô chính và nhóm ô thứ cấp được sử dụng cho chế độ kết nối kép của UE, thông tin biểu thị các giá trị khả năng giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) cho một hoặc nhiều trong số giám sát dựa trên nhịp hoặc sự kết hợp của giám sát dựa trên khe và giám sát dựa trên nhịp. UE có thể nhận, từ trạm cơ sở, các giá trị cấu hình giám sát PDCCH cho MCG và SCG dựa ít nhất một phần vào các giá trị khả năng giám sát PDCCH. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.

500 →

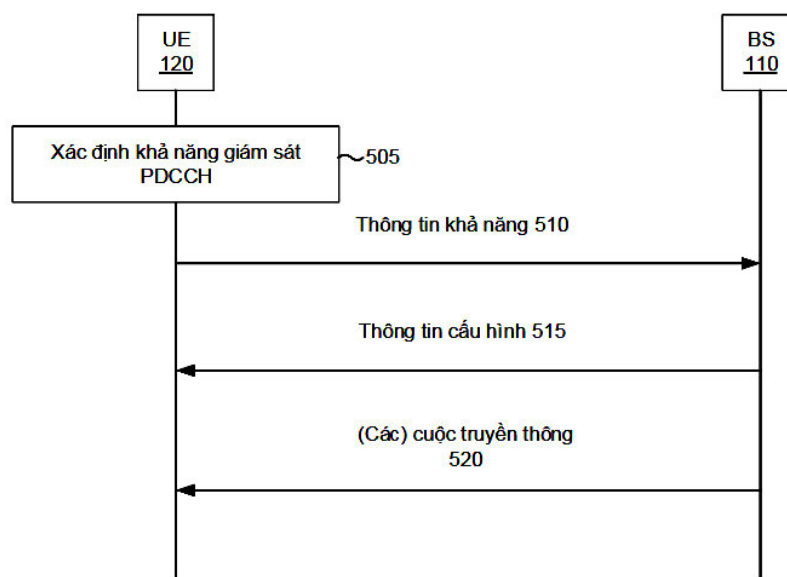
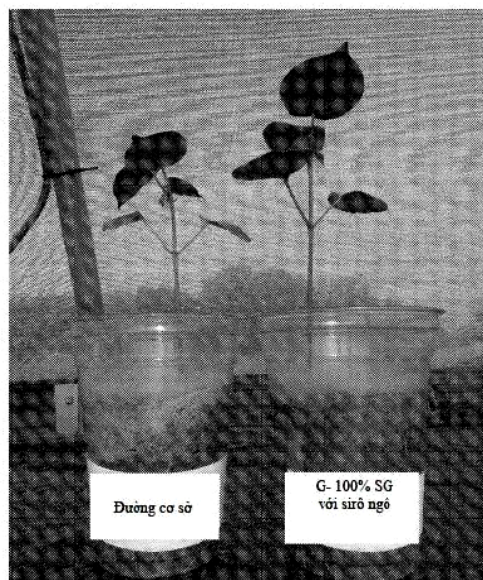


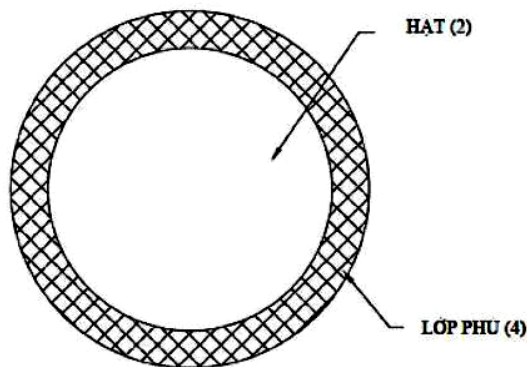
FIG. 5

- (11) **93051 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-07310** (85) 08/11/2022
 (22) 13/04/2021 (86) PCT/US2021/026983 13/04/2021
 (30) 63/010,089 15/04/2020 US (87) WO2021/211513 21/10/2021
 17/227,596 12/04/2021 US
 (51) **A01C 1/06; A01N 43/653; A01N 37/36**
 (71) **INNOVATIONS FOR WORLD NUTRITION, LLC (US)**
 4350 Helton Drive, Suite 2, Florence, AL 35630, United States of America
 (72) SHIRLEY, Arthur, R. Jr. (US); HAYES, Melissa, C. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HẠT ĐƯỢC PHỦ ĐỀ THỨC ĐẨY SỰ SINH TRƯỞNG THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG NĂNG SUẤT THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt được phủ với bột nghiền hạt, và tùy chọn nguồn đường, nguồn bicarbonat, và/hoặc nguồn chất dinh dưỡng phân bón để cung cấp cho các rễ thực vật năng lượng và cacbon sẵn có hấp thu bổ sung để thúc đẩy sự sinh trưởng nhanh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ các hạt với lớp phủ và phương pháp trồng các thực vật từ hạt được phủ.

HÌNH 2



HÌNH 1



HÌNH VẼ MẶT CẮT NGANG

- (11) 93052 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07315 (85) 08/11/2022
 (22) 13/04/2021 (86) PCT/US2021/027105 13/04/2021
 (30) 63/009,800 14/04/2020 US (87) WO2021/211600 21/10/2021
 63/073,391 01/09/2020 US
 (51) C09K 11/08; C09K 11/71
 (71) GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
 1 River Road, Schenectady, NY 12345 (US)
 (72) CAMARDELLO, Samuel, Joseph (US); BUTTS, Matthew, David (US); SETLUR,
 Anant, A. (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CHẤT HUỖNH QUANG PHÁT RA MÀU XANH LỤC, CHẾ PHẨM CHẤT
 HUỖNH QUANG VÀ LINH KIỆN CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến các chất huỳnh quang phát ra màu xanh lục được chọn từ
 $[Ba_{1-a-b}Sr_aCa_b]_x[Mg,Zn]_y(UO_2)_z([P,V]O_4)_{2(x+y+z)/3}$,
 trong đó $0 \leq a \leq 1$, $0 \leq b \leq 1$, $0,75 \leq x \leq 1,25$, $0,75 \leq y \leq 1,25$, $0,75 \leq z \leq 1,25$; và
 $[Ba,Sr,Ca,Mg,Zn]_p(UO_2)_q[P,V]_rO_{(2p+2q+5r)/2}$,
 trong đó $2,5 \leq p \leq 3,5$, $1,75 \leq q \leq 2,25$, $3,5 \leq r \leq 4,5$.

Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm chất huỳnh quang bao gồm chất huỳnh quang phát ra màu xanh lục và chất huỳnh quang phát ra màu đỏ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các linh kiện bao gồm nguồn sáng LED được kết hợp về mặt bức xạ và/hoặc quang học với chất huỳnh quang phát ra màu xanh lục; thiết bị chiếu sáng/hiển thị, ti vi, điện thoại di động, màn hình máy tính và máy tính bảng bao gồm các linh kiện này.

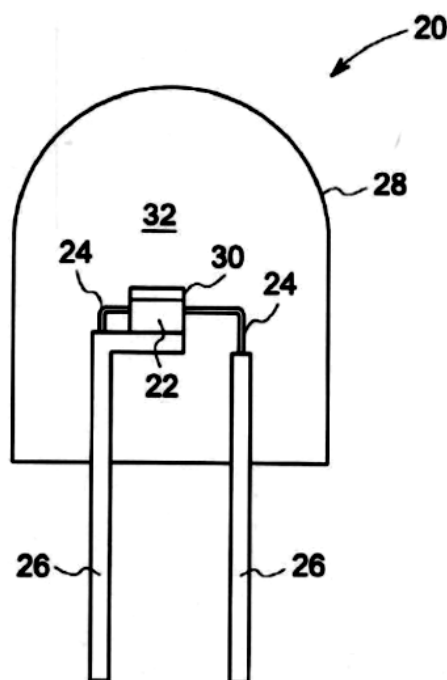


FIG. 2

- (11) **93053 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07331** (85) 09/11/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/CN2021/094780 20/05/2021
(30) 202010435370.3 21/05/2020 CN (87) WO2021/233364 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) **A61M 1/06**

(75) **FANG, GUOFENG (CN)**

129 West District, Chengdong New Village, Gutang Street, Cixi, Ningbo City,
Zhejiang Province 315300, China

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHẪU DÙNG CHO MÁY HÚT SỮA VÀ MÁY HÚT SỮA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phễu dùng cho máy hút sữa và máy hút sữa, nhằm mục đích giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết là các bộ phận của máy hút sữa theo phương pháp hiện có tương đối rời rạc và chiếm không gian lớn. Phễu bao gồm thân phễu (1), trong thân phễu có khoang chứa sữa (11) và mỗi nối chữ T, phần đầu phía trước của khoang chứa sữa (11) có đầu ra sữa, mỗi nối chữ T nằm trong khoang chứa sữa (11); ba đầu của mỗi nối chữ T tương ứng là đầu hút sữa (51), đầu chảy sữa (53), đầu áp suất âm (52). Đầu áp suất âm (52) của mỗi nối chữ T được thiết kế gắn liền với thân phễu (1), và đầu áp suất âm (52) của mỗi nối chữ T thông ra bên ngoài. Máy hút sữa bao gồm phễu dùng cho máy hút sữa đã đề cập trên đây và máy chính (6); máy chính (6) bao gồm vỏ bên ngoài (61). Máy chính (6) được bố trí trong không gian được tạo thành bởi mặt sau của tấm lắp hình bán nguyệt (12) và mặt trên của tấm mặt trên (14) của thân phễu (1), vỏ ngoài (61) của máy chính (6) và thân phễu (1) tạo thành bề mặt hình bán cầu. Mỗi nối chữ T và thân phễu (1) được thiết kế gắn liền, giúp tiết kiệm không gian, giảm thể tích, mức độ tích hợp cao, là giải pháp đơn giản, hiệu quả cao và chi phí thấp cho máy hút sữa dạng giấu kín.

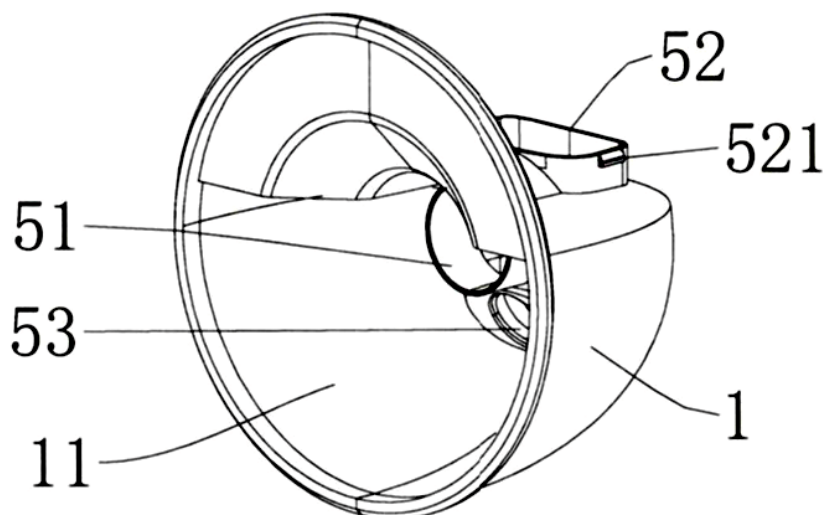


Fig.1

- (11) **93054 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-07362** (85) 10/11/2022
 (22) 13/05/2021 (86) PCT/JP2021/018165 13/05/2021
 (30) 2020-086056 15/05/2020 JP (87) WO2021/230312 18/11/2021
 (51) *C08J 11/12; B09B 3/00*
 (71) **DIC CORPORATION (JP)**
 35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
 (72) FUJIHIRA Mamoru (JP); MINAKUCHI Ryo (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ SẢN PHẨM POLYSTYREN PHẾ THẢI**

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề cung cấp phương pháp tái chế sản phẩm polystyren phế thải, nhờ đó polystyren được tái chế cho thấy độ bền tương tự với độ bền của polystyren có nguồn gốc naphtha có thể được sản xuất, vấn đề này được giải quyết bằng cách đề xuất phương pháp tái chế sản phẩm polystyren phế thải, mà bao gồm bước thu monome styren được tái chế từ polystyren phế thải bằng cách phân hủy nhiệt sản phẩm polystyren phế thải. Tốt hơn nếu, vấn đề này được giải quyết bằng cách đề xuất phương pháp tái chế sản phẩm polystyren phế thải, trong đó sản phẩm polystyren phế thải bao gồm sản phẩm polystyren không màu và sản phẩm polystyren màu.

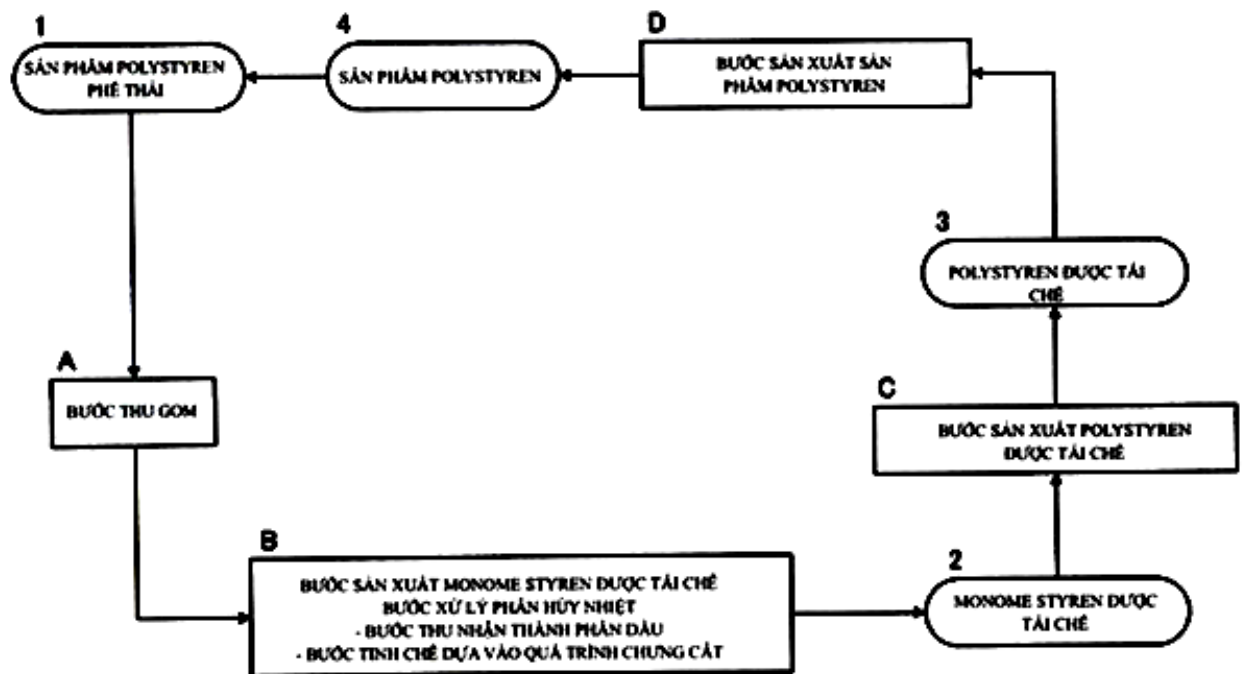


Fig. 1

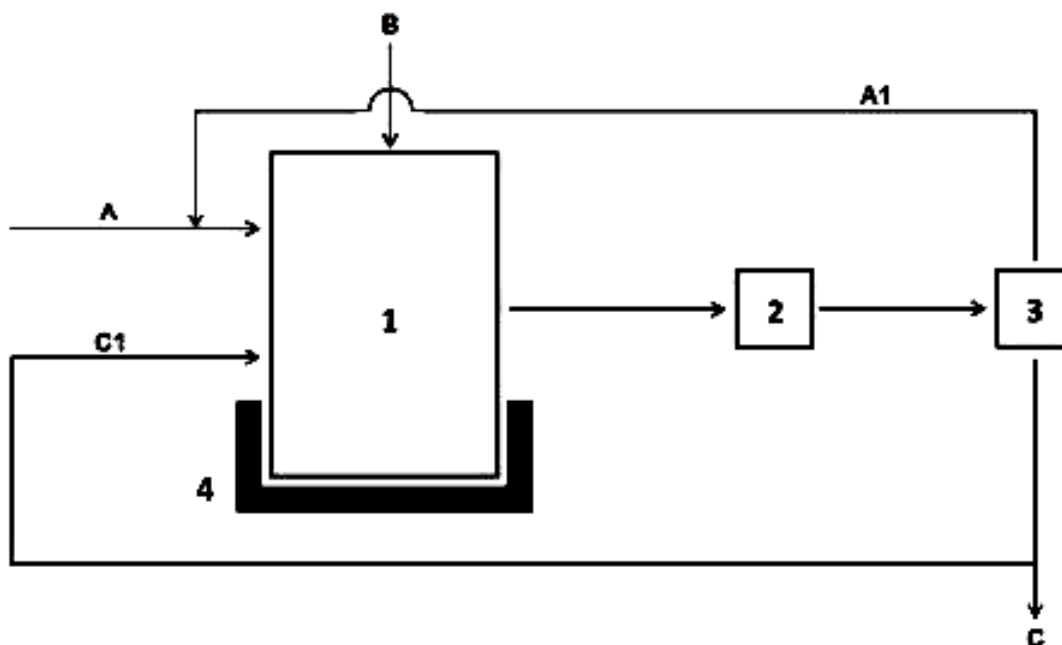
- (11) **93055 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07397** (85) 11/11/2022
(22) 11/05/2021 (86) PCT/EP2021/062509 11/05/2021
(30) 20175082.5 15/05/2020 EP (87) WO2021/228871 18/11/2021
(51) *C12C 11/11; C12G 3/06; C12G 3/005; B67D 1/00*
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands
(72) BROUWER, Eric Richard (NL); BEKKERS, Augustinus Cornelius Aldegonde
Petrus Albert (NL)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **VIÊN NANG MỘT LẦN DÙNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VIÊN NANG MỘT
LẦN DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHA CHẾ BIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nang một lần dùng bao gồm ít nhất hai ngăn, bao gồm ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai; trong đó ngăn thứ nhất này bao gồm dịch cô đặc dạng lỏng của bia không cồn, dịch cô đặc bia dạng lỏng này có hàm lượng etanol nằm trong khoảng từ 0 % ABV đến 1 % ABV, trong đó ngăn thứ hai này bao gồm chất lỏng có cồn có chứa etanol với hàm lượng nằm trong khoảng từ 12 % đến 100 % theo khối lượng và nước với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0 % đến 88 % theo khối lượng, và trong đó etanol cùng với nước cấu thành nên từ 80 % đến 100 % theo khối lượng chất lỏng có cồn này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất viên nang một lần dùng và phương pháp pha chế bia.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93056 A | | | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07416 | | | (85) 14/11/2022 | |
| (22) 15/04/2021 | | | (86) PCT/EP2021/059794 | 15/04/2021 |
| (30) 63/010,079 | 15/04/2020 | US | (87) WO2021/209555 | 21/10/2021 |
| 63/122,475 | 08/12/2020 | US | | |
- (51) **C10G 1/00; C10G 1/06**
 (71) **KVASIR TECHNOLOGIES APS (DK)**
 c/o Alfa Laval, Maskinvej 5, 2860 Søborg, Denmark
 (72) BACHMANN NIELSEN, Joachim (DK)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU THÔ SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu thô sinh học. Khi quá trình hóa lỏng nhiệt hóa của sinh khối lignoxenluloza được tiến hành bằng cách sử dụng dầu sản phẩm quay vòng làm dung môi, hiệu suất có thể tăng lên đáng kể bằng cách bổ sung chất phản ứng rượu mạch ngắn như etanol hoặc metanol. Do đó, tác dụng hiệp đồng thu được khi quá trình hóa lỏng được cải thiện hơn so với việc sử dụng một mình dầu sản phẩm tái chế hoặc rượu. Sự kết hợp của dầu sản phẩm quay vòng và chất phản ứng rượu cho phép sự chuyển hóa cao ở áp suất hoạt động thấp hơn đáng kể so với thường được áp dụng trong quá trình phân giải rượu, thường nằm trong khoảng 30-60 bar. Phản ứng hóa lỏng xảy ra ở áp suất tới hạn trong đó rượu hoạt động như một chất phản ứng ở thể khí chứ không phải là dung môi.

Fig.23

Một phương án của hệ thống thích hợp cho các phương pháp thực hành của sáng chế



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93057 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07429 | (85) 14/11/2022 | |
| (22) 14/05/2020 | (86) PCT/CN2020/090293 | 14/05/2020 |
| | (87) WO2021/109460 | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) **H04L 1/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) HAO, Peng (CN); LIU, Xing (CN); WEI, Xingguang (CN); SHI, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PHẢN HỒI CHO SỰ TRUYỀN ĐA HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền thông không dây, bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị truyền thông không dây từ mạng, khối truyền tải thứ nhất (TB) qua phát đơn hướng và nhận, bởi thiết bị truyền thông không dây, thông tin chỉ báo biểu thị rằng TB thứ nhất nhận được qua phát đơn hướng giống với TB thứ hai được truyền bởi mạng qua phát đa hướng.

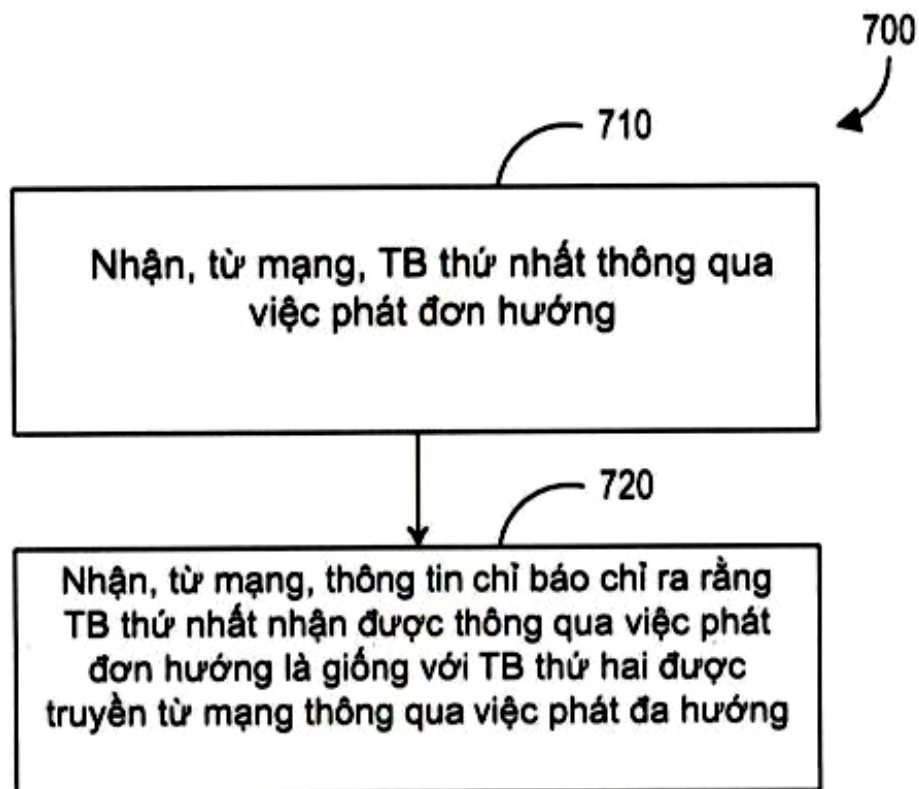


FIG. 7

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93058 A | | | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07436 | | | (85) 14/11/2022 | |
| (22) 14/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/032460 | 14/05/2021 |
| (30) 63/025,273 | 15/05/2020 | US | (87) WO2021/231871 A1 | 18/11/2021 |
| 63/025,528 | 15/05/2020 | US | | |
| 17/320,197 | 13/05/2021 | US | | |

(51) **H04W 52/02; H04W 88/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) SHAHIDI, Reza (US); BANISTER, Brian Clarke (US); MAHAJAN, Vishal (IN); RAMESH BABU, Vikram (IN); MACDONALD, Joshua Tennyson (US); GOPAL, Thawatt (MY); BHAWNANI, Udayan (US); FU, Yu (CA); UMATT, Bhupesh Manoharlal (US); BANDARU, Sridhar (US); HOOVER, Scott (CA); GEORGE, Brian (US); RAYAPATI, Hemanth Kumar (IN); KC, Sunil (NP); RAMANNAVAR, Sandeep (IN); RAO, Sandeep (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây tại thiết bị. Thiết bị người dùng (user equipment -UE) có thể giám sát kênh để truyền thông không dây kết hợp với công nghệ truy cập vô tuyến (radio access technology -RAT) thứ nhất trong một hoặc nhiều khoảng thời gian hoạt động thứ nhất hoặc khoảng thời gian không hoạt động thứ nhất. UE có thể hoạt động theo chế độ công suất thứ nhất trong khoảng thời gian không hoạt động thứ nhất. UE có thể để giám sát kênh để truyền thông không dây kết hợp với RAT thứ hai trong một hoặc nhiều khoảng thời gian hoạt động thứ hai hoặc khoảng thời gian không hoạt động thứ hai. UE có thể vận hành trong khoảng thời gian không hoạt động thứ hai theo một hoặc nhiều chế độ công suất thứ nhất hoặc chế độ công suất thứ hai. UE có thể vận hành theo chế độ thứ nhất hoặc chế độ thứ hai dựa vào bước giám sát kênh kết hợp với RAT thứ nhất và RAT thứ hai.

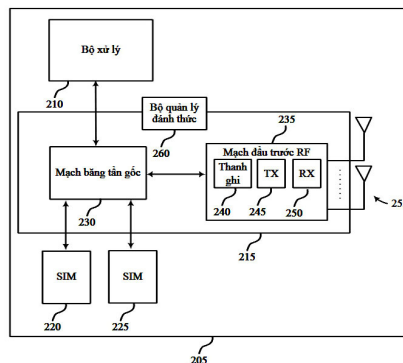


Fig.2

- (11) 93059 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-07447 (85) 15/11/2022
(22) 06/05/2021 (86) PCT/EP2021/062064 06/05/2021
(30) 2007230.2 15/05/2020 GB (87) WO2021/228694 18/11/2021
(51) **B21D 22/28; G01B 7/30; G01N 27/9013; B21D 51/26**
(71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America
(72) Michael HALSTEAD (GB); Damien Andrew BAILEY (GB); Daniel EGERTON (GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **THIẾT BỊ LÀM THÂN LON, THIẾT BỊ HOÁN CẢI DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM THÂN LON, PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ LÀM THÂN LON**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm thân lon để sản xuất các thân lon từ các cốc phôi, thiết bị hoán cải dùng cho thiết bị làm thân lon, phương pháp hiệu chỉnh thiết bị, và phương pháp vận hành thiết bị làm thân lon để giảm thiểu tác động của sự mài mòn khuôn dập, hư hỏng và/hoặc sự xếp không thẳng hàng trong quá trình sản xuất các thân lon. Thiết bị làm thân lon bao gồm con trượt được tạo kết cấu để chuyển động tịnh tiến dọc theo trục, chày đột được lắp trên con trượt; bộ khuôn dập bao gồm giá đỡ và các khuôn dập được bố trí trên giá đỡ để kéo và là thành cốc phôi được lắp trên chày đột trong hành trình tiến của con trượt. Thiết bị làm thân lon còn bao gồm tấm đỡ được lắp cố định vào thiết bị làm thân lon, đĩa tiếp hợp được lắp cố định vào tấm đỡ và cụm cơ cấu tháo khuôn được lắp cố định vào đĩa tiếp hợp để lấy thân lon ra khỏi chày đột trong hành trình trở về của con trượt và cơ cấu kẹp để đẩy các khuôn dập tỳ vào mặt trước của đĩa tiếp hợp. Thiết bị làm thân lon còn bao gồm một hoặc nhiều cảm biến lực được bố trí trong hoặc trên đĩa tiếp hợp và được tạo kết cấu để tạo ra tín hiệu đầu ra hoặc các tín hiệu biểu thị lực dọc trục tác động lên các khuôn dập bởi cốc phôi đi qua đó.

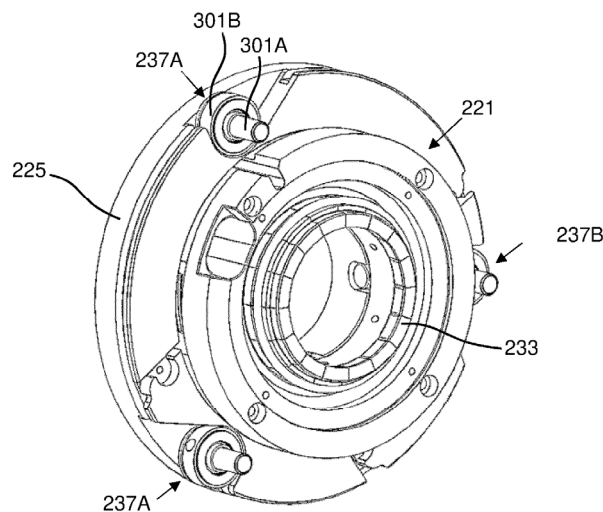


Fig.4

- (11) 93060 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07454 (85) 15/11/2022
 (22) 22/04/2021 (86) PCT/JP2021/016323 22/04/2021
 (30) 2020-087127 19/05/2020 JP (87) WO2021/235168 25/11/2021
 (51) **B01D 71/16; B01D 63/06; B01D 69/00; B01D 69/04; B01D 69/10; B01D 69/12; B01D 61/08; B01D 69/02**
 (71) **DAICEN MEMBRANE-SYSTEMS LTD. (JP)**
 2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1088230, Japan
 (72) HAMADA Toshimitsu (JP); NAKATSUKA Shuji (JP); INADA Akio (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÀNG PHÂN TÁCH DẠNG ỐNG, MÔĐUN MÀNG PHÂN TÁCH DẠNG ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG PHÂN TÁCH DẠNG ỐNG**

- (57) Sáng chế đề xuất màng phân tách dạng ống phù hợp để xử lý nước thải chứa dầu. Màng phân tách dạng ống theo sáng chế bao gồm xenluloza axetat, có độ dày màng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,4 mm, và thỏa mãn mối liên hệ giữa tỷ lệ chặn muối và thông lượng thấm như được thể hiện trong Phương trình 1 và Phương trình 2: Phương trình 1: $Y = AX1 + B$, trong đó Y là thông lượng thấm [L/m²giờ], X1 là tỷ lệ chặn [%] của natri clorua [ion hóa trị một], A là hằng số thỏa mãn điều kiện $-1,4 < A < -1,0$ và B là hằng số thỏa mãn điều kiện $100 < B < 150$, và Phương trình 2: $Y = CX2 + D$, trong đó Y là thông lượng thấm [L/m²giờ], X2 là tỷ lệ chặn [%] của magie sulfat [ion hóa trị hai], C là hằng số thỏa mãn điều kiện $-6,0 < C < -4,0$ và D là hằng số thỏa mãn điều kiện $300 < D < 800$. Sáng chế cũng đề xuất môđun màng phân tách dạng ống và phương pháp sản xuất màng phân tách dạng ống.

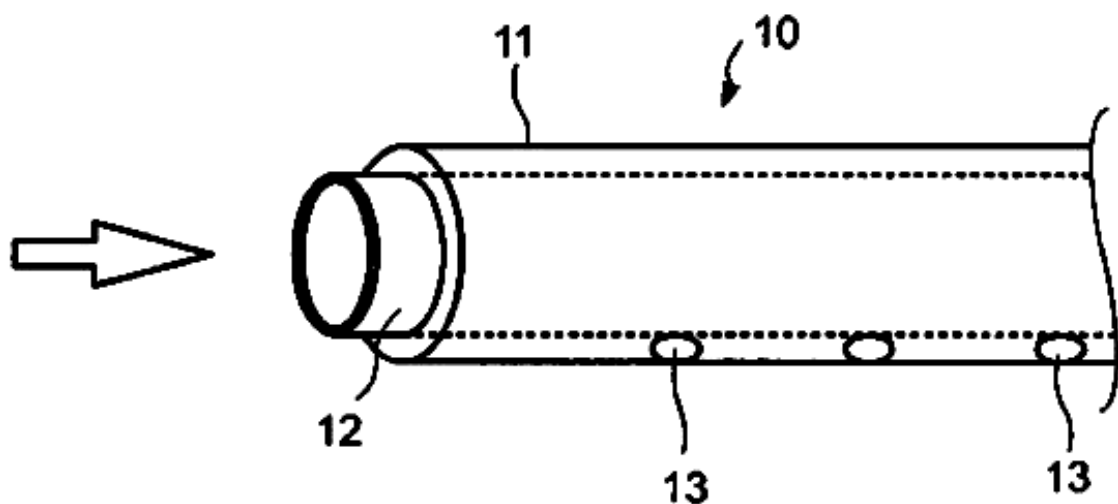


FIG. 1

- (11) **93061 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07461** (85) 15/11/2022
- (22) 11/05/2021 (86) PCT/EP2021/062520 11/05/2021
- (30) 20175077.5 15/05/2020 EP (87) WO2021/228882 18/11/2021
- 20175078.3 15/05/2020 EP
- 20175079.1 15/05/2020 EP
- 20175081.7 15/05/2020 EP
- 20175082.5 15/05/2020 EP
- 20203689.3 23/10/2020 EP
- 20203700.8 23/10/2020 EP
- 20204148.9 27/10/2020 EP
- (51) *C12C 11/11; C12H 3/04; C12G 3/06; B67D 1/00; C12G 3/005*
- (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands
- (72) TESSIOT, Sabine Charlette Jacqueline (FR); BROUWER, Eric Richard (NL);
BEKKERS, Augustinus Cornelius Aldegonde Petrus Albert (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **VIÊN NANG MỘT LẦN DÙNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VIÊN NANG MỘT LẦN DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHA CHẾ ĐỒ UỐNG CÓ CÒN ĐƯỢC ƯỚP HOA BIA CÓ ĐÀU BỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nang bao gồm ít nhất hai ngăn, bao gồm ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai; trong đó ngăn thứ nhất này có chứa từ 5 mL đến 30 mL chất lỏng chứa nước có hàm lượng etanol nằm trong khoảng từ 0 % ABV đến 10% ABV và có chứa protein với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,1 % đến 25% theo khối lượng; và trong đó ngăn thứ hai này có chứa từ 5 mL đến 50 mL chất lỏng có còn có chứa etanol với hàm lượng nằm trong khoảng từ 20 % đến 99,9 % theo khối lượng, nước với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0 % đến 60 % theo khối lượng, và các axit hoa bia được chọn từ các axit iso-alpha, các axit iso-alpha được hydro hóa, các hulupon và các tổ hợp của chúng với hàm lượng nằm trong khoảng từ 50 mg/kg đến 2000 mg/kg, và trong đó etanol cùng với nước cấu thành nên ít nhất 80 % theo khối lượng của chất lỏng có còn này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế viên nang một lần dùng và phương pháp pha chế đồ uống có còn được ướp hoa bia có đầu bọt.

- (11) 93062 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-07468 (85) 15/11/2022
(22) 11/05/2021 (86) PCT/CN2021/093013 11/05/2021
(30) 202010414538.2 15/05/2020 CN (87) WO2021/228075 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) **H04B 7/0413**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Jianjun (CN); SONG, Yang (CN); QIN, Fei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH KÊNH, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TIN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi ký hiệu thông tin điều khiển, phương pháp ước tính kênh và thiết bị truyền tin. Phương pháp này bao gồm: xác định, dựa trên ma trận biến đổi Fourier rời rạc (discrete Fourier transform, DFT) và ma trận cảm biến, ký hiệu thông tin điều khiển tương ứng với mỗi ăng-ten trên mỗi tài nguyên điều khiển; và gửi một ký hiệu thông tin điều khiển tương ứng trên mỗi tài nguyên điều khiển cho mỗi ăng-ten; trong đó ma trận cảm biến được xác định thông qua hướng dẫn thông tin kênh.

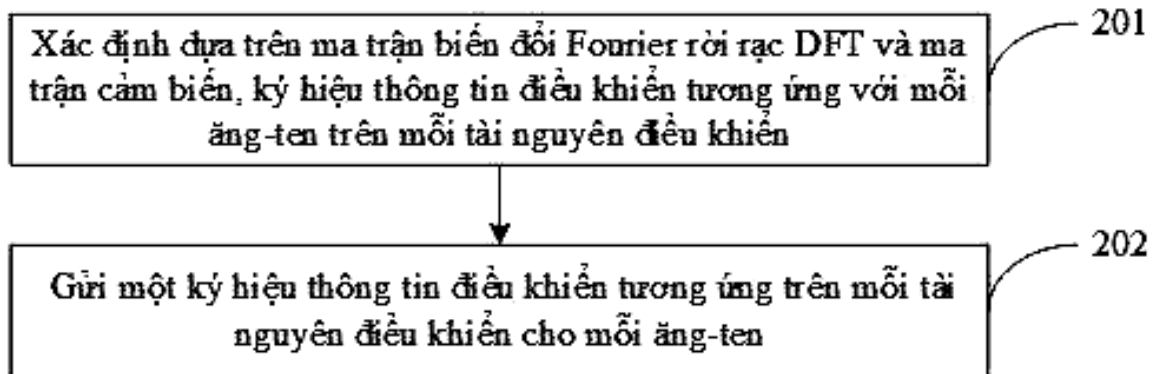


Fig.2

- (11) **93063 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07471** (85) 15/11/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/FR2021/050915 20/05/2021
(30) FR2005309 20/05/2020 FR (87) WO2021/234313 25/11/2021
(51) **C08F 4/38; C08F 14/06; C08F 2/18**
(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France
(72) BRANDHORST, Markus (DE); TARTARIN, Isabelle (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CHỨA PEROXIT HỮU CƠ VÀ QUY TRÌNH POLYME HÓA MỘT HOẶC NHIỀU MONOME CHỨA BẢO HÒA ETYLEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm chứa peroxit hữu cơ bao gồm việc trộn ít nhất một peroxydicacbonat và ít nhất một peroxyeste, tốt hơn là ít nhất một hydroxyperoxyeste; chế phẩm này được điều chế trước khi được cho tiếp xúc với một hoặc nhiều monome chứa các phần chưa bão hòa etylen, tốt hơn là một hoặc nhiều monome vinyl được halogen hóa, và ưu tiên hơn là vinyl clorua. Sáng chế còn đề cập đến quy trình polyme hóa một hoặc nhiều monome chưa bão hòa etylen một cách liên tục bao gồm việc điều chế chế phẩm, như được định nghĩa ở trên, và cho chế phẩm này tiếp xúc với một hoặc nhiều monome chưa bão hòa etylen.

- (11) 93064 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07506 (85) 17/11/2022
 (22) 20/04/2021 (86) PCT/US2021/028054 20/04/2021
 (30) 63/013,583 22/04/2020 US (87) WO2021/216478 28/10/2021
 (51) C07K 14/55; A61K 47/60; A61K 38/03; A61K 38/20
 (71) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
 (72) ABRAHAMS, Cristina (US); BOWMAN, Edward (US); LI, Xiaofan (US); LIN, Songnian (US); SOLIS, Willy (US); STAFFORD, Ryan (US); WILLINGHAM, Aaron (US); YAM, Alice (US); YANG, Junhao (CN); YIN, Gang (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **THỂ LIÊN HỢP INTERLEUKIN 2 (IL-2) CHỨA POLYPEPTIT IL-2, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY VÀ GỐC IL-2**
- (57) Sáng chế đề cập đến các thể liên hợp interleukin-2 (IL-2) bao gồm ít nhất là một hoặc nhiều sự thay thế axit amin mà định hướng gắn kết với $\beta\gamma_c$ dime của thụ thể IL-2 hơn so với gắn kết với $\alpha\beta\gamma_c$ trime của thụ thể IL-2 và axit amin không tự nhiên ở tại hoặc gần đầu tận cùng N được liên hợp với polyme tan trong nước. Các thể liên hợp IL-2 hữu dụng để điều trị và ngăn ngừa sự tăng sinh tế bào và ung thư ở bệnh nhân. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm và dược phẩm bao gồm các thể liên hợp này và gốc IL-2 bao gồm trình tự axit amin cụ thể theo sáng chế.

Thụ thể IL-2 tồn tại ở ba trạng thái

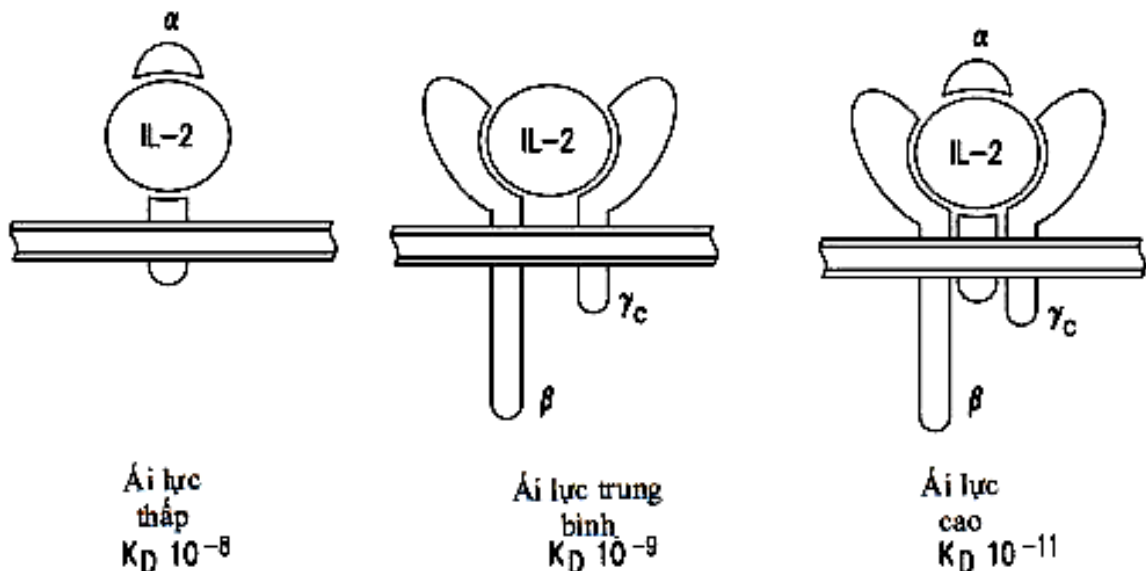
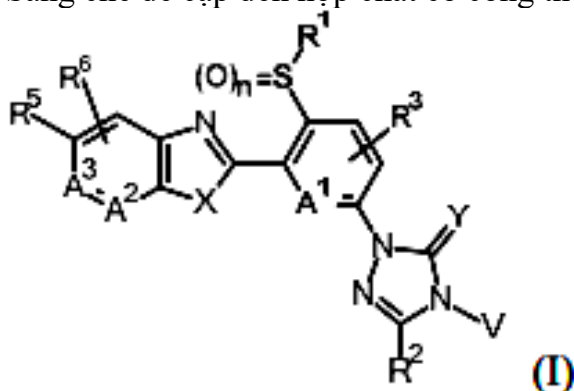


FIG. 1

- (11) **93065 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-07512** (85) 17/11/2022
 (22) 19/04/2021 (86) PCT/EP2021/060082 19/04/2021
 (30) 20170542.3 21/04/2020 EP (87) WO2021/213978 28/10/2021
 (51) **C07D 413/14; A01N 43/76; A01N 53/00**
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) FISCHER, Ruediger (DE); HOFFMEISTER, Laura (DE); MUELLER, Steffen (DE);
 WILLOT, Matthieu (FR); ILG, Kerstin (DE); LOESEL, Peter (DE); LINKA, Marc
 (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DẪN XUẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ ĐƯỢC THỂ 2-(HET)ARYL LÀM CHẤT
 DIỆT LOÀI GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA CHÚNG VÀ
 PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó A¹, A², A³, X, Y, V, R¹, R², R³, R⁵, R⁶ và n có các nghĩa nêu trên, chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này, và phương pháp phòng trừ động vật gây hại bằng cách sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm hóa nông này.

- (11) 93066 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-07516 (85) 17/11/2022
(22) 12/05/2021 (86) PCT/CN2021/093293 12/05/2021
(30) 202010399529.0 12/05/2020 CN (87) WO2021/228131 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) **H04W 28/26**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Shixiao (CN); JI, Zichao (CN); PENG, Shuyan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin và thiết bị điện tử. Phương pháp truyền thông tin bao gồm: gửi thông tin thứ nhất đến ít nhất một thiết bị thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để kích hoạt thiết bị thứ hai truyền thông tin hỗ trợ hoặc hướng dẫn thiết bị thứ hai thực hiện chọn hoặc dự phòng tài nguyên để truyền dữ liệu.

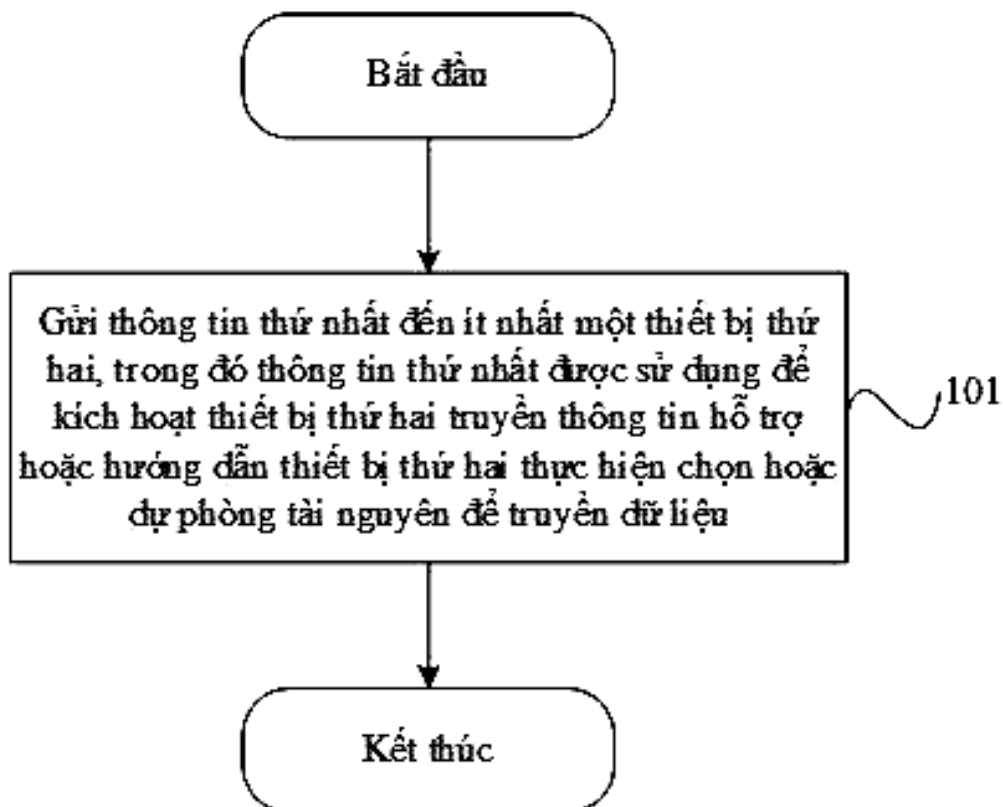
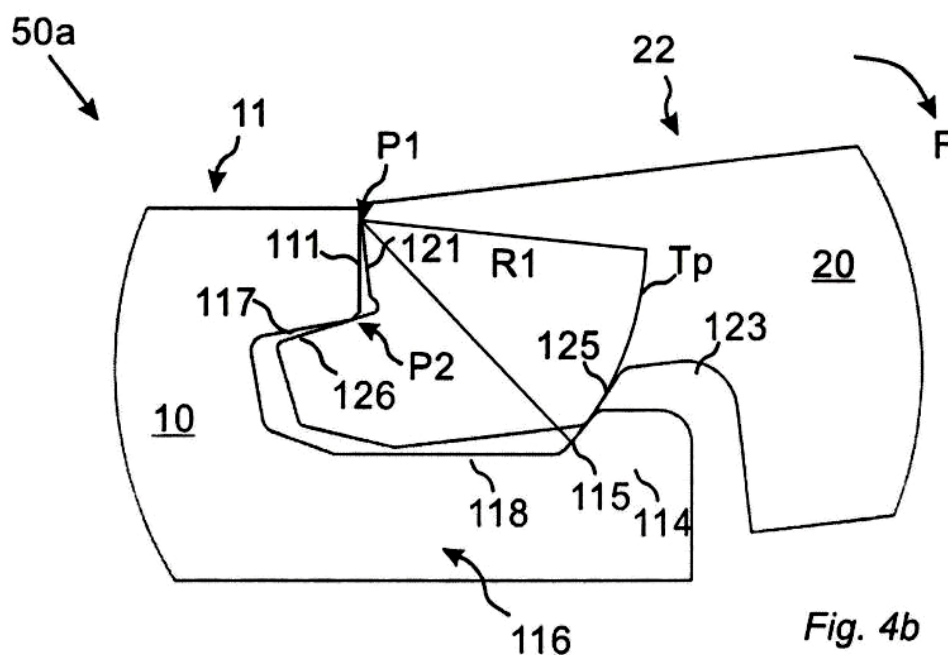


Fig.1

- (11) 93067 A (43) 27/02/2023
- (21) 1-2022-07519 (85) 17/11/2022
- (22) 12/05/2021 (86) PCT/SE2021/050458 12/05/2021
- (30) 2050554-1 12/05/2020 SE (87) WO2021/230803 A1 18/11/2021
- (51) *E04F 15/02; E04F 13/14; E04F 15/10; E04F 15/08; E04F 13/076*
- (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
- (72) Christian BOO (SE)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **TẤM TRÊN CƠ SỞ CHẤT VÔ CƠ BAO GỒM PHƯƠNG TIỆN KHÓA CƠ HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm trên cơ sở chất vô cơ (10), như là tấm sàn, bao gồm lõi (3) tốt hơn là bao gồm magiê ôxít, trong đó tấm bao gồm hệ thống khoá cơ học (50a, 50b) tại các cạnh thứ nhất (11) và thứ hai (12) đối diện tương ứng, như là các cạnh dài, để lắp ghép tấm thứ nhất (10) ở vị trí lắp ghép với tấm thứ hai liền kề (20) bằng di chuyển gập (F) và/hoặc di chuyển thẳng đứng của các tấm liền kề (10, 20); cạnh thứ nhất (11) bao gồm dải khoá (116) nhô qua mặt phẳng đứng và chi tiết khoá (114) nhô ra từ dải khoá (116); cạnh thứ hai (12) bao gồm rãnh khoá có miệng hướng xuống dưới (123) được tạo kết cấu để tiếp nhận chi tiết khoá bằng di chuyển gập (F) nêu trên để khoá ngang của các tấm liền kề, trong đó cặp bề mặt khoá ngang thứ nhất bao gồm bề mặt khoá thứ nhất (115) được tạo ra bởi chi tiết khoá (114) và bề mặt khoá thứ hai (125) được tạo ra bởi rãnh khoá (123). Hệ thống khoá (50a, 50b) được tạo kết cấu sao cho tạo ra khoảng cách (Da) giữa bề mặt khoá thứ nhất (115) và bề mặt khoá thứ hai (125) trong khi lắp ghép các tấm thứ nhất và thứ hai (10, 20) bằng di chuyển gập (F) nêu trên.



- (11) **93068 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07546** (85) 18/11/2022
(22) 14/05/2021 (86) PCT/IN2021/050463 14/05/2021
(30) 202041020640 15/05/2020 IN (87) WO2021/229606 A1 18/11/2021
(51) **A61M 5/20; A61M 5/31**
(71) **BIOCON BIOLOGICS LIMITED (IN)**
Biocon House, Ground Floor, Tower-3, Semicon Park, Electronic City, Phase - 11,
Hosur Road, Bengaluru, Karnataka 560100 India
(72) SHANKARSETTY, Jeevan Maddur (IN); JANGILI, Shanthan (IN); RAO, Ayanur
Nadig Chetan (IN); TAMBE, Shreehas Pradeep (IN); SADASHIVA, Anu Kumar
Harannahalli (IN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
(54) **THIẾT BỊ TIÊM TỰ ĐỘNG ĐỂ DẪN THUỐC**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị tiêm tự động để dẫn thuốc. Thiết bị tiêm tự động bao gồm cụm ống tiêm có kim được điều chỉnh để đẩy thuốc ra khỏi cụm ống tiêm và khoang chứa được điều chỉnh để chứa thuốc. Cụm ống tiêm bao gồm pit-tông được đặt đồng trục so với khoang chứa và được điều chỉnh để chuyển động qua lại trong khoang chứa để đẩy thuốc ra khỏi khoang chứa. Hơn nữa, cụm ống tiêm bao gồm bộ phận khóa được điều chỉnh để kết nối với pit-tông để giữ pit-tông ở vị trí so với khoang chứa. Vị trí của pit-tông đối với khoang chứa được điều chỉnh để thay đổi thể tích thuốc được đẩy ra khỏi khoang chứa một cách thích hợp. Vị trí của pit-tông được điều chỉnh bằng cách kết nối bộ phận khóa với pit-tông tại một trong nhiều vị trí dọc theo chiều dài của pit-tông.

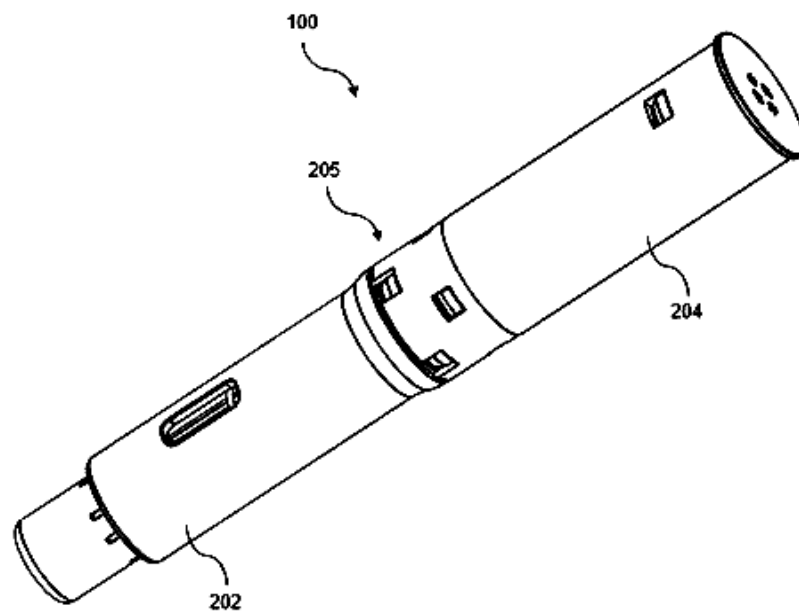


FIG. 2A

- (11) 93069 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07547 (85) 18/11/2022
 (22) 14/05/2021 (86) PCT/IN2021/050464 14/05/2021
 (30) 202041020641 15/05/2020 IN (87) WO2021/229607 A1 18/11/2021
 (51) *A61M 5/20; A61M 5/31*
 (71) **BIOCON BIOLOGICS LIMITED (IN)**
 Biocon House, Ground Floor, Tower-3, Semicon Park, Electronic City, Phase – II,
 Hosur Road, Bengaluru, Karnataka 560100, India
 (72) SHANKARSETTY, Jeevan Maddur (IN); JANGILI, Shanthan (IN); RAO, Ayanur
 Nadig Chetan (IN); TAMBE, Shreehas Pradeep (IN); SADASHIVA, Anu Kumar
 Haranahalli (IN)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
 (54) **BỘ KIM TIÊM TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ kim tiêm tự động (100) bao gồm vỏ (102), cụm ống tiêm (202) để chứa một lượng thuốc đã xác định trước sẽ được sử dụng, hộp bảo vệ kim (212) để bao quanh cụm ống tiêm (202) sao cho một phần của hộp bảo vệ kim (212) được điều chỉnh để trùm quanh hộp (102) ở trạng thái ban đầu và rút vào trong hộp (102) khi phần này được ấn vào vị trí tiêm, giá đỡ lò xo (218) giữ lò xo phân phối liều lượng (216) ở trạng thái nén, bộ phận khóa (220) giữ giá đỡ lò xo (218) ở trạng thái khóa và pit-tông (222) kết nối với giá đỡ lò xo (218) và được điều chỉnh để di chuyển về phía cụm ống tiêm (202) khi giá đỡ lò xo (218) được mở khóa. Vị trí kết nối của pit-tông (222) với giá đỡ lò xo (218) được điều chỉnh để thay đổi nhằm kiểm soát khoảng cách di chuyển của pit-tông (222) trong vỏ (102) dựa trên thể tích thuốc đã xác định trước trong cụm ống tiêm (202).

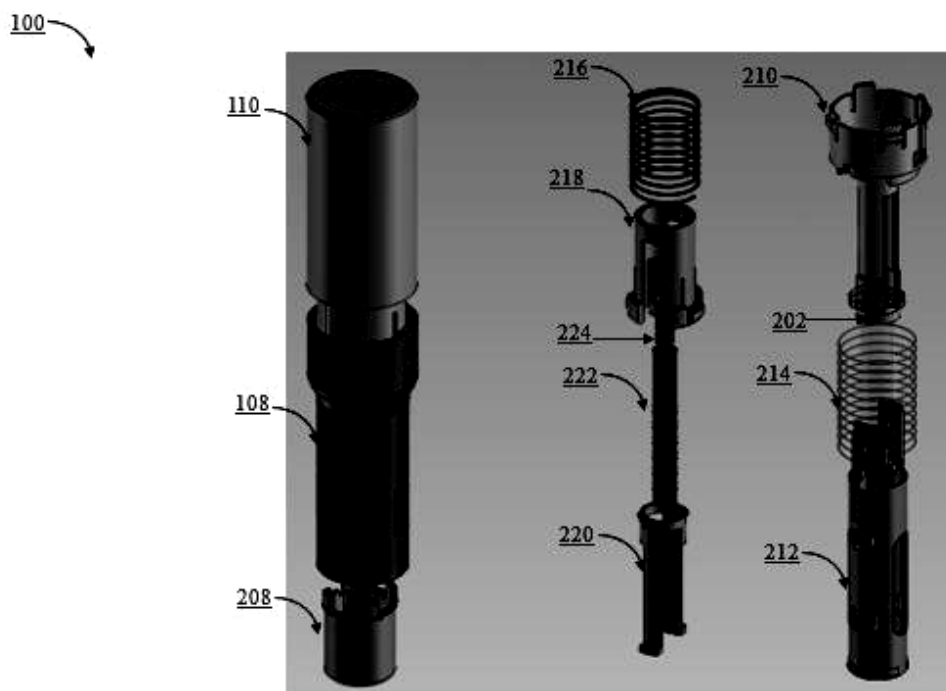


FIGURE 2

- (11) 93070 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-07564 (85) 21/11/2022
(22) 16/03/2021 (86) PCT/CN2021/080910 16/03/2021
(30) 202010316107.2 21/04/2020 CN (87) WO2021/213077 A1 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **D04B 7/04; D04B 15/70; D04B 15/00; D04B 15/36**

(75) 1. **FENG, JIALIN** (CN)

Room 1702, No. 18-2 Dengfu Lane, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu 210018, China

2. **FENG, TIANYUAN** (CN)

Room 1702, No. 18-2 Dengfu Lane, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu 210018, China

3. **WU, YOUQUN** (CN)

Room 1702, No. 18-2 Dengfu Lane, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu 210018, China

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CỤM GỒM KIM VÀ GIƯỜNG KIM CHO MÁY DỆT KIM PHẪNG VÀ CƠ CẤU CHỌN KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm gồm kim và giường kim cho máy dệt kim phẳng và cơ cấu chọn kim. Cụm gồm kim và giường kim bao gồm giường kim (1), nhiều thanh ấn song song (13) được bố trí ở đầu phía trước của giường kim (1), các kim dệt kim (51, 52) và các chi tiết mũi kim được bố trí trong các rãnh kim (11, 111, 112), và bộ phận chọn kim (3a, 3b, 3c, 3d). Hai kim dệt kim (51, 52) được bố trí song song trong rãnh kim (11, 111, 112) giữa mỗi hai thanh ấn gần kề (13), và được tạo kết cấu riêng biệt để thực hiện cách đan kiểu dệt kim, cách đan kiểu chập vòng và cách đan kiểu chuyển vòng. Với cụm gồm kim và giường kim, máy dệt kim phẳng có các giường kim đôi có thể thực hiện dệt kim ba chiều khổ thông thường.

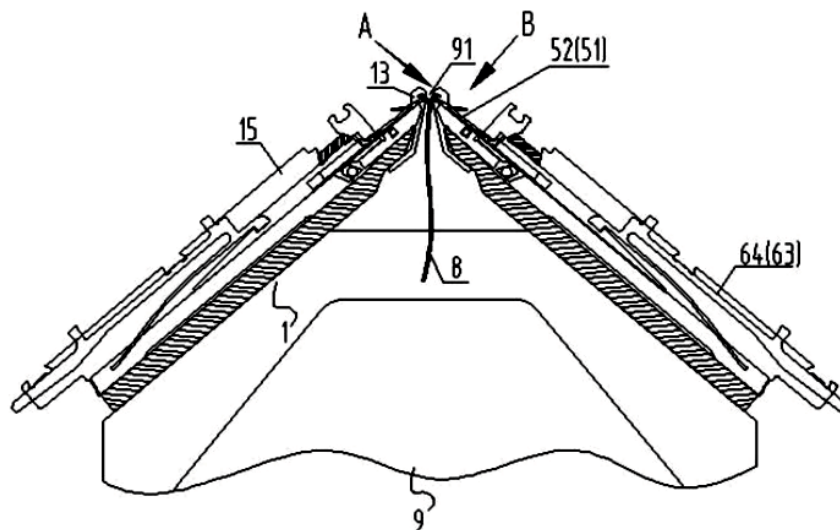


FIG. 1

- (11) **93071 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-07583** (85) 21/11/2022
 (22) 06/10/2020 (86) PCT/JP2020/037838 06/10/2020
 (30) 2020-076030 22/04/2020 JP (87) WO2021/215028 28/10/2021
 (51) **B32B 27/00; B32B 27/30; B32B 27/42; B32B 33/00; E04F 13/08; C08K 3/34; C08K 5/34; C08K 5/56; C08L 29/04; C08L 33/06; B32B 27/18; C08K 3/22**
 (71) **AICA KOGYO CO., LTD.** (JP)
 2288 Nishihorie, Kiyosu-shi, Aichi 4520917 JAPAN
 (72) KUSAFUKA, Kazuma (JP); TSUKAMOTO, Masahiro (JP); SATO, Hikaru (JP); SHITAN, Keisuke (JP)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỢP PHẦN, TẤM TRUYỀN, TẤM MỎNG NHIỀU LỚP TRANG TRÍ MELAMIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MỎNG NHIỀU LỚP TRANG TRÍ MELAMIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần bao gồm chất ngưng tụ thủy phân silic alcoxit (A), sol silic oxit hữu cơ được phân tán trong dung môi ưa nước (B), và polyme acrylic có nhóm ưa nước và nhóm kỵ nước (C). Tấm mỏng nhiều lớp trang trí melamin bao gồm lớp lõi, lớp trang trí và lớp hóa cứng được làm bằng hợp phần đã mô tả trên đây theo thứ tự này. Lớp trang trí bao gồm sản phẩm hóa cứng được làm bằng lớp nhựa melamin.

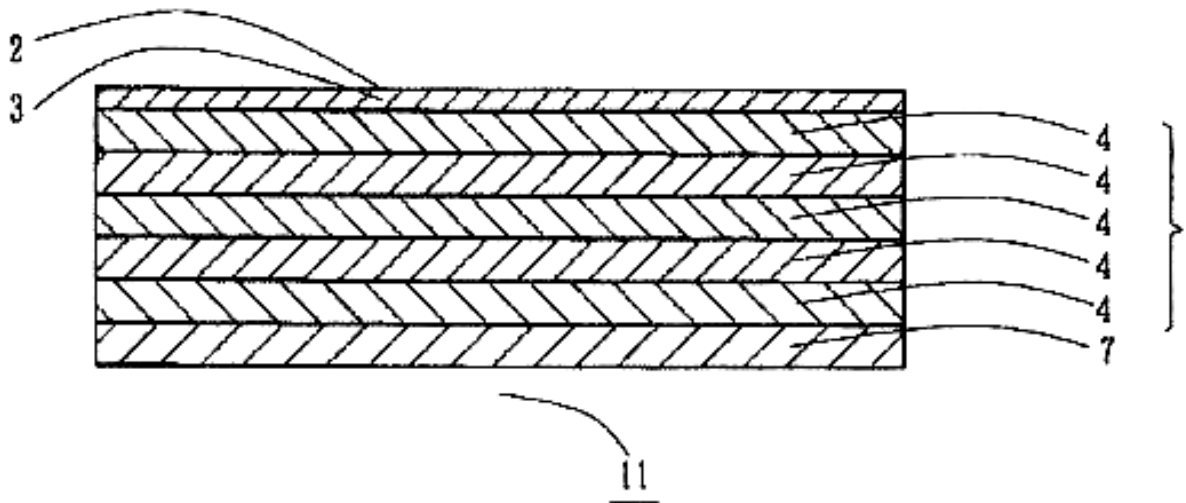


FIG. 1

- (11) **93072 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07586** (85) 21/11/2022
(22) 11/05/2021 (86) PCT/EP2021/062515 11/05/2021
(30) 20175078.3 15/05/2020 EP (87) WO2021/228877 18/11/2021
(51) *C12C 11/11; C12G 3/06; C12G 3/005; B67D 1/00*
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands
(72) BROUWER, Eric Richard (NL); BEKKERS, Augustinus Cornelius Aldegonde
Petrus Albert (NL)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHA CHẾ VÀ PHÂN PHỐI BIA ĐƯỢC
HOÀN NGUYÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để pha chế và phân phối bia được hoàn nguyên, thiết bị này bao gồm:
- bình thứ nhất có chứa dịch cô đặc dạng lỏng dùng để pha chế bia;
 - bình thứ hai có chứa chất lỏng có cồn;
 - nguồn nước;
 - nguồn cacbon đioxit được tạo áp lực;
 - cụm hoàn nguyên;
 - cụm phân phối dùng để phân phối bia có cồn này;
- trong đó thiết bị này có thể vận hành được (i) để tạo ra bia được hoàn nguyên bao gồm nước từ nguồn nước này, cacbon đioxit từ nguồn cacbon đioxit được tạo áp lực này, dịch cô đặc dạng lỏng từ bình thứ nhất này và chất lỏng có cồn từ bình thứ hai này, trong cụm hoàn nguyên này và (ii) để phân phối bia được hoàn nguyên này từ cụm phân phối này;
- trong đó dịch cô đặc dạng lỏng này trong bình thứ nhất này có hàm lượng etanol nằm trong khoảng từ 0% ABV đến 1% ABV; và
- trong đó chất lỏng có cồn này trong bình thứ hai này có chứa etanol với hàm lượng nằm trong khoảng từ 12% đến 100% theo khối lượng và nước với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 88% theo khối lượng, etanol cùng với nước cấu thành nên từ 80% đến 100% theo khối lượng của chất lỏng có cồn này.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp pha chế và phân phối bia được hoàn nguyên.

- (11) **93073 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07599** (85) 21/11/2022
(22) 30/04/2021 (86) PCT/US2021/030035 30/04/2021
(30) 63/017,739 30/04/2020 US (87) WO2021/222673 04/11/2021
(51) **C07D 215/20**
(71) **EXELIXIS, INC.** (US)
1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, California 94502, United States of America
(72) DEMORIN, Frenel (US); SHAH, Khalid (GB); SHAKYA, Sagar (US); WANG, Yong (CN); XU, Wei (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ KINAZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến các quy trình điều chế tổng hợp các chất ức chế c-Met có Công thức I, hoặc các muối dược dụng của chúng. Sáng chế còn đề cập đến các quy trình điều chế tổng hợp chất ức chế c-Met, Hợp chất 1, hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến các quy trình điều chế tổng hợp Hợp chất 1·hemifumarat. Sáng chế còn đề cập đến các quy trình điều chế tổng hợp quy mô lớn chất ức chế c-Met, Hợp chất 1 và Hợp chất 1·hemifumarat.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93074 A | | | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07620 | | | (85) 22/11/2022 | |
| (22) 21/05/2021 | | | (86) PCT/JP2021/019477 | 21/05/2021 |
| (30) 2020-089439 | 22/05/2020 | JP | (87) WO2021/235556 A1 | 25/11/2021 |
| 2020-089444 | 22/05/2020 | JP | | |
| 2020-089447 | 22/05/2020 | JP | | |
| 2020-212464 | 22/12/2020 | JP | | |
| 2020-212467 | 22/12/2020 | JP | | |
| 2020-212470 | 22/12/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) **B32B 27/06**; B31D 1/02; B32B 27/10; B32B 27/20; G09F 3/02; B41M 5/26; D21H 17/67; D21H 19/38; D21H 27/30; G09F 3/00; B31B 50/88; B32B 7/023

(71) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061 Japan

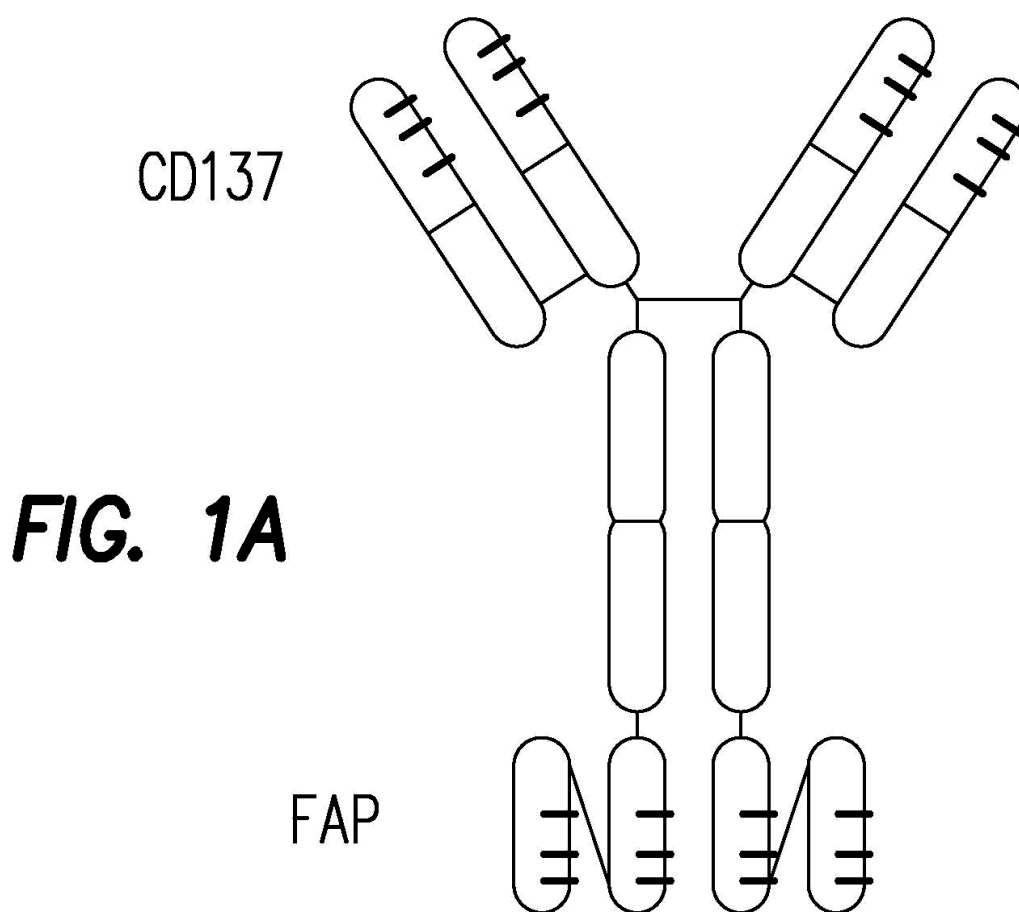
(72) SATO, So (JP); KAWANAMI, Yusei (JP); TAKAHASHI, Satoshi (JP); BANZASHI, Go (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM IN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM IN VÀ PHƯƠNG TIỆN IN ĐỂ IN LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm in có vùng được in trong đó việc in bằng laze tử ngoại được áp dụng và có khả năng nhìn thấy tốt, phương pháp sản xuất sản phẩm in bằng cách chiếu laze tử ngoại, và phương tiện in để in laze, để dùng trong sản phẩm in và phương pháp sản xuất sản phẩm in này. Sản phẩm in theo sáng chế có vùng được in chứa titan oxit được biến màu trong ít nhất một phần của phương tiện dạng tấm được chọn từ nhóm bao gồm giấy hoặc màng có vùng có thể in chứa titan oxit; titan oxit được độn trong phương tiện dạng tấm; hàm lượng titan oxit trong vùng có thể in trong phương tiện dạng tấm là bằng hoặc lớn hơn 1,0% khối lượng, bột giấy tạo thành giấy có chiều dài xơ trung bình có trọng số chiều dài và chiều rộng xơ trung bình trong các khoảng được chỉ rõ, và giấy có trọng lượng cơ sở bằng hoặc lớn hơn 20 g/m², khi phương tiện dạng tấm là giấy; hàm lượng titan oxit trong vùng có thể in trong phương tiện dạng tấm là bằng hoặc lớn hơn 0,3% khối lượng, màng có độ dày bằng hoặc lớn hơn 15µm, và nhựa tạo thành màng chứa nhựa được chỉ rõ, khi phương tiện dạng tấm là màng; và tỷ lệ giữa cường độ Raman được gán cho titan oxit trong vùng được in và cường độ Raman được gán cho titan oxit trong vùng không in là bằng hoặc nhỏ hơn 0,70.

- (11) 93075 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07658 (85) 23/11/2022
 (22) 18/05/2021 (86) PCT/US2021/032990 18/05/2021
 (30) 63/026,883 19/05/2020 US (87) WO2021/236658 25/11/2021
 63/037,241 10/06/2020 US
 (51) *A61P 35/00; C07K 16/40; C07K 16/28; A61K 47/68*
 (71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
 (72) BORGES, Eric (DE); GUPTA, Pankaj (US); ROWE, Daniel Christopher (US);
 SCHEER, Justin M. (US); SOUABNI, Abdallah (FR); TIRAPU, Inigo (ES);
 TUMANG, Joseph Ronald (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM
 CHỨA PHÂN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử liên kết mà liên kết đặc hiệu với CD137 và FAP, dược phẩm chứa chúng, và phương pháp sản xuất chúng ở dạng các tác nhân để điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến phân tử axit nucleic, vector biểu hiện và tế bào chủ có liên quan.



- | | | |
|----------------------|-------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 93076 A | | (43) 27/02/2023 |
| (21) 1-2022-07664 | | (85) 24/11/2022 |
| (22) 28/04/2021 | | (86) PCT/KR2021/005377 28/04/2021 |
| (30) 10-2020-0051805 | 28/04/2020 KR | (87) WO2021/221461 04/11/2021 |
| | 10-2021-0044409 06/04/2021 KR | |
| | 10-2021-0044909 07/04/2021 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **H02H 3/16**; H01F 30/12; H02H 5/10; G01R 31/50; H02H 3/04

(71) 1. **ITE CO., LTD.** (KR)

105, Ipseok-ro, Uijeongbu-si Gyeonggi-do 11601, Republic of Korea

2. **KIM, NA WOON** (KR)

603-101 28-8, Goeupbuk-ro Yangju-si Gyeonggi-do 11493, Republic of Korea

(72) KIM, Na Woon (KR); KIM, In Tae (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP, VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐỂ PHÒNG NGỪA SỐC ĐIỆN VÀ CHÁY NỔ TRONG SỰ CỐ RÒ RỈ ĐIỆN VÀ SỰ CỐ CHẠM ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phòng ngừa sốc điện và cháy nổ bao gồm một hoặc nhiều bộ phát hiện tình trạng hư hỏng có một đầu được nối điện với ít nhất một trong số hai hoặc nhiều đường dây điện được cách điện với mặt đất với trị số điện trở lớn hơn hoặc bằng trị số điện trở nối đất xác định trước và điểm trung tính thứ nhất có điện thế giữa các điện áp của hai hoặc nhiều đường dây điện, và đầu còn lại được nối điện với mặt đất, trong đó bộ phát hiện tình trạng hư hỏng phát hiện dòng điện rò rỉ bằng cách tạo ra đường dẫn dòng cho dòng điện rò rỉ chạy từ hai hoặc nhiều đường dây điện hoặc điểm trung tính thứ nhất đến mặt đất. Do đó, theo sáng chế, bằng cách phát hiện dòng điện rò rỉ giữa đường dây điện, được cách điện với mặt đất và cấp điện, và mặt đất để giới hạn dòng điện được phát hiện là dòng điện nguy hiểm hoặc ít nguy hiểm hơn hoặc ngắt dòng điện rò rỉ khỏi chạy vào cơ thể người hoặc các hệ thống ngoại vi, có thể phòng ngừa sốc điện và cháy nổ do dòng điện rò rỉ.

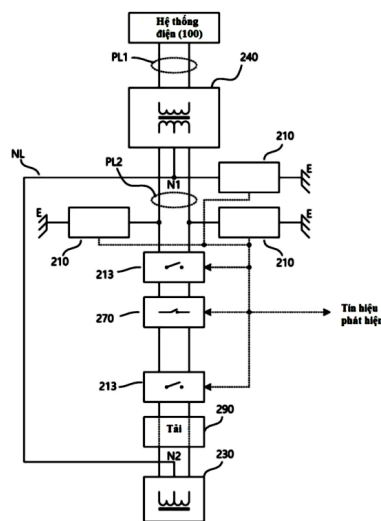


Fig.1

- (11) 93077 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-07685 (85) 24/11/2022
(22) 14/05/2021 (86) PCT/CN2021/093828 14/05/2021
(30) 202010415321.3 15/05/2020 CN (87) WO2021/228227 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **H04W 12/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZHENG, Qian (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

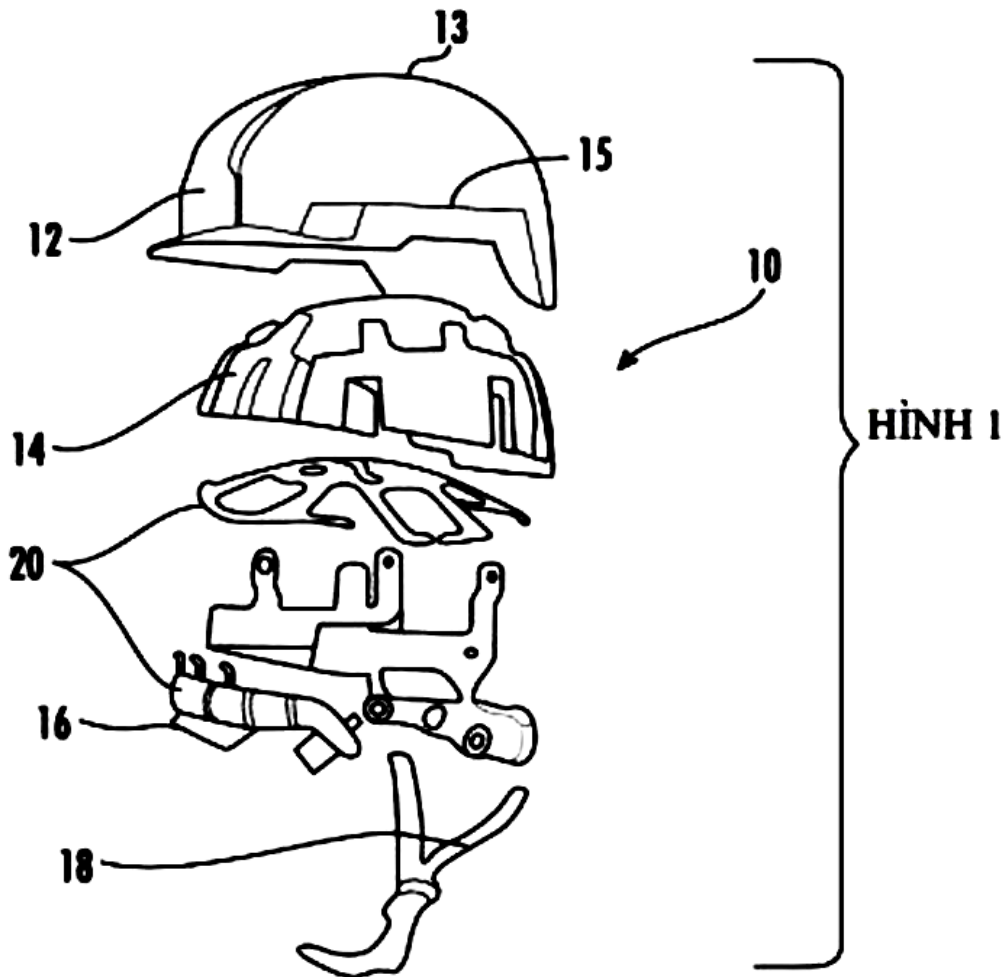
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ LỖI BẢO VỆ TÍNH TOÀN VỆ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý lỗi bảo vệ tính toàn vẹn, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được. Phương pháp này bao gồm: thực hiện, bằng thiết bị người dùng thứ nhất, hành động kiểm soát bảo vệ ít nhất trong trường hợp nhận được chỉ báo lỗi kiểm tra tính toàn vẹn cho kênh mang tín hiệu đường bên.



Fig.1

- (11) 93078 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-07704 (85) 25/11/2022
(22) 11/05/2021 (86) PCT/US2021/031810 11/05/2021
(30) 63/023,516 12/05/2020 US (87) WO2021/231451 18/11/2021
(51) *A42B 3/12; A42B 3/06*
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) WORPLE, Joseph R. (US); KHANGAR, Abhijeet A. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **MŨ CỨNG BẰNG VẬT LIỆU BẢO VỆ CHỐNG VA ĐẬP**
(57) Mũ cứng và lớp bảo vệ chống va đập có liên quan được thể hiện. Mũ cứng bao gồm một hoặc nhiều dấu hiệu để cải thiện bộ phận đỡ của lớp bảo vệ chống va đập. Lớp bảo vệ chống va đập được thiết kế để cải thiện sự hấp thụ năng lượng và đập được cung cấp bởi vật liệu ép được định vị bên trong vỏ mũ cứng.



- (11) **93079 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07706** (85) 25/11/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/US2021/029965 29/04/2021
(30) 63/017,309 29/04/2020 US (87) WO2021/222621 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **C12Q 1/6886**

(71) **TAIPEI MEDICAL UNIVERSITY (TW)**

250 Wuxing Street, Taipei City, 110, Taiwan

(72) LIN, Ruo-Kai (TW); HUNG, Chin-Sheng (TW); WANG, Sheng-Chao (TW); LIN, Shih-Yun (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ KIT ĐỂ PHÁT HIỆN KHUYNH HƯỚNG MẮC BỆNH UNG THƯ ĐẠI TRỰC TRÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tập hợp chỉ thị sinh học biểu sinh để phát hiện sớm, dự đoán đáp ứng điều trị và tiên lượng bệnh ung thư đại trực tràng. Sự methyl hóa bất thường của các chỉ thị sinh học biểu sinh này có thể được phát hiện trong các mô khối u và mẫu huyết tương của bệnh nhân bị ung thư đại trực tràng mà không phát hiện được ở những đối tượng bình thường. Sáng chế cũng đề xuất các đoạn mồi và mẫu dò được sử dụng theo sáng chế. Đặc biệt là, sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic được phân lập và kit để phát hiện khuynh hướng mắc bệnh ung thư đại trực tràng hoặc dự đoán khả năng bị, đáp ứng điều trị, tiên lượng hoặc sự tái phát của bệnh ung thư đại trực tràng ở đối tượng.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 93080 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07717 | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 27/04/2021 | (86) PCT/IB2021/053486 | 27/04/2021 |
| (30) PCT/CN2020/087831 29/04/2020 CN | (87) WO2021/220170 | 04/11/2021 |

(51) *C07D 471/04; C07D 519/00; A61K 31/437; A61P 35/00*

(71) **NOVARTIS AG (CH)**

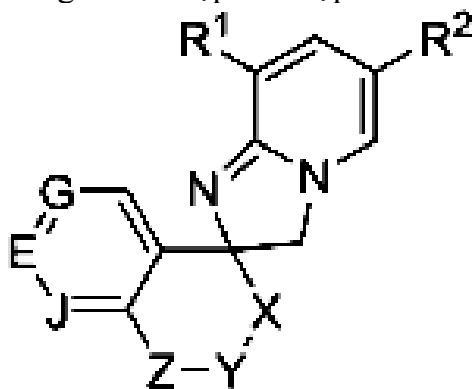
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

(72) FAIRHURST, Robin Alec (GB); FRITSCH, Christine (FR); GERSPACHER, Marc (CH); HINRICHS, Jürgen Hans-Hermann (DE); LANGLOIS, Jean-Baptiste Georges Armand (FR); LEBLANC, Catherine (FR); LI, Tengfei (CN); LORTHIOIS, Edwige Liliane Jeanne (FR); MURA, Christophe (FR); NIETO-OBERHUBER, Cristina Montserrat (ES); TODOROV, Milen (FR); VAUPEL, Andrea (DE); WARIN, Nicolas (FR); WILCKEN, Rainer (DE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT SPIRO[IMIDAZO[1,2-ALPHA]PYRIDIN, DƯỢC PHẨM, DƯỢC PHẨM KẾT HỢP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



(I)

hoặc dạng muối dược dụng của chúng, trong đó các phần tử thể như được định nghĩa trong bản mô tả; đề cập đến các hợp chất trung gian để điều chế hợp chất này, dược phẩm và dược phẩm kết hợp có chứa hợp chất này và quy trình sản xuất hợp chất này. Các hợp chất này là chất ức chế hoặc chất điều biến của HIF2alpha.

- (11) **93081 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07720** (85) 25/11/2022
(22) 08/05/2021 (86) PCT/CN2021/092375 08/05/2021
(30) 202010393800.X 11/05/2020 CN (87) WO2021/227984 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **H04W 24/02; H04W 24/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) SUN, Peng (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG KÊNH VÀ NÚT BACKHAUL TRUY CẬP TÍCH HỢP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp báo cáo chỉ số chất lượng kênh và nút kết nối giữa mạng trung tâm và các mạng từ xa (backhaul) truy cập tích hợp. Phương pháp báo cáo chỉ số chất lượng kênh bao gồm: thu nhận một loại chỉ số chất lượng kênh (Channel Quality Indicator,CQI) mục tiêu cần được báo cáo, trong đó thông tin nhiều khác nhau được sử dụng để tính toán các CQI của các loại CQI mục tiêu khác nhau và nhiều của nút IAB đơn vị phân phối (IAB Node Distributed Unit,IAB-DU) đến nhận nút IAB thiết bị đầu cuối di động (IAB Node Mobile Terminal,IAB-MT) được xem xét trong thông tin nhiều được sử dụng để tính toán CQI của loại CQI mục tiêu; và tính toán và báo cáo CQI của loại CQI mục tiêu.

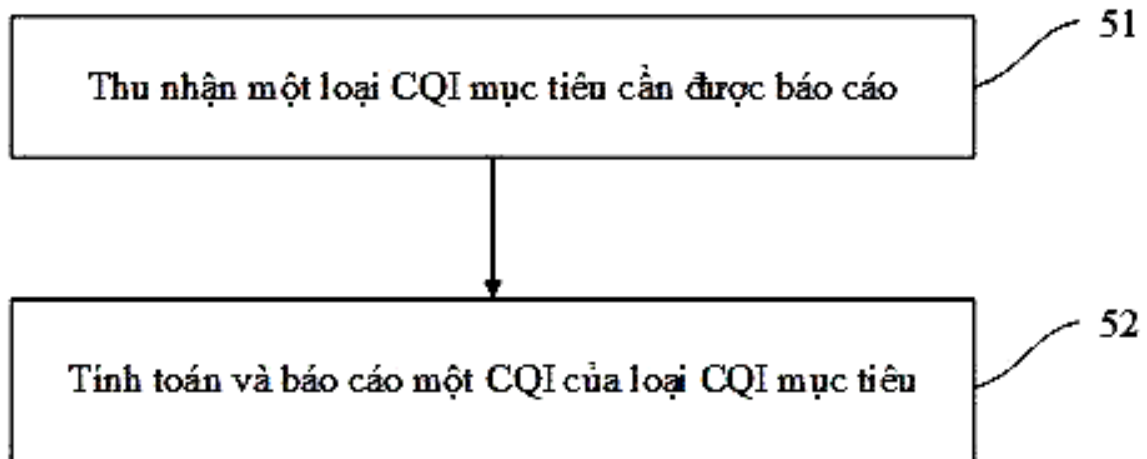
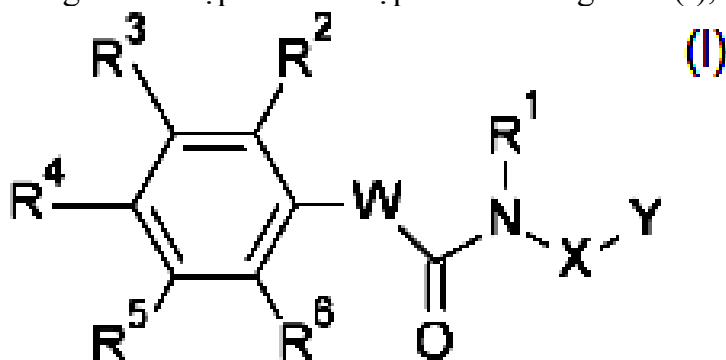


Fig.5

- (11) 93082 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07725 (85) 25/11/2022
 (22) 26/04/2021 (86) PCT/EP2021/060787 26/04/2021
 (30) 20172950.6 05/05/2020 EP (87) WO2021/224040 11/11/2021
 (51) C07D 498/04; A01N 43/90; C07D 413/12; A01N 43/80; C07D 261/20
 (71) BASF SE (DE)
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
 (72) ZIMMERMANN, Gunther (DE); KORDES, Markus (DE); KRAEMER, Gerd (DE);
 SEISER, Tobias (DE); SEITZ, Thomas (DE); ANDERS, Ulrike (DE);
 ALLEGRETTA, Giuseppe (IT); LERCHL, Jens (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CÁC HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ
 PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



để sử dụng chúng làm chất diệt cỏ. Trong công thức này, R¹ đến R⁶ là các nhóm như hydro, halogen hoặc các nhóm hữu cơ như alkyl, alkenyl, alkynyl, hoặc alkoxy; W là dị vòng hai vòng; X là liên kết hoặc đơn vị hóa trị hai; Y là hydro, xyano, hydroxyl hoặc nhóm hữu cơ mạch thẳng hoặc vòng. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm chứa các hợp chất như vậy và các phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

- (11) **93083 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07727** (85) 25/11/2022
(22) 26/04/2021 (86) PCT/JP2021/016606 26/04/2021
(30) 2020-086850 18/05/2020 JP (87) WO2021/235183 25/11/2021
(51) **A23F 5/02; A23F 5/24; A23F 5/04**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) NAKAJIMA, Makoto (JP); SOGUCHI, Akira (JP); SUZUKI, Tomonori (JP);
KAMEZAWA, Nao (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CÀ PHÊ XANH CHỨA RƯỢU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hạt cà phê xanh mà có thể được sử dụng để tạo ra đồ uống từ cà phê có hương trái cây. Trong quá trình sản xuất hạt cà phê xanh, các bước sau đây được thực hiện: làm nóng hạt cà phê xanh, và cho hạt cà phê xanh đã được làm nóng tiếp xúc với rượu.

- (11) **93084 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07729** (85) 25/11/2022
- (22) 20/05/2021 (86) PCT/JP2021/019095 20/05/2021
- (30) 2020-090755 25/05/2020 JP (87) WO2021/241377 02/12/2021
 2020-090820 25/05/2020 JP
 2020-090812 25/05/2020 JP
- (51) **B32B 27/30; B65D 65/40; B65D 65/42; C08F 12/08; C08F 212/08; C08F 220/10; C08F 279/02; C08F 290/06; C08J 11/12; C08L 101/00; C08L 25/08; C09D 11/00; C09D 11/10; C09D 125/04; C09D 133/04; C09D 151/04; C09J 125/04; C09J 133/04; C09J 151/04; B65D 1/00**
- (71) **DIC CORPORATION (JP)**
 35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
- (72) FUJIHIRA Mamoru (JP); OHARA Shin-ichi (JP); DAIMON Akira (JP); SHODAI Yasuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MONOME STYREN TÁI SINH, NHỰA GỐC STYREN, COPOLYME GỐC STYREN-AXIT (METH)ACRYLIC, HỢP KIM POLYME, CHẾ PHẨM, TẤM, MÀNG, PHIẾN MỎNG, VẬT THỂ ĐÚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất monome styren tái sinh là sản phẩm tái sinh từ sản phẩm polystyren thải và được sản xuất với lượng tiêu thụ năng lượng giảm trong quá trình sản xuất, nhựa gốc styren sử dụng monome styren tái sinh, copolymer gốc styren-axit (met)acrylic, hợp kim polyme, chế phẩm, tấm, màng, phiến mỏng, và vật thể đúc, và phương pháp sản xuất polyme sử dụng monome styren tái sinh. Mục đích nêu trên đạt được bằng cách sử dụng monome styren tái sinh chứa styren và là sản phẩm thu được bằng cách đưa sản phẩm polystyren thải vào xử lý phân hủy bằng nhiệt, và phương pháp sản xuất polyme bao gồm polyme hóa nguyên liệu thô polyme chứa monome styren tái sinh.

- (11) 93085 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-07730 (85) 25/11/2022
(22) 22/05/2020 (86) PCT/US2020/034114 22/05/2020
(87) WO2021/236091 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) C07K 14/545; A61P 19/02; A61P 3/00; C07K 19/00; A61P 37/00; A61P 43/00; A61K 38/20; A61P 3/10

(71) R-PHARM OVERSEAS, INC (US)

505 Coast Blvd. So., Suite 102, La Jolla, CA 92037, United States of America

(72) LAVROVSKY, Yan (US); REPIK, Alexey (RU); SAMSONOV, Mikhail (RU); BARBASHOV, Sergei (US); IGNATIEV, Vasily (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẤT ỨC CHẾ IL-1 BETA CÓ NGUỒN GỐC TỪ IL1-R1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm trị liệu có thể được sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh liên quan đến sự điều biến hoạt tính của IL-1 β của người. Theo một số khía cạnh nhất định, dược phẩm đã bộc lộ được dựa vào việc thiết kế dạng lắp ráp protein dị dime, tức là có khả năng liên kết với IL-1 β của người và làm suy giảm chức năng của nó. Dạng lắp ráp protein dị dime bao gồm các phần ngoại bào của IL1-R1 của người và phần ngoại bào của IL-IRAcP của người, hoặc các mảnh chức năng của chúng. Mỗi trong số phần IL1-R1 và phần IL-IRAcP, được dung hợp với thể đột biến phân biệt của phần Fc của Ig Gama-1 của người. Hai thể đột biến Fc phân biệt trong dạng lắp ráp protein dị dime được thiết kế để tạo điều kiện cho sự hình thành dime dạng heterome giữa hai thể đột biến Fc hơn so với dạng lắp ráp dạng homome bất kỳ. Dược phẩm trị liệu được bào chế để dùng cho người và động vật.

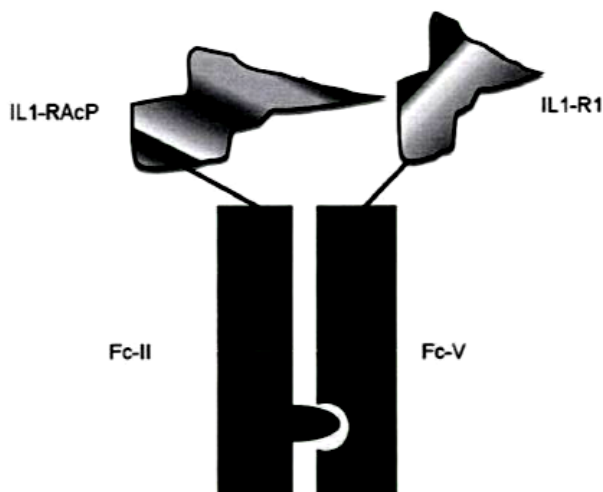
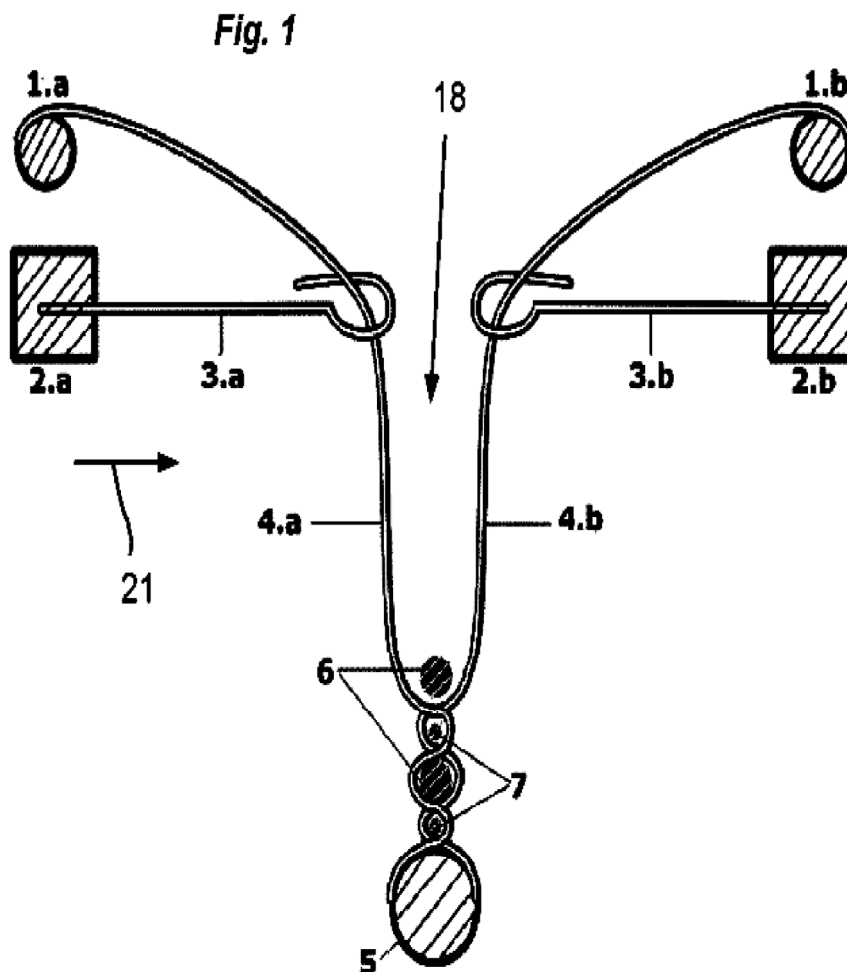


FIG. 1

- (11) 93086 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07752 (85) 28/11/2022
 (22) 11/05/2021 (86) PCT/EP2021/062496 11/05/2021
 (30) 20 2020 002 061.3 12/05/2020 DE (87) WO2021/228864 A1 18/11/2021
 (51) *D03D 41/00; D03C 13/00; D03C 9/06*
 (75) **CASTENS, SYBILLE** (DE)
 Alter Mühlenweg 2 26197 Großenkneten, Germany
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY DỆT CÓ TRỤC DẪN HƯỚNG DI CHUYỂN ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI DỆT VÀ VẢI DỆT ĐƯỢC TẠO RA TRÊN MÁY DỆT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy dệt để luôn vật liệu liên tục, hoặc vật liệu liên kết rời rạc hoặc vật liệu theo mảnh. Theo sáng chế, các sợi dọc (4.a và 4.b) chạy theo hướng đi xuống từ trục sợi dọc (1.a và 1.b) đến trục dệt (5) và ở đây được giữ riêng biệt bởi các móc (3.a và 3.b) được neo trong các trục dẫn hướng (2.a và 2.b) giữa trục sợi dọc bên trên (1.a và 1.b) và trục dệt bên dưới (5).



- (11) **93087 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07774** (85) 28/11/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/FR2021/050914 20/05/2021
(30) FR2005306 20/05/2020 FR (87) WO2021/234312 25/11/2021
(51) **C08F 4/38; C08F 14/06; C08F 2/18**
(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France
(72) TARTARIN, Isabelle (FR); BRANDHORST, Markus (DE); DISSON, Jean-Pierre (FR); LOHR, Juergen (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG CHỨA NƯỚC BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT PEROXYDICACBONAT VÀ ÍT NHẤT MỘT PEROXYESTE VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương chứa nước bao gồm ít nhất một peroxydicacbonat và ít nhất một peroxyeste, tốt hơn là ít nhất một hydroperoxyeste. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm này và polyme vinyl halogen hóa thu được bằng cách polyme hóa ít nhất một monome chưa bão hòa etylen với sự có mặt của chế phẩm này.

- (11) 93088 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-07781 (85) 29/11/2022
(22) 28/04/2021 (86) PCT/IB2021/053522 28/04/2021
(30) 63/018,689 01/05/2020 US (87) WO2021/220185 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) C07D 471/04; C07D 519/00; A61K 31/437; A61P 35/00

(71) PFIZER INC. (US)

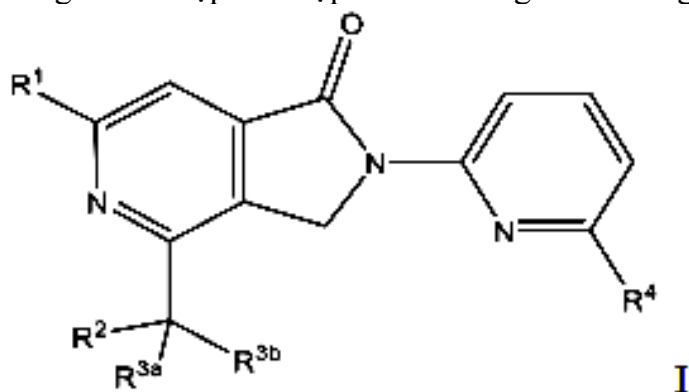
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

(72) BARBER, Joyann (US); CHO-SCHULTZ, Sujin (US); DEL BEL, Matthew L. (US); GALLEGO, Rebecca Anne (US); HE, Mingying (US); JALAIE, Mehran (US); KANIA, Robert Steven (US); MCTIGUE, Michele Ann (US); NAIR, Sajiv Krishnan (US); SCHMITT, Anne-Marie Dechert (US); TUTTLE, Jamison Bryce (US); ZHOU, Dahui (US); ZHOU, Ru (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT AZALACTAM LÀM CHẤT ỨC CHẾ HPK1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung I



và muối dược dụng của hợp chất này, trong đó R^1 , R^2 , R^{3a} , R^{3b} , và R^4 như được xác định trong bản mô tả, và dược phẩm chứa hợp chất và muối này. Hợp chất này hữu dụng trong điều trị tình trạng phát triển tế bào bất thường, bao gồm ung thư.

- (11) 93089 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07793 (85) 29/11/2022
 (22) 24/03/2021 (86) PCT/KR2021/003671 24/03/2021
 (30) 10-2020-0053171 04/05/2020 KR (87) WO2021/225276 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) A62C 35/68; F16L 3/10; B05B 15/60

(75) CHA, JONG HYEON (KR)

710ho 103dong 31, Jungniseo-ro Daedeok-gu Daejeon 34392, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH DÙNG CHO ỐNG CHỮA CHÁY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định ống chữa cháy để dễ dàng cố định phần đầu của ống chữa cháy, trên đó được gắn thiết bị phun, trên thanh được lắp đặt trên trần nhà của tòa nhà. Thiết bị cố định ống chữa cháy để cố định theo chiều dọc ống chữa cháy vào ống vuông được cố định theo chiều ngang và được lắp gần trần nhà của tòa nhà, và bao gồm: bộ phận giữ có tấm trên, tấm dưới và tấm cạnh bên bằng cách được uốn cong thành dạng hình “ \square ”, và đường chèn ống vuông mà ống vuông đi qua đó; các phần đặt ống được tạo ở tấm trên và tấm dưới theo hình “ \cap ” được mở ở một bên và để có chiều rộng mà ống chữa cháy được chèn vào đó; phần ép ống được chèn vào các phần đặt ống để lắp cố định chặt ống chữa cháy, mà đi vuông góc qua tấm trên và tấm dưới, đến bề mặt cạnh bên của ống vuông được chèn vào đường chèn ống vuông, trong đó phần ép ống bao gồm: tấm nắp che được cố định ở các phần đầu của tấm trên và tấm dưới của bộ phận giữ để song song với tấm cạnh bên; tấm ép được chèn vào bộ phận giữ để được đặt giữa ống chữa cháy và tấm nắp che; và bulông siết lắp ghép bằng vít với tấm ép sao cho đầu trước ép thành bên của ống chữa cháy.

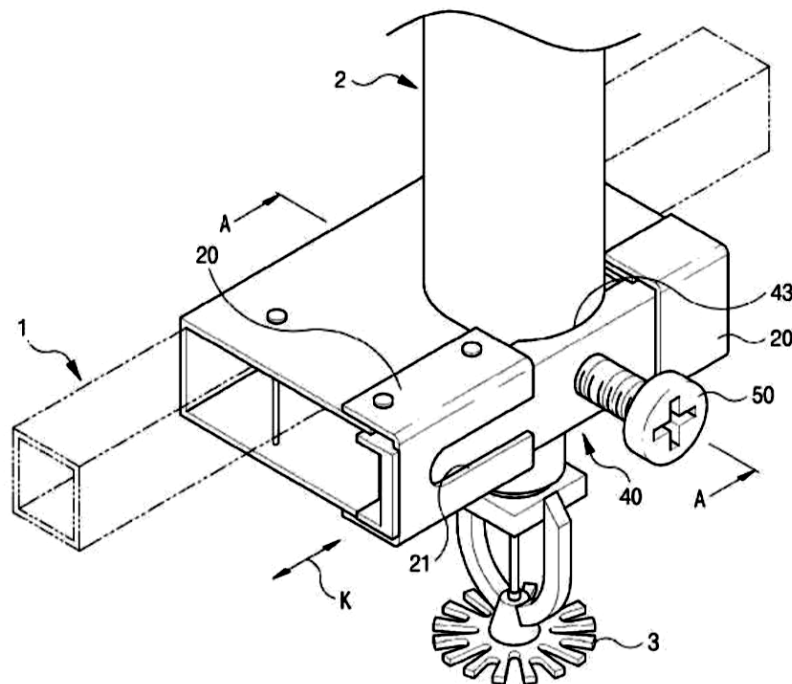


Fig. 3

- (11) **93090 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07800** (85) 29/11/2022
(22) 07/05/2021 (86) PCT/EP2021/062188 07/05/2021
(30) 20173749.1 08/05/2020 EP (87) WO2021/224471 11/11/2021
63/142,919 28/01/2021 US
63/174,282 13/04/2021 US
(51) **A61K 31/454; A61P 35/00; A61K 9/16; A61K 9/20; A61K 31/573; A61K 31/58**
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
(72) QUINTEN, Thomas, Ronald, A (BE); DELAET, Urbain, Alfons, C (BE); HEYNS, Philip, Erna, H (BE); MARCOZZI, Tatiana (IT); BERTELS, Johny (BE); LUYTEN, Katrien (BE); TAMBWEKAR, Kaustubh, Ramesh (IN); LOPEZ-GITLITZ, Angela (US); HARTMAN KOK, Paul, J, A (NL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐƯỢC PHẪM CHỨA ABIRATERONE AXETAT VÀ NIRAPARIB**
(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp của abirateron axetat và niraparib, các tổ hợp liều tự do và liều cố định của abirateron axetat và niraparib, và được sử dụng trong phương pháp điều trị bệnh ung thư tuyến tiền liệt.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93091 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07804 | (85) 29/11/2022 | |
| (22) 26/04/2021 | (86) PCT/CN2021/089955 | 26/04/2021 |
| (30) 202010399978.5 | 13/05/2020 CN | (87) WO2021/227859 |
| 202010762090.3 | 31/07/2020 CN | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) **G06F 3/147**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZOU, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ thiết bị đầu cuối, và đề xuất phương pháp và thiết bị hiển thị hình ảnh, thiết bị đầu cuối và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, để cải thiện hiệu quả hiển thị hình ảnh của gương ảo. Phương pháp này bao gồm các bước: thu độ lệch thứ nhất tương ứng với đặc tả hiển thị thứ nhất đáp lại lệnh thứ nhất được nhập bởi người dùng; và hiển thị hình ảnh đích thứ nhất trên màn hiển thị dựa vào đặc tả hiển thị thứ nhất, trong đó hình ảnh đích thứ nhất thu được bằng cách cắt hình ảnh gốc thứ nhất dựa vào đặc tả hiển thị thứ nhất, độ lệch giữa tâm của hình ảnh đích thứ nhất và tâm của hình ảnh gốc thứ nhất là độ lệch thứ nhất, và hình ảnh gốc thứ nhất là hình ảnh được chụp bằng cách sử dụng camera mặt trước làm tâm.

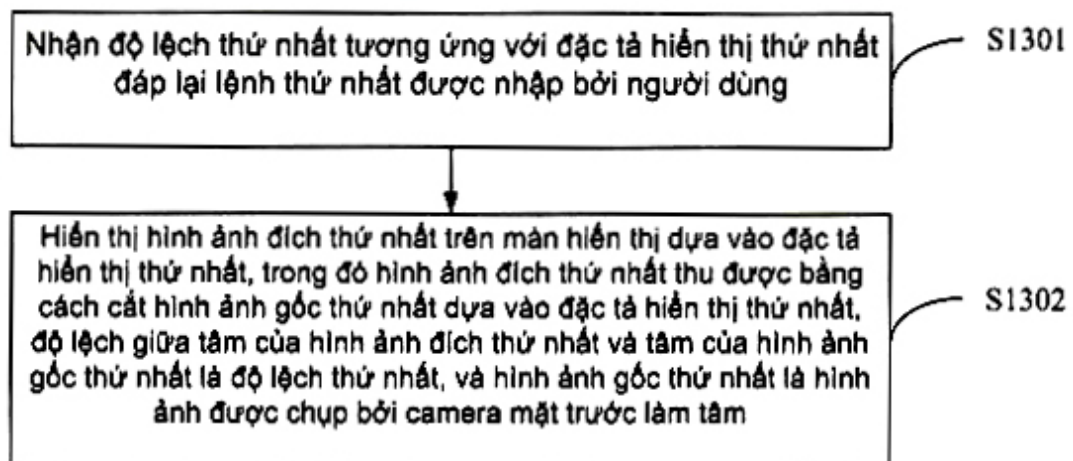


FIG. 13

- (11) 93092 A (43) 27/02/2023
 (21) 1-2022-07808 (85) 29/11/2022
 (22) 13/04/2021 (86) PCT/CN2021/086978 13/04/2021
 (30) 202010376864.9 07/05/2020 CN (87) WO2021/223580 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) C25B 1/04; A61M 16/10

(71) SHANGHAI ASCLEPIUS MEDITEC CO., LTD. (CN)

No.75 8, Jiaxin Highway, JIADING District Shanghai 201801, China

(72) LIN, Hsin-Yung (TW); ZHANG, Jie (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ TẠO HYDRO CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH CHỌN LỌC HƯỚNG DÒNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hydro có khả năng điều chỉnh chọn lọc dòng khí, thiết bị tạo hydro này bao gồm môđun điện phân, cốc nước hydro, thiết bị đường dẫn tích hợp và thiết bị chuyên hướng tự động. Môđun điện phân được cấu tạo để điện phân nước và tạo ra khí bao gồm hydro. Cốc nước hydro được cấu tạo để chứa chất lỏng và bơm khí bao gồm hydro vào chất lỏng để tạo thành chất lỏng hydro. Thiết bị đường dẫn tích hợp được xếp chồng phía trên môđun điện phân và bao gồm đường dẫn khí vào, đường dẫn khí ra và đường dẫn nối thông khí. Thiết bị chuyên hướng tự động được cấu tạo để nối thông chọn lọc đường dẫn khí vào, cốc nước hydro và đường dẫn khí ra hoặc nối thông chọn lọc đường dẫn khí vào, đường dẫn nối thông khí và đường dẫn khí ra.

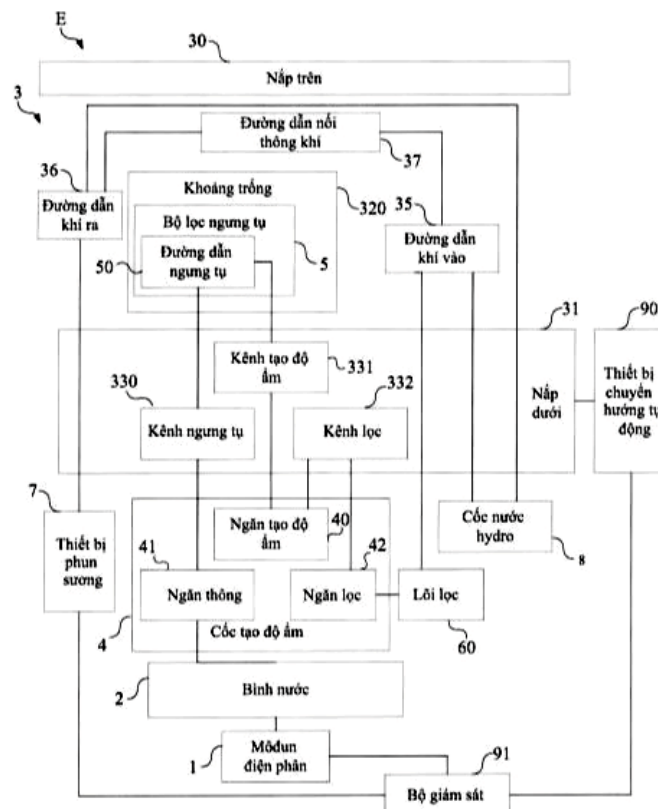


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93093 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07811 | (85) 29/11/2022 | |
| (22) 12/05/2021 | (86) PCT/IB2021/054056 | 12/05/2021 |
| (30) 102020000010738 | 12/05/2020 IT | (87) WO2021/229468 |
| 102021000000695 | 15/01/2021 IT | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) **F23C 3/00; F27D 99/00; F27B 3/20; F27B 9/36; F23C 9/00; F23D 11/40**

(71) **SACMI FORNI & FILTER S.P.A. (IT)**

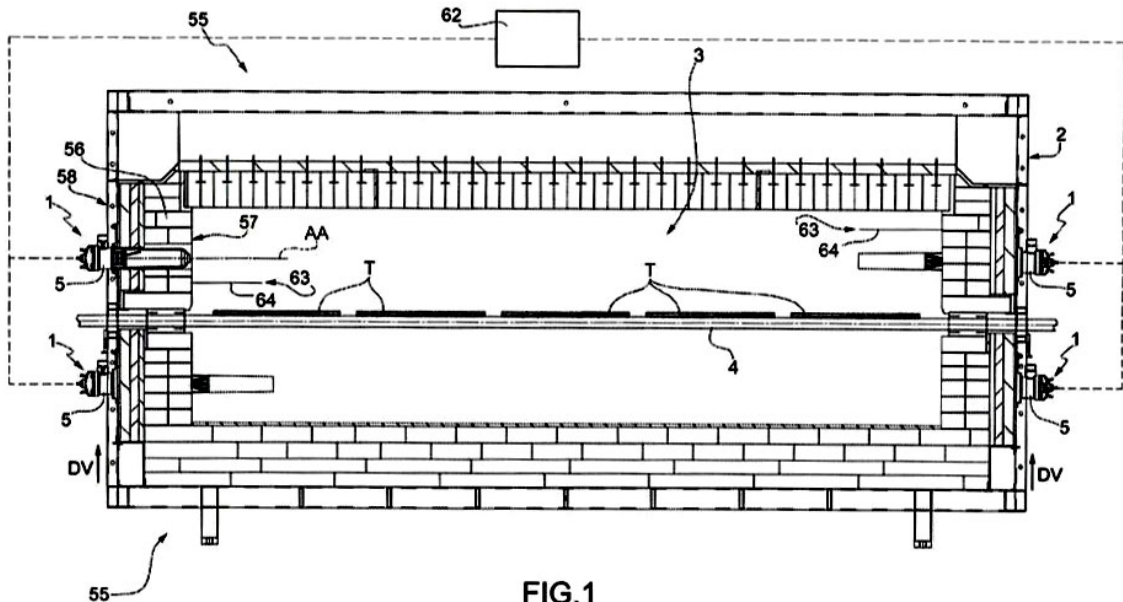
Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 IMOLA (BO), Italy

(72) TORO, Alberto (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, BỘ ĐÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NUNG SẢN PHẨM ĐỒ GÓM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ đốt (1) để nung sản phẩm đồ gốm (T) có thể được lắp đặt trong lò nung công nghiệp (2) và bao gồm thân trộn (5), phần tử xả dạng ống thứ nhất (11), mà được tạo kết cấu để được đi qua bởi chất lỏng (F) chảy ra từ thân trộn (5), ít nhất một phần tử xả dạng ống thứ hai (18) và phần tử hút (19), mà được tạo kết cấu để đưa ít nhất một phần của các khí (G, G') có bên trong khoang nung (3) vào phần tử xả dạng ống thứ hai (18) và được bố trí một hoặc nhiều lỗ mở (20) được sắp xếp giữa các phần tử xả dạng ống thứ nhất (11) và thứ hai (18). Thân trộn (5) bao gồm đầu đốt nhiều giai đoạn (10) được sắp xếp ít nhất là một phần bên trong phần tử xả dạng ống thứ nhất (11).



(11) 93094 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-07816

(22) 30/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2022

(51) C12G 3/024; C12N 1/16

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

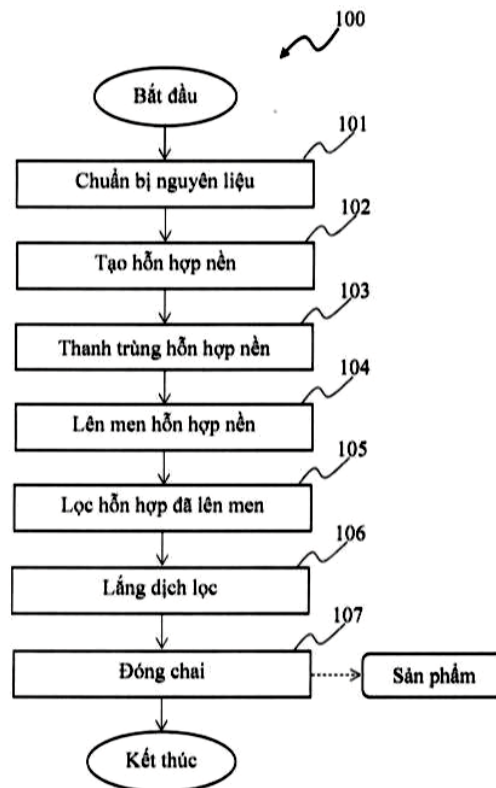
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Đỗ Tấn Khang (VN); Huỳnh Xuân Phong (VN); Trần Nhân Dũng (VN); Trần Huỳnh Xuân Hương (VN); Nguyễn Phạm Thiên Trang (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH LÊN MEN RƯỢU VANG VÚ SỮA TÍM

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình lên men rượu vang vú sữa tím bao gồm các công đoạn: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) tạo hỗn hợp nền; iii) thanh trùng hỗn hợp nền; iv) lên men hỗn hợp nền ủ trong điều kiện kỵ khí ở nhiệt độ từ 27°C - 32°C trong khoảng thời gian từ 10 - 15 ngày; v) lọc hỗn hợp đã lên men; vi) để lắng dịch lọc; và vii) đóng chai. Quy trình lên men rượu vang vú sữa tím sử dụng chủng nấm men *Saccharomyces* sp. VL1 được phân lập và chọn lọc từ hệ vi sinh vật bản địa có khả năng lên men vượt trội cho ra sản phẩm rượu vang vú sữa tím có nồng độ etanol cao, có hương thơm và mùi vị đặc trưng.



HÌNH 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93095 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07826 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 25/01/2021 | (86) PCT/CN2021/073667 | 25/01/2021 |
| (30) 202010411625.2 | 15/05/2020 CN | (87) WO2021/227559 |
| | | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Jingwang (CN); YANG, Mingyue (CN); ZHOU, Runze (CN); HUANG, Qufang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, PHẦN TỬ MẠNG THỨ NHẤT VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, phần tử mạng thứ nhất và hệ thống truyền thông. Phần tử mạng thứ nhất nhận mã định danh liên kết của ứng dụng thứ nhất từ phần tử mạng quản lý phiên, trong đó mã định danh liên kết dùng để liên kết các luồng chất lượng dịch vụ QoS khác nhau của ứng dụng thứ nhất. Phần tử mạng thứ nhất thực hiện lập lịch chung trên nhiều luồng QoS của ứng dụng thứ nhất mà mỗi luồng mang mã định danh liên kết. Dựa trên giải pháp này, phần tử mạng thứ nhất có thể xác định, dựa trên mã định danh liên kết, các luồng QoS thuộc cùng ứng dụng, và thực hiện lập lịch chung, và nó được đảm bảo rằng các luồng QoS của cùng ứng dụng có thể đến thiết bị đầu cuối đồng thời hoặc khoảng thời gian giữa các lần đến thiết bị đầu cuối là nhỏ, sao cho trải nghiệm dịch vụ của người dùng có thể được cải thiện.

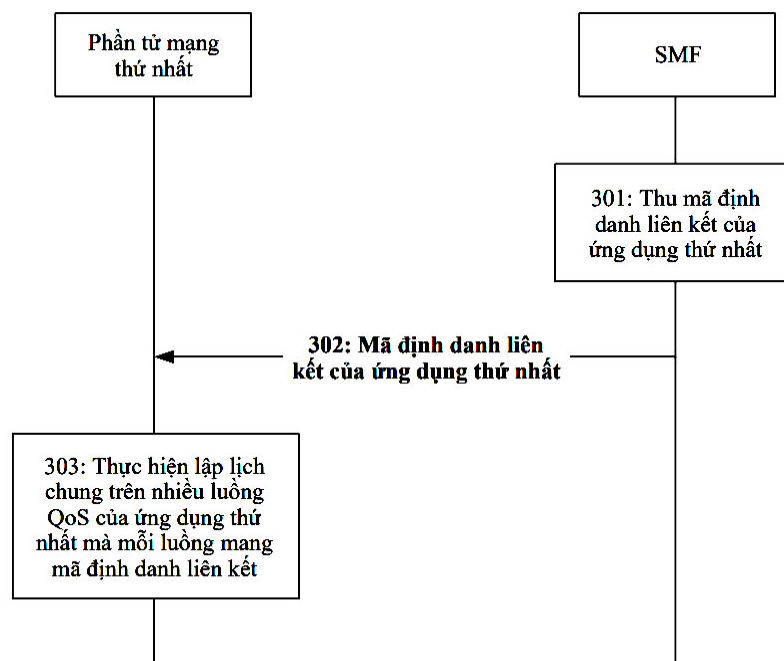


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93096 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-07828 | (85) 13/12/2019 | |
| (22) 15/05/2018 | (86) PCT/JP2018/018679 | 15/05/2018 |
| (30) 2017-096792 | 15/05/2017 | JP (87) WO2018/212152 |
| | | 22/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) **A61K 31/194**; G01N 33/50; A61K 31/05; A61K 31/07; A61K 36/16; A61K 36/18; A61P 27/02; A61P 27/06; A61P 27/10; A61P 27/12; A61P 39/06; A61P 43/00; G01N 33/15; A23L 33/105; A61K 127/00

(62) 1-2019-07066

(71) 1. **TSUBOTA LABORATORY, INC.** (JP)

Shinanomachi Campus 2-5 Floor, Keio University, 35 Shinanomachi, Shinjuku-ku, Tokyo, 1608582 Japan

2. **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan

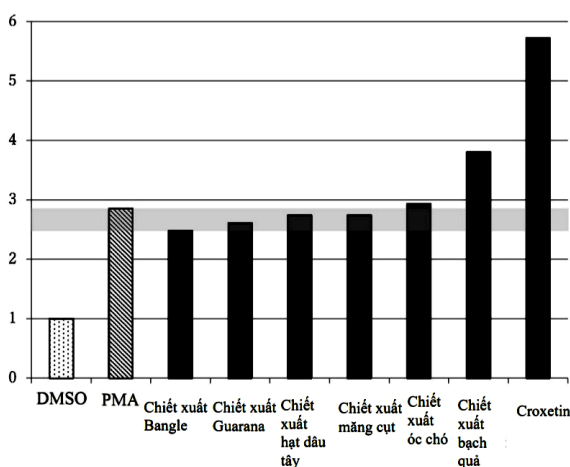
(72) TSUBOTA, Kazuo (JP); KURIHARA, Toshihide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO MẮT VÀ QUY TRÌNH SÀNG LỌC CHẤT HỮU ÍCH**

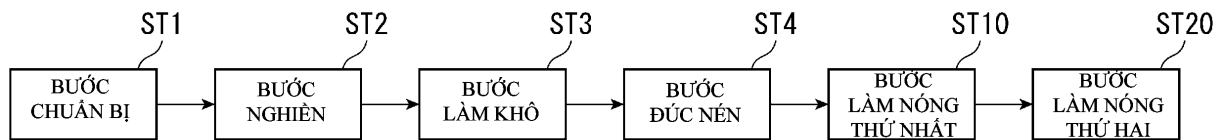
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho mắt hữu hiệu để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh cận thị hoặc các bệnh về mắt. Cụ thể, sáng chế là đề xuất chế phẩm điều trị về mắt có tác dụng đối với trẻ em đang phát triển hoặc người trẻ tuổi mà bệnh cận thị của họ phát triển và tiến triển, cũng như người trung tuổi và lớn tuổi mà bị các bệnh về mắt của họ như đục thủy tinh thể, tăng nhãn áp, bong võng mạc, bệnh về võng mạc, phù hoàng điểm, bệnh có tân mạch hắc mạc, giãn phình cực sau nhãn cầu và các bệnh về thần kinh ở mắt phát triển, thực phẩm chức năng chứa chế phẩm điều trị về mắt, và phương pháp sàng lọc có thể tìm kiếm chế phẩm này. Vấn đề nêu trên được giải quyết bởi chế phẩm dùng cho mắt hoặc sản phẩm thực phẩm chức năng chứa ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm croxetin và muối được dụng của nó và dịch chiết cao bạch quả. Sáng chế còn đề xuất quy trình sàng lọc chất hữu ích.

Fig. 1

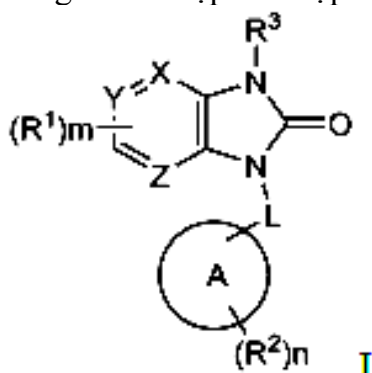


- (11) **93097 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-07832** (85) 30/11/2022
- (22) 19/04/2021 (86) PCT/JP2021/015800 19/04/2021
- (30) 2020-083192 11/05/2020 JP (87) WO2021/230007 18/11/2021
- (51) **C10L 5/44; C10B 53/02**
- (71) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD. (JP)**
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
- (72) FURUZONO Takuya (JP); OKANIWA Kento (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU RẮN SINH KHỐI VÀ NHIÊN LIỆU RẮN SINH KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu rắn sinh khối nhờ làm nóng khối chứa bột sinh khối sử dụng lò phản ứng, phương pháp bao gồm: việc làm nóng thứ nhất (ST10) để làm nóng trước, trước khi khối chứa bột sinh khối được đặt trong lò phản ứng, khối ở nhiệt độ lớn hơn hoặc bằng nhiệt độ thấp hơn điểm sương của khí quyển bên trong lò phản ứng 2 độ C; và việc làm nóng thứ hai (ST20) để đặt khối được làm nóng ở việc làm nóng thứ nhất (ST10) trong lò phản ứng và làm nóng khối ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 200 độ C đến 300 độ C trong thời gian từ 10 phút đến 240 phút. Nhiệt độ làm nóng ở việc làm nóng thứ nhất (ST10) thấp hơn nhiệt độ làm nóng ở việc làm nóng thứ hai (ST20).



- (11) **93098 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-07852** (85) 30/11/2022
 (22) 04/05/2021 (86) PCT/US2021/030541 04/05/2021
 (30) 63/020,614 06/05/2020 US (87) WO2021/226003 11/11/2021
 (51) **C07D 403/10; C07D 495/04; C07D 235/26; C07D 401/06; C07D 401/08; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/06; C07D 405/06; C07D 409/06; C07D 409/14; C07D 413/10; C07D 417/10; C07D 419/10; A61K 31/4184; A61P 35/00**
 (71) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
 (72) CASH, Brandon, D. (US); FU, Wenlang (US); GIAMBASU, George Madalin (US); HAILDLE, Andrew, M. (US); HOPKINS, Brett, A. (US); LARSEN, Matthew, A. (US); LESBURG, Charles, A. (US); LIU, Ping (US); MCGOWAN, Meredith, A. (US); PU, Qinglin (US); SANYAL, Sulagna (US); SILIPHAIVANH, Phieng (US); WHITE, Catherine, M. (US); YAN, Xin (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ IL4I1**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I



hoặc muối dược dụng của nó. hợp chất có công thức I hoạt động làm chất ức chế IL4I1 và có thể hữu ích trong việc ngăn ngừa, điều trị hoặc đóng vai trò làm chất điều trị trong bệnh liên quan đến IL4I1.

- (11) **93099 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07855** (85) 30/11/2022
(22) 14/05/2021 (86) PCT/JP2021/018326 14/05/2021
(30) 2020-085863 15/05/2020 JP (87) WO2021/23033 18/11/2021
(51) *A23L 27/10*
(71) **1. HOUSE FOODS CORPORATION (JP)**
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5778520, Japan
2. HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5778520, Japan
(72) IWAHATA Shinichi (JP); YOSHIOKA Takuya (JP); SATOMI Shigeki (JP);
YAMAMOTO Haruna (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUẾ ĐƯỢC CHẾ BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẾ ĐƯỢC CHẾ BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quế được chế biến có vị se của quế bị ức chế, và vị ngọt của chúng được tăng lên, và phương pháp sản xuất quế được chế biến này. Sáng chế đề cập đến quế được chế biến, thu được bằng cách xử lý quế bằng hơi quá nhiệt trong điều kiện áp suất hơi nước là 0,3 MPa·G hoặc cao hơn và thấp hơn 0,5 MPa·G, nồng độ oxy là 3,0% hoặc cao hơn, độ quá nhiệt là 35°C hoặc cao hơn và 120°C hoặc thấp hơn, và thời gian xử lý ít hơn 120 giây. Sáng chế còn đề cập đến quế được chế biến, có tỷ lệ diện tích đỉnh của (+)-catechin với ¹³C₆-2,4-diclophenol là 0,1 hoặc cao hơn, và/hoặc tỷ lệ diện tích đỉnh của (-)-epicatechin với ¹³C₆-2,4-diclophenol là 2,5 hoặc cao hơn, trong phân tích LCMS được tiến hành trong điều kiện quy định sử dụng ¹³C₆-2,4-diclophenol làm chất nội chuẩn.

- (11) **93100 A** (43) 27/02/2023
 (21) **1-2022-07889** (85) 01/12/2022
 (22) 04/05/2021 (86) PCT/US2021/030548 04/05/2021
 (30) 63/020,877 06/05/2020 US (87) WO2021/226009 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) **C07D 249/18; C07C 69/16; C07D 513/10; C07D 513/08; C07C 309/23; C07C 69/78**

(71) **AMGEN INC. (US)**

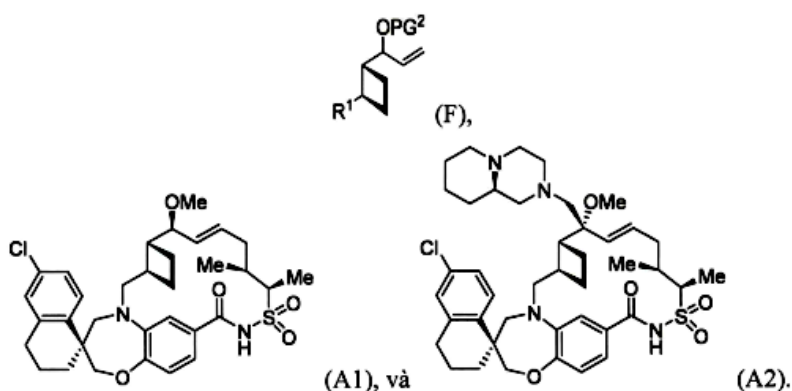
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) SMITH, Austin G. (US); CORBETT, Michael T. (US); LANGILLE, Neil Fred (US); BAUCOM, Kyle D. (US); DORNAN, Peter K. (CA); ST-PIERRE, Gabrielle (CA); ROOSEN, Philipp C. (US); CUI, Sheng (CN); PROFETA, Roberto (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP CHẤT TRUNG GIAN VINYL XYCLOBUTYL**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp chất trung gian hữu dụng trong việc điều chế chất ức chế Mcl-1. Cụ thể, sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp hợp chất F, hoặc muối của nó, trong đó R¹ và OPG² được mô tả ở đây. Hợp chất F có thể hữu dụng trong việc tổng hợp hợp chất A1, hoặc muối của solvat của nó, và hợp chất A2, hoặc muối của solvat của nó.



- (11) **93101 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07906** (85) 02/12/2022
(22) 13/05/2020 (86) PCT/CN2020/090112 13/05/2020
(87) WO2021/226898 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

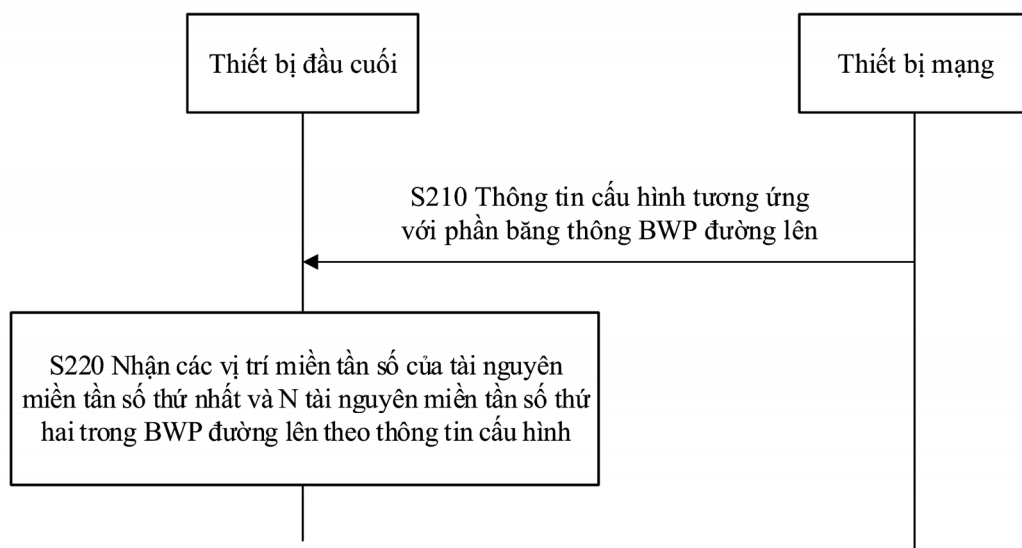
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Zuomin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ CHIP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị để cấu hình tài nguyên, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và chip. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thu thông tin cấu hình tương ứng với phần băng thông (bandwidth part, BWP) đường lên được gửi bởi thiết bị mạng, BWP đường lên bao gồm ít nhất hai tập khối tài nguyên (resource block, RB); thiết bị đầu cuối nhận được các vị trí miền tần số của tài nguyên miền tần số thứ nhất và N tài nguyên miền tần số thứ hai trong BWP đường lên theo thông tin cấu hình, trong đó tài nguyên miền tần số thứ nhất bao gồm băng bảo vệ thứ nhất giữa hai tập RB gần kề của ít nhất hai tập RB, mỗi tài nguyên trong số N tài nguyên miền tần số thứ hai được sử dụng để truyền kênh đường lên vật lý thứ nhất, và mỗi kênh đường lên vật lý thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý (physical random access channel, PRACH) và kênh chia sẻ đường lên vật lý-bản tin A (message A-physical uplink shared channel, msgA-PUSCH), trong đó N là số nguyên dương. Có thể thấy được rằng phương án của sáng chế giúp thực hiện cấu hình tài nguyên miền tần số của PRACH hoặc msgA-PUSCH, và ngăn chặn việc truyền dẫn của PRACH hoặc msgA-PUSCH bởi băng bảo vệ.



(11) 93102 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-07907

(22) 02/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2022

(51) C10L 1/32; C10L 10/00; C10L 1/18; C10L 1/22

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN IP GROUP (VN)

207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

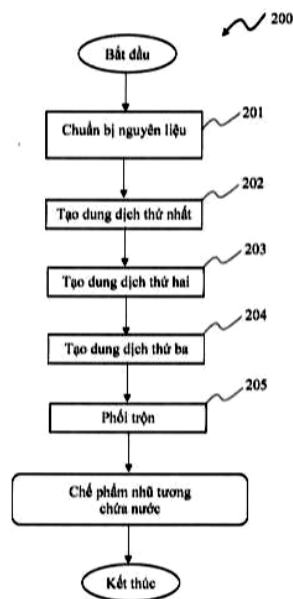
(72) Bùi Văn Cứ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG CHỨA NƯỚC DÙNG ĐỂ PHỐI TRỘN VỚI XĂNG DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương chứa nước dùng để phối trộn với xăng dầu thu được từ quy trình phối trộn theo tỷ lệ xác định trước bao gồm thành phần axit béo được chiết xuất từ hạt cây Sô, thành phần chất nhũ hoá, thành phần chất làm bền hệ keo, thành phần chất phụ gia, và còn lại là nước. Quy trình sản xuất chế phẩm nhũ tương chứa nước dùng để phối trộn với xăng dầu có năm bước chính bao gồm: i) chuẩn bị dung dịch phối trộn, ii) tạo dung dịch thứ nhất, iii) tạo dung dịch thứ hai, (iv) tạo dung dịch thứ ba và (v) phối trộn theo thứ tự và tỷ lệ xác định trước dung dịch thứ nhất với dung dịch thứ hai, và dung dịch thứ ba để tạo chế phẩm nhũ tương chứa nước. Chế phẩm thu được từ quy trình được phối trộn với xăng hoặc dầu diesel để tạo nhiên liệu sử dụng cho động cơ đốt trong góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tiết kiệm nhiên liệu truyền thống.

HÌNH VẼ CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG CHỨA NƯỚC DÙNG ĐỂ PHỐI TRỘN VỚI XĂNG DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY



HÌNH 1

(11) 93103 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-07908

(22) 02/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2022

(51) *C02F 1/00; A01K 63/04; B01D 24/10*

(71) **NGUYỄN CHÍ THU (VN)**

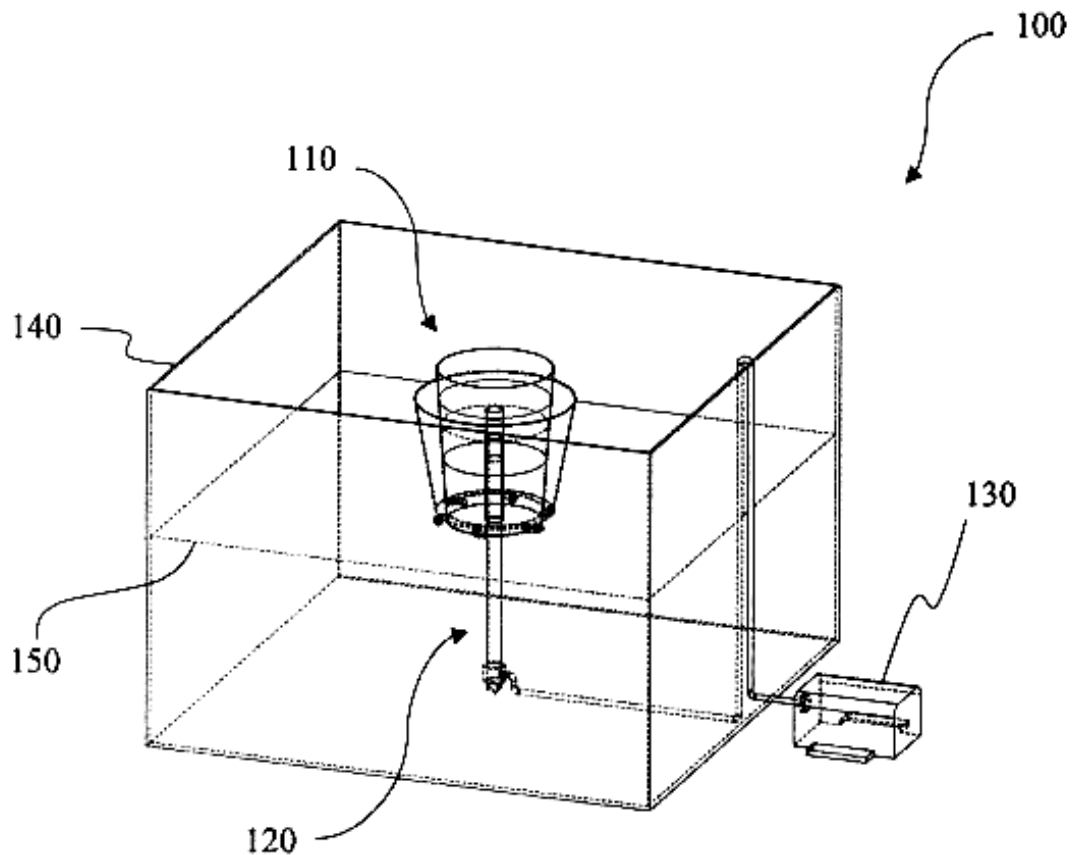
Khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Nguyễn Chí Thu (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC, TẠO OXY VÀ DÒNG ĐỐI LƯU LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước, tạo oxy và dòng đối lưu liên tục (100), gồm cụm lọc nổi (110) trên mặt nước có các lớp lọc thứ nhất (410) và lớp lọc thứ hai (420) xếp chồng lên nhau, cụm dẫn khí (120) và cụm tạo khí (130), có thể hoạt động để lọc các cặn bẩn trầm tích dưới đáy bể/hồ chứa, cung cấp khí oxy cho môi trường thủy sinh, tạo ra các dòng lưu chuyển trong nước và có thể hoạt động xoay tròn nổi trên mặt nước.



Hình 1A

- (11) 93104 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-07919 (85) 02/12/2022
(22) 12/05/2021 (86) PCT/CN2021/093294 12/05/2021
(30) 202010399103.5 12/05/2020 CN (87) WO2021/228132 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Shixiao (CN); JI, Zichao (CN); PENG, Shuyan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÀI NGUYÊN, BỘ MÁY, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi thông tin, một phương pháp xử lý tài nguyên, một bộ máy, và một thiết bị điện tử. Phương pháp gửi này bao gồm: gửi thông tin thứ nhất đến ít nhất một thiết bị thứ hai, trong đó, thông tin thứ nhất được sử dụng để hỗ trợ thiết bị thứ hai trong việc lựa chọn hoặc dự trữ một tài nguyên để truyền dẫn dữ liệu.

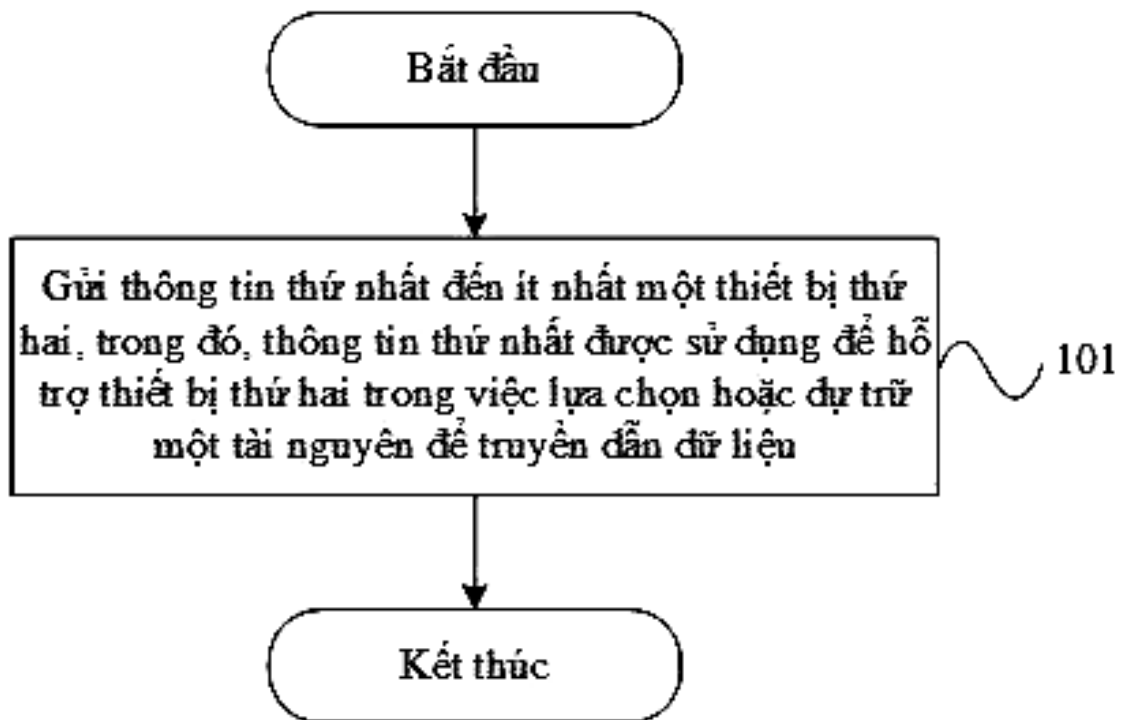


Fig.1

(11) **93105 A**

(43) 27/02/2023

(21) **1-2022-07922**

(22) 02/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2022

(51) *A22C 21/00; A23J 1/10*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lợi (VN); Lê Anh Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN CAO XƯƠNG GÀ ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG THỰC PHẨM ĂN LIỀN**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình chế biến cao xương gà để ứng dụng trong thực phẩm ăn liền. Quy trình chế biến cao xương gà để ứng dụng trong thực phẩm ăn liền bao gồm các bước:

(i) Chuẩn bị và sơ chế nguyên liệu;

(ii) Chế biến; và

(iii) Hoàn thiện sản phẩm thu cao xương gà;

Các nguyên liệu được sử dụng trong quy trình chế biến cao xương gà theo sáng chế ngoài xương gà còn bao gồm các nguyên liệu thảo dược như thảo quả khô, gừng tươi và lá chanh tươi. Cao xương gà thu được từ quy trình theo sáng chế có dạng bột, màu nâu đen, mùi thơm và vị ngọt, có thể ứng dụng trong các thực phẩm ăn liền.

- (11) **93106 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07931** (85) 05/12/2022
(22) 07/05/2020 (86) PCT/JP2020/018559 07/05/2020
(87) WO2021/224964 11/11/2021
- (51) *A23L 5/00; A23L 7/157; A23L 5/10; A23D 9/00*
(71) **NIHON SHOKUHIN KAKO CO., LTD. (JP)**
20F, Marunouchi Kitaguchi Bldg., 1-6-5, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005
Japan
(72) MORIMOTO Kazuki (JP); TAKAGUCHI Hitoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **BỘT ĂN ĐƯỢC ĐÃ XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT ĂN ĐƯỢC ĐÃ XỬ LÝ, LỚP PHỦ THỰC PHẨM CHIÊN RÁN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHỦ THỰC PHẨM CHIÊN RÁN, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KẾT CẤU CHO LỚP PHỦ THỰC PHẨM CHIÊN RÁN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột có thể ăn được đã xử lý mà khi được sử dụng trong lớp phủ thực phẩm chiên rán, làm cho có thể cải thiện kết cấu của lớp phủ đến kết cấu mong muốn ít bị hư hỏng theo thời gian, tạo ra kết cấu giòn và nhẹ tuyệt vời; phương pháp sản xuất bột ăn được đã xử lý này; lớp phủ thực phẩm chiên rán trong đó bột ăn được đã xử lý này được sử dụng; phương pháp sản xuất lớp phủ thực phẩm chiên rán; và phương pháp cải thiện kết cấu của lớp phủ thực phẩm chiên rán. Chất làm rắn dầu và chất béo được trộn với bột ăn được được tạo thành từ nguyên liệu thô có tinh bột và/hoặc dạng sợi để thu được bột có thể ăn được đã xử lý. Sử dụng bột có thể ăn được đã xử lý làm nguyên liệu thô trong lớp phủ thực phẩm chiên rán làm cho có thể thu được thực phẩm chiên rán có kết cấu lớp phủ mong muốn ít bị hư hỏng theo thời gian, tạo ra kết cấu giòn và nhẹ vượt trội.

(11) **93107 A**

(43) 27/02/2023

(21) **1-2022-07935**

(22) 05/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2022

(51) **C22B 59/00; C22B 3/08; C22B 3/44**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN VIỆT THỊNH (VN)**

Bản Thác Cạn, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

(72) Nguyễn Bá Tiến (VN); Phạm Văn Việt (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN QUẶNG ĐẤT HIẾM BASTNAESIT**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình chế biến quặng đất hiếm bastnaesit bao gồm các bước:
- (i) chuẩn bị quặng đất hiếm bastnaesit có cỡ hạt lọt sàng 0,074 mm;
 - (ii) trộn đều quặng đất hiếm với MgO hoặc CaO, nung phân hủy để tạo ra oxit đất hiếm;
 - (iii) hòa tách hai bậc ngược chiều hỗn hợp sau nung phân hủy bằng dung dịch axit sulfuric; lọc tách để thu dung dịch hòa tách;
 - (iv) bổ sung từ từ kết hợp khuấy trộn chất kiềm yếu vào dung dịch hòa tách đến pH bằng 3, nhờ vậy, tách loại các tạp chất và các nguyên tố xạ dưới dạng kết tủa;
 - (v) lọc tách để thu riêng rẽ dung dịch chứa sulfat đất hiếm và bùn thải chứa kết tủa của các tạp chất và nguyên tố xạ;
 - (vi) bổ sung dung dịch cacbonat hoặc hydrocacbonat đến khi đạt độ pH bằng 8,5, khuấy và duy trì ở độ pH này đến khi chuyển hóa hết sulfat đất hiếm thành kết tủa cacbonat đất hiếm; và
 - (vii) lọc tách, rửa để thu được cacbonat đất hiếm sạch.

- (11) **93108 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-07983**
(22) 06/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2022
(51) **C09D 163/00; E02B 15/04; C09D 5/08**
(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**
Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Hồng Giang (VN); Nguyễn Thị Lê Hiền (VN); Phạm Thị Hường (VN); Cù Thị Việt Nga (VN)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT VI KHUẨN KHỬ SULFAT, ỨC CHẾ H₂S VÀ HẠN CHẾ TỐC ĐỘ ĂN MÒN THÉP CACBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt vi khuẩn khử sulfat, ức chế H₂S và hạn chế tốc độ ăn mòn thép cacbon, trong đó chế phẩm này bao gồm glyoxal và triazin với tỷ lệ 1:1 (theo khối lượng). Chế phẩm theo sáng chế có khả năng ức chế hoàn toàn vi khuẩn khử sulfat sau 15 ngày xử lý và kiểm soát H₂S 8ppm so với mẫu đối chứng 370ppm. Tính năng diệt khuẩn và kiểm soát H₂S của chế phẩm cao hơn so với triazin đơn lẻ, và tốc độ ăn mòn thép cacbon thấp hơn so với glyoxal đơn lẻ và nằm trong giới hạn cho phép (thấp hơn tốc độ ăn mòn cho phép 0,1mm/năm)

(11) 93109 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-07985

(22) 06/12/2022

(30) 1-2022-05515 29/08/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2022

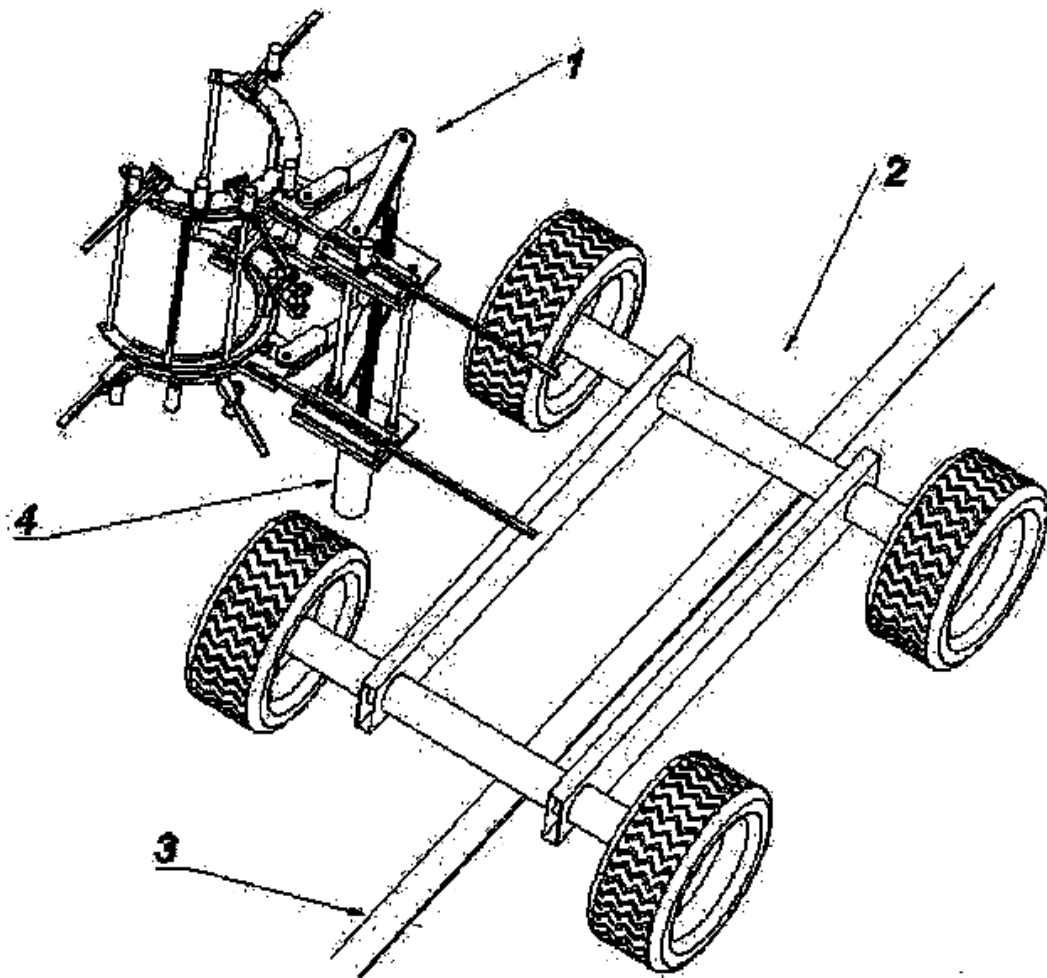
(51) *B25J 11/00*

(75) **ĐỖ MINH TÂM (VN)**

911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **ROBOT ĐỀ KHAI THÁC MỦ CAO SU**

- (57) Sáng chế đề cập đến robot để khai thác mủ cao su bao gồm hệ thống dẫn hướng dạng ray, khung di chuyển (2) được dẫn hướng theo hệ thống dẫn hướng để di chuyển đến vị trí khai thác cao su, tay công tác (1) liên kết với khung di chuyển (2), tay công tác này được tạo kết cấu để định vị so với thân cây cao su và tạo chuyển động quanh thân cây cho bộ phận công tác; bộ phận công tác được lắp trên tay công tác. Tùy theo mục đích công tác, bộ phận công tác sẽ được lựa chọn tương ứng. Theo phương án ưu tiên, bộ phận công tác là đầu dạo để cạo mủ cao su.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93110 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-08009 | (85) 01/02/2019 | |
| (22) 04/07/2017 | (86) PCT/JP2017/024421 | 04/07/2017 |
| (30) 2016-132689 | 04/07/2016 JP | (87) WO2018/008617 |
| | | 11/01/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) *A01H 5/00; C12N 15/09; A01G 1/00; A01H 1/00*

(62) 1-2019-00649

(71) **KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1108782, Japan

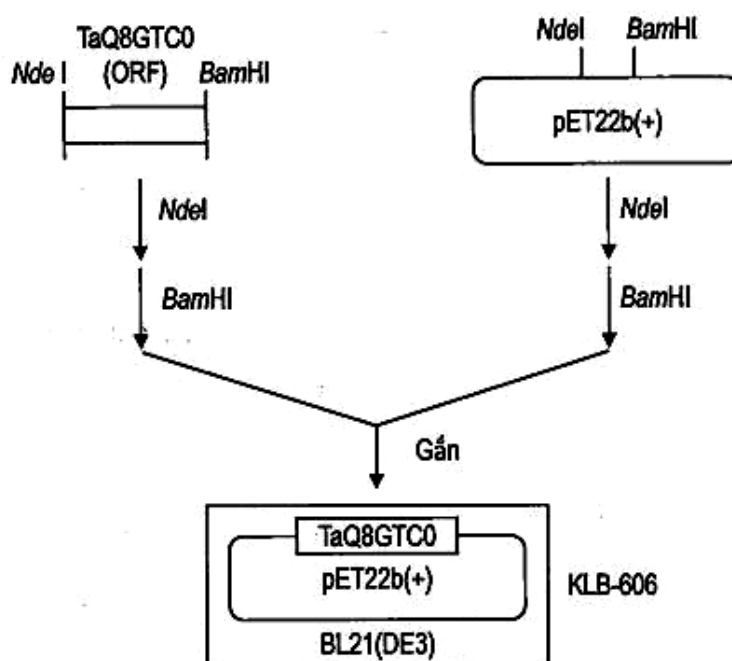
(72) TANETANI Yoshitaka (JP); KAWAI Kiyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÂY CHUYÊN GEN CÓ TÍNH KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ**

- (57) Sáng chế dự tính nhận diện glutathion-S-transferaza có hoạt tính chuyển hóa và khử độc dẫn xuất isoxazolin, như pyroxasulfon. Sáng chế đề cập đến phương pháp trồng cây chuyên gen trong đó axit nucleic mã hóa protein (a hoặc b) ở dưới đã được đưa vào với sự có mặt của dẫn xuất isoxazolin: (a) protein bao gồm trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO: 2; hoặc (b) protein bao gồm trình tự axit amin có 80% hoặc cao hơn giống hệt (đồng nhất) so với trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 2 và có hoạt tính glutathion-S-transferaza.

[Fig. 1]



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93111 A | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-08022 | (85) 08/12/2022 | |
| (22) 10/05/2021 | (86) PCT/US2021/031524 | 10/05/2021 |
| (30) 63/023,518 | 12/05/2020 | US (87) WO2021/231267 |
| | | 18/11/2021 |

(51) *C03C 3/097; C03C 21/00*

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GROSS, Timothy Michael (US); WU, Jingshi (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH CÓ HỢP PHẦN THỦY TINH CÓ THỂ TẠO HÌNH NÓNG CHẢY VÀ CÓ THỂ GIA CƯỜNG HƠI NƯỚC CÓ KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH PLATIN, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DẪN DỤNG CHỨA VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh bao gồm lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt của vật phẩm gốc thủy tinh tới độ sâu nén. Vật phẩm gốc thủy tinh này được tạo ra bằng cách cho nền gốc thủy tinh tiếp xúc với môi trường chứa hơi nước. Nền gốc thủy tinh có hợp phần được lựa chọn để có thể tạo hình nóng chảy, để có thể gia cường hơi nước, và để tránh sự hình thành các khuyết tật platin trong quá trình tạo hình. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo thành vật phẩm gốc thủy tinh, phương pháp này có thể bao gồm cả tăng áp suất và/hoặc nhiều bước tiếp xúc với môi trường chứa hơi nước. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm điện tử dẫn dụng chứa vật phẩm gốc thủy tinh.

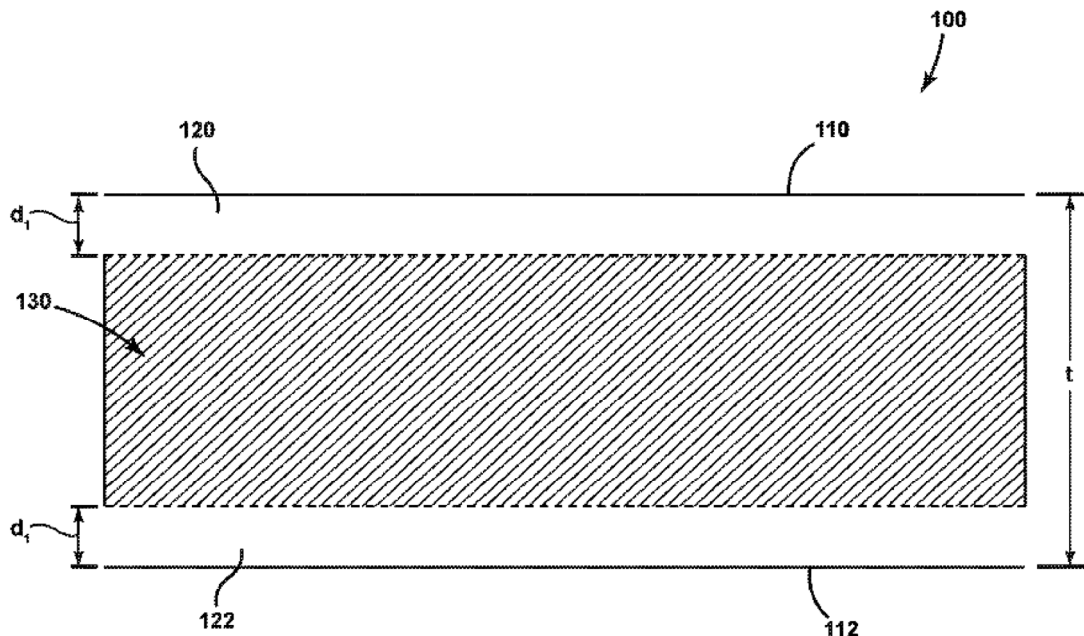


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93112 A | | | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-08024 | | | (85) 08/12/2022 | |
| (22) 17/05/2021 | | | (86) PCT/JP2021/018686 | 17/05/2021 |
| (30) 2020-086319 | 15/05/2020 | JP | (87) WO2021/230383 | 18/11/2021 |
| 2020-086318 | 15/05/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) **C21D 9/32; C23C 8/32; C22C 38/60; C23C 8/26; C21D 1/06; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

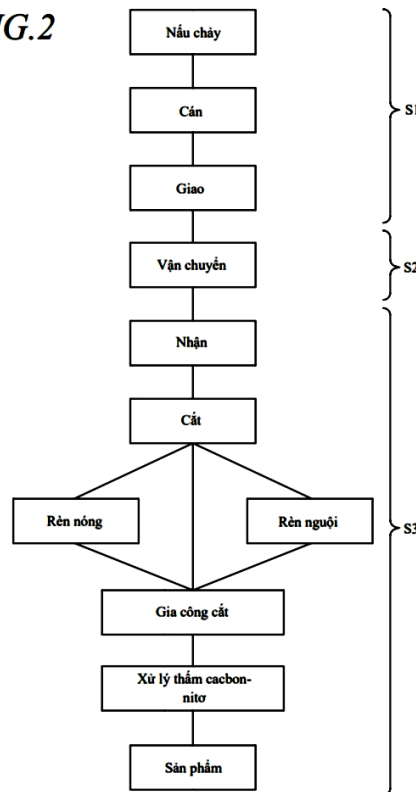
(72) IHARA Naoya (JP); IWAMOTO Takashi (JP); NISHIMURA Kimihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÉP VÀ BỘ PHẬN BẰNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thép để thấm cacbon-nitơ với độ bền mỗi bề mặt ưu việt. Thép có lớp hợp chất nitrua với độ dày từ 5,0 μm đến 30,0 μm và lớp được tăng cứng theo thứ tự từ bề mặt thép đến bên trong thép, trong đó độ dày của lớp lõi xốp ở trên bề mặt ngoài cùng của lớp hợp chất là 3,0 μm hoặc nhỏ hơn và 40,0 % hoặc nhỏ hơn độ dày của lớp hợp chất, lớp được tăng cứng có độ cứng là HV600 hoặc lớn hơn, HV400 hoặc lớn hơn và HV250 hoặc lớn hơn lần lượt tại 50 μm hướng vào phía trong từ bề mặt thép, tại 400 μm tính từ bề mặt thép đến bên trong thép, và tại 600 μm tính từ bề mặt thép đến bên trong thép, phần không được tăng cứng không bao gồm hợp chất và các lớp được tăng cứng có hợp phần hóa học được xác định trước, và lớp được tăng cứng có hợp phần hóa học với hàm lượng N cao hơn so với phần không được tăng cứng.

FIG.2



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93113 A | | | (43) 27/02/2023 | |
| (21) 1-2022-08026 | | | (85) 08/12/2022 | |
| (22) 17/05/2021 | | | (86) PCT/JP2021/018687 | 17/05/2021 |
| (30) 2020-086319 | 15/05/2020 | JP | (87) WO2021/230384 | 18/11/2021 |
| 2020-086318 | 15/05/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) **C21D 9/32; C23C 8/32; C23C 8/26; C21D 1/06; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

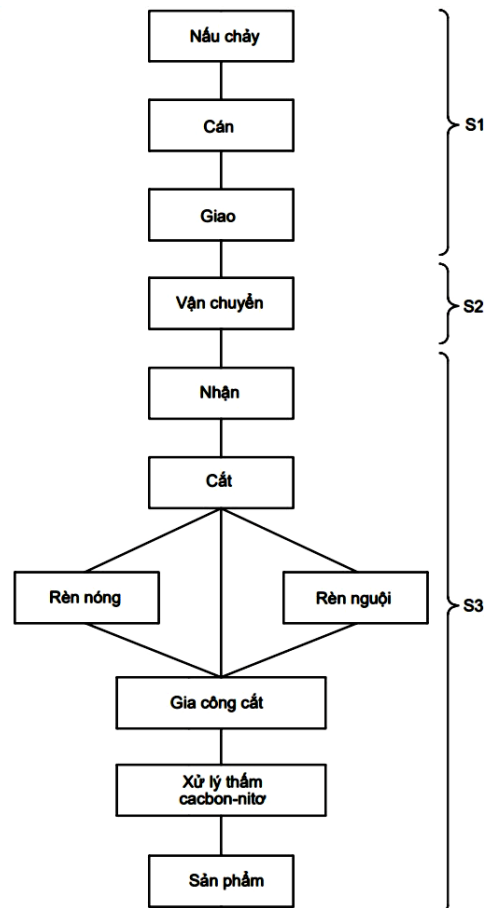
(72) IHARA Naoya (JP); IWAMOTO Takashi (JP); NISHIMURA Kimihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN BẰNG THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận bằng thép với độ bền mỗi bề mặt ưu việt. Bộ phận bằng thép có lớp hợp chất nitrua với độ dày từ 5,0 μm đến 30,0 μm và lớp được tăng cứng theo thứ tự từ bề mặt bộ phận đến bên trong bộ phận, trong đó độ dày của lớp lỗ xốp ở trên bề mặt ngoài cùng của lớp hợp chất nitrua là 3,0 μm hoặc nhỏ hơn và 40,0 % độ dày của lớp hợp chất nitrua hoặc nhỏ hơn, và lớp được tăng cứng có độ cứng là HV600 hoặc lớn hơn tại vị trí 50 μm hướng vào phía trong từ bề mặt bộ phận, độ cứng là HV400 hoặc lớn hơn tại vị trí 400 μm tính từ bề mặt bộ phận đến bên trong bộ phận, và độ cứng là HV250 hoặc lớn hơn tại vị trí 600 μm tính từ bề mặt bộ phận đến bên trong bộ phận.

FIG. 2



- (11) **93114 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-08031** (85) 08/12/2022
(22) 15/05/2020 (86) PCT/JP2020/019454 15/05/2020
(87) WO2021/229799 18/11/2021
- (51) **B01J 23/72; B01J 29/08**
(71) **NIKKI-UNIVERSAL CO., LTD. (JP)**
6-3, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8563, Japan
(72) TAKENOUCHI Kenta (JP); SAITO Keisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT XÚC TÁC KHỬ MÙI CHO TỦ LẠNH VÀ VẬT LIỆU KHỬ MÙI CHO TỦ LẠNH SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC KHỬ MÙI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác khử mùi cho tủ lạnh theo sáng chế chứa oxit phức hợp Cu-Mn và zeolit có tỷ lệ mol silic oxit/nhôm oxit là 100 hoặc cao hơn, trong đó tỷ lệ (A/B) giữa khối lượng A của oxit phức hợp Cu-Mn và khối lượng B của zeolit là 0,1 hoặc cao hơn và 1,25 hoặc thấp hơn. Zeolit tốt hơn là có giá trị cực đại cục bộ của đường kính lỗ nằm trong khoảng từ 0,8 nm hoặc cao hơn và 1,2 nm hoặc thấp hơn khi phân bố lỗ theo phương pháp MP được xác định từ phép đo đẳng nhiệt hấp phụ-giải hấp nitơ. Theo cách khác, zeolit tốt hơn là có tổng lượng axit là 0,3 mmol/g hoặc thấp hơn như tính được bằng phương pháp giải hấp amoniac được lập trình nhiệt độ.

- (11) **93115 A** (43) 27/02/2023
- (21) **1-2022-08035** (85) 08/12/2022
- (22) 07/05/2021 (86) PCT/IB2021/053916 07/05/2021
- (30) 63/023,017 11/05/2020 US (87) WO2021/229393 18/11/2021
- (51) **G01N 29/04; G01B 17/00; F17C 13/02; F17D 5/00**
- (71) **KENWAVE SOLUTIONS INC. (CA)**
7080 Derrycrest Drive, Mississauga, Ontario L5W 0G5, Canada
- (72) RICHARZ, Werner G. (CA); RICHARZ, Harrison F. (CA); VAELIMAA, Tuukka (CA)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHÔNG XÂM LẤN CÁC ĐẶC TÍNH CỦA BÌNH ÁP SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác định không xâm lấn các đặc tính đích của bình áp suất bao gồm: bộ tạo tín hiệu được ghép bằng âm thanh với chất lưu chứa trong bình áp suất và được bố trí bên ngoài bình áp suất, bộ tạo tín hiệu để phát các tín hiệu âm thanh vào trong chất lưu; nhiều bộ cảm biến được ghép bằng âm thanh với chất lưu và được bố trí bên ngoài bình áp suất để dò các tín hiệu âm thanh; thiết bị điều khiển được liên kết với bộ tạo tín hiệu và nhiều bộ cảm biến, thiết bị điều khiển được tạo cấu hình để: điều khiển bộ tạo tín hiệu để phát các tín hiệu âm thanh vào trong bình áp suất; thu được dữ liệu cảm biến từ nhiều bộ cảm biến, dữ liệu cảm biến đại diện cho các tín hiệu âm thanh nhận được từ nhiều bộ cảm biến; tính toán các đặc tính đích của bình áp suất dựa trên dữ liệu tín hiệu phát hiện được; và đưa ra chỉ báo về các đặc tính đích.

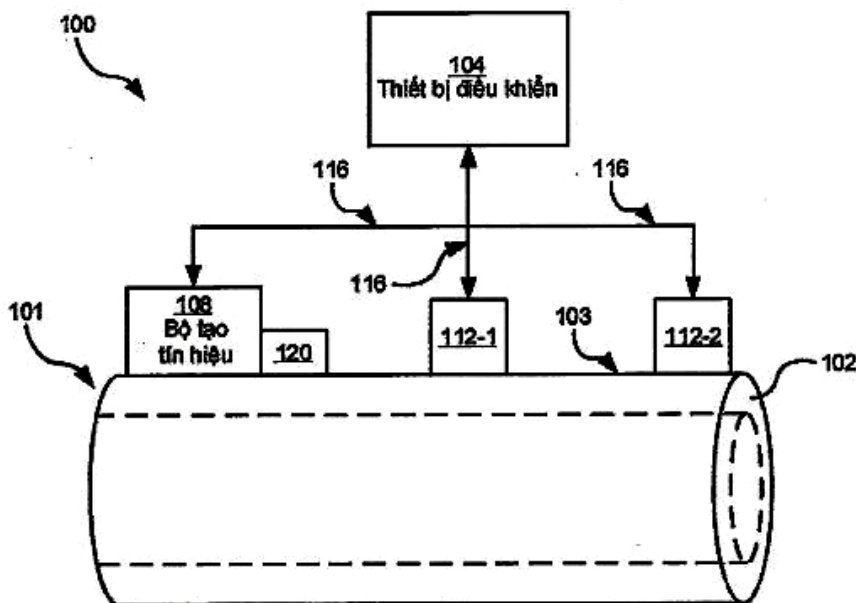


FIG. 1

- (11) 93116 A (43) 27/02/2023
(21) 1-2022-08037 (85) 08/12/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/CN2021/080577 12/03/2021
(30) 202020780745.5 12/05/2020 CN (87) WO2021/227639 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) *A44B 11/25*

(71) **DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)**

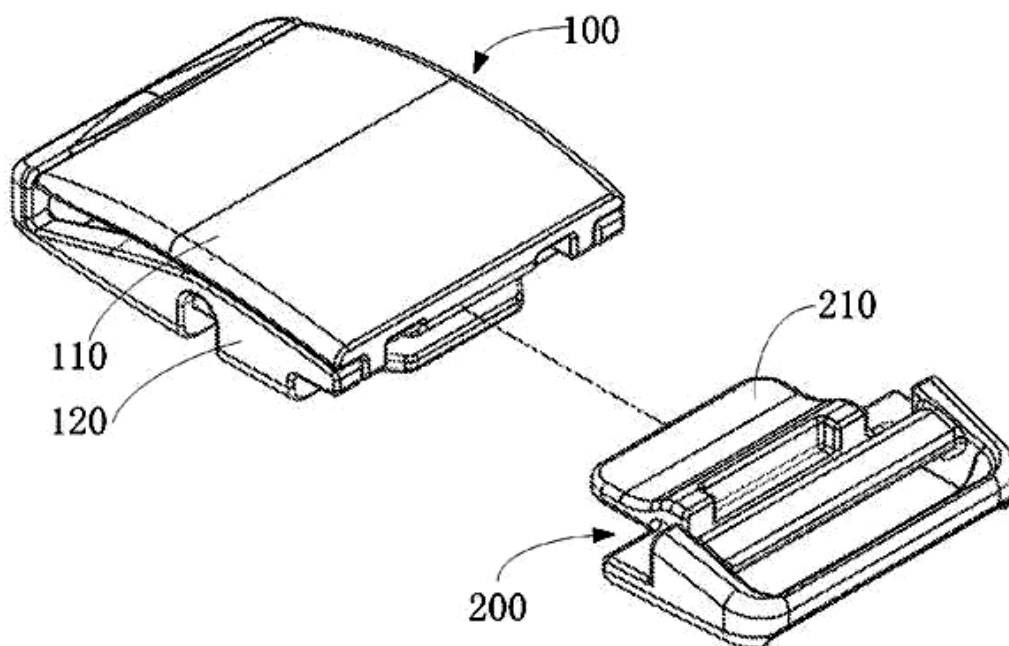
15/F, Blk 1, Tern Center 237, Queen's Road Central, Hong Kong, China

(72) CHAN, Man Chak (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KHÓA DÂY ĐAI VÀ DÂY ĐAI**

- (57) Sáng chế đề cập đến khóa dây đai và dây đai, khóa dây đai (900) bao gồm: khóa trong (100), bao gồm đế (110) và tấm che (120), khe chèn (115) được bố trí trong đế (110), tấm che (120) được gắn trên đế (110), tấm che (120) được bố trí có phần nhô (121), tấm che (120) có thể xoay tương đối với đế (110), và khóa trong (100) được sử dụng để nối một đầu của dây buộc; khóa ngoài (200), bao gồm khối chèn (210) và thân chính khóa ngoài (220), thân chính khóa ngoài (220) được nối với khối chèn (210), hốc (211) được bố trí ở đầu của khối chèn (210) hướng về phía tấm che (120), và khóa ngoài (200) được sử dụng để nối đầu kia của dây buộc. Khi khối chèn (210) được chèn vào khe chèn (115), và phần nhô (121) khớp vào hốc (211), khóa trong (100) và khóa ngoài (200) được kẹp chặt vào nhau. Khóa này còn bao gồm bộ phận đàn hồi (130) được bố trí trên đầu của tấm che (120) cách xa khỏi khóa ngoài (200). Do đó, khi tấm che (120) bị ép, một đầu của tấm che (120) di chuyển về phía đế (110), bộ phận đàn hồi (130) ép đế (110), và đầu kia của tấm che (120) nâng lên theo hướng cách xa khỏi đế (110), để khiến phần nhô (121) tách khỏi hốc (211). Do đó, khóa dễ sử dụng.



(11) 93117 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-08047

(22) 09/12/2022

(30) 1-2022-06846 24/10/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2022

(51) C01B 32/05

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GP VIỆT NAM (VN)

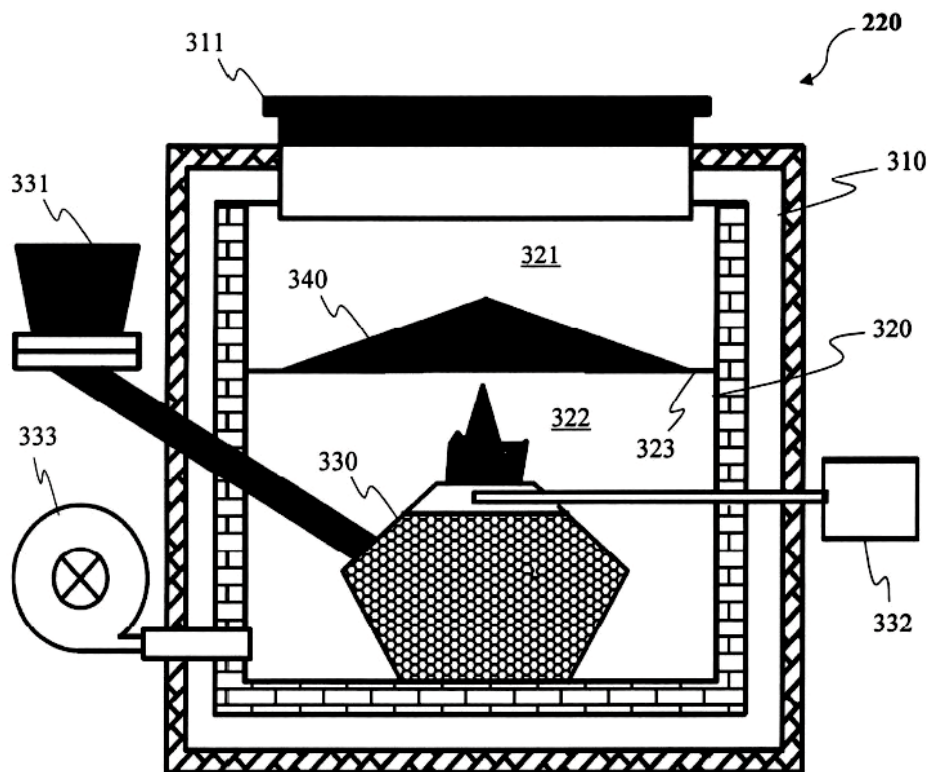
142 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Văn Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP CACBON C₆₀ - C₇₀ TỪ CHẤT THẢI RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp cacbon C₆₀ - C₇₀ từ chất thải rắn bao gồm: (i) xử lý chất thải rắn để thu được bột cacbon vô định hình thô và hắc ín; (ii) trộn các thành phần bao gồm bột cacbon vô định hình thô, hắc ín, dầu thực vật, và mật rỉ đường để tạo thành hỗn hợp nguyên liệu; (iii) đốt cháy hỗn hợp nguyên liệu để thu được bồ hóng; (iv) tinh chế bồ hóng; (v) gia nhiệt cacbon vô định hình tinh khiết để thu được cacbon C₁₂; và (vi) gia nhiệt cacbon C₁₂ đến nhiệt độ khoảng 2.700°C, thêm hỗn hợp chất xúc tác, sau đó tiếp tục gia nhiệt ở nhiệt độ khoảng 2.700°C trong thời gian 18 giờ để thu được hỗn hợp cacbon C₆₀ - C₇₀. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến hệ thống sản xuất hỗn hợp cacbon C₆₀ - C₇₀ từ chất thải rắn.



- (11) **93118 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-08055** (85) 09/12/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/KR2021/006262 20/05/2021
(30) 10-2020-0061175 21/05/2020 KR (87) WO2021/235855 25/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022
(51) **C12N 15/77; C12P 13/06; C07K 14/34**
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) YOON, Byoung Hoon (KR); KIM, Seon Hye (KR); CHANG, Jin Sook (KR); KIM, Ju-yeon (KR); CHOI, Sun Hyoung (KR); KIM, Kyungrim (KR); KIM, Ju Eun (KR); KIM, Hyung Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **VI SINH VẬT CÓ KHẢ NĂNG SẢN SINH L-AXIT AMIN MẠCH NHÁNH TĂNG CƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN MẠCH NHÁNH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản sinh L-axit amin mạch nhánh có hoạt tính tăng cường của chất điều hòa chuyển hóa axetat A và phương pháp sản xuất các L-axit amin mạch nhánh sử dụng vi sinh vật này.

(11) 93119 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-08066

(22) 09/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2022

(51) H01M 4/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

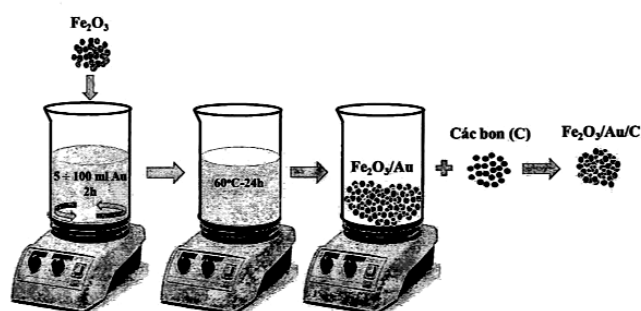
Số 01, phố Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thị Hằng (VN); Doãn Hà Thắng (VN); Vũ Mạnh Thuận (VN)

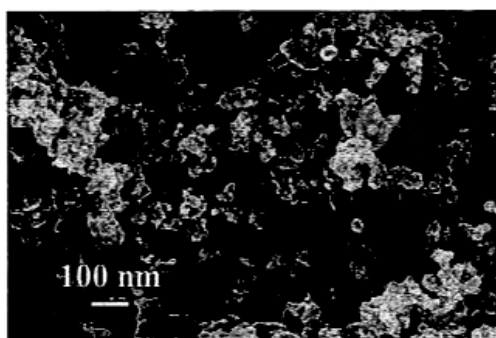
(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO TỔ HỢP OXIT

SẮT/VÀNG/CACBON ($Fe_2O_3/Au/C$) CHO ĐIỆN CỰC ÂM PIN SẮT-KHÍ

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu nano tổ hợp oxit sắt/vàng/các bon ($Fe_2O_3/Au/C$) sử dụng phương pháp phân tán vật liệu trong dung môi để phân tán chất phụ gia nano vàng (Au) sạch lên vật hoạt động điện hóa nano oxit sắt (Fe_2O_3) sau đó kết hợp với chất phụ gia cacbon (C) tạo sự phân tán rộng của chất phụ gia lên vật hoạt động điện hóa. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ dùng chất xúc tác nano vàng sạch phân tán lên nano Fe_2O_3 nhằm phát huy hoạt tính xúc tác cao của chúng đối với phản ứng oxy hóa- khử của sắt. Cùng với chất phụ gia cacbon làm tăng độ dẫn điện của điện cực oxit sắt/vàng/cacbon ($Fe_2O_3/Au/C$), vai trò xúc tác của nano vàng cũng được tăng cường, các chất phụ gia giúp rút ngắn quãng đường khuếch tán của các ion và điện tử, cải thiện đáng kể dung lượng và hiệu suất của pin. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng rất lớn làm điện cực âm trong pin điện cực sắt nói chung, pin sắt-khí nói riêng.



Hình 1



Hình 3

- (11) **93120 A** (43) 27/02/2023
(21) **1-2022-08067** (85) 09/12/2022
(22) 14/05/2021 (86) PCT/JP2021/018328 14/05/2021
(30) 2020-085471 14/05/2020 JP (87) WO2021/230340 18/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022
(51) **A61K 31/4353; A61P 31/14; A61K 9/72; A61K 9/08; A61K 9/14**
(71) **KOWA COMPANY, LTD. (JP)**
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan
(72) OKUMURA, Mutsuo (JP); MURAKAMI, Seiichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THUỐC XÔNG HÍT CHỨA CEPHARANTHINE, BỘT XÔNG HÍT VÀ CHẤT LỎNG XÔNG HÍT CHỨA CEPHARANTHINE**

(57) Sáng chế đề xuất thuốc xông hít dùng làm tác nhân trị liệu cho COVID-19. Sáng chế đề cập đến thuốc xông hít chứa cepharanthine.

(11) 93121 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-08177

(22) 14/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/12/2022

(51) C05F 7/00

(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Viễn (VN); Nguyễn Quang Long (VN); Đỗ Thị Minh Hiếu (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI NITƠ, PHOTPHO TRONG NƯỚC THẢI NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN BÓN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi nitơ, photpho (ở dạng struvit) trong nước thải nhà máy sản xuất phân bón bao gồm các bước: i) bổ sung nguồn dinh dưỡng chứa P bao gồm muối chứa gốc PO_4^- vào thiết bị phản ứng chứa nước thải thu thập từ nguồn nước thải của nhà máy sản xuất phân bón, và khuấy đều và thu được hỗn hợp thứ nhất; ii) bổ sung nguồn khoáng vi lượng chứa gốc Mg^{2+} vào hỗn hợp thứ nhất; iii) kết tủa hỗn hợp thứ hai bằng dung dịch bazơ 40% trong thời gian từ 60 phút đến 90 phút; trong đó độ pH của hỗn hợp được điều chỉnh duy trì ở độ pH từ pH = 8 đến pH = 9; iv) tiến hành ổn định hỗn hợp thứ hai sau phản ứng kết tủa trong thời gian từ 45 phút đến 60 phút; và v) thu hồi kết tủa, sấy khô ở $40^\circ C$ trong 48 giờ và thu được sản phẩm struvit chứa N và P.

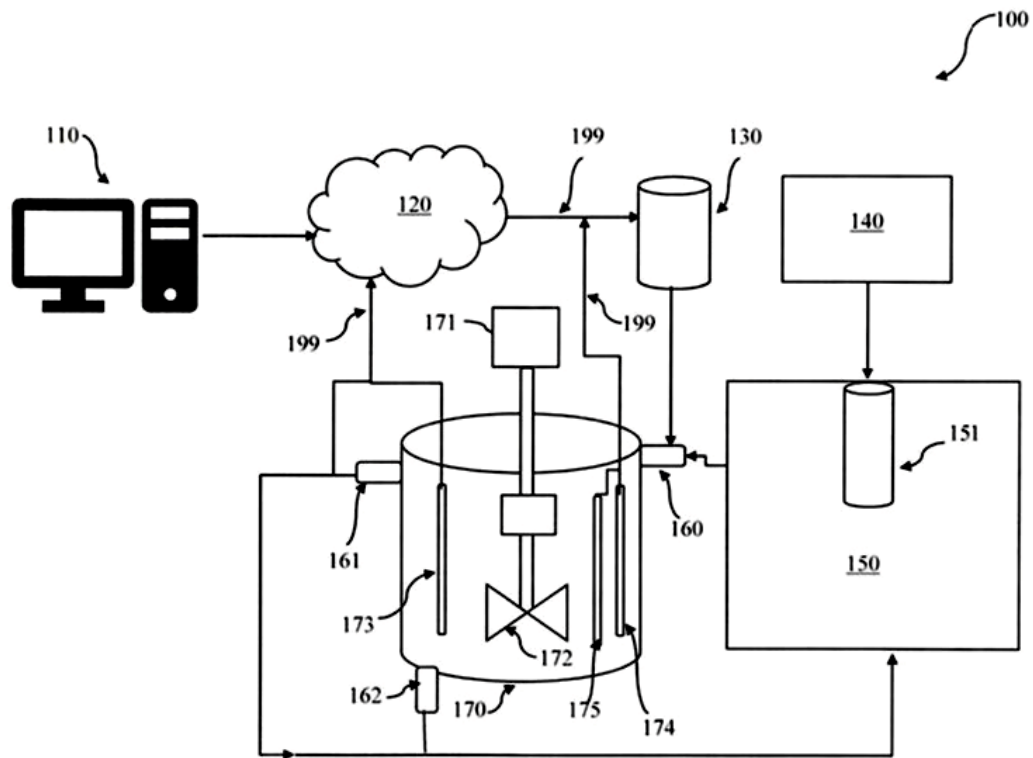


FIG.1

(11) **93122 A**

(43) 27/02/2023

(21) **1-2022-08224**

(22) 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) **F02C 7/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

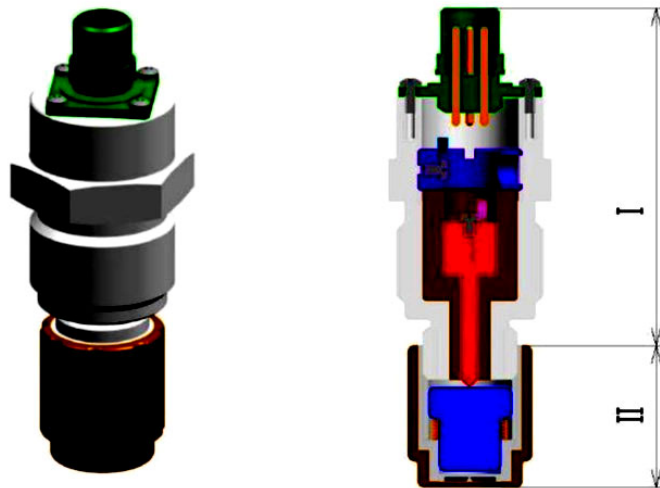
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Doãn Hùng (VN); Đặng Xuân Đoàn (VN); Nguyễn Tiến Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ MÒI CHO ĐỘNG CƠ NHIÊN LIỆU RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mài cho động cơ nhiên liệu rắn, được áp dụng trên các sản phẩm tên lửa vũ trụ, thiết bị bay. Cấu tạo chính của thiết bị mài bao gồm khối tiếp điểm trên và khối tiếp điểm - kích hoạt. Giải pháp mô tả trong sáng chế này giúp thuận tiện trong việc bảo quản, đồng bộ, thao tác đối với các thiết bị mài; đồng thời đảm bảo hoạt động tin cậy khi kích hoạt từ đó tăng độ tin cậy của hệ thống.



Hình 1

(11) 93123 A

(43) 27/02/2023

(21) 1-2022-08225

(22) 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) B63H 25/24

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

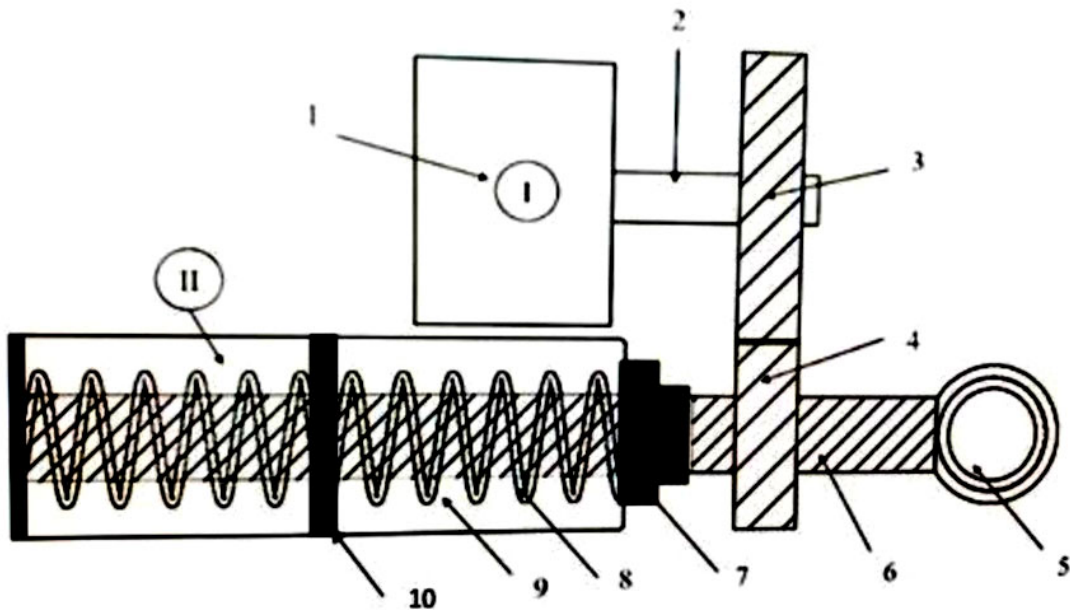
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hà Thị Hồng Yến (VN); Phạm Kỳ Nam (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) MÁY LÁI ĐIỆN CƠ ĐIỀU KHIỂN CHÍNH XÁC VỊ TRÍ CÁNH LÁI

(57) Sáng chế đề cập đến máy lái điện cơ điều khiển chính xác vị trí của cánh lái trên máy bay và thiết bị bay. Việc sử dụng máy lái điện cơ giúp giảm bớt diện tích, khối lượng, cũng như độ phức tạp và rủi ro khi làm việc của thiết bị. Khi sử dụng máy lái điện cơ giúp đơn giản hóa hệ thống khi tích hợp lên thiết bị bay và giảm khối lượng và độ công kênh của thiết bị bay. Do đó, việc sử dụng máy lái dạng điện-cơ có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong thiết kế, tính toán máy bay và các thiết bị bay.



Hình 1

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **5805 A** (43) 27/02/2023
(21) **2-2021-00314**
(22) 03/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021
(51) **G06Q 20/12**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Trí Bằng (VN)
(54) **QUY TRÌNH NHẬN DẠNG THANH TOÁN HÀNG HÓA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhận dạng thanh toán hàng hóa gồm 5 giai đoạn: chụp ảnh, nhận dạng và cắt vật thể, trích xuất đặc trưng, so sánh đặc trưng, xuất thông tin thanh toán. Các kỹ thuật học sâu được sử dụng gồm YOLO phiên bản 4, TResNet và thư viện tìm kiếm tương tự FIASS. Với việc xây dựng một bộ nhận dạng thanh toán theo 5 công đoạn này. việc thêm mới một mặt hàng vào cơ sở dữ liệu sẽ không cần phải huấn luyện mô hình YOLO lại từ đầu như các giải pháp truyền thống.

(11) **5806 A**

(43) 27/02/2023

(21) **2-2021-00318**

(22) 04/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2021

(51) **F21V 23/00; G06Q 10/00**

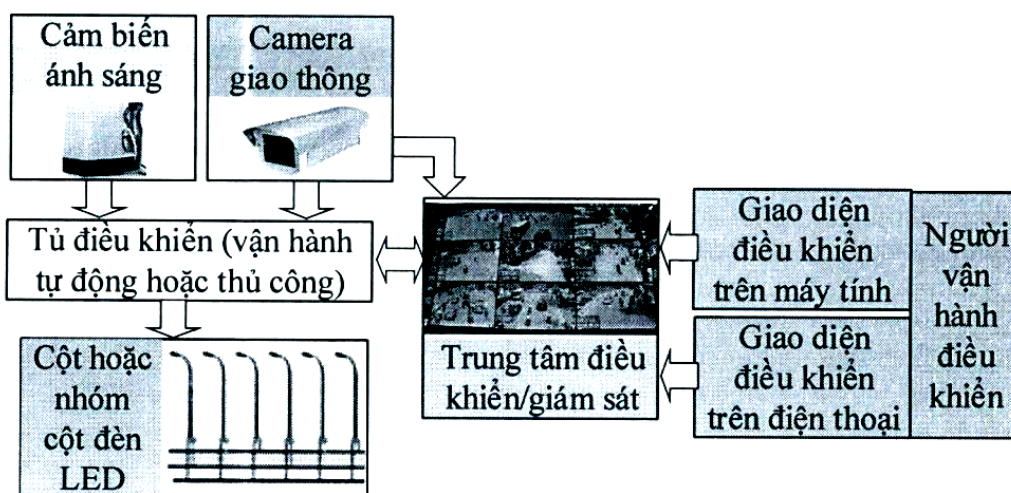
(71) **LÊ TIÊN PHONG (VN)**

Số nhà 15, ngõ 610/1, đường Cách mạng tháng 8, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên

(72) Lê Tiên Phong (VN); Ngô Đức Minh (VN); Hoàng Văn Trung (VN); Đào Huy Hiếu (VN); Nguyễn Quang Tuấn (VN); Nguyễn Xuân Tĩnh (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG SỬ DỤNG BỘ ĐÈN LED THÔNG MINH CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất, hệ thống chiếu sáng sử dụng bộ đèn LED thông minh chiếu sáng đường, hệ thống này bao gồm: bộ đèn LED chiếu sáng đường gồm: ít nhất ba mat (chip) LED, khác biệt ở chỗ, có cơ chế làm mờ ánh sáng phát ra của cả bộ đèn theo cách không điều khiển dòng điện/điện áp đặt lên cả bộ đèn mà thực hiện đóng/cắt công suất bởi các role có thể điều khiển được để đóng/cắt riêng biệt từng mat LED trên mỗi bộ đèn, đảm bảo mat LED bật luôn làm việc với các thông số định mức; các cột, hoặc các nhóm cột đèn để bố trí trên đó bộ đèn LED chiếu sáng đường, cảm biến ánh sáng, camera và các linh kiện khác của cột đèn; tủ điều khiển, bộ điều khiển đặt trong tủ có thể sử dụng nhiều hệ vi xử lý khác nhau để điều khiển các cột đèn tại chỗ, và dữ liệu, thông tin về trạng thái làm việc của các phần tử, dữ liệu về điện áp/dòng điện của cảm biến, hay lệnh điều khiển có thể được truyền bởi môđun truyền thông qua dây, hoặc không dây trong mạng internet không dây/có dây hoặc các hình thức truyền thông tầm gần với trung tâm điều khiển/giám sát. Giải pháp hữu ích khác biệt với các giải pháp điều khiển bộ đèn trước đây, đó là điều khiển điều khiển riêng biệt từng mat LED riêng biệt.



Hình 2

(11) **5807 A**

(43) 27/02/2023

(21) **2-2021-00322**

(22) 09/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) **A61Q 11/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**

Lô I3 đường N2 khu công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Tuyên (VN); Hoàng Thùy Dương (VN); Ngô Hồng Loan (VN); Lâm Hoàng Anh Thư (VN); Phan Thị Kim Ngân (VN); Phạm Tiến Dũng (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT XUẤT LÁ TRÀU KHÔNG VÀ CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA CHIẾT XUẤT NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chiết xuất lá trầu không giúp gia tăng các hoạt chất sinh học trong dịch chiết bao gồm: i) thu nhận lá trầu không tươi, rửa sạch và làm khô; ii) nghiền lá trầu không khô thành bột với kích thước từ 0,1 mm đến 1 mm; iii) tiến hành chiết xuất bằng siêu âm hỗn hợp bao gồm bột lá trầu không và etanol được chuẩn bị với tỉ lệ khối lượng thể tích từ 1:5 đến 1:20 trong thời gian từ 5 phút đến 30 phút với tần số 20 kHz, cường độ từ 825W đến 1100W, và lặp lại từ 1 lần đến 3 lần; và lọc loại bỏ cặn bằng vải lọc và giấy lọc whatman với kích thước lỗ lọc 15 μm -20 μm và thu dịch chiết. Theo một phương án, giải pháp hữu ích còn đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng ở dạng dung dịch chứa chiết xuất lá trầu không, lá neem, canxi cacbonat, chất mang, hỗn hợp chất mang được chấp nhận dùng trong miệng, và nước cất vừa đủ 100% để tiêu diệt vi khuẩn gây bệnh về răng, miệng.

(11) **5808 A**

(43) 27/02/2023

(21) **2-2021-00325**

(22) 13/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) **B29C 35/00; B29C 70/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Lạc Dân Hy (VN); Võ Thành Đạt (VN); Nguyễn Lê Nguyên Phương (VN); Đặng Minh Tuấn (VN); Cao Ngọc Thiện Tú (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NHẹ TỪ NHỰA THẢI VÀ TRO BAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật liệu từ nhựa thải và tro bay bao gồm ba giai đoạn chính: tiền xử lý nhựa thải, phối trộn bê tông và sấy khô, hoàn thiện vật liệu.

(11) 5809 A

(43) 27/02/2023

(21) 2-2021-00330

(22) 17/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

(51) B62H 1/00

(75) HUNG-YUAN LIN (TW)

No. 22, Ln. 21, Heping St., Taishan Dist., New Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU THIẾT BỊ ĐỖ XE CÓ CHÂN CHỐNG ĐIỆN

(57) Giải pháp hữu ích là kết cấu của một thiết bị đỗ xe có chân chống điện (1), được lắp đặt ở gầm xe. Thiết bị đỗ xe có chân chống điện (1) chủ yếu bao gồm: mô-tơ khởi động (10), bộ khởi động (11), bộ phận dẫn động (12) và chân chống (13), trong đó mô-tơ khởi động (10) được kết nối với bộ khởi động (11). Bộ phận dẫn động (12) được kết nối với mô-tơ khởi động (10) và có hai mặt tương ứng tương ứng đều bố trí một trục quay (120), mỗi trục quay (120) được nối với chân chống (13). Bộ khởi động (11) điều khiển mô-tơ khởi động (10) và thay đổi góc quay của chân chống (13) thông qua bộ phận dẫn động (12), từ đó cho phép chân chống (13) hạ xuống khi phanh xe, ổn định thân xe qua động tác trượt. Xe vẫn đứng yên mà không cần phải đặt hai chân xuống. Sau khi khởi động xe, chỉ cần khởi động mô-tơ qua bộ khởi động (11) để rút chân chống, giúp người lái không phải lo lắng về nguy cơ đổ xe do trọng tâm không ổn định khi đỗ xe. Ngoài ra, người lái xe cũng không phải lo vấn đề thiếu thể lực khi phải kéo và nâng chiếc xe nặng hàng trăm kilôgam để đỗ xe vững chãi.

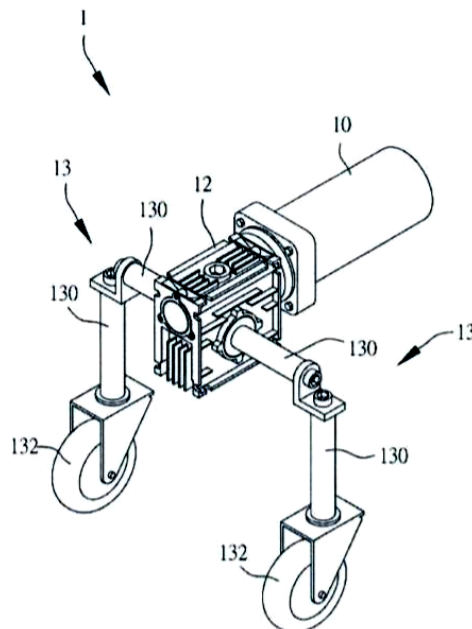


FIG.1

- (11) **5810 A** (43) 27/02/2023
(21) **2-2021-00338**
(22) 19/08/2021
(51) **D21H 19/00**
(71) **CHI NHÁNH PHÍA NAM, TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT -NGA (VN)**
Số 3, đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Thị Tuyết Nhung (VN); Trần Thị Lệ Thu (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY CHỈ THỊ PHÁT HIỆN HƠI THỦY NGÂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất giấy chỉ thị phát hiện hơi thủy ngân, phương pháp bao gồm bước ngâm tấm giấy nền trong dung dịch CuI/ natri carboxy metylxenluloza, cán giấy trên máy cán, sấy khô và cắt giấy thành các thành phẩm với kích thước nhất định để bảo quản.

- (11) **5811 A** (43) 27/02/2023
(21) **2-2021-00437**
(22) 21/10/2021
(30) 202121882031.6 11/08/2021 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021
(51) **E06B 9/30; E06B 9/34**
(71) **LEAFY WINDOWARE CO., LTD. (CN)**
N0.100, Universe Road, Shipai Town, Dongguan City, Guangdong Province,
523330, CHINA.
(72) Zhenbang LEI (CN); Xingbang LEI (CN)
(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH RÈM NÂNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điều chỉnh rèm nâng bao gồm một lớp đáy rộng, một cơ cấu vít và bánh vít được đặt trong lớp đáy, một bộ phận điều hành và một nắp. Lớp đáy bao gồm hai thành bên đối diện, và xác định một lỗ trong một đỉnh và giữa các đỉnh của thành bên. Cơ cấu vít và bánh vít bao gồm một vít và một bánh vít. Một đầu của bộ phận điều hành kéo dài tới lớp đáy và được nối với vít. Nắp được gắn vào lớp đáy để đóng lỗ. Hai đầu của bánh vít được gắn có thể quay với thành bên của lớp đáy, và hai móc giới hạn kéo dài xuống dưới về phía lớp đáy từ các mặt đối diện của lớp, để tiếp giáp tương ứng với bề mặt ngoài của các thành bên.

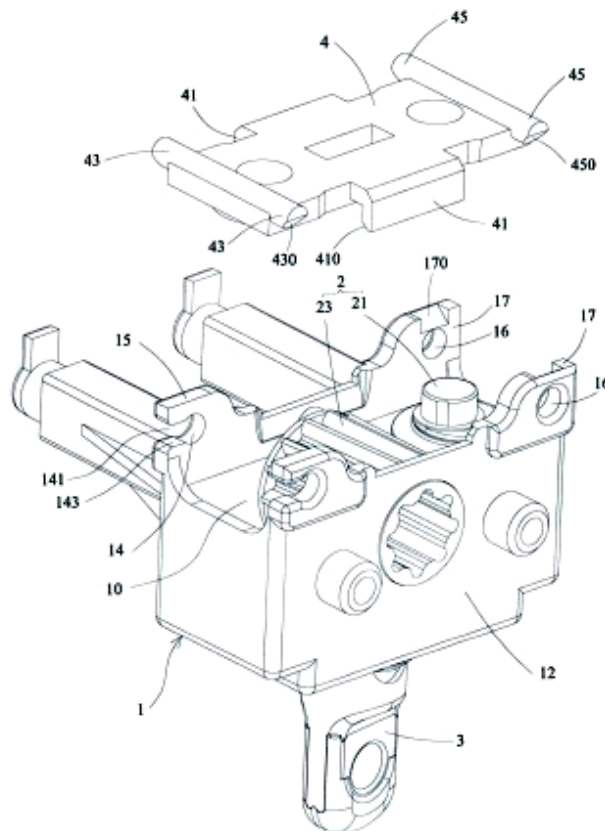


Fig. 1

(11) 5812 A

(43) 27/02/2023

(21) 2-2021-00538

(22) 08/12/2021

(30) 110209849 20/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) *F16B 33/06; H01R 4/56*

(71) **ULTIPROS TECHNOLOGY CO. LTD.** (TW)

1F., No. 99, Lane 342, Gaoshi Rd., Yangmei District, Taoyuan City 326103, Taiwan, R.O.C.

(72) CHANG, Yung-Hua (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CẤU TRÚC CHÓT ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU KHÓA NGHIÊNG ĐỂ CUNG CẤP SỰ DẪN ĐIỆN HIỆU QUẢ VÀ ỔN ĐỊNH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc chốt được tạo kết cấu khóa nghiêng để cung cấp sự dẫn điện hiệu quả và ổn định có thể được sử dụng để khóa đối tượng cần được khóa tại chỗ. Cấu trúc chốt gồm thân tròn và ít nhất hai bộ phận điều chỉnh độ nghiêng. Thân tròn có phần ren. Ít nhất hai bộ phận điều chỉnh độ nghiêng lệch nhau và được tạo thành trên các phần bề mặt khác nhau của thân tròn mà ở các độ cao tương ứng khác nhau của thân tròn, sao cho phần ren được để lại với phần bề mặt tiếp xúc. Ít nhất hai bộ phận điều chỉnh độ nghiêng cho phép thân tròn được khóa nghiêng trong vật thể cần được khóa, với phần bề mặt tiếp xúc của phần ren tiếp xúc chặt chẽ với ren của lỗ ren của vật thể cần được khóa để cho phép sự dẫn điện hiệu quả và ổn định.

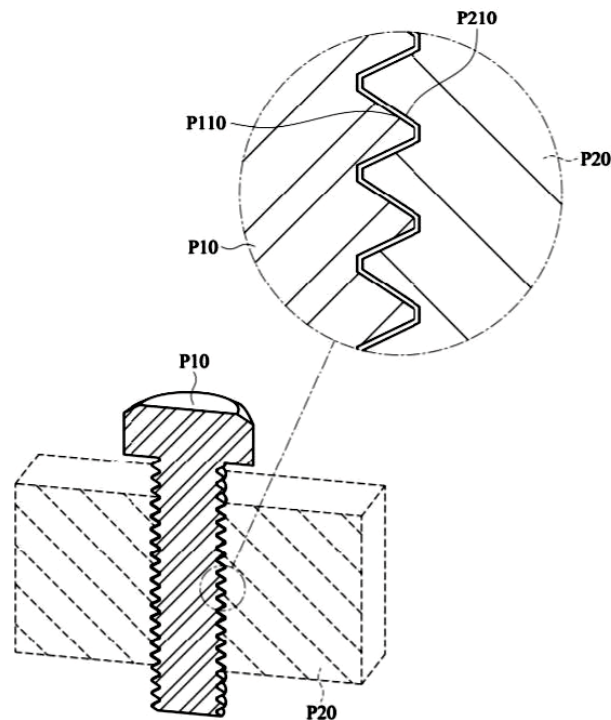


Fig.1

(11) 5813 A

(43) 27/02/2023

(21) 2-2021-00540

(22) 08/12/2021

(30) 110209776 18/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) H01R 13/00

(71) ENERGY FULL ELECTRONICS CO., LTD. (TW)

6 F., No. 13, Ln. 235, Baoqiao Rd., Xindian Dist., New Taipei City 23145, Taiwan

(72) CHIN, Hsu-Shen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ NỐI ĐIỆN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ nối điện bao gồm vỏ kim loại và nắp. Vỏ kim loại bao gồm thành bên thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư được nối theo thứ tự và định rõ không gian chứa, khe hở thứ nhất, và khe hở thứ hai mà được nối theo thứ tự. Thành bên thứ nhất được tạo có hai rãnh khóa. Nắp bao gồm phần tấm phẳng che phủ khe hở thứ nhất và hai phần cố định được bố trí trong không gian chứa. Mỗi phần cố định bao gồm tấm thứ nhất, phần uốn cong, và tấm thứ hai mà mở rộng từ phần tấm phẳng và được nối theo thứ tự. Các bề mặt bên ngoài của các phần uốn cong lần lượt tiếp xúc thành bên thứ hai và thứ tư. Hai tấm thứ nhất song song với và tiếp xúc với thành bên thứ nhất. Mỗi tấm thứ nhất được tạo có chi tiết khóa được khóa vào rãnh khóa tương ứng. Đầu tự do của mỗi tấm thứ hai tiếp xúc thành bên thứ ba.

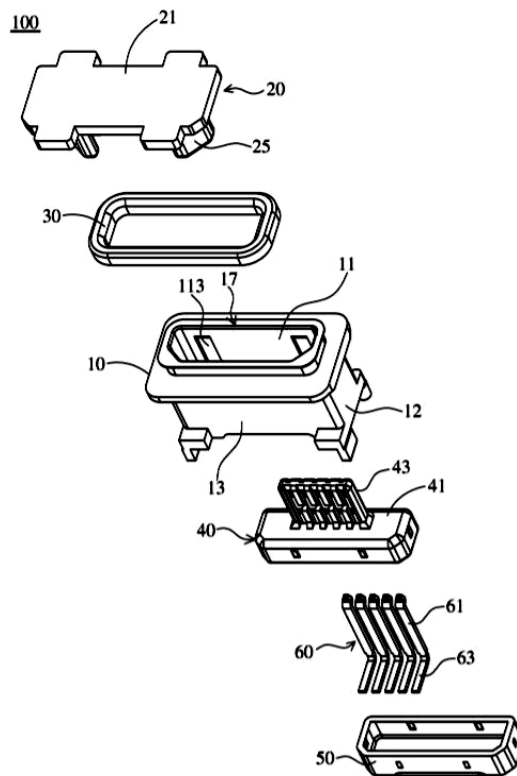


FIG. 2

(11) 5814 A

(43) 27/02/2023

(21) 2-2021-00571

(22) 23/12/2021

(30) 202121958100.7 19/08/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) *B65F 1/14; B65F 1/06*

(71) **JIANGXI YOUJIE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Inside Yard of Jiangxi Pinhe Technology Co., Ltd., High-tech Zone of Taihe County, Taihe County, Ji'an City, Jiangxi Province, China

(72) Weiguo Zhang (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG ĐÓNG MIỆNG TÚI RÁC TRONG THÙNG RÁC THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị dẫn động đóng miệng túi rác trong thùng rác thông minh gồm mô tơ dẫn động được bố trí theo chiều dọc ở mặt đầu dưới nắp thùng rác, hai cụm bánh răng truyền động nối với nhau qua đai đồng bộ thứ nhất, đai đồng bộ thứ hai và bánh răng hai đầu ăn khớp với cụm bánh răng truyền động; đầu trên trục quay mô tơ dẫn động có một bánh răng chủ động. Bánh răng chủ động và cụm bánh răng truyền động ăn khớp với nhau. Khi mô tơ dẫn động dẫn động bánh răng chủ động quay, làm cho thanh đóng miệng túi thứ nhất và thanh đóng miệng túi thứ hai bố trí song song với nhau trên đai đồng bộ thứ nhất tiến về phía nhau, đóng miệng túi rác hoặc di chuyển ra xa nhau để mở miệng túi rác. Trên thanh đóng miệng túi thứ nhất có mô đun gia nhiệt nóng chảy có thể tháo rời. Bánh răng hai đầu quay, làm cho thanh ép trên đai đồng bộ thứ hai ép miệng túi rác về phía mô đun gia nhiệt nóng chảy dọc theo hướng chiều dài của đai đồng bộ thứ hai hoặc cách xa mô đun gia nhiệt nóng chảy. Thiết bị theo sáng chế này tự động đóng miệng túi rác trong thùng rác, giúp việc đóng gói rác trở nên thuận tiện hơn.

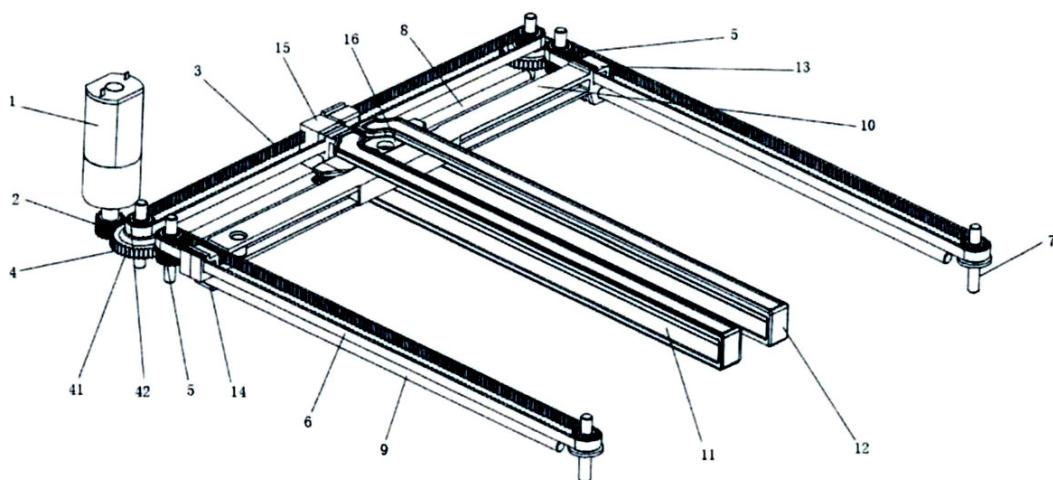


Fig. 1

(11) **5815 A**

(43) 27/02/2023

(21) **2-2021-00572**

(22) 23/12/2021

(30) 202121737667.1 28/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **B65F 1/00; B65F 1/06**

(71) **JIANGXI YOUJIE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Inside Yard of Jiangxi Pinhe Technology Co., Ltd., High-tech Zone of Taihe County, Taihe County, Ji'an City, Jiangxi Province, China

(72) Weiguo Zhang (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NIÊM PHONG MIỆNG TÚI RÁC KIỂU MỚI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị niêm phong miệng túi rác kiểu mới được lắp trên nắp thùng rác. Trên nắp thùng rác có thanh ép di động, ép túi rác về phía cạnh cố định của nắp thùng rác, gồm cụm chi tiết chống dính và cụm chi tiết niêm phong nhiệt tương ứng với vị trí của cụm chi tiết chống dính; cụm chi tiết chống dính gồm khối ép, ép túi rác về phía cụm chi tiết niêm phong nhiệt. Bề mặt của khối ép được phủ một lớp chống dính chịu nhiệt độ cao. Một trong hai cụm chi tiết trong số cụm chi tiết chống dính và cụm chi tiết niêm phong nhiệt được bố trí trên thanh ép, cụm chi tiết còn lại nằm trên cạnh cố định của nắp thùng rác. Thiết bị theo sáng chế tránh hiện tượng miệng túi rác được niêm phong không chặt, đảm bảo túi rác không dính với khối ép, nâng cao tính khả dụng của thùng rác.

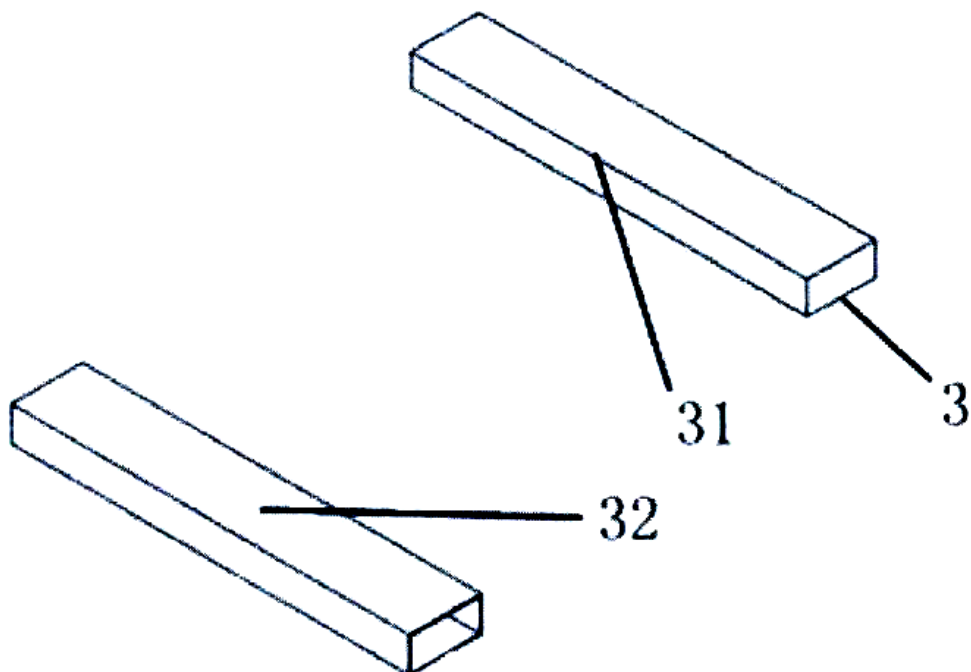


Fig. 1

(11) 5816 A (43) 27/02/2023

(21) 2-2022-00232

(22) 09/06/2022

(30) 110209156 04/08/2021 TW

110213790 22/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) G02B 27/01

(71) E-LEAD ELECTRONIC CO., LTD. (TW)

NO. 37, Gungdung 1St Rd., Shengang Shiang, Changhua, Taiwan

(72) Stephen CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH ĐƯỢC GẮN TRÊN ĐẦU VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÓNG ĐẠI ĐƯỢC GẮN TRÊN ĐẦU

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị cố định được gắn trên đầu bao gồm: khung đầu (10) bao gồm hai phần khung bên (11), và phần khung trước (13) được đặt giữa hai phần khung bên (11) và được nối với hai phần khung bên (11); miếng đàn hồi (421) bao gồm một đầu được nối với phần khung trước (13); mũ (40) bao gồm phần vòng cung (41) và phần đỉnh (42), trong đó hai đầu của phần vòng cung (41) được nối tương ứng với hai phần khung bên (11), một đầu của phần đỉnh (42) được nối với một đầu khác của miếng đàn hồi (421), và một đầu khác của phần đỉnh (42) được nối với phần vòng cung (41); đặc trưng ở chỗ phần khung trước (13) được sử dụng để tiếp giáp với trán của người dùng để cung cấp điểm tựa. Miếng đàn hồi (421) đỡ điểm tựa (G1) với lực đàn hồi của nó để phần khung trước (13) sẽ không trượt xuống dưới, phần vòng cung (41) được sử dụng để bao quanh và tiếp giáp với phía sau đầu của người dùng, và hai phần khung bên (11) được sử dụng như đòn bẩy, để phần vòng cung (41) ngăn thiết bị cố định được gắn trên đầu khỏi việc rơi về phía trước. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn bộc lộ thiết bị hiển thị phóng đại được gắn trên đầu.

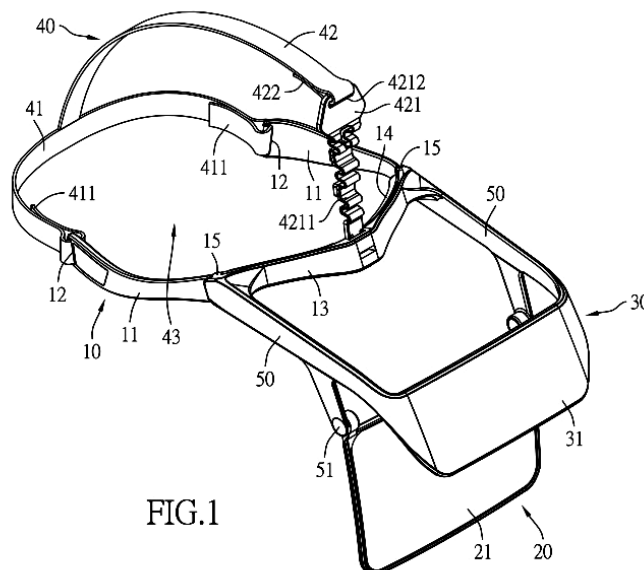


FIG.1

- (11) **5817 A** (43) 27/02/2023
 (21) **2-2022-00338**
 (22) 05/08/2022
 (30) 110129331 09/08/2021 TW
 110211267 24/09/2021 TW
 110215195 21/12/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **G02C 11/00**

(75) 1. **HSI-CHOU CHENG (TW)**

No. 180, Sec. 2, Chengsi St., Annan Dist., Tainan City, Taiwan

2. **SHUE-YU HUANG (TW)**

3F., No. 14, Ln. 43, Minzu St., Beitou Dist., Taipei City, Taiwan

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **KÍNH BLUETOOTH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kính bluetooth bao gồm thân kính (1) với phần lắp ráp thứ nhất (12) được bố trí ở đầu phía sau của gọng (11) kính, tai nghe bluetooth (2) có phần lắp ráp thứ hai (211) được bố trí ở đầu phía trước của thân tai nghe (21) của nó, và bộ phận kết nối (3). Phần lắp ráp thứ hai (211) được gắn vào một đầu của ống bọc (31) của bộ phận kết nối (3) trong khi phần lắp ráp thứ nhất (12) trên gọng (11) được gắn vào đầu kia của ống bọc (31). Từ đó gọng (11) được lắp ráp với tai nghe bluetooth (2) một cách thuận tiện và có nhiều sự kết hợp khác nhau của các vật liệu như kim loại và nhựa để tăng phong cách của kính bluetooth. Ngoài ra, nút điều chỉnh (29) được gắn vào thân tai nghe (21) của tai nghe bluetooth (2) để chuyển đổi giữa lỗ phát phía trước (231) và lỗ phát phía sau (232), qua đó âm thanh từ loa (22) được phát ra.

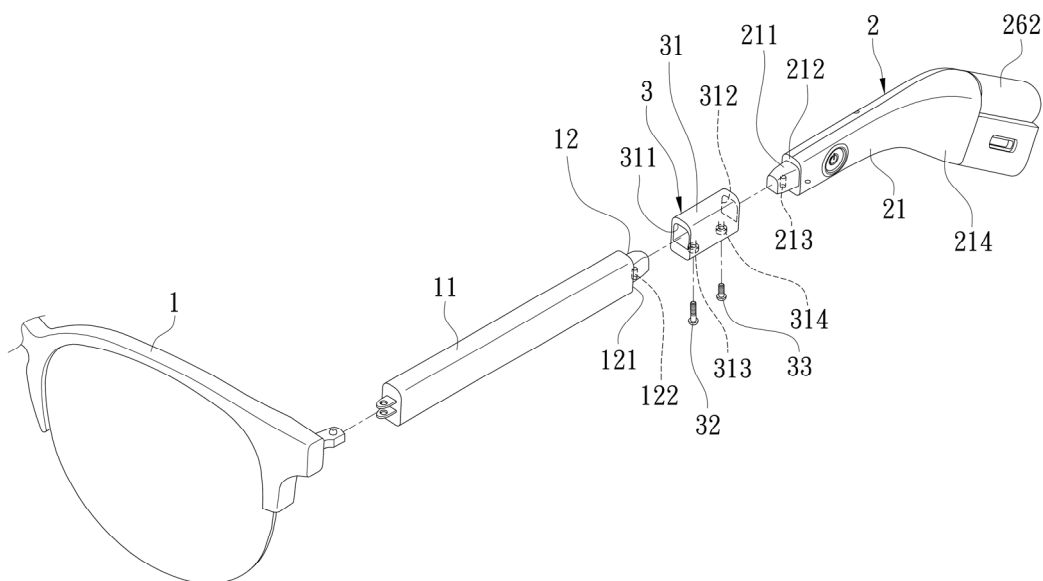


FIG. 1

(11) 5818 A

(43) 27/02/2023

(21) 2-2022-00345

(22) 09/08/2022

(30) 110209381 10/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) *H02K 7/10; H02K 7/00*

(71) 1. **HSIN CHONG MACHINERY WORKS CO. LTD.** (TW)

No. 168, Ln. 155, Sec. 3, Yuanlin Rd., Daxi Dist., Taoyuan City 335, Taiwan

2. **FUZHOU MINGFANG AUTOMOBILE PARTS INDUSTRY CO LTD.** (CN)

Qingkou Investment Area, Minhou District, Fuzhou, China

(72) CHIANG, Chi-Dah (TW); HOU, Chih-Ta (TW); HE, Sin-Hao (TW); HSI, Jeffrey Chung-Chiang (CA)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA CHUYỂN HƯỚNG CỦA XE MÁY ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị khóa chuyển hướng của xe máy điện bao gồm bộ phận chuyển hướng và bộ phận khóa. Bộ phận chuyển hướng bao gồm một ống và một trụ chuyển hướng được bố trí trong ống. Trụ chuyển hướng có lỗ khóa. Bộ phận khóa bao gồm một chốt trượt được bố trí có thể di chuyển được tương ứng với lỗ khóa, một mô-tơ dẫn động, một bảng mạch điều khiển và một biến trở. Mô-tơ dẫn động được liên kết với chốt trượt và được kết nối điện với bảng mạch điều khiển. Biến trở được bố trí trên bảng mạch điều khiển. Biến trở có thanh đẩy biến trở, và chốt trượt được liên kết với thanh đẩy biến trở.

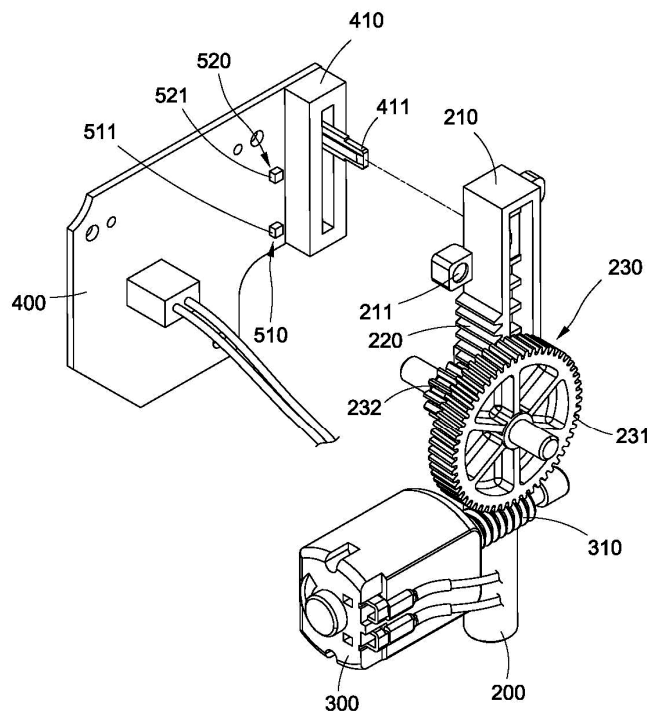


FIG.3

(11) 5819 A

(43) 27/02/2023

(21) 2-2022-00348

(22) 10/08/2022

(30) 202121905148.1 13/08/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) G07F 11/46

(71) MISUMI (CHINA) PRECISION MACHINERY TRADING CO., LTD (CN)

Building 10, No. 999, North Huancheng Road, Fengxian District, Shanghai, 201401
China

(72) LIU, Huan (CN); LOU, Xingrong (CN); YU, Dong (CN); DING, Chuanzhu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) MÁY BÁN HÀNG

- (57) Giải pháp hữu ích liên quan đến lĩnh vực thiết bị bán lẻ, và đề xuất một máy bán hàng gồm cụm xoay và giá hàng, giá hàng có thể xoay từ sự truyền động của cụm xoay, giá hàng gồm tấm đáy, phần trục, các tấm ngăn và nhiều tấm chứa được gắn cố định với phần trục, một đầu của phần trục được gắn cố định với tấm đáy, các tấm ngăn gồm các tấm ngăn cố định và các tấm ngăn có thể di chuyển, các tấm ngăn cố định có nhiều, tấm chứa được chia ra bằng tấm ngăn cố định để tạo nhiều khoang chứa, và tấm ngăn có thể di chuyển được gắn có thể tháo rời với tấm chứa và/hoặc phần trục và có thể chia khoang chứa thành nhiều khoang chứa nhỏ hơn. Giá hàng của máy bán hàng theo giải pháp hữu ích có khả năng tạo các khoang chứa nhỏ hơn bằng cách chia ra bằng tấm ngăn có thể di chuyển sao cho khớp với hàng hóa có các kích thước đa dạng.

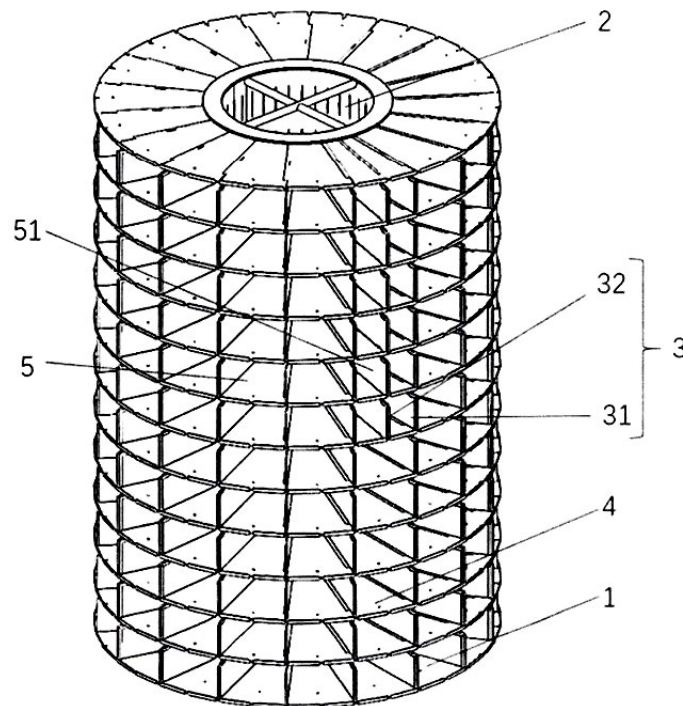


FIG. 1

- (11) **5820 A** (43) 27/02/2023
(21) **2-2022-00349**
(22) 10/08/2022
(30) 202121905149.6 13/08/2021 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022
(51) **G07F 11/46**
(71) **MISUMI (CHINA) PRECISION MACHINERY TRADING CO., LTD (CN)**
Building 10, No. 999, North Huancheng Road, Fengxian District, Shanghai, 201401
China
(72) LIU, Huan (CN); LOU, Xingrong (CN); YU, Dong (CN); DING, Chuanzhu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(54) **MÁY BÁN HÀNG**
- (57) Giải pháp hữu ích liên quan đến lĩnh vực thiết bị bán lẻ, và đề xuất một máy bán hàng. Máy bán hàng này gồm đế, cụm xoay được bố trí trên đế, thân tủ ngăn gắn cố định với đế và các cụm cửa ngăn tủ được bố trí trên thân tủ ngăn. Cụm cửa ngăn tủ gồm cửa ngăn tủ thứ nhất và khóa cửa ngăn tủ thứ nhất được bố trí tương ứng với cửa ngăn tủ thứ nhất và điều khiển việc mở và đóng của cửa ngăn tủ thứ nhất, và cửa ngăn tủ thứ hai và khóa cửa ngăn tủ thứ hai được bố trí tương ứng với cửa ngăn tủ thứ hai và điều khiển việc mở và đóng của cửa ngăn tủ thứ hai; cửa ngăn tủ thứ nhất hoặc cửa ngăn tủ thứ hai có thể được mở một cách riêng rẽ hoặc mở cùng một lúc. Máy bán hàng được đề xuất theo giải pháp hữu ích có thể điều chỉnh việc mở cửa ngăn tủ một cách linh hoạt thông qua việc phối kết hợp cửa ngăn tủ thứ nhất và cửa ngăn tủ thứ hai, và có thể đồng thời đáp ứng các yêu cầu của hàng hóa có kích thước lớn hơn và hàng hóa có kích thước nhỏ hơn.

FIG. 20



(11) **5821 A**

(43) 27/02/2023

(21) **2-2022-00524**

(22) 25/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2022

(51) **C12N 1/14**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)**

Số 456 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai Hương (VN); Phạm Thị Thu Hoài (VN); Lê Minh Châu (VN); Vũ Thị Thu Hà (VN); Trần Thị Thúy Quỳnh (VN); Cồ Thị Thùy Vân (VN); Hoàng Văn Tuấn (VN); Đặng Thảo Yên Linh (VN); Nguyễn Vũ Mai Linh (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN); Đặng Thị Nhung (VN); Trần Thị Hương (VN)

(54) **CHŨNG NẤM ASPERGILLUS TERREUS ĐL1 ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ CHẾ PHẨM NẤM CỘNG SINH RỄ CÂY ĐÌNH LĂNG CHỨA CHŨNG NẤM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm *Aspergillus terreus* ĐL1 được phân lập, trong đó chủng nấm này có trình tự 16S nêu trong SEQ ID NO.1, chủng nấm này có khả năng cộng sinh rễ cây đình lăng (*Polyscias fruticosa* L.) có hoạt tính enzym phosphatase với đường kính vòng phân giải trên môi trường $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$ lên tới 11 mm khi kiểm tra bằng phương pháp đục lỗ thạch, có khả năng phân giải phospho khó tan (P_2O_5) đạt tới nồng độ tích lũy 1.255,04 ppm sau từ 7 đến 10 ngày nuôi cấy, và có khả năng tổng hợp IAA khi nuôi cấy ở 30°C trong môi trường PDA lỏng bổ sung tryptophan nồng độ 2 g/l lên tới 40 ppm. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây đình lăng thu được từ quy trình này để ứng dụng như chế phẩm nông dụng.

(11) 5822 A

(43) 27/02/2023

(21) 2-2022-00525

(22) 25/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2022

(51) C12N 1/14

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)**

Số 456 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Thu Hoài (VN); Nguyễn Thị Mai Hương (VN); Lê Minh Châu (VN); Vũ Thị Thu Hà (VN); Trần Thị Thúy Quỳnh (VN); Cồ Thị Thùy Vân (VN); Hoàng Văn Tuấn (VN); Đặng Thảo Yên Linh (VN); Nguyễn Vũ Mai Linh (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN); Đặng Thị Nhung (VN); Trần Thị Hương (VN)

(54) **CHŨNG NẤM ASPERGILLUS FUMIGATUS BC6 ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ CHẾ PHẨM NẤM CỘNG SINH RỄ CÂY BẠCH CHỈ CHỨA CHŨNG NẤM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm *Aspergillus fumigatus* BC6 được phân lập, trong đó chủng nấm này có trình tự 16S nêu trong SEQ ID NO.1, chủng nấm này có khả năng cộng sinh rễ cây bạch chỉ (*Angelica dahurica*), có hoạt tính enzym phosphatase với đường kính vòng phân giải trên môi trường $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$ lên tới 14 mm khi kiểm tra bằng phương pháp đục lỗ thạch, có khả năng phân giải phospho khó tan (P_2O_5) đạt tới nồng độ tích lũy 79,10 ppm sau từ 7 đến 10 ngày nuôi cấy, và có khả năng tổng hợp 1AA khi nuôi cấy ở 30°C trong môi trường PDA lỏng bổ sung tryptophan nồng độ 2 g/l lên tới 51,32 ppm. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây bạch chỉ thu được từ quy trình này để ứng dụng như chế phẩm nông dụng.

(11) 5823 A

(43) 27/02/2023

(21) 2-2022-00526

(22) 25/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2022

(51) C12N 1/14

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)**

Số 456 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai Hương (VN); Phạm Thị Thu Hoài (VN); Lê Minh Châu (VN); Vũ Thị Thu Hà (VN); Trần Thị Thúy Quỳnh (VN); Cồ Thị Thùy Vân (VN); Hoàng Văn Tuấn (VN); Đặng Thảo Yên Linh (VN); Nguyễn Vũ Mai Linh (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN); Đặng Thị Nhung (VN); Trần Thị Hương (VN)

(54) **CHŨNG NẤM EUPENICILLIUM OCHROSALMONEUM BC7 ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ CHẾ PHẨM NẤM CỘNG SINH RỄ CÂY BẠCH CHỈ CHỨA CHŨNG NẤM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm *Eupenicillium ochrosalmoneum* BC7 được phân lập, trong đó chủng nấm này có trình tự 16S nêu trong SEQ ID NO. 1, chủng nấm này có khả năng cộng sinh rễ cây bạch chỉ (*Angelica dahurica*), có hoạt tính enzym phosphatase với đường kính vòng phân giải trên môi trường $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$ lên tới 11 mm khi kiểm tra bằng phương pháp đục lỗ thạch, có khả năng phân giải phospho khó tan (P_2O_5) đạt tới nồng độ tích lũy 1.243,24 ppp sau từ 7 đến 10 ngày nuôi cấy, và có khả năng tổng hợp IAA khi nuôi cấy ở 30°C trong môi trường PDA lỏng bổ sung tryptophan nồng độ 2 g/l lên tới 67,83 ppm. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây bạch chỉ thu được từ quy trình này để ứng dụng như chế phẩm nông dụng.

(11) **5824 A**

(43) 27/02/2023

(21) **2-2022-00548**

(22) 06/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2022

(51) **C12Q 1/68**

(75) 1. **NGUYỄN DUY BẮC (VN)**

Số 29, liền kề 1, khu đô thị An Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN XUÂN KIẾN (VN)**

Ngõ 184 Hoa Bằng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

3. **ĐẶNG TIẾN TRƯỜNG (VN)**

Phòng 702, V3, Victoria Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

4. **NGUYỄN VĂN ĐIỀU (VN)**

Số 39, ngõ 99, tập thể Ô tô 3, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

5. **NGUYỄN ĐĂNG TÔN (VN)**

P902, nhà V3 Victoria Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

6. **NGÔ VĂN NHẬT MINH (VN)**

Nhà 12A14, chung cư CT2 Ngõ Thì Nhậm, Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH LÀM GIÀU ADN TỰ DO CỦA THAI NHI ỨNG DỤNG TRONG XÉT NGHIỆM SÀNG LỌC TRƯỚC KHI SINH KHÔNG XÂM LẤN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình làm giàu ADN tự do của thai nhi trong mẫu máu ngoại vi. Bằng cách gắn vào đầu ADN tự do có trong mẫu huyết tương của thai phụ đoạn tín hiệu có kích thước 90 nucleotit, đồng thời khuếch đại, làm giàu chọn lọc và thu nhận tập trung các đoạn ADN tự do, quy trình cho phép thu nhận ADN đặc hiệu của thai nhi có kích thước nằm trong khoảng từ 210 đến 230 bp và từ 230 đến 250 bp ít bị tạp nhiễm. Quy trình làm giàu và thu nhận ADN tự do của thai nhi cho phép thu nhận ADN tự do đủ để dùng trong phân tích là tiền đề cho phân tích sàng lọc không xâm lấn trước khi sinh.

(11) 5825 A

(43) 27/02/2023

(21) 2-2022-00553

(22) 07/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2022

(51) A01K 61/59

(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

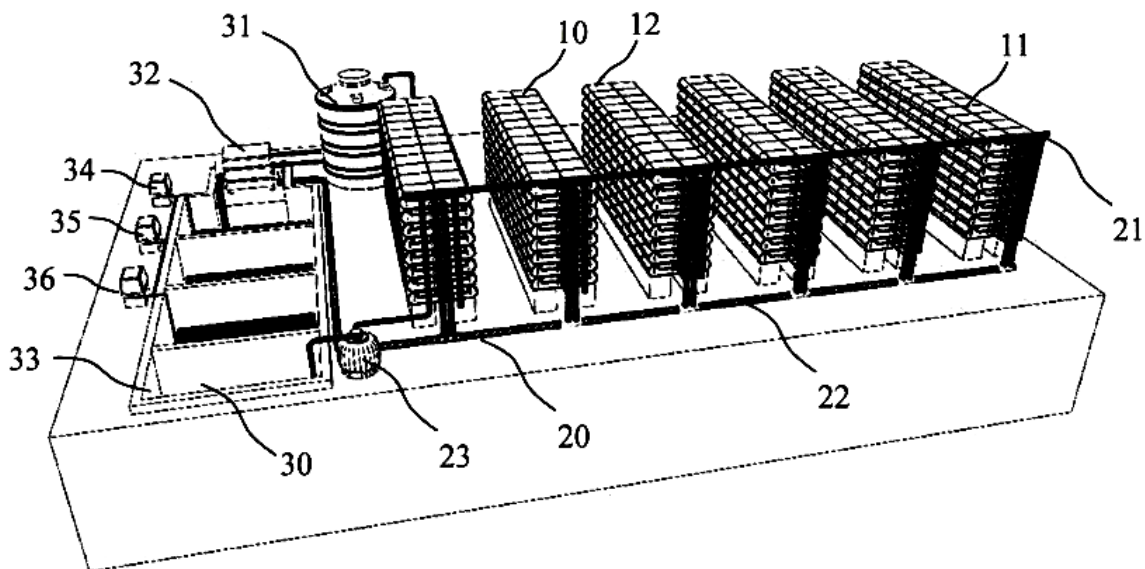
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Ngọc Hạnh (VN)

(54) HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH NUÔI TÔM TÍT TUẦN HOÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống nuôi tôm tít (*Harpiosquilla harpax*) tuần hoàn, trong đó hệ thống này bao gồm cụm nuôi tôm (10) bao gồm các khay nuôi (12) xếp chồng lên nhau và được đỡ bởi hệ thống khung đỡ (11) để nuôi tôm. Nước nuôi tôm được tuần hoàn liên tục qua hệ thống xử lý nước (30) bởi cụm tuần hoàn nước (20). Bằng cách bố trí các khay nuôi gồm nhiều dãy, mỗi dãy gồm nhiều hàng với các khay nuôi (12) bố trí chồng lên nhau theo chiều thẳng đứng cho phép tiết kiệm được diện tích, đồng thời không bị phụ thuộc vào ao đầm tự nhiên. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình nuôi tôm tít (*Harpiosquilla harpax*) bằng hệ thống nuôi tôm tít tuần hoàn theo sáng chế.

[Hình 1]



**PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2019-04405	75233	25/01/2021	05/01/2023	H01R 012/73
2	1-2020-01547	80352	27/09/2021	11/01/2023	A41H 33/00
3	1-2020-03928	75318	25/01/2021	27/12/2022	F01P 5/12
4	1-2020-03944	75321	25/01/2021	27/12/2022	B62M 6/80
5	1-2020-04032	75327	25/01/2021	30/12/2022	G01R 1/04
6	1-2020-04120	75651	25/02/2021	05/01/2023	B01D 46/24
7	1-2020-04264	75339	25/01/2021	29/12/2022	H01L 51/50
8	1-2020-04286	75340	25/01/2021	28/12/2022	H01L 51/50
9	1-2020-04378	77044	26/04/2021	03/01/2023	H01G 9/26
10	1-2020-04379	75671	25/02/2021	27/12/2022	H01L 51/00
11	1-2020-04418	75682	25/02/2021	29/12/2022	B62J 1/02
12	1-2020-04520	75689	25/02/2021	18/01/2023	G06F 3/041
13	1-2020-04569	75698	25/02/2021	27/12/2022	H01L 27/32
14	1-2020-04988	76352	25/03/2021	19/01/2023	B60R 5/02
15	1-2020-05080	80300	27/09/2021	11/01/2023	H01H 13/00
16	1-2020-06918	85225	25/04/2022	12/01/2023	C02F 3/00
17	1-2021-02326	87290	25/07/2022	04/01/2023	G06Q 50/28
18	1-2021-02514	87296	25/07/2022	04/01/2023	G06Q 10/08
19	1-2021-02518	87298	25/07/2022	04/01/2023	G06Q 30/06
20	1-2021-02539	86023	25/05/2022	04/01/2023	G06Q 10/08
21	1-2021-02700	88322	25/08/2022	04/01/2023	G06Q 10/08
22	1-2021-02944	88331	25/08/2022	04/01/2023	G06Q 10/08
23	1-2021-03802	86766	27/06/2022	05/01/2023	B01L 3/00
24	1-2021-04025	85260	25/04/2022	18/01/2023	A61K 9/14
25	1-2021-06734	85421	25/04/2022	26/12/2022	A61F 13/53
26	1-2021-07936	85513	25/04/2022	12/01/2023	B01J 13/10
27	1-2021-08040	86928	27/06/2022	27/12/2022	A61H 1/02
28	1-2021-08041	86929	27/06/2022	27/12/2022	A47G 9/10
29	1-2021-08051	85534	25/04/2022	18/01/2023	B67D 1/04
30	1-2021-08337	84957	25/03/2022	26/12/2022	H01H 33/59
31	1-2021-08360	90731	25/11/2022	18/01/2023	A61P 31/14
32	1-2021-08418	84978	25/03/2022	09/01/2023	B25B 5/10
33	1-2022-00028	85022	25/03/2022	18/01/2023	G01B 3/1005
34	1-2022-00030	85621	25/04/2022	30/12/2022	C07D 333/38
35	1-2022-00073	87457	25/07/2022	06/01/2023	E05B 41/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A - QUYỀN 1 (02.2023)

36	1-2022-00107	85041	25/03/2022	28/12/2022	H04W 72/02
37	1-2022-00115	87460	25/07/2022	12/01/2023	C09D 5/18
38	1-2022-00127	88420	25/08/2022	30/12/2022	G02B 23/12
39	1-2022-00140	85049	25/03/2022	29/12/2022	H04W 68/02
40	1-2022-00142	85650	25/04/2022	19/01/2023	G06F 3/01
41	1-2022-00185	88424	25/08/2022	13/01/2023	A01M 21/04
42	1-2022-00191	85658	25/04/2022	26/12/2022	H04L 1/18
43	1-2022-00192	86271	25/05/2022	19/01/2023	H04L 1/18
44	1-2022-00193	86272	25/05/2022	19/01/2023	H04W 52/08
45	1-2022-00212	87473	25/07/2022	11/01/2023	A01N 37/16
46	1-2022-00216	85664	25/04/2022	28/12/2022	H04B 1/7143
47	1-2022-00244	85671	25/04/2022	03/01/2023	H04W 56/00
48	1-2022-00265	85091	25/03/2022	26/12/2022	E02D 5/00
49	1-2022-00267	85678	25/04/2022	28/12/2022	B05C 5/02
50	1-2022-00269	89956	25/10/2022	13/01/2023	C07D 471/22
51	1-2022-00273	89261	26/09/2022	11/01/2023	C07K 16/18
52	1-2022-00284	85680	25/04/2022	26/12/2022	A61L 31/06
53	1-2022-00293	85682	25/04/2022	26/12/2022	H04L 5/00
54	1-2022-00294	85683	25/04/2022	28/12/2022	H04W 72/10
55	1-2022-00326	85688	25/04/2022	03/01/2023	H04W 72/12
56	1-2022-00327	85689	25/04/2022	03/01/2023	H04W 74/08
57	1-2022-00347	87485	25/07/2022	19/01/2023	A01K 15/00
58	1-2022-00398	85708	25/04/2022	17/01/2023	A21D 2/18
59	1-2022-00400	85710	25/04/2022	09/01/2023	H04W 84/00
60	1-2022-00402	85712	25/04/2022	03/01/2023	H04B 7/06
61	1-2022-00444	85721	25/04/2022	19/01/2023	H04W 72/12
62	1-2022-00452	85724	25/04/2022	19/01/2023	A61K 8/37
63	1-2022-00468	88438	25/08/2022	04/01/2023	H04N 19/597
64	1-2022-00470	88439	25/08/2022	10/01/2023	G01N 33/68
65	1-2022-00502	85740	25/04/2022	30/12/2022	G10L 15/22
66	1-2022-00503	85741	25/04/2022	03/01/2023	H04W 52/38
67	1-2022-00504	85742	25/04/2022	03/01/2023	H04L 5/00
68	1-2022-00505	85743	25/04/2022	09/01/2023	H04W 52/38
69	1-2022-00507	86981	27/06/2022	29/12/2022	E01C 23/00
70	1-2022-00508	85744	25/04/2022	16/01/2023	C03B 29/00
71	1-2022-00522	87504	25/07/2022	29/12/2022	D01F 6/70
72	1-2022-00524	86294	25/05/2022	18/01/2023	G02C 7/04
73	1-2022-00542	85758	25/04/2022	19/01/2023	H04W 48/12
74	1-2022-00543	87505	25/07/2022	19/01/2023	H04W 74/08
75	1-2022-00544	86299	25/05/2022	19/01/2023	H04L 5/00
76	1-2022-00565	86305	25/05/2022	26/12/2022	C07K 14/005
77	1-2022-00585	86308	25/05/2022	16/01/2023	G01S 1/04
78	1-2022-00586	85771	25/04/2022	09/01/2023	H04B 7/155
79	1-2022-00595	85775	25/04/2022	04/01/2023	A61P 35/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A - QUYỀN 1 (02.2023)

80	1-2022-00638	90741	25/11/2022	09/01/2023	C07K 16/28
81	1-2022-00653	87513	25/07/2022	11/01/2023	A61P 35/00
82	1-2022-00659	86317	25/05/2022	28/12/2022	F25B 9/00
83	1-2022-00685	86322	25/05/2022	29/12/2022	H 01L 33/62
84	1-2022-00687	86323	25/05/2022	17/01/2023	H04L 1/18
85	1-2022-00688	85816	25/04/2022	16/01/2023	G01S 3/14
86	1-2022-00696	90744	25/11/2022	30/12/2022	C07K 7/06
87	1-2022-00699	87522	25/07/2022	10/01/2023	C07K 16/28
88	1-2022-00705	86996	27/06/2022	19/01/2023	H04B 7/0404
89	1-2022-00711	88468	25/08/2022	17/01/2023	H04R 3/04
90	1-2022-00715	89273	26/09/2022	03/01/2023	G06Q 20/22
91	1-2022-00716	85823	25/04/2022	11/01/2023	A01N 47/16
92	1-2022-00718	86327	25/05/2022	04/01/2023	C04B 16/08
93	1-2022-00719	86328	25/05/2022	04/01/2023	C04B 28/00
94	1-2022-00720	86329	25/05/2022	04/01/2023	C09D 5/00
95	1-2022-00721	86330	25/05/2022	04/01/2023	C04B 28/26
96	1-2022-00722	86331	25/05/2022	04/01/2023	B05D 7/00
97	1-2022-00723	85825	25/04/2022	16/01/2023	H04L 5/00
98	1-2022-00724	86332	25/05/2022	19/01/2023	H04L 1/16
99	1-2022-00725	90745	25/11/2022	19/01/2023	H04W 64/00
100	1-2022-00726	86333	25/05/2022	19/01/2023	H04W 52/38
101	1-2022-00730	87525	25/07/2022	06/01/2023	C12N 15/13
102	1-2022-00736	89274	26/09/2022	30/12/2022	A61K 9/127
103	1-2022-00737	87526	25/07/2022	16/01/2023	A23L 33/185
104	1-2022-00741	85827	25/04/2022	04/01/2023	A01N 43/22
105	1-2022-00749	86337	25/05/2022	04/01/2023	C03B 32/02
106	1-2022-00750	86338	25/05/2022	05/01/2023	C07D 491/22
107	1-2022-00753	86339	25/05/2022	17/01/2023	H04L 1/18
108	1-2022-00754	86340	25/05/2022	17/01/2023	H04W 52/02
109	1-2022-00755	86341	25/05/2022	17/01/2023	H04L 5/00
110	1-2022-00756	86342	25/05/2022	17/01/2023	H04W 72/04
111	1-2022-00757	86343	25/05/2022	19/01/2023	H04W 36/00
112	1-2022-00758	87531	25/07/2022	19/01/2023	H04W 72/04
113	1-2022-00759	86344	25/05/2022	26/12/2022	B21D 43/28
114	1-2022-00771	88476	25/08/2022	09/01/2023	G01N 33/68
115	1-2022-00772	87533	25/07/2022	13/01/2023	C07D 237/16
116	1-2022-00788	86358	25/05/2022	17/01/2023	H04L 1/18
117	1-2022-00789	86359	25/05/2022	17/01/2023	H04B 7/0404
118	1-2022-00790	86360	25/05/2022	17/01/2023	H04L 25/02
119	1-2022-00791	86361	25/05/2022	19/01/2023	H04W 72/12
120	1-2022-00808	85842	25/04/2022	10/01/2023	H04W 74/00
121	1-2022-00811	90746	25/11/2022	29/12/2022	A61B 10/00
122	1-2022-00825	85847	25/04/2022	19/01/2023	C07H 21/04
123	1-2022-00848	86377	25/05/2022	19/01/2023	H04L 27/26

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2023)

124	1-2022-00861	87542	25/07/2022	09/01/2023	A61K 9/50
125	1-2022-00862	87543	25/07/2022	04/01/2023	A01N 47/20
126	1-2022-00865	89963	25/10/2022	12/01/2023	C07C 209/68
127	1-2022-00869	86380	25/05/2022	10/01/2023	H04W 8/24
128	1-2022-00870	87004	27/06/2022	09/01/2023	C07K 16/28
129	1-2022-00882	87007	27/06/2022	26/12/2022	A23L 33/115
130	1-2022-00883	85861	25/04/2022	05/01/2023	C08G 18/32
131	1-2022-00884	85862	25/04/2022	05/01/2023	C08G 18/73
132	1-2022-00894	85866	25/04/2022	04/01/2023	B62D 55/24
133	1-2022-00899	85869	25/04/2022	17/01/2023	C07D 487/10
134	1-2022-00904	86387	25/05/2022	04/01/2023	C08G 18/28
135	1-2022-00920	87550	25/07/2022	16/01/2023	F16K 31/06
136	1-2022-00921	87551	25/07/2022	13/01/2023	C07D 403/10
137	1-2022-00926	86394	25/05/2022	18/01/2023	C07D 417/14
138	1-2022-00945	89964	25/10/2022	17/01/2023	C01G 19/02
139	1-2022-00953	85881	25/04/2022	03/01/2023	B65D 51/06
140	1-2022-00959	86403	25/05/2022	04/01/2023	C04B 41/68
141	1-2022-00960	86404	25/05/2022	04/01/2023	C04B 20/10
142	1-2022-00963	86405	25/05/2022	09/01/2023	C04B 7/52
143	1-2022-00964	85885	25/04/2022	13/01/2023	C07D 401/04
144	1-2022-00965	85886	25/04/2022	30/12/2022	A43B 3/00
145	1-2022-00981	86407	25/05/2022	04/01/2023	C04B 20/10
146	1-2022-00984	87009	27/06/2022	18/01/2023	C08L 67/04
147	1-2022-00990	87563	25/07/2022	17/01/2023	C08G 63/06
148	1-2022-00995	90752	25/11/2022	18/01/2023	A61K 35/74
149	1-2022-00996	86409	25/05/2022	09/01/2023	A61C 5/64
150	1-2022-00999	87564	25/07/2022	29/12/2022	C07H 15/256
151	1-2022-01012	85905	25/04/2022	27/12/2022	A43B 5/02
152	1-2022-01015	88493	25/08/2022	09/01/2023	C08C 1/04
153	1-2022-01016	86414	25/05/2022	04/01/2023	C04B 28/26
154	1-2022-01017	85907	25/04/2022	05/01/2023	A61K 9/14
155	1-2022-01021	87565	25/07/2022	06/01/2023	C07F 5/02
156	1-2022-01030	88496	25/08/2022	29/12/2022	A01N 59/00
157	1-2022-01043	87569	25/07/2022	18/01/2023	C07K 16/40
158	1-2022-01050	85913	25/04/2022	12/01/2023	A61P 35/00
159	1-2022-01051	87571	25/07/2022	05/01/2023	C07D 213/81
160	1-2022-01054	89280	26/09/2022	19/01/2023	C07D 403/12
161	1-2022-01063	86427	25/05/2022	12/01/2023	A61M 5/14
162	1-2022-01078	85921	25/04/2022	16/01/2023	C07D 401/04
163	1-2022-01092	86436	25/05/2022	09/01/2023	C07D 249/06
164	1-2022-01104	87577	25/07/2022	16/01/2023	C07D 471/04
165	1-2022-01128	90757	25/11/2022	19/01/2023	A61P 11/00
166	1-2022-01130	86458	25/05/2022	18/01/2023	A61K 31/80
167	1-2022-01152	86468	25/05/2022	04/01/2023	C04B 41/68

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A - QUYỀN 1 (02.2023)

168	1-2022-01164	88501	25/08/2022	05/01/2023	A61P 35/00
169	1-2022-01185	89289	26/09/2022	11/01/2023	C07K 16/46
170	1-2022-01189	87016	27/06/2022	16/01/2023	A46B 3/16
171	1-2022-01192	89968	25/10/2022	13/01/2023	A61K 39/09
172	1-2022-01199	86493	25/05/2022	26/12/2022	C07D 417/12
173	1-2022-01202	86496	25/05/2022	04/01/2023	B27K 3/20
174	1-2022-01215	89292	26/09/2022	06/01/2023	A61K 39/395
175	1-2022-01217	89293	26/09/2022	03/01/2023	A61P 35/00
176	1-2022-01218	89294	26/09/2022	09/01/2023	H04W 72/12
177	1-2022-01223	86507	25/05/2022	18/01/2023	C08G 18/08
178	1-2022-01225	90760	25/11/2022	13/01/2023	A61K 35/761
179	1-2022-01230	86510	25/05/2022	18/01/2023	H04B 7/0426
180	1-2022-01231	86511	25/05/2022	04/01/2023	A61K 9/00
181	1-2022-01235	87019	27/06/2022	16/01/2023	A61K 31/047
182	1-2022-01250	87591	25/07/2022	11/01/2023	H04N 19/12
183	1-2022-01276	87594	25/07/2022	04/01/2023	B64C 27/26
184	1-2022-01277	86534	25/05/2022	19/01/2023	C09B 62/515
185	1-2022-01289	87596	25/07/2022	29/12/2022	A62D 1/00
186	1-2022-01290	86543	25/05/2022	13/01/2023	A47J 43/04
187	1-2022-01294	86546	25/05/2022	29/12/2022	A23F 5/40
188	1-2022-01308	86552	25/05/2022	13/01/2023	B25J 13/08
189	1-2022-01335	88510	25/08/2022	26/12/2022	A01N 25/30
190	1-2022-01354	87615	25/07/2022	04/01/2023	H04N 19/82
191	1-2022-01376	88516	25/08/2022	13/01/2023	A01N 47/14
192	1-2022-01397	88518	25/08/2022	16/01/2023	H04N 19/105
193	1-2022-01456	86603	25/05/2022	26/12/2022	C09J 109/02
194	1-2022-01522	87645	25/07/2022	04/01/2023	H04N 19/82
195	1-2022-01530	88536	25/08/2022	16/01/2023	C07K 14/47
196	1-2022-01543	87058	27/06/2022	05/01/2023	A01N 37/06
197	1-2022-01553	87060	27/06/2022	18/01/2023	F24F 5/00
198	1-2022-01572	86637	25/05/2022	16/01/2023	A61K 9/48
199	1-2022-01579	86639	25/05/2022	09/01/2023	H04W 24/10
200	1-2022-01659	88552	25/08/2022	18/01/2023	C10G 69/04
201	1-2022-01692	89984	25/10/2022	17/01/2023	C08J 3/205
202	1-2022-01694	87085	27/06/2022	29/12/2022	F16B 37/04
203	1-2022-01695	87086	27/06/2022	29/12/2022	B63B 35/44
204	1-2022-01704	89334	26/09/2022	05/01/2023	C07K 16/28
205	1-2022-01724	86662	25/05/2022	06/01/2023	A61K 36/896
206	1-2022-01727	86663	25/05/2022	04/01/2023	A23L 27/00
207	1-2022-01728	86664	25/05/2022	04/01/2023	A23L 27/00
208	1-2022-01845	87726	25/07/2022	18/01/2023	F22G 5/12
209	1-2022-01916	87115	27/06/2022	19/01/2023	E04B 1/84
210	1-2022-02049	87146	27/06/2022	05/01/2023	A61K 8/34
211	1-2022-02069	87151	27/06/2022	09/01/2023	C04B 35/10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A - QUYỀN 1 (02.2023)

212	1-2022-02103	88590	25/08/2022	17/01/2023	A61Q 19/02
213	1-2022-02137	88597	25/08/2022	13/01/2023	A61B 10/00
214	1-2022-02138	89359	26/09/2022	11/01/2023	F01K 21/04
215	1-2022-02140	88598	25/08/2022	11/01/2023	A61K 38/18
216	1-2022-02161	87855	25/07/2022	10/01/2023	B62K 3/02
217	1-2022-02162	87167	27/06/2022	10/01/2023	B62K 3/02
218	1-2022-02189	87178	27/06/2022	09/01/2023	A23L 2/00
219	1-2022-02272	87195	27/06/2022	17/01/2023	B29K 67/00
220	1-2022-02298	87202	27/06/2022	19/01/2023	C23C 16/04
221	1-2022-02309	92430	27/01/2023	17/01/2023	B32B 27/00
222	1-2022-02326	87911	25/07/2022	27/12/2022	B01D 21/01
223	1-2022-02373	87930	25/07/2022	11/01/2023	C23C 22/77
224	1-2022-02562	88015	25/07/2022	18/01/2023	G05D 1/00
225	1-2022-02583	88672	25/08/2022	12/01/2023	B01D 39/08
226	1-2022-02636	90062	25/10/2022	26/12/2022	A23L 5/00
227	1-2022-02715	88087	25/07/2022	18/01/2023	G05D 1/02
228	1-2022-02811	88729	25/08/2022	06/01/2023	D01F 1/10
229	1-2022-02873	90078	25/10/2022	19/01/2023	C05F 11/00
230	1-2022-02939	88769	25/08/2022	26/12/2022	C12M 1/00
231	1-2022-03050	88202	25/07/2022	19/01/2023	G02B 1/118
232	1-2022-03104	88821	25/08/2022	11/01/2023	A23F 5/08
233	1-2022-03141	88837	25/08/2022	19/01/2023	D04B 1/12
234	1-2022-03214	88867	25/08/2022	28/12/2022	C02F 1/44
235	1-2022-03222	88871	25/08/2022	16/01/2023	A01K 15/02
236	1-2022-03402	90122	25/10/2022	03/01/2023	D 01D 5/22
237	1-2022-03478	90860	25/11/2022	06/01/2023	A61K 9/19
238	1-2022-03599	91690	26/12/2022	05/01/2023	B05B 1/18
239	1-2022-04107	89599	26/09/2022	06/01/2023	B65B 55/04
240	1-2022-04411	89726	26/09/2022	26/12/2022	A61K 9/30
241	1-2022-04724	89832	26/09/2022	10/01/2023	A61K 31/198
242	1-2022-04769	89836	26/09/2022	10/01/2023	A61K 31/194
243	1-2022-04866	91787	26/12/2022	18/01/2023	H04W 72/12
244	1-2022-05127	92511	27/01/2023	18/01/2023	C12R 1/125
245	1-2022-05151	90520	25/10/2022	29/12/2022	H04W 72/04
246	1-2022-05154	91058	25/11/2022	13/01/2023	C22C 13/00
247	1-2022-05282	90570	25/10/2022	18/01/2023	H04W 72/04
248	1-2022-05707	91252	25/11/2022	27/12/2022	H04W 68/02
249	1-2022-05782	91291	25/11/2022	11/01/2023	C23C 14/06
250	1-2022-05822	91879	26/12/2022	09/01/2023	H04R 25/00
251	1-2022-05950	91372	25/11/2022	17/01/2023	H01M 4/04
252	1-2022-06257	92000	26/12/2022	09/01/2023	H04R 1/10
253	2-2022-00359	5671	25/10/2022	28/12/2022	B65D 1/22

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 34935w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01312 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02476	20/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ERTHOS, INC. (US)

740 S. Mill Ave., Building D, Suite 210, Tempe, AZ 85281, United States of America

Thông báo số: 34939w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01822 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06932	29/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: REEND SPÓLKA Z OGRANICZONA ODPOWIEDZIALNOSCIA (PL)

Ul. Dworcowa 152, 64-120 Krzemieniewo, Poland

Thông báo số: 34941w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01973 Ngày nộp: 21/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07455	30/12/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2023)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)
Số 2, Ngõ 60, phố Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 34945w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01883 Ngày nộp: 07/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05401	25/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: HENAN GENUINE BIOTECH CO., LTD. (CN)
Courtyard No.10, Middle Section of Fuxing Road, Xincheng District,
Pingdingshan, Henan 467036, CHINA

Thông báo số: 34946w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01931 Ngày nộp: 14/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00194	11/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, tầng 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 34947w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00709 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A – QUYỂN 1 (02.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04255	26/09/2018
1-2018-04256	26/09/2018
1-2018-04257	26/09/2018
1-2018-04260	26/09/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Thông báo số: 34948w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00708 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03805	16/07/2019
1-2019-03806	16/07/2019
1-2019-04997	12/09/2019
1-2019-05117	19/09/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Thông báo số: 34949w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01932 Ngày nộp: 14/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06357	13/11/2019
1-2019-06378	14/11/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A – QUYỂN 1 (02.2023)

1-2019-06639	26/11/2019
1-2019-06643	26/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, tầng 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 34950w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01889 Ngày nộp: 10/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05298	27/11/2018
1-2019-01460	22/03/2019
1-2019-01938	18/04/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS
CO.,LTD.)
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Thành
phố Hà Nội

Thông báo số: 34956w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01903 Ngày nộp: 11/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05225	17/08/2022

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả sáng chế
Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế Che Wei KUO được sửa từ Trung
Quốc (CN) thành Đài Loan (TW).

Thông báo số: 34962w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00906 Ngày nộp: 27/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07251	12/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Công nghệ Renso (VN)
157-159 Xuân Hồng, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 34963w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02104 Ngày nộp: 08/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00604	03/02/2021

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Nội dung mới: I. Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: Murata Akihisa

Quốc tịch: Japan

Địa chỉ: Yodogawaku Kikawahigashi 4-6-11, Osaka 532-0012, Japan

II. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: Đỗ Văn Đỉnh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương, Việt Nam

2. Tên đầy đủ: Nguyễn Trọng Các

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương, Việt Nam

3. Tên đầy đủ: Lê Văn Thảo

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số 5B, ngõ 376/14 đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2023)

Thông báo số: 34968w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02123 Ngày nộp: 09/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05053	09/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: HOUSE OF SKYE LTD (US)
100 Whitefish Hills Drive, Whitefish, MT 59937, United States of America

Thông báo số: 34975w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00967 Ngày nộp: 07/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02772	15/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 34976w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02067 Ngày nộp: 02/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01950	06/04/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 34936w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD2-2022-01244 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00136	13/04/2021

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế.

Nội dung mới: Bổ xung 08 tác giả

1. Tên đầy đủ: Trần Thị Nhị Hà

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Phòng W2102 chung cư 151 Thụy Khê, phường Thụy Khê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0913219888

Email: tranthinhiha73@gmail.com

2. Tên đầy đủ: Nguyễn Thành Vinh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 44 Ngũ Nhạc, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0968883366

Email: dr.ntvinh@gmail.com

3. Tên đầy đủ: Nguyễn Thị Lan Hương

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số 8, ngõ 76, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0989260655

Email: lanhuongbs@gmail.com

4. Tên đầy đủ: Nguyễn Văn Phước

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Tổ dân phố Hoàng 14, Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0915093003

Email: drphuocbvtn@gmail.com

5. Tên đầy đủ: Trần Thanh Tú

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số 27 ngách 34A/5 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0949101978

Email: tranthanhtu78bvtn@gmail.com

6. Tên đầy đủ: Nguyễn Minh Hiền

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số 8N04 khu ba hàng A 282 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0949595886

Email: hienshbvtn@gmail.com

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2023)

7. Tên đầy đủ: Vương Đại Sang

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Căn hộ B1703 chung cư Green Pearl - 378 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0989632139

Email: vuongsangbvt@gmail.com

8. Tên đầy đủ: Nguyễn Thị Thu Lê

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Phòng 606 CT2A chung cư Nam Đô - 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0388352636

Email: nguyenthithule8387@gmail.com

Thông báo số: 34957w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-02134 Ngày nộp: 11/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00001	05/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)

25 Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 34959w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00695 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00329	29/08/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2023)

Thông báo số: 34973w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-02135 Ngày nộp: 11/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00184	10/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đinh Hữu Đông (VN)

Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh, 140 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 34974w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00965 Ngày nộp: 07/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00542	24/12/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO., LTD)

Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 34938w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00863 Ngày nộp: 22/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07119	16/12/2019

Bên chuyển nhượng: CLEVELAND TOOL & MACHINE, INC. (US)
5240 Smith Road, Brook Park, Ohio 44142 (US)

Bên được chuyển nhượng: CLEVELAND TOOL AND MACHINE, LLC. (US)
5240 Smith Road, Brook Park, Ohio 44142 (US)

Thông báo số: 34940w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00831 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07227	12/11/2021

Bên chuyển nhượng: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, PA 19044, United States of America

Bên được chuyển nhượng: MOMENTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ 08560 USA

Thông báo số: 34942w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00468 Ngày nộp: 14/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01160	24/02/2022

Bên chuyển nhượng: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No.2 of Xincheng Road
Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone
Dongguan Guangdong 523808 China

Bên được chuyển nhượng: PETAL CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 4, No.15 Huanhu Road, Songshan
Lake Campus, Dongguan City, Guangdong Province,
523799, China

Thông báo số: 34952w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00975 Ngày nộp: 10/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03646	08/07/2019

Bên chuyển nhượng: LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Kennedyplatz 1, 50569, Köln, Germany

Bên được chuyển nhượng: TFL LEDERTECHNIK GMBH (DE)
Peter-Krauseneck-Str. 16, 79618 Rheinfelden, Germany

Thông báo số: 34953w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00976 Ngày nộp: 10/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04579	10/08/2020

Bên chuyển nhượng: LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Kennedyplatz 1, 50569, Köln, Germany

Bên được chuyển nhượng: TFL LEDERTECHNIK GMBH (DE)
Peter-Krauseneck-Str. 16, 79618 Rheinfelden, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2023)

Thông báo số: 34954w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00977 Ngày nộp: 10/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07217	24/12/2003

Bên chuyển nhượng: LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Kennedyplatz 1, 50569, Köln, Germany

Bên được chuyển nhượng: TFL LEDERTECHNIK GMBH (DE)
Peter-Krauseneck-Str. 16, 79618 Rheinfelden, Germany

Thông báo số: 34955w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00978 Ngày nộp: 10/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01347	09/03/2020

Bên chuyển nhượng: LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Kennedyplatz 1, 50569, Köln, Germany

Bên được chuyển nhượng: TFL LEDERTECHNIK GMBH (DE)
Peter-Krauseneck-Str. 16, 79618 Rheinfelden, Germany

Thông báo số: 34960w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00647 Ngày nộp: 29/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06864	28/10/2021

Bên chuyển nhượng: PERFORMANCE MATERIALS NA, INC. (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, United States of America

Bên được chuyển nhượng: THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, MI 48674, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2023)

Thông báo số: 34961w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00648 Ngày nộp: 29/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01595	25/03/2021

Bên chuyển nhượng: PERFORMANCE MATERIALS NA, INC. (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, MI 48674, United States of America

Bên được chuyển nhượng: THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, MI 48674, United States of America

Thông báo số: 34966w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00970 Ngày nộp: 09/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04766	06/12/2016

Bên chuyển nhượng: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan

Bên được chuyển nhượng: ASAHI PHARMA CO., LTD. (DE)
5-1, Azuma 2-chome, Tsukuba City, Ibaraki 305-0031, Japan

Thông báo số: 34971w/TB-SHTT, ngày 28/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00750 Ngày nộp: 30/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05411	25/08/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 419 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2023)

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VIAORGANIX VIỆT NAM (VN)
36 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: LÊ MINH HẢI (VN)
16 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 35551w/TB-SHTT, ngày 30/12/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00410 Ngày nộp: 23/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00925	15/03/2017

Bên chuyển nhượng: ICEUTICA INC. (US)
3602 Horizon Drive, Suite 160, King of Prussia,
Pennsylvania, 19406, United States of America

Bên được chuyển nhượng: CHURCHILL INTERMEDIATE INC. (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road
Town, Tortola VG1110, Virgin Islands, British

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-00970, ngày nộp đơn: 25/07/2019

Nội dung đính chính: Phân loại quốc tế

Sai là: H04W 72/04

Đúng là: H04W 72/04; H04L 5/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449